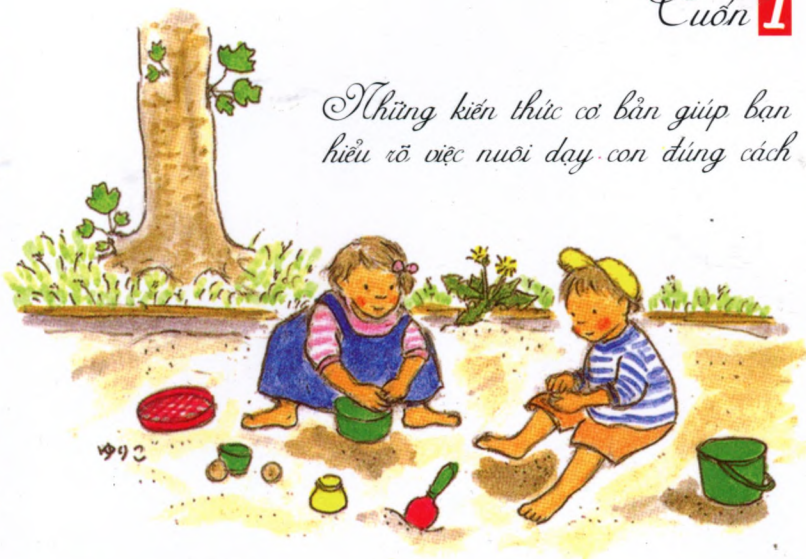


Trẻ em trong gia đình

Cuốn **1**

*Những kiến thức cơ bản giúp bạn
hiểu rõ việc nuôi dạy con đúng cách*



Sasaki Masami

Minh họa: Yamawaki Yuriko

Dịch giả: Mộc Hương

Bộ sách
Trẻ em trong gia đình



Nhà xuất bản Lao động
175 Giảng Võ - Đống Đa - Hà Nội
Tel: (04) 3851 5380
Fax: (043) 851 5381
Website: www.nxbladong.com.vn

Công ty Cổ phần Sách Thái Hà
119 C5 Tô Hiệu - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: (04) 3793 0480
Fax: (04) 6287 3238
Website: www.thaihabooks.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: Võ Thị Kim Thanh

Biên tập: Lê Thị Hằng

Trình bày: Vi Xuân

Sửa bản in: Thanh Minh

Thiết kế bìa: Ngọc Mai

WARM LOOK TOWARD CHILDREN BY MASAMI SASAKI AND YURIKO YAMAWAKI
Text © Masami Sasaki 1998
Illustrations © Yuriiko Yamawaki 1998
Originally published by Fukuinkan Shoten Publishers, Inc., Tokyo, Japan, in 1998 under the titles of KODOMO E NO MANAZASHI
The Vietnamese language rights arranged with Fukuinkan Shoten Publishers, Inc., Tokyo
All right reserved.

Bản quyền tiếng Việt © 2016, Công ty Cổ phần Sách Thái Hà
Cuốn sách được xuất bản theo hợp đồng bản quyền giữa Công ty Cổ phần Sách Thái Hà và Nhà xuất bản Fukuinkan Shoten.

Không phần nào trong cuốn sách này được sao chép hoặc chuyển sang bất cứ dạng thức hoặc phương tiện nào, dù là điện tử, in ấn, ghi âm hay bất cứ hệ thống phục hồi và lưu trữ thông tin nào nếu không có sự cho phép bằng văn bản của Công ty Cổ phần sách Thái Hà.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Sasaki Masami

Trẻ em trong gia đình / Sasaki Masami ; Mộc Hương dịch; Minh hoạ: Yamawaki Yuriiko. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 20cm

Tên sách tiếng Nhật: 子どもへのまなざし

Cuốn 1: Những kiến thức cơ bản giúp bạn hiểu rõ việc nuôi dạy con đúng cách. - 2016. - 356tr.

ISBN: 9786045959435

1. Giáo dục gia đình 2. Nuôi dạy trẻ
649.1 - dc23

LDH0108p-CIP

In 2.000 cuốn, khổ 16 x 20 cm tại Công ty CP In và Thương mại Prima, địa chỉ: Số 35, ngõ 93 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. Số đăng ký KHXB: 572-2016/CXBIPH/14-42/LĐ. Quyết định xuất bản số: 278/QĐ-NXBLĐ cấp ngày 14/03/2016. In xong và nộp lưu chiểu Quý II/2016.

Trẻ em trong gia đình

Cuốn **1**

*Những kiến thức cơ bản giúp bạn
hiểu rõ việc nuôi dạy con đúng cách*



Sasaki Masami

Minh họa: Yamawaki Yuriko

Dịch giả: Mộc Hương

MỤC LỤC

Chương 1:	Giai đoạn trẻ từ 0 đến 6 tuổi	7
Chương 2:	Những đổi thay của xã hội xung quanh trẻ	19
Chương 3:	Cùng mọi người nuôi dạy trẻ	45
Chương 4:	Tâm trạng của bạn khi nuôi dạy con trẻ	67
Chương 5:	Gặp gỡ với sự sống	93
Chương 6:	Khi chăm sóc trẻ nhỏ, nếu tin tưởng người khác, bạn sẽ nuôi con dễ dàng hơn	111
Chương 7:	Đáp ứng mọi điều con mong đợi	129
Chương 8:	Giai đoạn 1-6 tuổi: Giai đoạn dạy trẻ tự lập	157
Chương 9:	Dạy dỗ, rèn luyện là quá trình lặp đi lặp lại và chờ đợi	175
Chương 10:	Dạy trẻ có được sự tinh tế và biết quan tâm đến người khác	199
Chương 11:	Những điều nảy sinh khi chơi cùng bạn bè	219
Chương 12:	Giai đoạn chơi cùng bạn bè	235
Chương 13:	Giai đoạn dậy thì là thời kỳ trẻ tự tìm kiếm bản thân	257
Chương 14:	Những điều xã hội hiện đại mang lại	273
Chương 15:	Đôi điều gửi các cô bảo mẫu, các giáo viên mầm non	305
Chương 16:	Đôi lời nhắn nhủ tới các ông bố, bà mẹ	321
<i>Lời bạt:</i>	<i>Quan điểm của thầy Sasaki về trẻ em</i>	<i>349</i>
	<i>Về tác giả Sasaki Masami</i>	<i>353</i>

Chương 1

Giai đoạn trẻ từ 0 đến 6 tuổi

(Thời kì hình thành nhân cách của trẻ nhỏ)





Tôi đã trực tiếp đến các cơ sở nuôi dạy trẻ như nhà trẻ, trường mẫu giáo cũng như tham gia các buổi thảo luận, trao đổi ý kiến với những người trực tiếp làm công tác nuôi dạy trẻ tại khắp các tỉnh, thành phố của Nhật Bản. Tôi cũng tiếp xúc với nhiều cô nuôi dạy trẻ và cha mẹ của trẻ. Tôi nhận thấy rằng mười đứa trẻ là mười tính cách khác nhau cùng với sự đa dạng trong tính cách của chúng. Có những trẻ giàu cảm xúc và cũng có những trẻ cảm xúc nghèo nàn. Lòng tin vào người khác của từng đứa trẻ cũng khác nhau. Chính sự tin tưởng vào người khác là yếu tố cơ bản để hình thành nên mối quan hệ giữa con người với con người. Thời kì thích hợp nhất để xây dựng niềm tin cho trẻ chính là giai đoạn khi trẻ còn nhỏ, chưa bắt đầu đi học (giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi).

Giai đoạn trước khi vào lớp 1 (từ 0 đến 6 tuổi) là bước khởi đầu trong quá trình giáo dục trẻ. Đây là giai đoạn vô cùng quan trọng. Cũng có thể nói, giai đoạn này có ý nghĩa đặc biệt và sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến tương lai của trẻ sau này.

Giai đoạn này cũng giống như bước khởi đầu của một nhân viên mới trong công ty. Khi mới đi làm, việc chúng ta chỉ dẫn cho

nhân viên đó trong công việc như thế nào sẽ quyết định cách làm việc của nhân viên đó về sau này.

Tôi tốt nghiệp ngành y và trở thành một bác sĩ. Với tôi, tác phong làm việc của một bác sĩ mà tôi được học và rèn giũa tại bệnh viện đầu tiên nơi tôi thực tập đã đồng hành cùng tôi trong suốt quãng thời gian sau này.

Chắc hẳn các bạn đều biết, những sai lầm trong bước đi đầu tiên không hẳn là không thể sửa chữa, khắc phục nhưng sẽ mất rất nhiều công sức và nỗ lực của bản thân.

Chính vì vậy, nếu bạn đang có con nhỏ trong độ tuổi từ 0 đến 6, tôi mong bạn ý thức được rằng các bạn đang ở trong giai đoạn nuôi dạy trẻ vô cùng quan trọng – một giai đoạn có ý nghĩa rất lớn đối với tương lai của trẻ. Các bạn hãy đón nhận giai đoạn này bằng sự tự hào cũng như trách nhiệm. Hãy nuôi dạy con bằng tất cả niềm vui, niềm hân hoan, háo hức của mình.

Điều quan trọng nhất trong quá trình nuôi dạy trẻ chính là tạo dựng “nền móng” ban đầu. Tôi sẽ lấy ví dụ để giải thích về tầm quan trọng của thứ gọi là “nền móng” này. Nghĩ đến “nền móng”, tôi thường liên tưởng đến các tòa nhà. Giả sử ta coi việc nuôi dạy trẻ giống như việc xây dựng một tòa nhà, rõ ràng nuôi dạy trẻ

từ 0-6 tuổi giống như xây móng cho tòa nhà đó. Dẫu là tòa nhà cao tầng, nhà riêng hay chung cư, điều quan trọng nhất vẫn là xây móng.

***Những ngôi chùa tháp năm tầng (Gojuunotou)¹
được xây dựng trên nền móng vững chắc***

Kiến trúc sư Nishioka Tsunekazu², người từng tham gia trùng tu, sửa chữa chùa Horyu-ji và chùa Yakusi ở cố đô Nara, trong cuốn sách *Ki ni manabe* (tạm dịch: Những điều học được từ gỗ) đã viết: “Muốn xây một tòa tháp vững chãi như cây cổ thụ, cần phải có nền đất vững chắc. Tòa tháp năm tầng có chiều cao 32 mét tính đến đỉnh, trọng lượng 1,2 triệu kilôgam có thể đứng sừng sững suốt 1.300 năm mà không hề bị lún chính là nhờ có được nền móng vững chắc. Vậy người xưa làm thế nào để tạo ra được nền móng vững chắc cho tòa tháp năm tầng này? Thực tế là không những họ xây dựng một khối bệ đỡ dưới chân tòa tháp mà họ còn đào móng sâu xuống tầng đất cứng, rắn chắc được gọi là Jiyama. Jiyama là

¹ Gojuunotou: Chùa tháp năm tầng của Nhật. Năm tầng lần lượt tượng trưng cho năm yếu tố: đất, nước, lửa, gió, trời.

² Nishioka Tsunekazu (1908 – 1995): Kiến trúc sư đã tham gia trùng tu, sửa chữa các chùa cổ tại Nhật như chùa Horyu-ji, chùa Yakushi.

tầng đất sét cứng và chắc chắn, nằm sâu khoảng 1,5 mét so với mặt đất.

Khi làm móng, người ta đào sâu xuống tận nền đất Jiyama, rải một lớp đất sét có chất lượng tốt dày khoảng 3 centimét trên nền đất Jiyama đó rồi đầm chặt. Tiếp đến, người ta phủ một lớp cát lên lớp đất sét đó rồi đầm chặt. Quy trình này lặp đi lặp lại cho đến khi nào đạt được độ cao 1,5 mét. Tất cả các chùa và tháp của Nhật đều được xây dựng trên nền móng vững chắc như thế.

Theo những ghi chép để lại, có hơn 40 trận động đất lớn đã xảy ra tại khu vực Kinki¹ nhưng tòa tháp nằm tầng tại chùa Horyu vẫn đứng vững hiên ngang. Tôi muốn dùng ví dụ về tòa tháp này để chứng minh xây dựng nền móng ban đầu là một việc rất quan trọng. Tôi muốn các bạn ý thức được rằng trong quá trình nuôi dạy trẻ, dạy trẻ giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi tương ứng với giai đoạn xây dựng nền móng cho một ngôi nhà.

Giai đoạn tạo dựng nền móng ban đầu trong giáo dục trẻ nhỏ

Giai đoạn trẻ từ 0 đến 6 tuổi chính là giai đoạn xây dựng nền móng ban đầu trong việc hình thành nhân cách trẻ. Những giai

¹ Kinki : Khu vực Osaka, Kyoto, Nara.

đoạn sau đó như tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học, cao học rồi đi du học được ví như xây dựng từng phần của một ngôi nhà sau khi đã có nền móng. Nếu nói theo ý nghĩa như vậy thì có thể ví giai đoạn học tiểu học và trung học cơ sở giống như giai đoạn làm nền nhà, dựng cột. Giai đoạn trung học phổ thông giống như trang trí bên ngoài ngôi nhà hay lợp mái. Còn giai đoạn đại học, cao học và du học giống như phần hoàn thiện nội thất hoặc như giai đoạn trải thảm, sắp xếp đồ đạc trong nhà. Các bạn có thể tưởng tượng quá trình nuôi dạy trẻ theo những hình ảnh tôi vừa ví von ở trên. Như thế các bạn có thể thấy càng những công đoạn về sau càng dễ sửa chữa, khắc phục.

Ví dụ: Bạn có thể thay thế những tấm thảm trong nhà bất cứ lúc nào. Đồ đạc trong nhà cũng vậy. Những thứ mà chúng ta có thể thấy được đều là những công đoạn về sau trong quá trình làm nhà. Tiếc là một khi ngôi nhà đã được hoàn thiện, chúng ta chẳng thể nhìn thấy dấu tích của công đoạn làm móng. Nhưng chắc chắn ngôi nhà của chúng ta có vững chắc hay không là nhờ vào móng nhà.

Người ta có thể sẽ trầm trồ, thán phục khi bạn nói “Tôi tốt nghiệp trường đại học A” hay “Tôi đã du học tại trường đại học B”. Những người đến chơi nhà bạn nghe bạn giới thiệu “Đây là thảm Iran”

hay “Đây là đồ gia dụng Thụy Điển”. Thế nhưng chúng ta lại có thể thay thế được tất cả những thứ đó vào bất kỳ thời điểm nào.

Nhưng có lẽ chẳng có người nào quan tâm đến móng nhà hay muốn bật nền nhà lên để quan sát cái móng đó ra sao. Bởi nền móng ngôi nhà không phải là cái đập vào mắt mọi người. Thế nhưng có lẽ ai cũng hiểu khi có chuyện xảy ra, nền móng chính là thứ quyết định sự tồn vong của ngôi nhà. Nền móng cũng là thứ không thể sửa chữa được.

Nếu một tòa nhà bị hư hại, chúng ta có thể xây dựng lại nó ở một khu đất khác. Thế nhưng con người thì không. Đối với một ngôi nhà sắp bị nghiêng, chúng ta cũng phải làm đủ mọi cách như dùng cọc chống, thận trọng chú ý từng chút một để nó không tiếp tục bị hư hỏng nữa là một con người.

Nếu chúng ta thất bại trong việc giáo dục trẻ ở giai đoạn hình thành nhân cách này, đương nhiên, khi trưởng thành những đứa trẻ ấy ắt sẽ gặp nhiều rắc rối. Ngày nay, không chỉ người lớn như gặp nhiều vấn đề mà thậm chí cả thanh thiếu niên cũng vậy. Ngày nay, cụm từ “hội chứng XXX” xuất hiện rất nhiều trên sách báo cũng như tạp chí. Chỉ cần vậy thôi là ta có thể thấy nhiều người trong xã hội hiện đại đang gặp phải những vấn đề khác nhau như thế nào.



Nếu một ngôi nhà không có móng hoặc nền móng không chắc chắn thì dẫu nhà được lát gạch đẹp cỡ nào, mái nhà được lợp bằng loại ngói cao cấp hay trong nhà được bày biện đồ đạc của Thụy Điển hay trải thảm Iran nhập khẩu, tôi cũng không dám ở trong ngôi nhà như thế. Chỉ cần động đất hay bão ập đến, chắc chắn ngôi nhà sẽ hư hỏng và phải sửa chữa.

Nếu mái ngói bị bung ra, ta có thể lợp lại bằng loại ngói đẹp hơn, đồ đạc trong nhà bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể thay thế. Bởi đó là những công đoạn sau trong quá trình xây dựng một ngôi nhà. Tương tự, ở giai đoạn đại học, nếu thấy trường này, khoa này không phù hợp với mình, bạn có thể bỏ giữa chừng. Bạn có thể thi vào trường đại học khác. Người ta có thể nói với bạn rằng: “Học trường này, nên học trường kia” hoặc “Nếu học nhiều trường đại học thì chắc chắn sẽ rất giỏi”...

Thế nhưng chúng ta không thể nói “Tôi muốn quay lại học mẫu giáo vì còn nhiều điều tôi chưa được học”. Quay về nhà và trải nghiệm lại thời thơ ấu đâu phải là việc dễ dàng. Quá trình chúng ta chữa bệnh cũng vậy. Về mặt lâm sàng người ta có thể điều trị bệnh



lại từ đầu, nhưng trên thực tế có những trường hợp dù nỗ lực đến mấy cũng không đem lại kết quả.

Nuôi dạy trẻ thơ – giai đoạn khó có thể xây dựng lại

Như vậy, bạn có thể thấy những gì các bạn làm trong quá trình nuôi dạy trẻ nhỏ có ý nghĩa to lớn như thế nào rồi. Bởi lẽ điều này quyết định nhân cách của cả một con người sau này. Nó giống như khi bạn phụ trách làm móng cho một tòa nhà. Nếu chúng ta không thực hiện một cách có trách nhiệm, chắc chắn sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng.

Thế nhưng, tôi cho rằng có những lúc các bạn chưa thật sự nhận thức được điều đó. Chẳng hạn, có người cho rằng: “Có gì đâu, mình có phải dạy những điều cao siêu như ở trường đại học đâu.” Nhiều người nghĩ miễn là trẻ không bị ngã, không bị ốm đau là tốt rồi. Nhưng đây là cách suy nghĩ vô cùng sai lầm. Việc đào tạo ở bậc đại học chúng ta có thể làm lại bao nhiêu lần cũng được. Bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể thi vào một trường đại học khác, có thể tốt nghiệp nhiều khoa. Có những người 30 tuổi, thậm chí

80 tuổi vẫn đi học trung học phổ thông hay đại học. Họ vẫn có thể là những học sinh, sinh viên xuất sắc.

Tuy nhiên, không có ai 10 tuổi vẫn đi nhà trẻ. 30 tuổi thì càng không. Ở độ tuổi đó, bạn có thể làm việc tại nhà trẻ chứ không thể theo học ở đó. Giáo dục tại nhà trẻ và mẫu giáo là giai đoạn mà ta không thể làm lại được. Mà giai đoạn này cũng chính là thời kì hình thành nhân cách của trẻ.

Về cơ bản, có thể nói giáo dục trẻ thời kì từ 0-6 tuổi quyết định phần lớn đến nhân cách trẻ khi trưởng thành. Nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục trẻ trong giai đoạn này là điều vô cùng quan trọng với những cô nuôi dạy trẻ ở nhà trẻ và trường mẫu giáo.

Những người phụ trách công việc liên quan đến tâm lý tuổi dậy thì (mà không được dạy dỗ cẩn thận trong giai đoạn từ 0-6 tuổi) hoặc những bác sĩ tâm lý điều trị cho lứa tuổi dậy thì thường xuyên nói từ “bó tay”. Vì khám và điều trị về mặt lâm sàng trong giai đoạn này giống như việc “sửa chữa một ngôi nhà mà phần móng làm cầu thủ”. Vậy nên ta có thể thấy giáo dục trẻ ở giai đoạn dậy thì là công việc vô cùng vất vả và để có được kết quả tốt thật vô cùng khó khăn. Khi ấy kể cả trẻ có hết sức nỗ lực và những người

xung quanh giúp đỡ hết mình, kết quả cũng không được cải thiện mấy. Như vậy, các bạn có thể hiểu giai đoạn giáo dục trẻ từ 0-6 tuổi quan trọng như thế nào.

Trẻ con không thể nhớ được cô giáo dạy mình ở nhà trẻ hay mẫu giáo là ai, mình đã được cô giáo chăm sóc, dạy dỗ như thế nào. Có lẽ khi đó trẻ không thể lưu lại trong tâm trí một danh từ riêng cụ thể nào. Chính vì vậy, những điều đọng lại một cách rõ ràng, cụ thể trong trẻ thường là sự ân cần, dạy dỗ mà trẻ có được sau này như giáo viên thời phổ thông như thế nào, hoặc chúng kính trọng giáo viên ở đại học ra sao. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là những điều cụ thể đọng lại trong tâm trí của trẻ mới là những công việc giáo dục có ý nghĩa lớn. Mặc dù giáo dục ở giai đoạn trẻ từ 0-6 tuổi không đọng lại một cách cụ thể trong trẻ nhưng theo quan điểm của tôi, giáo dục ở giai đoạn này có ý nghĩa rất lớn vì nó hình thành nên nhân cách của trẻ sau này. Vì vậy, bạn hãy đón nhận công việc này bằng sự dũng cảm và tự hào rằng bạn làm việc không chỉ để nhận được sự biết ơn của bố mẹ trẻ hay của chính đứa trẻ mà bởi đó là một việc vô cùng quan trọng.

Nói một cách đơn giản, nuôi dạy trẻ trong giai đoạn từ 0-6 tuổi chính là cố gắng đáp ứng đầy đủ những nguyện vọng và nhu cầu của trẻ. Tuy nhiên, khó có thể thực hiện điều này một cách đầy đủ

được. Khi đáp ứng nhu cầu của trẻ, điều bạn cần truyền đạt tới trẻ là cách nói nhẹ nhàng khoan dung kiểu “Con nên làm thế này, không phải làm như thế kia nhé”. Bạn không cần phải nôn nóng sốt ruột, không cần phải quát mắng trẻ. “Khi nào trẻ có thể làm được nhỉ, mấy tuổi thì trẻ có thể làm được điều này nhỉ...”, chỉ cần tự hỏi như vậy thôi là được.

Một sai lầm trong giáo dục trẻ đó là chúng ta vô tâm bỏ qua tâm tư, nguyện vọng hoặc cố tình không để ý tới hay phớt lờ những mong muốn của trẻ. Thế nhưng chúng ta lại áp đặt cho trẻ những nguyện vọng, mong muốn của mình.

Có những người nôn nóng muốn việc nuôi dạy trẻ nhanh đạt được kết quả tốt bằng cách áp đặt lên trẻ quá nhiều kì vọng của bố mẹ hay của những cô nuôi dạy trẻ, đưa ra những hình thức thưởng phạt đối với trẻ. Hoặc làm theo cách để người lớn đỡ mệt mỏi nhất. Cách giáo dục này không tốt. Tôi thấy ở Nhật Bản hiện nay, ngày càng có nhiều trẻ em được nuôi dạy theo cách như vậy trong cả môi trường gia đình lẫn các nhà trẻ và trường mầm non.

Tôi muốn nhắc lại một lần nữa, giáo dục trẻ là một công việc có ý nghĩa lớn lao và đáng tự hào. Việc nuôi dạy trẻ tốt giúp những đứa trẻ có được tương lai tươi sáng hơn. Vậy là đủ.

Chương 2

Những đổi thay của xã hội xung quanh trẻ



Xã hội Nhật Bản thay đổi mạnh mẽ

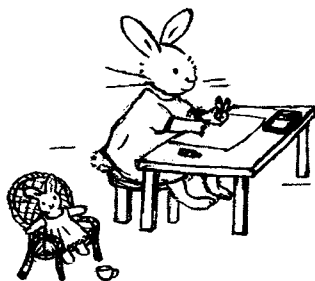
Nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Đặc biệt, sau năm 1960 là thời kỳ nền kinh tế Nhật Bản phát triển cao độ và nó mang lại diện mạo mới cho xã hội Nhật Bản xét từ nhiều khía cạnh.

Nền kinh tế Nhật Bản dần chuyển từ khu vực sản xuất sơ khai sang khu vực sản xuất chế tạo xây dựng và dịch vụ.

Với những chuyển biến này, những người làm nông và ngư nghiệp bắt đầu rời mảnh đất quê hương để đến các thành phố lớn, chuyển đổi sang làm các công việc thuộc khu vực sản xuất công nghiệp và dịch vụ của nền kinh tế. Năm 1993, tỉ lệ lao động Nhật Bản tính theo ngành nghề đã thay đổi. Những người làm ở khu vực nông - ngư nghiệp chỉ còn chiếm có 6%. Trong khi đó, con số này ở khu vực sản xuất công nghiệp là 34% và khu vực dịch vụ của nền kinh tế Nhật Bản đã tăng lên mức 60%.

Các bạn hiểu ý nghĩa của các con số trên là gì không? Tỉ lệ này phản ánh dân số Nhật Bản đang tập trung tại các thành phố lớn.

¹ Những thay đổi trong xã hội Nhật Bản giai đoạn sau Chiến tranh thế giới thứ hai có rất nhiều điểm tương đồng với những thay đổi trong xã hội Việt Nam chúng ta những năm qua và hiện nay.



Những “quả trứng vàng” khi ấy là nhóm người tốt nghiệp trung học phổ thông di chuyển lên thành thị để làm việc theo từng nhóm lao động, tập trung chủ yếu tại vùng Tokyo, Osaka, Nagoya... Chuyện không chỉ dừng lại đó. Ngày càng có nhiều người theo học đại học tại các đô thị và chỉ sau vài năm là họ ra trường đi làm, cũng như đến thời điểm lập gia đình. Thế là họ ở lại và lập gia đình tại các đô thị ấy. Song song với hiện tượng này, những cánh đồng, các cánh rừng hay các con sông nhỏ dần nhường chỗ cho các nhà máy, trường học và khu nhà ở. Cứ như vậy, những nơi vốn để dành cho trẻ em chơi đùa dần biến mất. Đó chính là những thay đổi lớn về môi trường quanh trẻ.

Tại sao tôi lại nói chuyện này? Bởi lẽ sự thay đổi môi trường làm việc của cha mẹ trẻ, thay đổi của cộng đồng địa phương cũng như thay đổi trong gia đình dù muốn hay không cũng có những ảnh hưởng lớn tới môi trường nuôi dạy trẻ. Thời kỳ trước khi kinh tế Nhật Bản phát triển cao độ, tỉ lệ các gia đình Nhật Bản sống kiểu tam đại đồng đường, nghĩa là ông bà, cha mẹ và trẻ cùng sống chung dưới một mái nhà, là khá cao. Mối quan hệ với hàng xóm

láng giếng khi đó cũng không nhạt nhẽo như ngày nay nên việc nuôi dạy trẻ không những chỉ nhờ được ông bà mà có thể nhờ cả hàng xóm nữa. Khi đó, trong quá trình nuôi dạy con, nếu cha mẹ trẻ thấy không an tâm hay có những điều không biết, họ có thể hỏi ý kiến ông bà hoặc hàng xóm.

Chúng ta có thể hiểu được sự thay đổi trong gia đình một cách cơ bản nhất thông qua số liệu thống kê. Năm 1960, có 33% các hộ gia đình Nhật Bản là những gia đình tam đại đồng đường. Nhưng đến năm 1990, con số này giảm xuống chỉ còn 17%. Trong khi đó, mô hình gia đình hạt nhân tăng lên đến 66%. Cùng với sự thay đổi cơ cấu gia đình và xã hội, các gia đình phải lo thêm gánh nặng nuôi dạy con cái. Ngày nay phần lớn các gia đình sống cô lập với nhau. Và ở nhiều nơi, việc nuôi dạy con cái chỉ khép kín trong phạm vi của gia đình.

Giờ đây, chương trình thời sự có đưa tin về một khu đô thị mới ở ngoại ô Tokyo đã biến thành khu đô thị cũ. Vào khoảng năm 1965, khi dân số tại khu vực thành thị tăng mạnh, người ta tính đến chuyện xây dựng một khu đô thị mới cho mấy vạn người sinh sống. Thế là các gia đình mới dần dần kéo đến khu này để ở. Nhưng giờ đây, con cái của những gia đình ấy lớn lên, lấy vợ

lấy chồng, rời khỏi đó và nơi này chỉ còn lại những đôi vợ chồng già. Có những nơi, trường tiểu học vắng học sinh đến mức thành bỏ hoang.

Với sự biến đổi lớn về môi trường như thế, chúng ta cũng phải gánh chịu ảnh hưởng ở nhiều mặt. Tôi cho rằng chúng ta không thể bỏ qua yếu tố bối cảnh môi trường khi xem xét các vấn đề xoay quanh trẻ em thời nay.

Kể từ những năm 1970, các thuật ngữ chuyên ngành hay các vấn đề liên quan đến nuôi dạy trẻ thơ cũng như dạy dỗ trẻ ở độ tuổi lớn hơn bắt đầu lan rộng trong xã hội. Những đứa trẻ cũng như những người từng trải qua giai đoạn biến đổi lớn về xã hội cũng như biến đổi trong mối quan hệ cá nhân ở thời kỳ phát triển kinh tế cao độ, giờ trở thành cha mẹ và có thể nói rằng họ rất lo lắng về việc nuôi dạy trẻ.

Những vấn đề xung quanh trẻ như chuyện đánh nhau, bỏ học, bạo lực gia đình hay sử dụng thuốc thần kinh gây ảo giác, sinh hoạt tình dục sớm hay sống ẩn mình v.v... đang diễn ra rất đa dạng theo các mức độ tuổi khác nhau. Tôi cho rằng đây không còn là vấn đề của riêng trẻ em nữa. Tôi cảm thấy trẻ em thời nay, mà bố mẹ, thậm chí cả ông bà của trẻ đều phải suy nghĩ về điều này.

Hiện nay, rất nhiều bà mẹ than phiền về những nỗi lo lắng khi nuôi dạy trẻ. Vậy những lo lắng này là gì, ta sẽ xem xét chúng trong phần tiếp theo.

Những điều ta biết được qua khảo sát khám sức khỏe của trẻ sơ sinh

Có những số liệu thống kê về nhiều vấn đề liên quan đến các bà mẹ trẻ. Trước tiên tôi xin phép được giới thiệu một phần số liệu trên và sau đó sẽ bàn về những con số ấy.

Bộ Y tế và Phúc lợi Nhật Bản có một đề tài nghiên cứu khoa học và tôi được Bộ mời tham gia. Chúng tôi tiến hành khảo sát các bà mẹ đang nuôi con trong độ tuổi sơ sinh (từ 0 đến 36 tháng tuổi) sống tại thành phố Yokohama với sự giúp đỡ của rất nhiều bác sĩ nữ nhi, các cô bảo mẫu và hiệu trưởng các nhà trẻ. Sau khi nhận được sự hợp tác của hơn 3.000 người mẹ, chúng tôi thu được kết quả dưới đây.

Với các bà mẹ đến khám sức khỏe cho trẻ nhỏ, chúng tôi yêu cầu họ trả lời phiếu khảo sát theo hình thức khoanh dấu tròn vào các câu thể hiện cảm xúc của họ.

Theo kết quả khảo sát, chỉ có 1/3 các bà mẹ trả lời “Hàng ngày chúng tôi thấy không lo lắng hay bất an lắm trong việc nuôi dạy con”. Điều này đồng nghĩa với việc có 1/3 người trả lời có ông bà hoặc người khác phụ giúp chăm con nên không thấy lo âu. Đây quả là một điều tuyệt vời.

Đương nhiên, trong số đó cũng có những người trần trở nhưng không đến mức lo lắng về chuyện làm sao có thể vừa nuôi con tốt vừa đi làm. Trần trở khác với lo âu. Chắc hẳn trong số các bạn không ai sống mà không có những trần trở đúng không? Nhưng tôi đoán chắc rằng không ai trần trở đến mức thành lo lắng cả. Vậy nên chỉ có 1/5 người trả lời rằng họ không có những trần trở khi nuôi con. 4/5 các bà mẹ còn lại nói rằng họ có rất nhiều điều phải trần trở và suy nghĩ.

Sau đó, có 77,4% các bà mẹ đưa con đến khám lúc 4 tháng tuổi, 1 tuổi rưỡi và 3 tuổi trả lời là đôi khi có thấy cáu bẳn khi nuôi dạy trẻ.

77,4% bà mẹ thấy cáu gắt khi nuôi con trong số 2/3 bà mẹ thấy lo lắng và 4/5 bà mẹ thấy trần trở với chuyện nuôi con. Hơn nữa, trên thực tế có tới 32,8% bà mẹ trả lời rằng đã có lúc họ có ý nghĩ *Nếu không có con thì tốt biết bao hay Tôi không cần đến đứa con này hoặc Tôi ước mình đã không sinh ra nó.*

Như vậy cứ ba người mẹ thì có một mẹ nghĩ rằng họ không cần đứa trẻ hoặc hối hận vì đã sinh ra nó. Điều này quả là sự bất hạnh đối với cả đứa trẻ lẫn người mẹ.

Những bà mẹ thấy lo âu về chuyện nuôi dạy trẻ

Tôi có dịp khảo sát vấn đề tương tự từ một góc độ khác. Bộ phận Y tế sức khỏe bà mẹ trẻ em thuộc Viện vệ sinh dịch tễ tại tỉnh Kanagawa có một Ủy ban chỉ đạo việc chăm sóc trẻ em nhi đồng. Tôi cũng được mời làm thành viên của Ủy ban đó và xin phép được nói về kết quả của một khảo sát được thực hiện vào thời gian đó. Đó là một cuộc khảo sát có số lượng dữ liệu thông tin lớn được tiến hành trong suốt ba năm tại các trung tâm y tế của các khu vực tỉnh Kanagawa, ngoại trừ thành phố Yokohama và Kawasaki. Đối tượng khảo sát là các bà mẹ đến khám sức khỏe cho con trong độ tuổi từ 0-36 tháng tuổi với một loạt các câu hỏi khá cụ thể và tỉ mỉ trong phiếu khảo sát. Sau khi tìm hiểu một số xu hướng dễ nhận thấy, chúng tôi có được kết quả dưới đây.

Có rất nhiều bà mẹ thấy lo âu hoặc cáu bẳn khi nuôi dạy con cái. Vậy ai là đối tượng lo lắng nhiều nhất? Về cơ bản, đối tượng khảo sát là các bà mẹ có con nhỏ 4 tháng tuổi, 1 năm rưỡi hoặc 3 tuổi. Bởi vậy nên họ khá trẻ. Theo kết quả khảo sát, những bà mẹ



trẻ trong độ tuổi 20-29 lo lắng hoặc cáu bẳn nhiều hơn so với các bà mẹ ở độ tuổi 30-39. Đây là xu hướng đầu tiên mà chúng ta có thể nhận thấy.

Kết quả tiếp theo liên quan đến thời gian sống tại địa phương. Những bà mẹ có thời gian sinh sống tại địa phương ngắn hơn sẽ cảm thấy lo âu và dễ cáu bẳn hơn.

Tiếp theo, chúng tôi đề nghị các bà mẹ đánh dấu mức độ giao lưu với hàng xóm hay những người khác trong địa phương theo các mức “Rất tích cực – Tích cực – Bình thường – Tiêu cực – Rất Tiêu cực”. Hầu hết các bà mẹ tự nhận mình ở các mức “Tiêu cực – Rất tiêu cực” đều thấy lo lắng trong việc nuôi dạy con cái.

Hơn nữa, chúng tôi cũng hỏi các đối tượng khảo sát xem mỗi khi có những trở ngại, lo âu hoặc bất an liên quan đến việc nuôi dạy con trẻ, họ sẽ làm gì để giải tỏa. Câu trả lời là họ tìm cách giải quyết từ những cuốn sách hướng dẫn nuôi dạy trẻ hay những cuốn tạp chí làm cha mẹ. Những người này thường sẽ lo âu hơn hẳn những bà mẹ biết chạy đến tìm trợ giúp từ những người khác như bạn bè, người quen, hoặc tìm đến tư vấn của các bác sĩ tại

trung tâm y tế cũng như các bác sĩ hàng xóm hoặc hỏi chính mẹ đẻ của mình.

Ngoài ra, một thực tế khá phổ biến mà chúng tôi tìm hiểu được là so với những bà mẹ đi làm, các bà mẹ chỉ ở nhà nội trợ thấy lo lắng trong việc nuôi dạy con hơn. Điều này không có gì quá lạ lẫm hay không thể tưởng tượng nổi và tôi thực sự hiểu những nỗi niềm của họ. Các bà mẹ ngày nay không thể ở nhà suốt ngày với con cái được. Người ta thường cho rằng các bà mẹ vừa đi làm vừa nuôi con thì luôn bận bịu và chắc hẳn sẽ hay cáu giận và bực tức không đâu. Nhưng thực tế lại không như vậy. Các bà mẹ ngày nay thấy việc ở bên con cái mới là chuyện gây mệt mỏi khủng khiếp và khiến họ dễ cáu bẳn cũng như thấy khó chịu, chán ghét.

Đây mới chỉ là một khía cạnh trong xã hội hiện đại mà thôi. Đó là bởi con người có nhiều mối quan tâm khác nhau và bởi họ có cả năng lực làm việc. Các thế hệ trước không có nhiều hứng thú hoặc do kiến thức hạn hẹp nên họ không quan tâm hoặc không muốn làm cái nọ cái kia. Chính vì thế, khi sống trong một xã hội hạn chế thông tin, con người sẽ chỉ có không gian gia đình, con cái và do đó họ không thấy bị căng thẳng như con người hiện đại. Vốn dĩ

trong xã hội địa phương khi ấy, cùng với sự buồn tẻ về thông tin, giải trí thì mối quan hệ con người với con người lại rất phong phú.

Tiếp đó chúng tôi cũng phỏng vấn về mặt sức khỏe của các mẹ. Theo đó, chúng tôi biết được rằng những mẹ thường cảm thấy mệt mỏi là những người lo lắng quá nhiều về việc nuôi dạy con hoặc dễ cáu giận hơn. Thậm chí chúng tôi thấy họ chẳng khác gì những người ốm thực sự đang vừa phải nuôi trẻ vừa phải chữa bệnh mà vẫn nghĩ rằng mình đang khỏe. Cho nên, chuyện chóng mệt có lẽ không phải là một bệnh lý mà là do trạng thái tinh thần không tốt.

Vậy khi lo lắng hay trăn trở trong chuyện nuôi dạy con cái, bạn sẽ làm gì để giải quyết vấn đề? Những mẹ hay tìm cách giải quyết từ sách dạy nuôi trẻ hay tạp chí làm cha mẹ sẽ dễ có những cảm xúc tiêu cực hơn. Họ là những bà mẹ không hỏi ý kiến mẹ đẻ của mình, không bàn với chồng hoặc hỏi bạn bè, thậm chí không dám nhẹ nhàng hỏi các bà mẹ hàng xóm có con lớn xem “những lúc như thế này, em cần làm gì”.

Tựu trung lại, những bà mẹ có nhiều mối quan hệ giao lưu, nói một cách cường điệu, sẽ là những bà mẹ nuôi con vụng về. Cũng bởi thời gian sinh sống ở địa phương ngắn nên họ ít giao thiệp với

hàng xóm láng giềng. Và lại là những bà mẹ trẻ nên họ cũng chưa có nhiều bạn bè. Chính vì thế, khi lo lắng điều gì, họ không thảo luận hay bàn bạc với ai đó mà tìm đọc các cuốn sách hướng dẫn nuôi dạy trẻ hay các cuốn tạp chí làm cha mẹ. Họ là những người có nhiều lo âu khi nuôi dạy trẻ. Nhiều bà mẹ chuyên làm nội trợ ở nhà sẽ thấy phát sinh nhiều lo âu hơn các bà mẹ có môi trường công việc được giao lưu với nhiều người. Những người có nhiều thứ để lo âu ấy thực ra cũng chính là những người tự nhận thấy mình dễ mệt mỏi.

Khi con người có ít mối giao thiệp hoặc không giao thiệp được với người khác, họ sẽ càng thấy lo lắng, dễ cáu bẳn hay mệt mỏi. Tuy nhiên nếu chúng ta thay đổi cách nhìn nhận vấn đề, có những người thấy “lo lắng khi phải gặp người khác” và như vậy nỗi lo lắng đâu đó ẩn náu trong lòng mỗi con người hiện đại và có lẽ ta cũng nên nghĩ rằng việc có thể giao tiếp thoải mái được với ai đó ngày càng trở nên khó khăn. Nó được coi là một dạng bệnh sợ giao tiếp. Khi tôi gặp những trẻ không chịu đi học, hóa ra có những trẻ chỉ thấy thoải mái và nói chuyện được với bác sỹ điều dưỡng của phòng y tế của trường. Phải chăng chúng ta đang dần mất đi kỹ năng giao tiếp, cảm thông và chia sẻ với người khác?

Nói chuyện với chồng giúp giảm lo âu khi nuôi dạy con

Bây giờ tôi xin đi sâu thêm vào chủ đề trong những hoàn cảnh nào những người như thế nào sẽ không thể nuôi dạy trẻ tốt được. Có một vấn đề có ảnh hưởng lớn ở đây, đó là mối quan hệ với người chồng.

Trong nội dung khảo sát, chúng tôi cũng hỏi các bà mẹ về sự hợp tác của người chồng – bố đứa trẻ – trong việc nuôi dạy con. Chúng tôi nhận thấy nếu người chồng cùng vợ nuôi dạy con, người vợ sẽ cảm thấy ít mệt mỏi và cáu bẳn hơn. Khi chồng giúp vợ tắm cho con, thay tã cho con, dỗ con nín khóc v.v... người vợ sẽ thấy đỡ mệt mỏi và do đó sẽ không cáu bẳn và đương nhiên những lo âu cũng được hạn chế.

Chúng tôi cũng phát hiện ra một điều khá thú vị. Đó là tỉ lệ các bà vợ được chồng giúp chăm con không cách biệt nhiều so với tỉ lệ các bà vợ dù không được chồng đỡ đần chuyện chăm con nhưng vẫn cảm thấy hài lòng trong mối quan hệ hàng ngày với chồng. Đây quả là một kết quả thú vị.

Như vậy, việc người mẹ và người cha của đứa trẻ được giao tiếp đầy đủ với nhau là rất quan trọng. Nếu người chồng giúp chăm sóc trẻ trực tiếp thì đó là điều tuyệt vời, song nếu không được

thì ít nhất việc trò chuyện với vợ cũng mang lại rất nhiều điều tích cực.

Khi hài lòng với mối quan hệ vợ chồng, chắc chắn chúng ta sẽ ít cảm thấy vất vả, cáu bẳn, lo âu và sẽ nuôi dạy con khéo léo hơn. Thực tế mối quan hệ gia đình không chỉ với chồng mà còn là mối quan hệ với gia đình nhà chồng, gia đình mình, quan hệ với hàng xóm láng giềng, bạn bè, người quen. Qua kết quả khảo sát, chúng tôi thấy nếu bạn có càng nhiều mối quan hệ tốt thì việc nuôi dạy trẻ càng hiệu quả.

Khi nuôi con, những người quảng giao và có sức khỏe tốt ít thấy cáu bẳn hơn. Chính thế, chúng tôi thấy điều quan trọng nhất là mỗi người nên sống thế nào để hàng ngày không phải lo lắng hay mệt mỏi trong mối quan hệ với những người xung quanh.

Điều gì khiến bạn lo lắng khi nuôi dạy con cái?

Cụ thể thì các bà mẹ thường lo lắng điều gì khi nuôi dạy con cái? Khi đọc báo và các tạp chí chăm sóc trẻ, chúng tôi đúc kết ra được ba điều sau: Thứ nhất, các mẹ thấy lo lắng khi con không phát triển như mình mong đợi trong tương quan với biểu đồ tăng trưởng chiều cao cân nặng vẫn được đăng tải trên các tạp chí. Các



mẹ lo lắng khi mình đã làm theo các chỉ dẫn trên các tạp chí mà mọi việc vẫn không như ý.

Điều thứ hai khiến các mẹ lo lắng là cảm thấy cô độc bởi ít trao đổi, chia sẻ được chuyện nuôi con với chồng. Điều cuối cùng là những mẹ trước đây đi làm nay nghỉ việc để sinh con cảm thấy xa cách vì ít có cơ hội nói chuyện với các đồng nghiệp cũ. Hoặc giả dụ có cơ hội gặp gỡ thì câu chuyện cũng không còn hợp nhau nữa. Ba yếu tố trên đan xen nhau khiến các bà mẹ nảy sinh những lo lắng bất an và nuôi dạy con không được tốt.

Vậy tại sao các bà mẹ, hoặc các đôi vợ chồng hiện đại ngày nay lại vụng về trong việc nuôi con đến vậy? Tôi nghĩ một phần là do họ không có được những mối quan hệ cá nhân tốt. Ngay cả khi người đó chỉ chăm chăm lo cho mối quan hệ mẹ con thì cũng chắc gì mối quan hệ đó đã được duy trì tốt. Hay chắc gì mối lo âu về việc nuôi dạy con trẻ có thể giảm đi được. Mối quan hệ mẹ con cũng chỉ là một phần trong trăm ngàn mối quan hệ xã hội như mối quan hệ vợ chồng, mối quan hệ với hàng xóm láng giềng hay mối quan hệ với đồng nghiệp. Bởi vậy, người nào càng quảng giao

thì sẽ càng linh hoạt trong mối quan hệ với con trẻ, cũng như chắc chắn họ sẽ không lo âu nhiều khi nuôi dạy trẻ.

Mối quan hệ giữa con người với con người vốn là mối quan hệ trong đó cả hai cùng phụ thuộc vào nhau hay nói cách khác cả hai bên cùng hợp tác với nhau. Những người hiểu được điều đó hẳn sẽ rất ít lo lắng về sự tồn tại của chính bản thân mình.

Tôi cho rằng những bà mẹ lo lắng về chuyện nuôi dạy trẻ là những người lo lắng về chính bản thân sự tồn tại của họ. Một nhà tâm lý học nổi tiếng đã nói: “Mọi nỗ lực của con người cũng chỉ để tránh khỏi bị lạc lõng và cô độc mỗi khi gặp khó khăn”. Bản năng con người là muốn hòa hợp và an bình trong các mối quan hệ giữa người với người. Ham muốn sống còn được gọi là ham muốn tồn tại trong một cộng đồng. Cho nên, khi người nào cảm thấy căng thẳng và phức tạp trong các mối quan hệ, thì xét về ý nghĩa nào đó, người ấy đang sống không đúng với bản năng của con người. Trong thế giới của những người lớn không biết cách nuôi dạy trẻ hay chăm sóc người già thì tất yếu sẽ chỉ có sự ngược đãi, hay trong thế giới của những đứa trẻ không biết chia sẻ với bạn bè ắt sẽ có bạo lực học đường và cả hai đều có cùng căn nguyên.



Do vậy, để hóa giải những lo âu về sự tồn tại của chính mình, con người tìm đến những người xung quanh để bảo vệ và được bảo vệ, giúp giảm thiểu những lo lắng về sự tồn tại của chính mình. Khi làm được như thế, tôi tin rằng những lo âu khi nuôi dạy trẻ theo đó cũng sẽ giảm đi. Kết quả là người mẹ có thể ôm lấy con, cho con bú, mang đến cho trẻ cảm giác tin cậy và an toàn. Đồng thời người mẹ cũng có được thái độ lạc quan và vui vẻ hơn khi nuôi dạy trẻ. Tôi cho rằng nếu như cả mẹ lẫn con đều có được cảm giác tràn ngập niềm vui và biết ơn vì mình được sống dựa vào nhau trên đời này như thế, việc nuôi con sẽ vô cùng đơn giản.

Tất nhiên cũng có người này người kia nhưng một khi làm được điều này thì ngay cả những đứa trẻ hay khóc đêm cũng sẽ bớt khóc dần. Chỉ cần mẹ nói với chúng rằng “Được rồi, con cứ khóc đến chừng nào con muốn. Vì mẹ sẽ luôn ở bên con”. Khi ấy chắc chắn đứa trẻ sẽ nín khóc. Tôi biết được điều này sau khi gặp và trò chuyện với rất nhiều bà mẹ.

Nếu có thể, đôi khi các bà mẹ hãy để trẻ cảm nhận được tình cảm kiểu như “Con sinh ra là để dành cho mẹ”. Đôi khi, các bà mẹ

thấy bụng mình kiêu “Buồn ngủ díp cả mắt ra rồi mà tối nay lại còn bị đánh thức dậy thế này ư”. Ấy là khi các bà mẹ cảm thấy “Hóa ra có mỗi một mình mình với con mà thôi”. Các mẹ đừng để mình rơi vào trạng thái thấy mình cô độc như vậy.

Tôi vẫn thường nói chuyện với các cô nuôi ở nhà trẻ và có nghe được câu chuyện như sau:

Vào giờ ngủ trưa tại một nhà trẻ nọ, có những đứa trẻ chỉ cần thay cho bộ pajama mặc ngủ là con ngủ ngon lành trong khi có những trẻ khác thấy lo lắng khi không có mẹ ở chỗ ngủ của mình. Cũng có những trẻ thấy khó chịu khi phải trải chăn hay phải thay bộ đồ ngủ. Cũng có trẻ giãy lên khóc “Con muốn mẹ cơ, con muốn về nhà. Gọi điện về nhà cho con..” Khi đó các cô không bắt con phải thay đồ ngủ và làm cách nào đó để con có thể nằm xuống, vượt lưng cho con, chờ cho con hết thốn thức và thiếp đi. Nhưng đứa trẻ buồn ngủ lắm vừa định nhắm mắt thì lại vội chớp chớp mắt, khua khoắng tay cốt sao để mình không ngủ. Bởi bé sợ khi mình nhắm mắt và ngủ thì những người bé biết sẽ biến mất.

Trẻ con thường hay lo lắng. Nếu bé có cảm giác không an tâm rằng có mẹ ở bên cạnh thì chuyện buồn ngủ quả là điều gì đó thật đáng sợ. Nếu hình ảnh về người mẹ được bé khắc ghi trong lòng là điều tốt nhất. Tuy nhiên, ở một số trẻ, hình ảnh của mẹ chưa rõ

nét nên vào giờ ngủ trưa chúng mới có thái độ hoảng sợ như thế. Nếu trẻ cảm nhận được đầy đủ tình yêu thương của mẹ, chắc chắn trẻ sẽ tin tưởng vào tình yêu của cô giáo và sẽ ngủ được ngay.

Bạc làm cha mẹ cô độc dựa vào con cái

Vừa rồi, tôi có nói đến chuyện bản chất con người có xu hướng phụ thuộc lẫn nhau. Gần đây, cộng đồng địa phương dần biến mất và thay vào đó, người dân đang có xu hướng sống cô lập một mình. Ngay cả trong gia đình, nhiều đôi vợ chồng không tìm kiếm được sự phụ thuộc lẫn nhau nên họ dần phải tìm đến những thứ khác. Tùy theo thứ họ muốn phụ thuộc mà đôi khi có những người tìm đến cảm giác phụ thuộc với người khác giới bên ngoài. Cũng có những người tìm đến rượu, có người tìm đến cờ bạc, có người tìm đến giải pháp đi mua sắm và nhiều thứ khác nữa. Mối quan hệ giữa con người với nhau tự nhiên trở nên nhạt nhẽo và nhiều người hiện đại ngày nay mắc những hội chứng phụ thuộc kiểu bệnh hoạn.

Những người không phụ thuộc hoặc không thể phụ thuộc vào những thứ kể trên sẽ tìm đến sự phụ thuộc vào con cái. Những bậc làm cha mẹ phụ thuộc vào con cái thoát nhìn khó có thể nhận ra

vì họ ở vai làm cha làm mẹ nên có lẽ không thấy toát lên sự phụ thuộc ấy. Thế nhưng sự phụ thuộc thể hiện ở việc cha mẹ nuôi dạy con theo đúng những gì họ mong muốn, từ việc trẻ lớn cho đến sự phát triển của trẻ, rồi đến sức học, điểm số, đến cả việc tập luyện hay chơi thể thao. Vậy nên, cha mẹ không thể phụ thuộc được vào con nếu trẻ không nhanh chóng thể hiện được những năng lực mà cha mẹ mong muốn. Tôi nghĩ giờ đây ngày càng nhiều bậc phụ huynh mong muốn được phụ thuộc hoặc thấy an tâm nếu con mình làm được hay có được những kết quả mà mình mong muốn.

Những ông bố bà mẹ nuôi con vụng về hầu hết là những người thấy mình cô độc. Trong những trường hợp đó, nếu mối quan hệ vợ chồng không được xuôi chèo mát mái thì thường sẽ xảy ra những vấn đề khá trầm trọng. Trẻ con sẽ trở nên nhạy cảm với biểu cảm trên khuôn mặt của cha mẹ và khó có thể xây dựng được tính tự chủ cho mình. Nếu mối quan hệ vợ chồng mà ổn thì việc nuôi dạy con sẽ tốt. Vợ chồng có được mối quan hệ tốt thì đương nhiên sẽ có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau và không cần phải phụ thuộc đến con cái. Đứa trẻ sẽ thấy an tâm và dựa vào cha mẹ. Tuy nhiên hiện có rất nhiều bậc phụ huynh lại muốn trẻ đón nhận sự phụ thuộc của mình.

Ta hãy lấy một ví dụ hơi cực đoan một chút. Có thể thấy ngày nay nhiều bậc cha mẹ hay ngược đãi con cái. Chúng tôi không biết tỉ lệ hành vi ngược đãi trẻ chỉ chiếm 1/10 hay 1/100 trong tổng thể song chắc chắn đây chỉ là một góc của tảng băng.

Mẹ là người dành nhiều thời gian ở bên trẻ nhất nên phần lớn các vụ ngược đãi trẻ cũng là do các bà mẹ gây ra. Sau khi khảo sát, các trường hợp được nhận định chắc chắn là các vụ ngược đãi trẻ, theo kinh nghiệm của tôi, chính người mẹ là những người sống cô độc và điều này hầu như không có ngoại lệ.

Họ chính là những người không mấy giao tiếp với hàng xóm, ít liên hệ với người nhà mình, không có bạn bè và hầu như chẳng mấy khi có được giao tiếp với chồng mình. Cứ như thế, con người ta càng cô độc bao nhiêu thì họ lại càng cảm thấy bất an và dễ nảy sinh cáu bẳn. Bởi chỉ để tồn tại được, chỉ để sống trên đời này, vốn dĩ con người đã có biết bao nhiêu thứ phải lo lắng.

Vậy nếu có nhiều thứ phải lo lắng thì con người ta phải làm sao đây. Đương nhiên là phải cần rằng chịu đựng thôi. Khi con người ta chỉ còn biết nương tựa vào mỗi đứa trẻ mà thôi thì quả thật đó là điều vô cùng bất hạnh cho đứa trẻ. Cha mẹ phải nương tựa vào con cái bé nhỏ chính là chuyện họ biến đứa trẻ thành thứ mà họ mong muốn và đó là nguồn an ủi đối với họ. Những ai càng

có nhiều lo lắng thì họ lại càng thao túng con trẻ của mình. Việc người lớn trói buộc con trẻ như vậy quả là không được. Có người sẽ hỏi vậy cách trói buộc là gì? Xin thưa, đó chính là việc tạo nên một đứa trẻ theo ý mình mong muốn, để thỏa mãn nhu cầu tinh thần của mình.

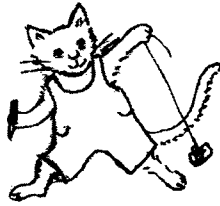
Do vậy, khi đứa trẻ không theo được đúng như ý mình mong muốn, họ sẽ cảm thấy vô cùng buồn rầu. Hơn thế nữa, mỗi khi đứa trẻ làm không đúng theo ý họ, họ sẽ thấy cáu kỉnh, bực mình. Và thế là họ liền ra lệnh hoặc đưa ra những chỉ thị nghiêm khắc cho đứa trẻ. Khi đó đứa trẻ thấy mất đi tính tự chủ và tính chủ thể, thậm chí đôi khi trẻ mắc chứng không nói do trẻ cảm thấy không thể cất lời khi thấy không an tâm với quyết định của chính mình.

Không chỉ có vậy, những ông bố bà mẹ như thế sẽ không thể chịu đựng được và bắt đầu mắng nhiếc nặng lời và đánh trẻ rồi thậm chí làm đủ các chuyện khác. Mỗi khi trẻ không làm được đúng như ý cha mẹ mong muốn, cha mẹ thấy cực kỳ giận dữ và cáu bẳn. Đó chính là hành động ngược đãi trẻ. Đúng vào ban đêm lúc mình buồn ngủ rũ ra mà con lại khóc đêm, hay lúc mình đã mất bao công nấu bột mà con lại không ăn cho... Những vị làm cha làm mẹ đó không thể nén được cảm xúc bực tức tội độ của mình đối với thái độ của trẻ như thế.



Tôi cũng có thể kể rất nhiều những ví dụ về ngược đãi trẻ khác của các bậc làm cha làm mẹ trong thời kỳ dạy trẻ ban đầu khi họ mong muốn đứa trẻ làm đúng theo những gì họ muốn. Tất cả những trường hợp đó đều có chung một nguyên nhân về mặt cảm xúc. Bậc làm cha mẹ thời hiện đại này coi con trẻ là vật sở hữu của riêng mình mà thôi. Nếu cha mẹ không thể thừa nhận ở con cái mình một nhân cách khác thì chính họ mới là những người chưa đủ trưởng thành cũng như thiếu tính tự chủ.

Không chỉ là những hành động ngược đãi đánh đập trẻ khiến trẻ bị gãy xương, bị chấn thương sọ não, bị bỏng nặng hay bị chấn thương nội tạng mới được gọi là hành vi ngược đãi. Có những trường hợp ngược đãi về mặt thân thể như thế nhưng cũng có rất nhiều trường hợp người ta ngược đãi trẻ về mặt tinh thần. Có những đôi vợ chồng trẻ cho con trẻ ăn mỗi một hộp cơm mua về từ cửa hàng tiện ích rồi bỏ đi chơi, mặc kệ con ở nhà từ sáng đến tối. Hoặc ngược lại, có những người ôm ấp con và ép buộc con tham gia vào việc học đàn piano, hoặc chơi bóng chày hoặc chơi cờ tướng v.v... Tuy cách hành xử có khác nhau song chúng đều là những hành vi ngược đãi về mặt tinh thần.



Những bậc làm cha mẹ ngược đãi con trẻ như trên tuy có thể hành hạ trẻ thật song hầu như họ không cố ý ngược đãi con trẻ theo một kế hoạch cụ thể mà đơn thuần đó chỉ là những cảm xúc bột phát. Phần lớn là do họ bực phát điên lên theo cảm xúc của mình. Thế rồi những hành động ngược đãi đó như một cách thể hiện trái chiều của sự yêu thương, bởi lẽ khi con trẻ làm được đúng như mình mong muốn họ thấy vui mừng tột bậc và thấy yêu thương đứa con của mình biết bao.

Cho nên, những bà mẹ bỏ con vào trong tủ gửi đồ hay bỏ rơi trẻ ở đâu đó về bản chất khác hẳn với những bà mẹ ngược đãi con cái. Những bà mẹ ngược đãi con rất hiếm khi bỏ rơi con mình. Họ cũng ít khi có những ý tưởng khủng khiếp như đem gửi con đến cô nhi viện. Đương nhiên là cũng có những trường hợp ngoại lệ song phần nhiều họ không có những ý nghĩ như thế. Chỉ những khi trẻ không làm đúng theo những gì họ nghĩ thì họ mới cáu điên người như thế. Đối với những bậc cha mẹ ngược đãi hành hạ trẻ, mỗi khi trẻ làm điều gì đúng với ý của họ, họ thường thấy hạnh phúc đến mê mẩn. Đứa trẻ sẽ như quả bóng lăn qua lăn lại giữa hai

thái cực tình cảm của cha mẹ: Thứ cảm giác sung sướng đến mê muội của cha mẹ và thứ tình cảm bức mình, cáu bẳn khủng khiếp.

Trẻ con bình thường ít khi làm đúng như những gì cha mẹ mong muốn. Nào là khóc đêm, nào là tè dầm rồi không nghe lời. Tóm lại là rất nhiều hoàn cảnh và nhiều điểm khiến trẻ không làm đúng được như những gì bố mẹ bảo.

Tôi cũng từng gặp một số người mẹ như thế. Tuy nhiên, với những bà mẹ có con hay khóc đêm, tôi nói với họ không phải cách nói kiểu “Bản thân bạn không được phép để điều gì lo âu hay bức tức trong lòng”. Tôi sẽ nghĩ cách làm thế nào để có thể giải tỏa được nỗi lo âu trong lòng những bà mẹ này. Tôi sẽ nói với họ thế này: “Nếu bạn có bất cứ lo lắng gì, một ngày 24 giờ, một năm 365 ngày bất cứ lúc nào cũng hãy gọi điện thoại cho tôi. Tôi cũng chẳng phải là người toàn năng nhưng tôi lại có rất nhiều bạn bè và người quen là các bác sỹ giỏi cũng như các chuyên gia về trẻ sơ sinh. Thế cho nên, dầu tôi không giải quyết được nhiều việc song tôi vẫn có thể chỉ cho bạn có thể gặp ai ở đâu và nhờ họ giúp cho như thế nào.” Chỉ cần nói thế thôi là các bà mẹ đã rất an tâm và vững dạ rồi.

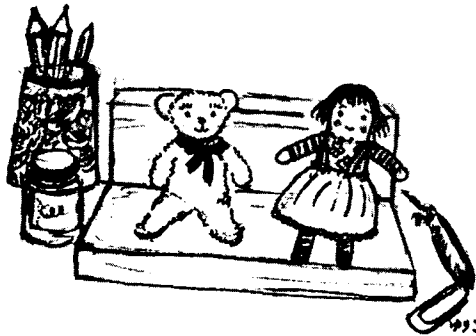
Có người sẽ lo lắng rằng nếu nói như thế, điện thoại của tôi sẽ reo suốt ngày phải không. Nhưng không hẳn như thế đâu. Cũng

có thể đâu đó có người sẽ gọi cho tôi song cũng không thấm thía gì cả. Điều quan trọng nhất là các bà mẹ sẽ cảm thấy an tâm khi có ai đó luôn sẵn sàng làm chỗ dựa tinh thần cho mình như vậy. Cái cảm giác an tâm đó không phải lúc nào cũng cần đến bác sỹ. Đôi khi đó là mối quan hệ kiểu như “Nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra, cả hai vợ chồng mình cùng xắn tay vào là mọi việc có thể giải quyết được phải không bố nó” và “Đúng rồi đó, mẹ nó ạ”. Điều này luôn cần thiết với các cặp vợ chồng phải không. Những người hàng ngày sống với cách nghĩ rằng nếu có chuyện gì xảy ra sẽ luôn có người bên cạnh mình hỗ trợ sẽ thấy thư thả và thanh thản. Tôi cho rằng nếu ai cũng nghĩ được như thế, những lo âu khi nuôi dạy con cái sẽ bớt dần.

Chương 3

Cùng mọi người nuôi dạy trẻ

(Thời của những cuộc nói chuyện bên giếng nước)



Những bà mẹ thấy lo lắng khi nuôi con là những người có mối quan hệ với những người khác không mấy ổn thỏa. Trước khi nói đến chuyện không ổn thỏa, có thể thấy nhiều người có những mối quan hệ rất phức tạp và phiền toái. Quan hệ mẹ con cũng là mối quan hệ cá nhân giữa con người với con người nên không được phép làm mối quan hệ ấy rối rắm thêm. Mẹ và con trẻ cần phải có thời gian thoải mái bên nhau. Có điều, những bà mẹ hiện đại ngày nay dường như không khéo léo lắm trong việc này.

Tôi sinh năm 1935, và tháng 12 năm 1941 là thời điểm Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Vào tháng 4 năm sau (1942) tôi mới bắt đầu vào lớp một của trường học quốc dân (tên gọi trường cấp tiểu học thời bấy giờ). Vậy là tôi là lứa học sinh lớp một đầu tiên của thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai. Đến khi tôi 10 tuổi tức là năm 1945, cuộc chiến này mới chấm dứt.

Xét ở khía cạnh nào đó, tôi đã trải qua thời kỳ phát triển của mình trong chiến tranh khốc liệt. Đối với các bậc làm cha làm mẹ, đây quả là thời kỳ vô cùng khó khăn. Tôi luôn nghĩ cha mẹ đã nuôi dạy chúng tôi khỏe mạnh và rất tốt trong suốt quãng thời gian ấy. Giờ đây, khi nhớ lại những ngày tháng ấy, tôi nghĩ về chuyện làm sao cha mẹ tôi lại có được trạng thái sức khỏe tinh thần tốt đến



vậy. Tại sao ư? Nói một cách nôm na là nhờ có những cuộc nói chuyện bên giếng nước.

Tôi vẫn nhớ mẹ tôi đã vui vẻ với những cuộc chuyện trò bên giếng nước ra sao. Tôi vẫn còn nhớ rất rõ chuyện thể này. Khi chuẩn bị ăn cơm tối, nhà tôi hết mất xì dầu chấm dưa món. Thế là mẹ tôi chạy sang nhà hàng xóm bên cạnh xin một chút. Nhưng cả nhà chờ mãi chẳng thấy bà quay về. Mẹ tôi khi đó chạy sang nhà hàng xóm rồi vào nhà họ ăn củ khoai. Mẹ tôi yêu quý hàng xóm, nhanh chóng thân thiết và thấy vui khi được nói chuyện với mọi người đến nỗi để cả nhà đói meo trong khi mình “nói chuyện chút xíu” với hàng xóm và mãi không chịu về. Cả nhà chẳng thể đợi thêm được nữa nên mọi người sai tôi đi gọi mẹ về thì mẹ tôi vô tư bảo: “Ờ thôi chết, phải về mất rồi. Thôi vào xin bác một củ khoai rồi về nào con”. Đó là thời kỳ mà mối quan hệ con người với con người hết sức thoải mái như thế. Mẹ thích buôn chuyện với hàng xóm lắm. Thời ấy mọi người đều coi nhau là bạn bè cả. Thế nên mọi người sống với nhau rất vui vẻ và hòa thuận.

Nhưng con người hiện đại ngày nay ít cảm thấy vui hay thấy thoải mái khi ở cùng hoặc khi nói chuyện với người khác. Con người giờ đây lại thích ở một mình hơn. Thực ra, nói là vui thôi chứ chính họ cảm thấy như trút được gánh nặng nên họ mới mong được ở một mình.

Có nhiều lý do để lý giải cho điều này, nhưng có lẽ lý do lớn nhất là do các gia đình đều bắt đầu tự chủ về mặt tài chính. Người từ khắp các địa phương trên cả nước đổ dồn về các khu đô thị mới xây dựng quanh các thành phố lớn. Họ bắt đầu gây dựng cuộc sống cô lập mang cái tên mỹ miều là tự chủ. Đây là một trào lưu của thời hiện đại. Nói ngắn gọn là không còn mối quan hệ nhờ vả hay giúp đỡ giữa hàng xóm với nhau nữa.

Sự tự chủ về mặt tài chính nghĩa là trong cuộc sống thường nhật họ không cần đến xin nhau tí xì dầu hay vay tạm nhau ít tiền bạc nữa, cũng chẳng cần phải sống dựa vào hàng xóm láng giềng. Nói cách khác, dẫu các bên có tin tưởng hay được tin tưởng đi chăng nữa thì mối quan hệ không còn là mối quan hệ qua lại nữa rồi. Cơ hội để các bên có thể chia sẻ tình cảm dần bị mất đi. Tôi cho rằng khi các mối quan hệ trở nên hơi ngại ngùng và phức tạp một chút là họ nghĩ ngay đến việc không muốn giữ mối quan hệ ấy nữa và tâm lý này đang xuất hiện ngày một nhiều.

Hãy nỗ lực để có thể thấy thoải mái khi ở bên người khác

Con người hiện đại ngày nay có một điều thật bất hạnh. Đó là nếu không thoát ra khỏi các mối quan hệ thì họ không thể tìm được sự bình an. Họ quá đòi hỏi sự tự do và đang cố để được sống theo cách mà họ thích. Sẽ không ngoa chút nào khi nói rằng những người như thế chẳng nhận ra một điều rằng cách sống như vậy chỉ khiến họ càng khó sống mà thôi.

Trong bối cảnh con người tránh các mối quan hệ cá nhân để tìm được bình an hoặc sự thoải mái thì thật khó có thể có được mối quan hệ tốt với con, bởi mối quan hệ giữa cha mẹ và con trẻ cũng là mối quan hệ cá nhân. Thế nên con người phải có sự bình an trong các mối quan hệ cá nhân của mình. Đương nhiên con người ta đôi khi cũng tìm thấy niềm vui trong sự cô độc hay tìm thấy sự bình an khi ở một mình. Nhưng trong mối quan hệ giữa cá nhân với nhau cũng cần phải thoải mái. Có điều, làm thế nào để tìm được những người mình có thể có được sự thoải mái khi giao tiếp là vô cùng quan trọng.

Thực ra, mấu chốt là ở chỗ liệu bản thân người ấy có được nuôi dạy theo cách để có được tâm hồn giàu cảm xúc để đồng điệu được với người khác hay không. Những người không có được những người bạn thân thiết hẳn khó có thể nuôi dạy và giáo dục con trẻ

tốt. Những đứa trẻ không chịu đi học là những đứa trẻ không tìm được sự thoải mái trong mối quan hệ của mình với những người bạn học là vì thế.

Vốn dĩ khi trẻ con chỉ có một mình, chúng sẽ rất buồn chán và không thể chịu đựng được điều đó. Trẻ sẽ vui khi làm gì đó cùng với bạn mình. Nào là chơi đánh thẻ bài, chơi bắn bi, chơi quay, chơi trốn tìm, chơi đánh trận, chơi đan dây tay, chơi tung đá tay hay là chơi trò tung túi đậu... bất cứ trò gì trẻ cũng thấy vui khi chơi cùng bạn. Chơi cưỡi ngựa tre mà chơi một mình thì còn gì vui nữa. Phải có bạn cùng cưỡi ngựa mới vui. Chơi quay mà chơi một mình cũng chẳng thú. Ấy thế nhưng nếu có bạn chơi cùng thì trò chơi quay sẽ vui biết bao. Trẻ con là thế, phải có người chơi cùng, phải có bạn chơi cùng mới vui.

Vậy nên, cái thời ấy không có trẻ từ chối không chịu đến trường và cũng chẳng có trẻ phải chịu bạo lực trong gia đình. Ta có thể nhận ra một điều rằng khi người ta phổ cập các trò chơi điện tử thì chúng là món đồ chơi thích hợp nhất để trẻ có thể cảm nhận được sự thoải mái chỉ khi trẻ chơi một mình.

Chúng ta ngày nay cũng cần phải thử nỗ lực một chút xem làm thế nào có thể thấy thoải mái khi ở bên những người khác. Chỉ là cả gia đình cùng đi chơi một chuyến nho nhỏ với trẻ hoặc cùng

nhau đi thăm vườn bách thú là sẽ thấy thoải mái và không nặng nề gì cả. Có điều, không chỉ riêng nhà mình như thế mà có thể rủ cả gia đình hàng xóm đi chơi cùng. Hoặc đi chơi cùng cô dì chú bác của trẻ và các anh chị em họ nữa. Chuyện đi chơi cùng với họ hàng thân thích như thế chẳng phải rất cần thiết sao.

Các gia đình rủ nhau đi chơi, có thể đóng góp ý kiến là nên như thế này thế kia, đó là điều mà chúng ta mong có lại được – sự thân mật giữa con người với con người. Nếu chúng ta không làm được như thế sẽ có những điều tồi tệ xảy đến. Ở khu vui chơi, nếu có vài gia đình thân nhau thực sự đi chơi cùng sẽ tạo cho trẻ những ký ức tốt đẹp. Các nhà thân nhau đi chơi với nhau như thế sẽ giúp cho trẻ được sống trong một cộng đồng. Nếu chỉ đi chơi cùng bố mẹ thôi sẽ khó có thể xây dựng được cho trẻ tính cộng đồng thực sự. Cùng đi chơi với mấy gia đình như thế có hiệu quả gấp nhiều lần cho việc hình thành tính cộng đồng ở trẻ.

Nếu làm được như thế, trẻ sẽ có thể hoạt động chung với các trẻ khác. Trẻ sẽ nói chuyện cùng nhau, cùng rủ nhau đi ra góc nọ rồi sau đó lại cùng nhau đi đến góc kia, thậm chí chơi với nhau nhiều đến mức không cần chơi với cha mẹ nữa. Đương nhiên khi đó trẻ có thể tự nói chuyện với nhau, tự hành động với những quyết định của mình. Như thế là điều rất tốt. Ngược lại, nếu chỉ ở



trong phạm vi gia đình thì tất cả mọi thứ đều bị cha mẹ kiểm soát và trẻ sẽ không thể hành động theo ý của bản thân được. Và thế là dần dần trẻ sẽ trở thành những đứa trẻ không tự chủ và không thể quyết định mọi hành động bản thân được. Đây là một vấn đề khá nguy hiểm. Chính bởi thế, hai hay ba gia đình thân nhau đi chơi với nhau là điều rất quan trọng và tốt cho trẻ.

Có những bậc cha mẹ thấy ngại và phiền phức nên không thể làm được những chuyện như thế. Với tình trạng như vậy, họ chính là những người không thể nuôi dạy con được. Ấy thế nhưng khi không dạy được con thì chúng ta luôn muốn đổ lỗi cho nhà trường và xã hội. Chỉ cần dẫn con đi cùng mấy gia đình thân đến khu vui chơi giải trí hay đến vườn bách thú với tình cảm hết sức tự nhiên thôi mà không làm được, chắc hẳn người đó sẽ không thể nuôi dạy con trở thành một con người của xã hội và cộng đồng được. Thế nên đừng đổ lỗi cho người khác bạn nhé. Bạn phải nỗ lực để có thể làm được việc như thế, có thể hòa mình và trở nên thân mật với hàng xóm, với họ hàng đã nhé. Tôi nghĩ đó là những điều bạn phải luôn khắc cốt ghi tâm đấy.



Nói thêm một chút, việc rủ gia đình hàng xóm đi chơi không phải là điều dễ dàng bởi họ cũng có những kế hoạch của mình. Vậy thì nếu là tôi, tôi sẽ rủ bọn trẻ nhà ấy đi chơi với nhà mình. Tôi sẽ dẫn bạn của con mình đi chơi cùng. Có thể ai đó sẽ thấy ngại chuyện ấy hoặc nghĩ có thể sẽ rầy rà nếu gặp phải tai nạn hay bị ngã xước sát. Nhưng thực sự là khi bản thân bạn nghĩ chuyện ấy là phiền toái thì bạn đang sống cuộc sống theo kiểu làm cái gì cũng mong được dễ dàng rồi.

Tôi vẫn nhớ khi mình còn nhỏ thường được các cô các chú họ hàng hoặc nhà hàng xóm cho đi chơi tắm biển. Tôi vẫn nhớ nhiều trải nghiệm khi mình được đi tắm suối nước nóng với người cô sống ở thành phố A hay được đi hái nấm với chú sống ở làng B. Những trải nghiệm đó thật quý giá biết bao. Với những trải nghiệm đó, trẻ con thấy tin tưởng ở con người, có thể hòa đồng với mọi người. Tóm lại, bây giờ tôi thấy việc hòa mình với mọi người thật hiếm hoi. Việc hòa đồng ấy không phải là điều gì khổ sở hay phiền toái mà là một thứ khiến người ta thấy vui thích kia. Những nỗ lực để hòa đồng với mọi người như vậy bạn có thực

hiện hàng ngày không? Bạn có định gửi con mình cho người khác hoặc nhận trông con người khác giúp họ không?

Những đứa trẻ được nuôi dạy phát triển cùng nhau

Trẻ con ở đây không có nghĩa ta chỉ nuôi con của mình mà đặc biệt là cũng phải dạy con trong mối quan hệ cùng với người khác mà đặc biệt là cùng con trẻ nhà người khác nữa. Các bậc làm cha mẹ cũng phải quan tâm đến việc dạy những đứa trẻ khác cùng với con mình. Thế cho nên các ông bố bà mẹ hãy để cho những người khác, hàng xóm thậm chí cả họ hàng được phép nuôi dạy con cái mình. Thay vào đó, bản thân các ông bố bà mẹ cũng nên luôn có tâm trạng và tình cảm rằng mình cần phải để ý dạy dỗ cả con trẻ nhà hàng xóm khi chúng lớn lên cùng con nhà mình nữa. Điều đó rất quan trọng. Nếu như tất cả mọi người đánh mất đi tình cảm ấy thì trước hết trẻ con sẽ khó có thể được nuôi dạy nên người trong xã hội được.

Trẻ con là một thực thể tồn tại, được nuôi dạy cùng với những người khác chứ không chỉ đón nhận sự dạy dỗ đơn lẻ. Vậy nên các bạn – những người nhận trách nhiệm dạy dỗ trẻ – cần suy nghĩ về cái gọi là “nuôi dạy trẻ phát triển cùng với những trẻ khác”. Con

nhà mình phát triển có nghĩa là có nhiều đứa trẻ khác cũng được phát triển cùng với con mình.

Tôi xin phép giới thiệu với bạn đọc về một câu chuyện mà cô bảo mẫu ở nhà trẻ nọ kể cho tôi nghe.

Bọn trẻ khi vào các lớp lớn sẽ chơi với các bạn khéo léo hơn. Có bốn bạn con trai chơi với nhau từ khi một tuổi. Bé nào cũng thích sâu nên mỗi khi được ra vườn chơi, các bé chạy vòng quanh kêu luôn miệng “Con sâu, con sâu”. Các bé ngày nào cũng xem bộ bách khoa ảnh về các loài sâu và côn trùng nên thuộc tên các con sâu và thậm chí còn biết loài sâu nào sống ở đâu ăn gì và có bạn như thế nào nữa. Đó quả là những nhà sinh vật học tí hon tuyệt vời.

Khi chơi đùa, lúc nào bốn bé cũng kéo nhau đi tìm bắt sâu. Trong khuôn viên không rộng lắm của nhà trẻ thế mà các bé tìm bắt được khá nhiều sâu từ con xiến tóc hay thậm chí đến cả những con bọ que. Đến nỗi các cô bảo mẫu còn phải ngạc nhiên “Trời, sao các con tìm được những con này?”. Thế nhưng, đến khi trường có ngày hội nào cần phải diễn kịch thì những cu cậu này lại hoàn toàn không có chút hào hứng nào với chuyện tập tành. Chỉ cần rời mắt khỏi các cu cậu này chút thôi là y như rằng chúng chạy bay ngay ra sân. Thế là chẳng còn tập tành với kịch cọt gì nữa. Các cô

bảo mẫu phải nghĩ cách. Quả là bắt chúng tập kịch một cách miễn cưỡng cũng chẳng có tác dụng gì cả.

Các cô thấy thật khó khăn và bèn nghĩ ra một cách. Đó là các cô biến các nhân vật trong kịch thành các con côn trùng mà chúng yêu thích. Các cô hỏi “Các con thích loại sâu nào nhất?”. Thế là tụi trẻ trả lời “Chúng con thích những con cánh cam ạ”. Các cô bảo mẫu rủ: “Thế bốn con đóng vai cánh cam cùng các cô không?”. Các bé quay sang nhìn nhau rồi bảo “Vâng, chúng con sẽ đóng vai cánh cam”. Vậy là bốn bạn nhỏ tham gia vào việc luyện tập và vở kịch đã rất thành công.

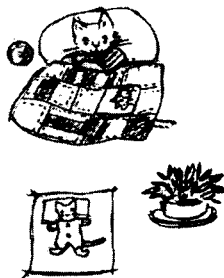
Nhờ sức ảnh hưởng của bốn nhà sinh vật học tí hon này mà các bạn trong lớp cũng không thể không quan tâm đến các loài côn trùng. Vậy nên mỗi khi đang đi dạo mà bắt được con sâu lạ, thế nào cả lớp cũng xôn xao. Các bạn hỏi bốn nhà sinh vật học xem tên của con sâu đó là gì hay nuôi nó thế nào v.v... Thêm nữa, trong lớp có một bạn bị khuyết tật rất thích một trong số bốn nhà sinh vật tí hon này nên bạn này luôn đi theo sau cậu bạn mình yêu quý, cùng tìm bắt các con côn trùng và chơi đùa.

Mỗi lần được nghe những câu chuyện kiểu như vậy từ các cô bảo mẫu ở các nhà trẻ, tôi thực sự nghĩ rằng bọn trẻ vẫn lớn lên cùng nhau, được học hỏi cùng nhau, chơi đùa cùng nhau. Điều

quan trọng là làm sao người lớn có thể tìm được các chủ đề cũng như các trò chơi khiến chúng có thể hăng say tham gia cùng bạn. Đồng thời người lớn cũng phải biết khéo léo hướng chúng vào những chủ đề và các trò chơi như thế. Nếu đứa trẻ nào có thể tự tìm ra thứ gì đó mà tự mình tham gia chơi và học được thì có để mặc kệ chúng cũng không có vấn đề gì cả.

Có điều, các bậc làm cha làm mẹ dường như không biết đến việc “nuôi dạy trẻ cùng với những trẻ khác” và chỉ chăm chăm làm sao để nuôi dạy mỗi con mình mà thôi. Các ông bố bà mẹ luôn cho rằng cứ học cái gì là phải học từ người lớn mới yên tâm. Nào là cần phải học từ thầy cô giáo trong nhà trường, học bơi hay học đá bóng là phải học từ các thầy cô huấn luyện viên của câu lạc bộ thể thao, học piano hay học violin là phải được học từ các giáo viên dạy nhạc, học tiếng Anh là cứ phải học từ các thầy cô người nước ngoài... Và không biết liệu có bậc phụ huynh nào có tư tưởng là chỉ cần bố mẹ dạy bảo nghiêm túc ở nhà là có được đứa con ngoan ngoãn không chê được điểm nào không nhỉ?

Đúng là nếu làm như vậy thì kiến thức của con tăng lên, các kỹ năng thể thao hay đánh đàn piano của trẻ cũng được cải thiện thật. Có điều, nó không giúp nuôi dưỡng phần cốt lõi trong nhân cách của trẻ. Kiến thức và kỹ thuật chẳng liên quan gì đến nhân cách của



trẻ cả. Mà có lẽ nhiều bậc cha mẹ cũng không biết được điều này cũng nên. Không khéo nhiều bậc cha mẹ nghĩ rằng cứ học nhiều, có nhiều kiến thức sẽ giúp trẻ thành người có nhân cách chẳng?

Chúng ta thường nghĩ, chỉ cần con trẻ học tập tốt, biết đánh piano, chơi thể thao tốt là đã “thành người”. Nhưng không phải như vậy. Đánh quay tốt hay chơi bài giỏi không liên quan gì đến việc hình thành nhân cách của trẻ. Và giống như vậy, làm toán giỏi hay viết văn tốt cũng không giúp hình thành nhân cách của trẻ.

Trẻ cần tự học tính xã hội phù hợp với lứa tuổi của mình. Nếu không, trẻ sẽ không thể hòa nhập với môi trường của mình. Ngày nay, Nhật Bản đang gánh chịu chi phí nặng nề trong việc điều trị sức khỏe tinh thần cho tuổi thiếu niên nhi đồng bởi trẻ nhỏ hiện nay rất thiếu tính xã hội. Có những đứa trẻ trong tình trạng gặp chứng bệnh về thân thể bởi tinh thần phản ánh luôn vào những biến đổi thể chất. Lại có những trẻ xuất hiện hành vi phi xã hội hoặc phản xã hội như không chịu đi học, không nói với bố mẹ khi mắc bệnh, đánh đập anh chị em, không chịu ăn, không chịu hoạt động thể chất v.v...



Điểm chung của phần lớn các trẻ này là chúng chỉ học mọi thứ từ người lớn mà thôi. Người xưa đã nói: Học thầy không tày học bạn. Trẻ con phải học từ chính bạn bè cùng trang lứa. Tự bọn trẻ sẽ dạy cho nhau và chính bản thân đứa trẻ cũng phải học cách có được nhân cách xã hội để thích ứng với chính mình.

Chính vì vậy, những trẻ không chịu đến trường là những trẻ không có tinh thần cũng như thói quen học hỏi từ bạn bè hay những anh chị lớp trên. Tinh thần và thói quen đó không phải sẽ tự đến khi trẻ bắt đầu học tiểu học mà chúng được hình thành và phát triển thông qua việc chơi đùa với các bạn từ thuở ấu thơ. Đó là những điều mà người lớn chúng ta không thể dạy được cho trẻ. Bọn trẻ sẽ phải học được thói quen sống trong những mối quan hệ cá nhân trong xã hội, bao gồm cả trường học. Để làm được điều ấy, việc dạy trẻ cùng với những đứa trẻ khác là rất quan trọng.

Trẻ con sẽ phát triển tốt nhất khi được nuôi dạy trong các mối quan hệ nhiều chiều và thông qua việc giao lưu với bạn bè cùng trang lứa. Bởi thế, khi nuôi dạy trẻ, cha mẹ cần làm gương trong cách sống, cách giao lưu trò chuyện với mọi người để trẻ từ đó học theo. Mỗi người đều sẽ tìm được người hợp tính với mình nên

cũng khó có thể nói là sẽ làm thân với người thế này thế kia. Và tất nhiên trong cộng đồng xã hội, thế nào ta cũng tìm được những gia đình mà ta thân thiết như người trong nhà. Có lẽ các bạn cũng nên có tư duy rằng có được và chơi với những gia đình như thế là điều kiện cơ bản để nuôi dạy con cái.

Mối quan hệ giữa các cá nhân bắt đầu từ những điều nhỏ nhất

Tôi cũng luôn mang tâm thế ấy để sống cùng với gia đình mình hàng ngày. Nếu gặp hàng xóm, tôi sẽ luôn thân thiện vui vẻ chào hỏi họ. Nếu gặp trẻ con hàng xóm, thế nào tôi cũng sẽ nói chuyện vui vẻ với các cháu. Tôi nghĩ bọn trẻ cũng thấy thân quen với mình theo kiểu “À, bác A đó, cô B đó”.

Vợ tôi có nhiều thời gian ở nhà nên cũng có nhiều thời gian gần gũi thân mật với trẻ con hàng xóm hơn tôi. Thế cho nên bọn trẻ vẫn gọi vợ tôi thân mật “Bà ơi, bà ơi”. Ở nhà tôi có con chó tên Wendy nhưng trước đây còn có một con chó tên là Shiro nữa. Thế nên bọn trẻ thường gọi vợ tôi là Bà của Shiro, hay Bà của Wendy. Người dân trong khu vực mà có được mối quan hệ thân thiết như thế thì thật tốt biết bao.

Cách sống như thế mới là cách sống tự nhiên trong cộng đồng xã hội phải không các bạn? Gia đình tôi luôn luôn quan tâm đến bọn trẻ nhà hàng xóm. Và đương nhiên chúng tôi luôn nghĩ rằng con của mình cũng được họ bảo ban nhiều điều. Chúng tôi đã lớn lên trong sự bảo ban như thế và cũng dạy dỗ con cái mình như vậy. Có lẽ ngày nay mọi người cần nhận thức lại là con người cần phải được nuôi dưỡng trong một môi trường gồm cả gia đình và xã hội, để họ biết cách sống trong gia đình và xã hội ấy. Tôi nghĩ điều này thật sự rất quan trọng. Khi có những việc nhỏ, ta có thể nhờ cậy hàng xóm. Và thực chất thì chính việc nhờ cậy lại là cách thể hiện cho hàng xóm biết mình cũng sẵn sàng để cho họ nhờ cậy lại mình.

Ở Tokyo bây giờ không còn tuyết rơi nhiều nữa nhưng khi có thì phải xúc tuyết. Nhà tôi có cái xẻng đầu nhọn còn nhà hàng xóm lại có xẻng hình chữ nhật đầu vuông. Bình thường chẳng ai nghĩ đến việc phải xúc tuyết nên chẳng ai mua xẻng đầu vuông làm gì. Thế nên đến khi phải đi xúc tuyết, tôi mới thấy cái xẻng xúc tuyết nhà hàng xóm quả là tiện lợi hơn nhiều. Đương nhiên mua thêm một chiếc cũng được nhưng vì ở Tokyo không còn tuyết rơi nhiều nữa tôi cũng thôi. Thế là tôi sang nhà hàng xóm mượn và nói với họ: “Nhà tôi có cái xẻng đầu nhọn đấy, khi nào anh chị cần

thì qua lấy nhé”. Hàng ngày chúng ta có thể sang nhà hàng xóm nhờ thứ nọ thứ kia chứ chẳng riêng gì chuyện mượn xẻng. Thế là những lời “Cám ơn bác” hay lời đáp lại “Có gì đâu” sẽ xuất hiện và được trao qua đổi lại.

Điều hạnh phúc nhất của con người có lẽ là được nói lời “Cám ơn” người khác. Và được nói “Không có gì đâu” cũng hạnh phúc lớn lao không kém. Chúng ta cần phải chia sẻ niềm hạnh phúc ấy với mọi người.

Ngày nay phần lớn người Nhật Bản lại thấy mình kém cỏi, tự ti khi phải nói lời nhờ vả và cảm ơn. Họ nghĩ rằng khi nói “nhờ anh/chị” là mình đang gây phiền toái cho người khác, khiến người khác khó chịu.

Lúc này đây tôi thấy thật thấm thía câu nói của Mẹ Terasa: “Ở những nước giàu, người ta không chết đói vì thiếu miếng bánh mì nhưng lại chết buồn vì thừa nỗi cô đơn”.

Tin vào thiện ý của người khác

Có một khía cạnh vô cùng kỳ lạ trong tâm lý con người. Đó là nếu gia đình nhà hàng xóm, họ hàng hay bạn bè có tình cảm với gia đình mình thì thế nào họ cũng sẽ có tình cảm như thế đối với những người ấy. Điều này có nguyên tắc của nó.

Trong mối quan hệ cá nhân cũng vậy. Những gì người khác nghĩ về mình cũng giống như những gì mình nghĩ về họ. Điều này vô cùng dễ hiểu và vô cùng quan trọng. Vậy nên, nếu mình suy nghĩ tích cực và thân thiện về người khác, nhất định người ấy cũng sẽ nghĩ như thế về mình.

Ở Nhật Bản hiện nay, người ta hay nghĩ theo chiều hướng tiêu cực kiểu như “Có việc ấy mà cũng phải nhờ” nghĩa là gây phiền toái hoặc khiến người khác khó chịu. Người nào nghĩ như vậy thì chắc chắn là khi có người nhờ họ, họ cũng sẽ thấy khó chịu và có cảm giác bị làm phiền. Chúng ta phải luôn cố gắng điều chỉnh để loại bỏ những suy nghĩ tiêu cực như thế và tin vào thiện ý của người khác.

Con người khó cảm nhận được thiện ý của người khác là do họ tự đánh mất thiện ý của mình. Chính vì thế họ càng dần trở nên cô độc và thấy cuộc sống của mình vô cùng khổ sở. Nếu luôn lạc quan suy nghĩ rằng trên đời này ai cũng có thiện ý thì mình sẽ luôn hạnh phúc thực sự. Khi bản thân tin tưởng người khác thì bạn mới có thể tin tưởng và yêu thương chính mình được. Đặc biệt là với những người đang có ý định nuôi dạy trẻ, thái độ sống đó là vô cùng quan trọng.



Mối quan hệ cha mẹ và con cái cũng giống như thế. Nếu đứa trẻ cảm nhận thấy cha mẹ thấy chưa hài lòng về chúng thì trẻ cũng sẽ thấy khó hài lòng với cha mẹ. Nếu cha mẹ nghĩ “Con mình như vậy là được rồi” thì đứa trẻ cũng sẽ nghĩ “Mình có cha mẹ như thế này là tốt rồi”. Còn nếu cha mẹ chỉ luôn thấy con mình thiếu sót, kiểu như “Điểm đó của con chưa được, mặt này chưa ổn, điểm này của con phải như thế này, điểm kia của con phải như thế kia”, thì đến lượt mình, đứa trẻ cũng sẽ luôn chỉ thấy những thiếu sót của cha mẹ. Suy nghĩ qua lại như vậy chính là quy tắc vàng trong tâm lý con người cũng như trong quan hệ cá nhân.

Cũng vì lẽ đó, nếu cha mẹ nghĩ về con của mình theo kiểu “Bố mẹ thấy hài lòng về con” thì đứa trẻ cũng nghĩ như thế về cha mẹ. Khi đó, chắc chắn sẽ chẳng bao giờ xảy ra bạo lực gia đình. Nếu bố mẹ cứ thấy con mình chưa đạt tới mức độ nào mà họ kỳ vọng thì bản thân trẻ cũng cảm thấy bất mãn với cha mẹ mình. Đứa trẻ sẽ nghĩ rằng bố mẹ thấy xấu hổ về chúng, chẳng muốn chúng đến trường hay muốn chúng đến dự các buổi giao lưu trong lớp. Tôi nghĩ rằng tất cả mọi mối quan hệ trong xã hội, từ mối quan hệ

giữa cha mẹ và con cái, mối quan với hệ hàng xóm láng giềng... đều có sự qua lại như vậy.

Trong suốt thời gian làm bác sĩ, tôi đã gặp rất nhiều trẻ em cùng các thành viên trong gia đình chúng. Tôi nhận ra một điều rằng, hóa ra người lớn chẳng hề biết đến sự tác động qua lại trong suy nghĩ như vậy. Nhiều người cứ cho rằng mình phải rèn luyện thêm cho con hoặc phải giúp con làm được điều này điều kia. Khi đó đến lượt mình, đứa trẻ sẽ nghĩ rằng cha mẹ mình cũng chưa tốt, là những người khó chịu, giá như bố mẹ mình giống bố mẹ bạn X có phải hơn không. Khi đứa trẻ nghĩ “Giá bố mình giống bố bạn A, mẹ mình giống mẹ bạn B” thì đó quả là sự bất hạnh đối với cả đứa trẻ lẫn bậc làm cha mẹ.

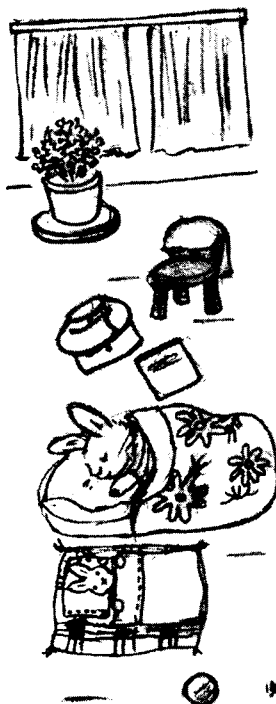
Thế nhưng người lớn hoặc các bậc phụ huynh chẳng nhận ra điều đó mà cứ nghĩ về những thiếu sót của trẻ. Bởi trong suy nghĩ của mình, người lớn đã có sẵn định kiến rằng con nhà mình vẫn còn non nớt và còn nhiều điểm chưa đạt yêu cầu.

Chỉ cần bố mẹ nói rằng “Như vậy là được rồi con” rồi làm những điều mà cha mẹ cần làm thì chắc chắn họ sẽ nuôi dạy tốt con cái mình. Về cơ bản, những đứa trẻ được nuôi dạy biết tin vào điểm tốt của con người sẽ biết suy nghĩ tích cực về cha mẹ. Con người ai cũng có mặt tốt và mặt xấu nên tôi mong các bạn hãy

luôn ghi nhớ điều này để có thể nuôi dưỡng và phát triển mặt tốt, mặt thiện của con mình. Để làm được việc đó, bản thân những người tham gia vào việc nuôi dạy trẻ cần luôn tin vào mặt tốt của những người xung quanh, để rồi từ đó giao tiếp tốt hơn với hàng xóm, họ hàng hay bạn hữu. Và cũng theo đó, mối quan hệ với con cái tự nhiên sẽ rất thuận buồm xuôi gió và tràn đầy yêu thương.

Chương 4

Tâm trạng của bạn khi nuôi dạy con trẻ



Như tôi đã nói ở trên, thời kỳ trẻ từ 0-6 tuổi là thời kỳ cơ bản nhất trong quá trình nuôi dạy trẻ. Trong thời gian này, việc chúng ta tiếp cận và giao tiếp với trẻ như thế nào sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành nhân cách sau này của trẻ. Tuy nhiên trên thực tế, rất nhiều bà mẹ trẻ hiện đại ngày nay thấy bất an hay tiêu cực khi nuôi dạy trẻ. Đằng sau những cảm xúc như thế là các mối quan hệ cùng với những biến động của xã hội.

Tiếp sau đây, tôi xin nói về những tâm trạng, cảm xúc mà các bạn nên có khi nuôi dạy trẻ nói chung, không cứ chỉ trong giai đoạn trẻ từ 0-6 tuổi.

Là cha mẹ, hẳn ai cũng mong con mình là một đứa trẻ tốt. Vậy thế nào là một đứa trẻ tốt?

Theo quan niệm thông thường, hẳn ai cũng hình dung rằng đứa trẻ tốt là đứa trẻ biết nghe lời cha mẹ và không khiến cha mẹ phải lo lắng. Nhưng theo tôi, đứa trẻ tốt là đứa trẻ phát triển theo đúng độ tuổi của mình và đúng là trẻ thơ. Ví dụ, có những trẻ khi muốn được thay tã hoặc tuy no bụng nhưng cảm thấy buồn là trẻ khóc đòi mẹ, bắt mẹ lo cho mình nhiều thứ. Những đứa trẻ như thế là những đứa trẻ khôn sớm và biết cách để tồn tại.

Ngược lại cũng có những trẻ luôn biết đoán trước tâm trạng của cha mẹ và luôn cố để làm cha mẹ vui lòng, không phải phiền

hà vì mình. Những đứa trẻ như thế chắc chắn sẽ có sức khỏe tinh thần không tốt, sự phát triển cũng như chức năng tự chủ của trẻ sẽ đến khá chậm. Trẻ chỉ có thể làm theo yêu cầu của người lớn chứ không có được năng lực tự suy nghĩ và hành động. Những vấn đề này tôi sẽ đề cập đến ở các phần sau theo từng giai đoạn phát triển của trẻ.

Sau đây tôi sẽ trình bày một quy tắc cơ bản trong việc dạy trẻ thời kỳ sơ sinh cũng như thời kỳ từ 1-3 tuổi. Quy tắc đó là: Cố gắng đáp ứng mọi điều mà trẻ muốn và đòi hỏi. Trong giai đoạn này, trẻ vẫn còn nhỏ, những yêu cầu của trẻ hết sức đơn giản, và vì thế nếu ta cố gắng thì sẽ có thể đáp ứng được cho trẻ. Tôi muốn các bạn hiểu rằng những yêu cầu này đơn giản hơn nhiều so với những yêu cầu khó thực hiện mà các bạn phải làm khi trẻ lớn hơn một chút. Giai đoạn này mọi thứ rất êm đẹp và cũng dễ đáp ứng.

Nhẫn nại là đức tính vô cùng quan trọng khi nuôi dạy trẻ

Tôi luôn cho rằng công tác giáo dục hay nuôi dạy trẻ là một việc vô cùng nhẫn nại. Và bạn phải truyền tới trẻ thông điệp rằng: “Mẹ sẽ từ từ chờ con nên con cứ yên tâm, không có gì phải lo lắng cả”. Chẳng cứ con trẻ mà con người luôn tự hướng tới những thứ tốt đẹp hơn. Khi ta bị xây xước chảy máu, ta cứ để kệ thế là vết thương

tự khởi. Để tránh sâu răng ta chỉ cần giữ vệ sinh sát khuẩn là ổn. Kể cả khi có bị cảm đi chẳng nữa, nếu ta nằm yên một chỗ nghỉ ngơi thì thế nào cũng khởi.

Cơ thể con người luôn trong cơ chế tự khởi hoặc phát triển theo chiều hướng tốt hơn lên. Vậy nên nếu không có gì cản trở, mọi đứa trẻ cuối cùng rồi cũng sẽ phát triển và trở nên tốt đẹp, và tuy mỗi trẻ mỗi khác song trẻ nào cũng có tư chất, có cá tính và có năng lực phát triển riêng. Vậy nên nếu biết nhẫn nại chờ đợi thì chúng ta sẽ là những bậc thầy trong việc nuôi dạy con cũng như trong nhiều việc khác. Nuôi dạy con trẻ hoàn toàn giống việc trồng cây. Chúng ta chỉ việc đợi cho đến ngày thứ chúng ta trồng ra hoa kết trái. Nếu ta biết tận hưởng niềm vui và sự hồi hộp chờ đợi này, chúng ta sẽ trở thành chuyên gia trong việc nuôi dạy con cái cũng như chăm sóc mọi vật khác.

Vậy nên, không giống như những thứ cao siêu được viết trong sách hướng dẫn nuôi dạy trẻ, thực tế, nuôi dạy trẻ chỉ cần để mọi thứ thuận theo tự nhiên. Tôi muốn gửi gắm thông điệp này tới các bà mẹ trẻ và các cô' bảo mẫu: "Thay vì làm theo những gì được viết trong các cẩm nang hướng dẫn nuôi dạy trẻ, hãy nuôi dạy trẻ chậm rãi từng chút một. Hãy thử một lần mang tâm thế ấy nuôi dạy trẻ xem sao". Mỗi trẻ mỗi khác, như có trẻ hay khóc đêm,

có trẻ không. Mỗi trẻ đều có những khác biệt riêng nên việc trẻ không làm theo đúng theo ý nguyện hay sinh hoạt phù hợp với thời gian của cha mẹ cũng là điều bình thường.

Trước đây ông bà bố mẹ chúng ta nuôi dạy con cái chẳng vội vàng gì. Ai cũng từ tốn lắng nghe những mong muốn của trẻ. Cái thời nghèo khó chẳng được thoải mái để có thể nuôi dạy con theo đúng ý mình ấy hóa ra lại chẳng thấy ai bực dọc, từ cha mẹ cho đến những người giúp đỡ nuôi trẻ. Nhưng thời nay khi mọi thứ tự do hơn thì các bậc cha mẹ lại thấy bực mình mỗi khi trẻ làm không đúng ý mình.

Ngày xưa, gia đình thường đông người trẻ ít phải ở một mình mà luôn có người ở bên quan sát, chăm sóc, chỉ bảo. Nào là bế trẻ, cho trẻ nằm trong xe nôi đưa đi công viên chơi. Nói tóm lại người ta sẽ không rời mắt khỏi trẻ. Thế nên nếu thấy trẻ úp mặt khóc thì sẽ ôm trẻ vào lòng rồi hỏi: “Có chuyện gì vậy con?” và luôn lắng nghe trẻ kể.

Chưa biết mình có đáp ứng được những mong muốn của trẻ hay không nhưng hầu như, không bao giờ họ phớt lờ những yêu cầu, mong đợi của trẻ. Sự quan tâm, hồi đáp của người lớn giúp trẻ cảm thấy an tâm, tạo cho trẻ cảm giác tin tưởng và tự tin vào bản thân.

Khi muốn rèn trẻ vào nếp lại càng không được vội vàng. Với những trẻ chưa tháo được tã thì bạn hãy cứ coi như trên thế giới này chẳng có trẻ nào có thể sống mà thiếu tã được đi nhé. Với những trẻ không dùng được đũa thì bạn hãy xem như rồi thì ai cũng sẽ làm được điều còn con ấy và đừng nóng vội. Đó chính là cách nuôi dạy trẻ. Những bậc làm cha mẹ khi xưa có thể không biết nói với con một cách tình cảm kiểu như “Rồi một ngày nào đó con sẽ làm được, bố mẹ sẽ chờ đến lúc đó”, nhưng thực tế việc dạy dỗ con cái vẫn diễn ra trong bầu không khí của những tình cảm như vậy.

Khi nuôi dạy trẻ, điều tối quan trọng là phải giúp trẻ có được sự tự tin. Để làm được điều đó rất đơn giản, chỉ cần để trẻ hiểu được rằng người giúp đỡ và thấu hiểu chúng nhất chính là cha mẹ. Không cần phải bọc bọc hay vội vàng mà chỉ cần kiên nhẫn nuôi trẻ lớn lên.

Nếu khi con còn nhỏ mà cha mẹ đã vội vàng, nóng ruột thì khi con lớn, cha mẹ sẽ càng nóng vội hơn. Vậy nên, bất cứ việc gì cũng thế, nếu bạn cứ thử làm một chút thấy có vẻ không ổn thì lập tức từ bỏ rồi chuyển sang việc khác thì khi nuôi dạy trẻ, bạn cũng không thể giúp trẻ học được sự tự tin, biết chờ đợi đến khi có thể tự mình tạo được một kết quả nào đó. Còn nếu thường ngày cha mẹ cho trẻ thấy mình thông thả chờ đợi trẻ học hỏi, tạo



được thành quả hay phát triển thì chắc chắn trẻ sẽ tự tin vào chính mình và tạo được nhiều thành quả. Việc trẻ có được sự nhẫn nại là rất quan trọng. Và trẻ sẽ nhanh chóng có được điều này nhất khi cha mẹ thể hiện tình yêu thương với trẻ.

Hãy tiếp nhận trẻ như những gì trẻ vốn có

Khi được đón nhận toàn diện theo đúng giai đoạn phát triển của mình, con người sẽ thấy yên tâm và có thể tự lập được. Khi được đón nhận toàn diện, nghĩa là bản thân được thừa nhận như mình vốn có, khi đó trẻ sẽ thấy yên tâm rằng mình như vậy là ổn và cảm thấy tự tin. Điều quan trọng là hãy cố gắng tạo cho con cảm giác an tâm càng sớm càng tốt ngay từ những giai đoạn đầu.

Nếu tìm được một người có thể chấp nhận mình một cách vô điều kiện như vậy, trẻ sẽ vô cùng tin tưởng người ấy và lấy người đó làm chuẩn để tin tưởng những người khác. Trong đời, ai cũng cần sớm có cảm giác được đón nhận toàn diện. Khi có được sự đón nhận toàn diện ấy, con người sẽ yên tâm tiếp tục sống và thực hiện các hoạt động khác.

Con người ai cũng muốn sống yên bình nên luôn muốn tìm một người sẵn sàng đón nhận mình như mình vốn có. Trước hết, trẻ sẽ tìm đến tình yêu hoặc sự đón nhận vô điều kiện từ cha mẹ và ông bà. Những đứa trẻ nhận được tình yêu thương như thế sẽ không phải cố gắng quá mức để tìm kiếm bạn bè mà ngược lại sẽ là nơi đón nhận bạn bè. Ngược lại, những đứa trẻ thiếu thốn tình yêu thương từ cha mẹ, ông bà sẽ phải tìm kiếm bạn bè để họ chấp nhận và đón nhận chúng.

Tại các trường mầm non, có nhiều trẻ lúc nào cũng dính chặt lấy cô. Với trẻ, việc được đón nhận toàn diện là điều vô cùng cần thiết bởi sự đón nhận ấy giúp trẻ cảm thấy giá trị của mình được tăng lên. Thực ra, thời điểm trẻ được đón nhận toàn diện diễn ra càng sớm càng tốt. Và nếu vì hoàn cảnh nào đó mà phải diễn ra muộn hơn thì cũng vẫn nên thực hiện, bất kể khi đó trẻ mấy tuổi.

Sự tồn tại của con người vốn là để không ngừng được đón nhận, được chấp nhận. Khi trẻ lớn lên một chút, thông qua bạn bè, chúng đón nhận nhau, sống mối quan hệ cộng sinh. Nếu là đứa trẻ sớm được đón nhận và chấp nhận thì chúng cũng sẽ dễ dàng đón nhận và chấp nhận người khác. Nhưng những đứa trẻ không được đón nhận toàn diện từ sớm lại không làm được như thế và có thể sẽ mãi cô độc, thậm chí có những trẻ đến tận tuổi dậy thì vẫn không có bạn. Nhiều bạn trẻ yêu đương từ rất sớm để mong được

người yêu đón nhận mình. Bởi tình yêu nam nữ cũng là một mối quan hệ đón nhận nhau một cách toàn diện, dù thực ra nó chỉ là một sự đón nhận tạm thời.

Khi con thất bại là lúc cha mẹ ra tay

Khi còn nhỏ, trẻ không thể biết đến những vấn đề xã hội cũng như nhân tình thế thái. Vậy nên cha mẹ cần biết cách đón nhận các thất bại của trẻ. Hãy là người gánh vác những việc trẻ chưa làm đến nơi đến chốn hay những điều bất hạnh của trẻ. Nói một cách dễ hiểu hơn thì khi trẻ gây ra lỗi lầm gì bên ngoài, cha mẹ hãy đứng ra xin lỗi và giúp con xử lý những vấn đề còn lại.

Cha mẹ ghét phải xin lỗi thay cho con nên sẽ cố gắng dạy dỗ để sao cho con không bao giờ làm việc không đến nơi đến chốn, hoặc nhảy vào làm luôn thay trẻ. Như vậy trẻ sẽ không thể trưởng thành được.

Trẻ em từ giai đoạn 3-6 tuổi đến tuổi nhi đồng luôn gặp thất bại hoặc rắc rối với hàng xóm hay trường học, gây phiền toái cho những người xung quanh. Mỗi lần như thế, dù trẻ có bị cha mẹ hay thầy cô nhắc nhở nhưng sau đó họ vẫn giải quyết hậu quả thay trẻ thì chúng vẫn không thay đổi. Điều đó vẫn tiếp tục diễn ra trong suốt quá trình trẻ trưởng thành.

Những lúc như thế, việc cha mẹ hoặc người lớn đón nhận sự thất bại hay xử lý các vấn đề của trẻ như thế nào sẽ quyết định việc trẻ xử lý các vấn đề của con cái chúng sau này.

Tôi chẳng mấy khi buồn rầu hay giận dữ với những thất bại của con cái. Tôi luôn ý thức được rằng cha mẹ phải tìm cách giúp trẻ đứng dậy sau những thất bại. Điều đó quan trọng hơn nhiều so với việc cố nuôi dạy một đứa trẻ hoàn hảo, không bao giờ gặp phải bất kỳ thất bại nào dẫu là nhỏ nhất. Đâu cứ nhất nhất ép mọi thứ phải thuận buồm xuôi gió hay nhịp nhàng thẳng tiến. Người xưa đã nói thất bại là mẹ thành công, và có thất bại mới giúp trẻ trau dồi nhân cách.

Điều quan trọng nhất trong việc nuôi dạy trẻ là làm thế nào để gửi tới trẻ thông điệp khi trẻ gặp thất bại thì gia đình và cha mẹ chính là chốn nương tựa tuyệt vời nhất. Thất bại sẽ giúp con người bồi đắp thêm nhân cách của mình.

Tôi vẫn thường dạy các con rằng khi mọi chuyện thuận lợi thì cách ứng xử của gia đình sao cũng được, chẳng hạn như có thành công thì chỉ cần chúc tụng vừa phải cũng không sao. Nhưng khi trẻ con, hoặc ai đó trong gia đình bị ốm, bị thương hay gây ra điều gì sơ suất ngoài xã hội thì mọi người trong nhà phải hợp sức để hỗ trợ về mọi mặt cho thành viên ấy. Gia đình chính là nơi để tìm về những lúc như thế.



Tôi luôn cố gắng thực hiện những điều đó nên các con tôi đều rất an tâm và dám thất bại. Có lúc chúng gây chuyện ở trường học, bị thầy cô mắng té tát, thậm chí phụ huynh còn bị triệu tập đến trường nhưng bọn trẻ nhà tôi đều an tâm và dám nói những chuyện ấy với cha mẹ.

Thường thì những lúc căng thẳng nhất như vậy, dầu con cái có sơ suất đến mức nào thì về cơ bản gia đình tôi cũng không mắng mỏ hay chì chiết. Bản thân chuyện mà trẻ gây ra cũng đã là một hình phạt đối với nó rồi.

Nhưng bạn cũng đừng nghĩ rằng cha mẹ sẵn sàng sửa lại những thất bại của con để con thấy yên tâm và trẻ sẽ không gây ra những chuyện không đáng có nữa. Chẳng có chuyện đó đâu. Nhưng trẻ sẽ cố gắng để không thất bại nữa. Trẻ sẽ cố gắng đến đáp lại việc đã khiến cha mẹ phải khổ sở giúp mình như thế. Nếu cha mẹ nổi giận thì trẻ sẽ lập tức giấu nhem những việc mình đã làm và tự giải quyết bằng cách này hay cách kia hoặc nói dối cha mẹ. Những lúc như thế, càng cần phải nói với trẻ rằng “Con đừng lo, bố sẽ đi cho con”. Trẻ chỉ mong cha mẹ hành xử như thế. Cha

mẹ cũng không cần phải nói “Lần sau con không được làm thế nữa nhé”. Trẻ con làm sao có thể trả lời lại những câu hỏi hay câu nói của cha mẹ như “Tại sao con lại làm điều ngốc nghếch thế?”, “Tại sao?”, “Lần sau con không được làm thế nữa nhé” . Đó là những câu hỏi và lời nói vô cùng cay nghiệt.

Đặc biệt khi nuôi dạy một bé trai, bạn sẽ thường xuyên gặp phải những chuyện như thế. Gia đình tôi có ba con trai, một đứa sinh năm 1971, một đứa sinh năm 1973 và một đứa sinh năm 1976 nên những chuyện như thế xảy ra như cơm bữa. Mỗi lần chúng gây chuyện, tôi luôn nghĩ rằng đó là lúc mà cha mẹ cần hỗ trợ con. Đây không phải điều vui vẻ gì. Thực chất lúc ấy trong lòng cha mẹ cũng trĩu nặng và đâu đó là cả sự khiêm nhượng, sự chân thành, cảm giác có trách nhiệm nhưng đó lại là lúc mình phải cư xử đúng vai trò làm cha làm mẹ và đứng ra nhận lỗi, sửa sai giúp con. Đôi khi tôi cũng phải đi cùng con đến xin lỗi người ta. Tôi không nói với con “Con cũng phải cúi đầu xuống xin lỗi người ta đi” hay những câu đại loại như thế. Các bậc làm cha mẹ phải biết vứt bỏ cái tôi của mình để mà đến xin lỗi người ta. Tôi đã làm điều ấy với tư cách là một người trong gia đình, một người cha của các con.

Những khi đi cùng con đến xin lỗi người ta như thế, khoảng thời gian trên đường về chính là thời điểm quý giá nhất đối với

cả hai. Đó là lúc cả hai cảm nhận được sâu sắc mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Bạn hãy thử nghĩ xem, ngày xưa khi còn bé, mình cũng làm những chuyện nghịch ngợm tương tự như con. Bạn nên nói với con những điều như thế. Hồi xưa, khi bằng tuổi con, bố cũng làm những chuyện như thế này đấy. Khi đó chắc chắn cha con bạn sẽ hòa thành một khối thống nhất và cứ như thế, dần dần khi trẻ lớn lên, chúng sẽ không làm những việc như thế nữa. Tôi vẫn cho rằng cách tốt nhất để trẻ có thể tin tưởng cha mẹ là hãy đưa tay giúp đỡ và dang tay đón trẻ vào lòng những khi trẻ gặp khó khăn.

Không có trẻ nào chỉ toàn nhược điểm

Chắc chắn trẻ nào cũng có nhược điểm và khuyết điểm riêng, nhưng đồng thời chúng cũng lại có những ưu điểm và sở trường khác. Bởi lẽ không người nào chỉ có toàn nhược điểm. Và đương nhiên cũng chẳng có ai chỉ toàn ưu điểm cả. Con người luôn có cả điểm mạnh, điểm yếu, vậy nên các bậc làm cha mẹ hãy suy nghĩ tích cực về điều này.

Ví dụ những đứa trẻ nhà tôi thường để phòng rất bừa bộn và bẩn, vì thế vợ tôi thường vừa dọn dẹp cho chúng vừa bảo “Sau này các con phải lấy một cô vợ gọn gàng, sạch sẽ, biết sắp xếp nhà cửa

nhé. Còn bây giờ ở nhà với mẹ thì mẹ sẽ giúp”. Nhưng thường thì những đứa trẻ không biết sắp xếp nhà cửa gọn gàng lại giỏi phụ giúp cha mẹ. Chúng luôn có những ưu điểm bù lại cho những nhược điểm của mình.

Chuyện gì cũng có hai mặt của nó, tôi nghĩ vậy. Trẻ có thể học không xuất sắc nhưng lại rất ngoan hiền. Trẻ học hành giỏi giang nhưng có thể trẻ lại không tình cảm lắm hoặc không thích giúp đỡ cha mẹ. Mỗi trẻ mỗi kiểu riêng. Vậy nên nếu chúng ta mở lòng ra một chút thì sẽ thấy đứa trẻ nào cũng ngoan.

Việc nuôi dạy trẻ trước hết phải xuất phát từ quan điểm ấy và bạn phải coi đó là nguyên tắc và nguyên lý hàng đầu ngay từ khi bắt đầu nuôi dạy trẻ.

Thời phổ thông và trung học, mấy đứa con nhà tôi chẳng đứa nào không bị điểm kém trong các kỳ thi. Chúng không thích học những môn mà chúng ghét. Chúng cũng không có ý định từ bỏ thời gian dành cho những môn chúng thực sự thích để cố nuốt trôi những môn chúng không thích. Với chúng, điểm kém thì kệ điểm kém.

Khi còn nhỏ mà trẻ biết tập trung làm những điều con quyết tâm làm là vô cùng quan trọng. Vậy nên gia đình phải cùng hợp lực để hỗ trợ cho những khuyết điểm hay nhược điểm của trẻ,



giúp trẻ an tâm làm được những điều mình thích. Khi cha mẹ làm như thế thì khi lớn lên, trẻ cũng sẽ làm điều tương tự với anh chị em trong nhà.

Các bạn đừng lo là khi trẻ hay nhờ vả thì chúng sẽ không tự lập. Không có chuyện ấy đâu. Chúng ta cũng không cần thiết phải cố luyện tập để cải thiện những nhược điểm hay khuyết điểm của mình. Cứ để những nhược điểm và khuyết điểm cho cha mẹ, anh em, bè bạn giúp đỡ.

Theo lẽ tự nhiên, khi trưởng thành người ta sẽ mong tìm cho mình người bạn đời có thể sẵn sàng chia sẻ và giúp giải quyết những khuyết điểm của mình. Và một người như thế cũng sẽ tự nhiên xuất hiện. Trong việc nuôi dạy và giáo dục trẻ, có một điều mà người ta ít nhận ra hoặc ít tạo thành tâm điểm bàn luận song lại vô cùng quan trọng. Đó là làm thế nào có thể nuôi dưỡng được kỹ năng sống biết giúp đỡ mọi người và cùng chia sẻ bù đắp khuyết điểm cho nhau như trong quan hệ với bạn bè hay với gia đình.

Đối với trẻ ở giai đoạn ấu nhi, tôi nghĩ việc để trẻ tận hưởng niềm vui được thực hiện điều mà chúng đam mê sẽ tốt hơn nhiều

so với việc yêu cầu trẻ cải thiện những điều chúng chưa giỏi hoặc chưa thành thạo. Khi trẻ dồn sức lực cho điều chúng thích, kết quả tốt đẹp thu được đó sẽ mang lại cho trẻ nhiều ý nghĩa hơn là bắt chúng phải chia sẻ thời gian để vất vả với những điều chúng không thông thạo.

Sự kỳ vọng thái quá của cha mẹ sẽ cản trở khả năng phát triển của trẻ

Cha mẹ nào cũng yêu con nên thường đặt kỳ vọng quá lớn vào con, hoặc can thiệp quá sâu vào sự phát triển của chúng. Khi đó trẻ sẽ cảm thấy có áp lực nặng nề từ cha mẹ và điều này đôi khi sẽ cản trở tính tự chủ của trẻ. Và đó cũng chính là nguyên nhân khiến đứa trẻ không thể trở thành người tự lập được. Đôi khi điều đó còn gây ra những kết cục đáng buồn hơn cả việc cha mẹ buông thả trách nhiệm với con. Tất nhiên, nhiều cô bảo mẫu và giáo viên cũng có hơi hướng quá kỳ vọng này.

Thế nhưng đa phần mọi người lại cho rằng sự kỳ vọng cũng như can thiệp thái quá đó là vì họ nghĩ cho tương lai của đứa trẻ. Tuy nhiên, hãy thử đặt mình vào vị trí của đứa trẻ, bạn sẽ hiểu người bị kỳ vọng thái quá khổ sở đến thế nào.

Cách đây khoảng 30 năm, tôi đến Vancouver (Canada) để theo học về y học lâm sàng thần kinh của trẻ nhỏ. Khi đó giáo sư hướng dẫn của tôi – giáo sư Mactaget – đã nói rất hay về ý nghĩa của việc kỳ vọng thái quá. Giáo sư là chủ nhiệm chương trình nghiên cứu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về việc chăm sóc các bệnh di truyền về thần kinh ở trẻ nhỏ sau thảm họa hạt nhân Chernobyl.

Khi còn trẻ, giáo sư đã theo học trường Đại học Johns Hopkins và được chính Leo Kanner – người đi tiên phong trong lĩnh vực y học thần kinh nhi đồng, người đầu tiên phát hiện ra chứng bệnh tự kỷ – trực tiếp giảng dạy. Leo Kanner nổi tiếng về việc phát hiện ra chứng tự kỷ đồng thời cũng là người có nhiều công lao đối với ngành y học thần kinh nhi đồng.

Giáo sư Mactaget đã được giáo sư Kanner dạy cho ý nghĩa của việc đặt kỳ vọng thái quá rằng: Dù sự kỳ vọng thái quá của chúng ta có xuất phát từ tình yêu trẻ thì trẻ vẫn sẽ cảm thấy giống như bị cha mẹ chối bỏ. Những người có liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cũng như nuôi dạy, chăm sóc trẻ đều phải hiểu rõ tác hại của việc kỳ vọng thái quá. Đó là nền tảng đầu tiên trong cẩm nang nuôi dạy trẻ. Nhờ có giáo sư Mactaget, tôi cũng hiểu được ý nghĩa lời dạy của giáo sư Kanner.

Đôi khi, kỳ vọng thái quá vào trẻ chỉ là biểu hiện của sự quan tâm và tình yêu đối với trẻ, cũng như mong muốn trẻ có được một tương lai tốt đẹp, đầy đủ hơn. Thế nhưng về mặt tâm lý mà trẻ cảm nhận ở đây lại không hề như vậy. Trẻ nghĩ mình đang bị chối bỏ. Bởi trẻ cho rằng người lớn đang dùng một cách thức biểu hiện khác để thể hiện sự chưa hài lòng với hiện trạng của trẻ.

Vậy nên, một khi bị kỳ vọng thái quá, trẻ sẽ cảm thấy vô cùng căng thẳng bởi những thứ mọi người kỳ vọng vượt quá khả năng của trẻ. Như thế trẻ bị mất cảm giác muốn tự mình làm điều gì đó, chỉ còn có thể hành động theo mệnh lệnh và sự ép buộc của những người xung quanh. Trẻ không còn cảm thấy hồ hởi khi tự mình được làm một việc gì đó nữa. Thế nên những đứa trẻ bị kỳ vọng thái quá sẽ mất đi tính chủ động của bản thân.

Một trong những hiện tượng điển hình của những đứa trẻ bị mất tính chủ động và tính tự chủ là chứng bất ngôn. Chứng bất ngôn là việc tuy trẻ có đầy đủ chức năng về ngôn ngữ và lời nói song trước người khác, trẻ thấy không yên tâm để nói lên ý nghĩ của mình, không thể nói chuyện cũng như truyền đạt ý nghĩ tới người khác.

Những trẻ chưa bị hội chứng này nặng thì vẫn có thể nói được tên, tuổi, số điện thoại của nhà mỗi khi được hỏi. Thế nhưng nếu hỏi trẻ những câu hỏi mà trẻ phải tự quyết định để trả lời như lớn

lên cháu muốn làm gì hay cháu thích chương trình truyền hình nào, trẻ lập tức lặng im không nói.

Điều này là do trẻ không xây dựng được cho mình thói quen làm việc theo suy nghĩ của mình mà chỉ biết làm theo những mong muốn của cha mẹ hoặc những người xung quanh. Khi chưa hình thành được cho mình các chuẩn phán đoán tình huống, trẻ sẽ không thể chủ động và phát huy tính chủ thể của mình. Hầu hết các trẻ không chịu đến trường có chung một vấn đề, đó là không thể hồ hởi, phấn khởi nói chuyện với bạn bè. Thậm chí đối với nhiều trẻ mắc hội chứng này nặng thì còn chuyển sang trạng thái sợ tiếp xúc với mọi người.

Cha mẹ cần hiểu rằng ép buộc con làm theo đúng ý muốn của mình, hoặc bực dọc, khó chịu đồng thời tỏ ra ngày càng nghiêm khắc hơn khi con không làm theo đúng những chỉ đạo của mình chính là đang ngược đãi trẻ.

Xét theo quan điểm này, thì việc dạy từ sớm cho trẻ những thứ trước độ tuổi của trẻ cũng có thể trở thành một dạng ngược đãi. Nếu như ta chỉ dạy cho trẻ nhiều thứ bởi đơn thuần xuất phát từ tình yêu thương thì không có gì là xấu cả. Khi đó nếu trẻ không thích, chúng có quyền quay đi và người lớn cũng không đòi hỏi kết quả gì ở trẻ cả. Nhưng nếu người lớn đòi hỏi kết quả cho quá

trình dạy trước tuổi ấy nghĩa là người lớn đang kỳ vọng thái quá ở trẻ và đó là ngược đãi.

Tôi cho rằng khi dạy cho trẻ từ sớm một cách nhẹ nhàng, bạn không cần phải quá quan tâm đến kết quả. Trẻ sẽ từ từ tiếp nhận những điều đó. Dù kết quả thế nào, có thành quả hay không có thành quả đều không quan trọng. Và các bậc cha mẹ đừng nên lấy đó là niềm vui, nỗi buồn của mình.

Đa phần các bậc phụ huynh vui mừng khi nhìn thấy những thành quả tốt đẹp mà con mình đã tạo ra mà không biết rằng niềm vui ấy được đánh đổi bằng sự khổ sở của đứa trẻ. Đó chính là sự ích kỷ, chỉ yêu chính bản thân của bậc làm cha mẹ.

Ngày nay, rất nhiều phụ huynh lấy con cái làm đối tượng của việc yêu chính bản thân họ. Cho trẻ học thật nhiều hay bắt trẻ mặc quần áo, đi giày, đội mũ, để những kiểu tóc theo ý mình là chính là một biểu hiện của sự ích kỷ của phụ huynh.

Thầy Kawai Masao tại Phòng Nghiên cứu các loài linh trưởng thuộc Trường đại học Kyoto đã nghiên cứu loài khỉ trong mối tương quan với xã hội con người cho biết, trong xã hội hiện đại ngày nay, có quá nhiều trẻ em bị nuôi như loài vật cảnh, rồi đến khi đủ tuổi lại bị thả vào bầy đàn hoang dã và được bảo rằng hãy hành động thoải mái trong bầy đàn ấy.



Con khi khi bị nuôi như vật cảnh được người ta cho mặc quần áo, được người ta dạy cho nhiều loại hình nghệ thuật, bị can thiệp quá mức và được kỳ vọng quá nhiều thì khi đến một độ tuổi nhất định, dù có bảo chúng hãy hành động như những con khi khác trong đàn khi hoang dã, chúng cũng không biết cách cư xử thế nào trong xã hội đó. Nếu chúng ta cũng nuôi dạy trẻ như con khi vật cảnh kia thì kết quả cũng sẽ giống như điều mà giáo sư Kawai nổi tiếng đã nói ở trên.

Xét ở một ý nghĩa nào đó, xã hội trẻ thơ có thể được ví như một xã hội hoang dã. Trong xã hội ấy mà lại được nuôi dạy giống như một vật cảnh, đương nhiên trẻ chẳng thể nào có được khả năng thích ứng. Bọn trẻ sẽ cố gắng chạy trốn bằng cách thường xuyên giả ốm để được lên phòng y tế của trường hay tìm cách chạy trốn về nhà. Cũng có trẻ nhận ra rằng nhất mình trong nhà không phải là điều hay ho nên sẽ cố gắng thích ứng với bạn bè nhưng lại theo một cách hết sức kỳ lạ. Chúng trêu chọc bạn bè hoặc nếu bị trêu chọc thì chúng sẽ phản ứng bằng những hành vi lạ lùng và không có tính người. Ngay từ rất sớm, giáo sư Kawai đã cảnh báo

rằng, đối với những đứa trẻ ấy, hòa nhập xã hội là điều hết sức khó khăn.

Giai đoạn nổi loạn là tiền đề cho sự phát triển của trẻ sau này

Để xác lập bản thân, trẻ không ngừng lặp đi lặp lại quá trình nường tựa và chống đối. Việc nuôi con phức tạp ở chỗ trẻ vừa cậy nhờ vào cha mẹ nhưng cũng chống đối lại điều ấy. Chính vì thế, nhiều phụ huynh thấy buồn khi con trẻ không gần gũi với mình và thậm chí đôi khi họ thấy bức tức vì nghĩ trẻ đang chống đối mình.

Tất nhiên tôi cũng luôn cho rằng khi con trông cậy vào mình thì đó mới là niềm vui thực sự của người làm cha mẹ. Trẻ nổi loạn ư, lẽ ra bạn phải thấy vui vì điều đó ấy chứ. Có thể là do thói quen nghề nghiệp nên tôi luôn mong chờ đến thời kỳ nổi loạn của con. Rồi khi thời kỳ này đến, tôi thầm nghĩ: “À, đến rồi đây, đến lúc đó rồi đây. Cậu này cũng không phải dạng vừa đây!” và giữ khoảng cách với con một chút rồi lặng lẽ chờ đợi sự phát triển và trưởng thành tiếp theo của con.

Tôi vẫn hay nói với các cô bảo mẫu và các thầy cô giáo rằng, hãy trở thành những cô bảo mẫu được trẻ tin tưởng, nường tựa

tuyệt đối và hãy trở thành những thầy cô giáo có thể chấp nhận được trẻ trong thời kỳ nổi loạn. Niềm vui đó giống như trong trận bóng chày, cầu thủ bắt gọn được bóng trong găng tay của mình dù bóng bay với tốc độ cực nhanh từ anh chàng ném bóng. Việc nuôi dạy trẻ và giáo dục trẻ cần có được sự bình thản như thế.

Bạn hãy nhận thức rằng khi trẻ tin tưởng ở cha mẹ thì trẻ mới nổi loạn. Thời kỳ nổi loạn là thời kỳ khoảng 3 tuổi, trước và sau thời gian bắt đầu đi học và giai đoạn dậy thì. Đó cũng là thời kỳ trẻ phát triển và trưởng thành nhanh nhất. Hoàn toàn không có gì là sai khi nói trẻ không ngừng nổi loạn tức là trẻ đang trưởng thành. Sự chín chắn và trưởng thành của trẻ cũng chính là việc liên tục có thái độ nương tựa và chống đối. Nó như những bậc của chiếc cầu thang xoáy tròn ốc giúp trẻ phát triển.

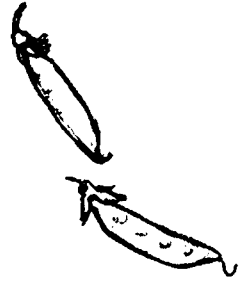
Cũng không nhất thiết là phải đến tầm 3 tuổi, 6-7 tuổi, hay 12-13 tuổi trẻ mới nổi loạn. Có điều, trẻ ở tầm 3 tuổi hay độ tuổi đi học thường hay cố gắng hết sức để làm những điều vượt quá năng lực của mình theo những suy nghĩ còn non nớt của trẻ nên dễ xảy ra tai nạn hoặc gây bất hòa. Do vậy, cha mẹ cần luôn lưu tâm và có những biện pháp giúp cho trẻ tránh được những mối nguy hiểm rình rập.



Đối với trẻ nhỏ, thời kỳ nổi loạn sẽ diễn ra khi trẻ cảm thấy an tâm, tức là trẻ cảm thấy đủ yên tâm để nói điều mình muốn nói, thử điều mình muốn làm. Nếu không có được sự an tâm với người khác, trẻ sẽ không thể nổi loạn được và khi bị tước mất cơ hội nổi loạn, trẻ sẽ không thể hình thành được tính tự chủ.

Khi trẻ không hình thành được tính tự chủ thì đến tuổi thanh thiếu niên trẻ sẽ vấp phải nhiều vấn đề. Thông thường từ nhỏ đến tuổi thanh thiếu niên, trẻ được sống trong một thế giới bảo bọc của cha mẹ nên trẻ không gặp phải khó khăn trong quá trình phát triển. Thế nhưng khi lớn hơn chút nữa, thoát khỏi thế giới được bảo bọc này và hòa vào xã hội thực thì những đứa trẻ không có cái tôi sẽ không có bạn bè. Theo phản ứng tự nhiên, chúng sẽ co mình lại và có xu hướng lẩn tránh, tự đóng cửa nhốt mình lại. Trẻ có thể mắc phải nhiều hội chứng như tuyệt thực, không chịu đến trường hoặc gây bạo lực trong gia đình.

Những trẻ không dám hòa mình vào với bạn bè là bởi chúng vẫn thấy cần có cha mẹ hoặc gia đình ở bên để giúp chúng cảm thấy yên tâm. Khi ấy chỉ cần cha mẹ bảo vệ chúng là được. Nếu



chưa yên tâm, về cơ bản trẻ sẽ chưa thể bước vào cộng đồng xã hội được. Giống như con chim trước khi rời tổ cần có thời gian được nuôi dưỡng ấm êm ở trong tổ, trẻ cũng cần nhận được đầy đủ những gì chúng cần được nhận từ cha mẹ và khi đó chúng mới vững tâm hướng tới bạn bè.

Vậy nên, nếu bạn nhận thấy con mình chưa thực sự có thể rời tổ thì hãy bảo vệ con. Bạn hãy để con hiểu được rằng dù con có bao nhiêu tuổi đi chăng nữa thì con vẫn có thể trở về với cha mẹ và cha mẹ luôn đón đợi con, khi đó con bạn có thể tự mình đứng lên và rời tổ, và con sẽ bay xa. Nếu như con không nhận thấy rằng mình được cổ vũ, được nạp năng lượng tinh thần mỗi khi cần cũng như được trở về mỗi khi mỗi cánh thì con sẽ không đứng lên rời khỏi tổ được. Nhiệm vụ và vai trò của cha mẹ chính là tạo ra bầu không khí như thế.

Chương 5

Gặp gỡ với sự sống



Trong phần này, tôi sẽ trình bày với các bạn về việc các tình trạng và mối quan hệ giữa mẹ và thai nhi trong giai đoạn thai kỳ có ảnh hưởng thế nào tới mối quan hệ giữa mẹ và con sau này.

Tiến bộ của ngành thai nhi học

Ngày nay ngành thai nhi học là ngành có nhiều tiến bộ vượt bậc nhất trong nền y học thế giới, cùng với các ngành di truyền, phòng chống ung thư...

Tại lớp dạy về tiền sản tại các trung tâm y tế, thai phụ có thể nhìn thấy hình ảnh em bé trong bụng mẹ. Tôi thậm chí còn không hiểu làm thế nào người ta có thể quay được những thước phim thần kỳ đến vậy.

30 năm trước khi còn là sinh viên, chúng tôi không được nhìn thấy những hình ảnh về thai nhi trong bụng mẹ một cách rõ nét như vậy. Khi đó ở bộ môn sản khoa, chúng tôi có giờ luyện nghe tim thai. Chúng tôi được dạy sử dụng một chiếc ống chuyên dụng của khoa sản đặt lên bụng thai phụ để đếm nhịp tim thai. Có những người lần đầu tiên học còn không nghe thấy được tim thai.

Tuy nhiên, giờ đây không cần đến những chiếc ống nghe tim thai chuyên dụng ấy nữa. Bằng những chiếc máy nghe tim thai người ta có thể khuếch âm để nghe rõ tiếng tim thai. Thêm vào

đó, nhờ siêu âm đầu dò, người ta có thể nhìn thấy rõ tình trạng của thai nhi.

Như thế, ta có thể thấy ngành nghiên cứu thai nhi học đã có những bước tiến, từ việc quan sát được các động thái của thai nhi cho đến những vấn đề liên quan đến tâm lý tinh thần thai nhi. Nhờ vậy mà chúng ta có thể có được những kiến thức về thai kỳ cũng như thời kỳ trẻ vừa mới sinh, giai đoạn 0-12 tháng tuổi và giai đoạn đầu đời của trẻ. Hay nói cách khác đó là những kiến thức quan trọng đầu tiên liên quan đến quá trình nuôi dạy trẻ.

Tâm trạng của người mẹ được truyền đến thai nhi

Với những bước tiến của ngành khoa học nghiên cứu về thai nhi, ta biết được rằng thai nhi chịu nhiều ảnh hưởng từ tinh thần của người mẹ. Ví dụ, khi người mẹ thoải mái thì thai nhi cũng thấy thư giãn, thoải mái và yên bình. Nếu người mẹ cảm thấy đau khổ, bức bối, cáu giận, buồn khổ hay u uất thì đứa trẻ trong bụng cũng có những trạng thái tinh thần như vậy.

Người ta nói rằng những bản nhạc mà bà mẹ cho con nghe trong thời kỳ mang thai, hay những bà mẹ khi mang thai hay hát thì những bản nhạc, bài hát đó sẽ là những bài hát ru vô cùng hiệu quả khi đứa bé ra đời.

Vậy nên khi bé chào đời, hãy hát cho con nghe và ru con ngủ bằng chính những bài hát mà bạn đã hát cho thai nhi nghe trong suốt giai đoạn thai kỳ. Giai đoạn mang bầu chính là lúc bạn cần giữ tâm trạng tốt nhất để đứa trẻ trong bụng mình được nghỉ ngơi hay ngủ ngoan.

Chúng ta hãy cùng xem cuộc nghiên cứu này được tiến hành ra sao nhé. Nghiên cứu này chia các đối tượng trẻ nhỏ thành ba nhóm để thử nghiệm và quan sát cho đến khi chúng lớn. Ba nhóm này gồm: Nhóm trẻ là con của những bà mẹ khi mang thai trải qua những trải nghiệm đau buồn, cay đắng, hoặc có những cảm xúc giận dữ kéo dài trên ba tuần. Nhóm thứ hai là con của những bà mẹ khi mang thai có những cảm xúc an bình và hạnh phúc. Nhóm trẻ thứ ba là con của những bà mẹ không có trải nghiệm đau buồn khi mang thai mà là sau khi sinh xong.

Người ta phân chia cụ thể các nhóm đối tượng như trên là để kiểm chứng xem nguyên nhân bất ổn tâm lý của trẻ là do bị ảnh hưởng từ trong thai kỳ hay nằm ở vấn đề nuôi dạy trẻ của bố mẹ? Trong quá trình mang thai, nếu người mẹ gặp phải những cảm xúc buồn bã, bức tức, cáu gắt thì sau khi sinh nở chắc chắn những cảm xúc này vẫn tiếp tục. Hậu quả là việc nuôi dạy con sẽ

không thuận lợi và có thể đứa trẻ không có được sự ổn định về mặt tinh thần.

Khi thực hiện nghiên cứu này, người ta thấy không có quá nhiều khác biệt giữa những đứa trẻ là con của những bà mẹ mang thai yên bình và những bà mẹ chỉ có cảm xúc đau khổ sau khi sinh. Nhưng những đứa trẻ được sinh ra từ những người mẹ có tâm trạng vô cùng đau khổ khi mang thai lại có nhiều vấn đề. Trước hết đó là, những trẻ này thường thiếu bình tĩnh và khó tập trung. Nói như thế này không có nghĩa là tất cả những trẻ thiếu bình tĩnh hay thiếu khả năng tập trung đều là do người mẹ khi mang thai có vấn đề về mặt tinh thần.

Ngoài việc thiếu khả năng tập trung, thiếu bình tĩnh, trẻ còn không biết kiểm soát tình cảm, không biết kìm nén cảm xúc hỉ nộ ái ố mà bộc lộ chúng rất mạnh mẽ. Đương nhiên những trẻ như thế khó có thể chịu được sự căng thẳng (stress) và cũng có nguy cơ bị dị ứng rất cao. Tất nhiên, chúng ta không thể đánh đồng rằng tất cả những người bị dị ứng đều như thế. Ta không thể kết luận rằng bé X bị viêm da dị ứng là do mẹ bé trọng quá trình mang thai tinh thần không được tốt. Nhưng sự thực là rất nhiều trẻ là con của các bà mẹ có cảm xúc xấu kéo dài trong suốt thai kỳ sẽ rất ít có khả

năng chống đỡ trước những căng thẳng về mặt tinh thần lẫn thể chất ở nhiều mức độ khác nhau.

Tâm lý của người mẹ không muốn sinh đứa con trong bụng ra

Tôi xin kể một câu chuyện ở Tiệp Khắc trước kia, nay được tách thành hai nước Czech và Slovakia. Tiệp Khắc trước đây là nước duy nhất trong khối các nước Xã hội Chủ nghĩa có thể dễ dàng thực hiện việc nạo phá thai.

Tuy nhiên cũng có những trường hợp vì một số lý do không thích hợp nên thai phụ không thể nạo thai. Khi đó, người mẹ vốn dĩ không muốn sinh đứa con nhưng vẫn phải tiếp tục mang thai và sinh ra đứa trẻ. Thai phụ luôn có cảm giác không thoải mái vì muốn bỏ đứa con mà không được.

Vậy nên khác với những thai phụ mong được thụ thai và đón chờ đứa con ra đời, việc dưỡng thai cho đứa con trong bụng của những người mẹ này có phần khác. Các nhà nghiên cứu đã bí mật theo dõi và nghiên cứu những đứa trẻ được sinh ra bởi những phụ nữ xin phá thai mà không thành. Các nhà khoa học chọn ngẫu nhiên những cặp trẻ cùng tháng sinh và tiến hành theo dõi nghiên cứu. Kết quả là những trẻ đó đều rất giống những đứa trẻ được



sinh ra bởi những phụ nữ có những cảm xúc buồn khổ hay cay đắng kéo dài trên ba tuần liên tục trong thai kỳ.

Người ta cho rằng đó là do những căng thẳng về tinh thần trong quá trình mang thai, những bất mãn của thai phụ khi họ phải sinh đứa trẻ mà mình không muốn có. Với người mẹ và đứa con, chẳng có điều gì bất hạnh hơn chuyện người mẹ không muốn mang thai đứa con ấy. Như vậy, qua những nghiên cứu và khảo sát này, các bạn đã có thể hiểu rõ được vai trò quan trọng của của thời kỳ mang thai.

Cơ chế giao lưu giữa cơ thể mẹ và thai nhi

Vậy tại sao và làm thế nào mà thai nhi có thể cảm nhận được hay bị ảnh hưởng bởi những căng thẳng, nỗi buồn, sự tức giận hay những biểu hiện xấu về sức khỏe tâm lý của người mẹ? Mỗi khi căng thẳng, huyết áp của chúng ta sẽ tăng và khi đó nhiều chất trong cơ thể cũng sẽ bị mất cân bằng. Tuyến yên và tuyến thượng thận hoạt động mạnh hơn và chức năng tuyến giáp cũng tăng lên. Do vậy các hóc-môn và các chất trong cơ thể trở nên thiếu cân

bằng. Hẳn bạn từng nghe nói rằng mỗi khi bức bối, buồn rầu, cáu bẳn và tức giận, bạn có thể sẽ gặp các vấn đề về sức khỏe. Điều này là do sự thay đổi môi trường sinh học của cơ thể sống.

Người ta nói rằng các chất trong cơ thể người mẹ được chuyển đến thai nhi thông qua nhau thai. Vì vậy môi trường mang tính sinh học xảy ra đồng thời với những tình cảm trong cơ thể người mẹ cũng sẽ xuất hiện y hệt như thế trong cơ thể thai nhi.

Thai nhi thông qua nhau thai sẽ đón nhận những dưỡng chất mà mẹ hấp thụ khi ăn uống cũng như nhận được oxy khi mẹ hít thở qua phổi. Nhờ vậy mà cơ thể thai nhi lớn lên. Khi đứa trẻ trong bụng mẹ lớn lên, nó cũng thải các chất thải ra khỏi cơ thể, và thế là thông qua nhau thai, các chất thải cũng như CO_2 từ cơ thể bé lại được chuyển vào máu của mẹ, thải ra ngoài qua đường nước tiểu hoặc qua quá trình hô hấp của mẹ. Bản chất máu mẹ và con không hòa chung nhưng oxy và chất dinh dưỡng cũng như các chất thải lại được trao đổi qua lại như vậy. Quả là một điều kỳ diệu.

Bởi thế, người mẹ phải ăn, phải thở cả phần cho đứa con trong bụng đồng thời cũng phải đi tiểu để thải ra ngoài những thứ mà cả mình và con đều không cần đến nữa. Tình mẹ con được hình thành từ những quá trình này, dù có ý thức hay không có ý thức.

Lúc này thai nhi là một phần trong cơ thể người mẹ nên nhau thai sẽ chọn lựa để chỉ tiếp nhận những gì tốt cho cơ thể thai nhi và loại bỏ những thứ không tốt. Thông thường, những gì thai nhi không cần thì sẽ không nhận và cần thì sẽ lấy từ trong máu của người mẹ. Và đương nhiên những gì không cần đến nữa, thai nhi sẽ trả lại cho mẹ. Nhưng tiếc là có rất nhiều trường hợp, nhau thai không có được sự lựa chọn đúng đắn và thích hợp.

Ví dụ, nếu cơ thể người mẹ nhiễm thủy ngân hữu cơ, chất này sẽ được truyền thẳng đến thai nhi. Thế nên mới có bệnh Minamata¹ ở thai nhi. Nhau thai không có cơ chế chặn chất này đi vào cơ thể thai nhi. Virus bệnh AIDS, khuẩn xoắn giang mai cũng không thể chặn được. Thai nhi dù không trực tiếp tiếp nhận các vi khuẩn virus nhưng nếu người mẹ có những chất này, chúng sẽ bị đưa vào cơ thể thai nhi thông qua nhau thai.

¹ Thảm họa Minamata bắt nguồn từ việc công ty Chisso thuộc tỉnh Kumamoto của Nhật Bản, chuyên sản xuất các chất hóa học và đã thải ra vịnh Minamata một lượng lớn metyl thủy ngân từ năm 1932 đến 1968, khiến người dân nơi đây ăn các hải sản từ vịnh đều mắc một căn bệnh lạ, gọi là bệnh Minamata hay Nhiễm độc thủy ngân. Những người nhiễm độc thủy ngân sẽ có triệu chứng như chân tay tê liệt, nói lắp bắp, mệt mỏi, ù tai, mất mồm, mất vị giác... và bị nặng có thể chết sau một tháng. Thai nhi nhiễm độc thủy ngân khi sinh ra đời sẽ bị tàn tật, dị dạng.



Hoạt động tinh thần của mẹ truyền qua nhau thai

Cũng giống như thế, sự thay đổi trạng thái tinh thần của người mẹ cũng thông qua nhau thai truyền đến thai nhi. Chính vì vậy, khi người mẹ thấy đau khổ thì đứa trẻ cũng thấy đau khổ theo. Nếu người mẹ sống khép kín thì đứa bé cũng sẽ khép mình. Những điều này được thể hiện rất rõ bằng hình ảnh. Khi người mẹ thấy vui, đứa trẻ cũng sẽ thấy thoải mái. Người mẹ thấy đau khổ, buồn phiền hay giận dữ thì đứa trẻ cũng sẽ trải qua những cảm giác gần như thế và bị kích động. Những điều này đã được ngành y học về thai nhi ngày nay kiểm chứng.

Khi thai nhi thấy tẻ nhạt, chúng sẽ mút tay và nếu nước ối mà ngọt chúng sẽ tũm tĩm cười và uống nước ối. Khi nước ối bị đắng, trẻ lấy tay che miệng và hoạt động chân tay tỏ vẻ bức tức. Đây là một phần trong thí nghiệm khi cho nước ngọt hay nước đắng vào trong nước ối. Thai nhi vui sướng uống nước ối ngọt ừng ực. Khi cho nước đắng vào nước ối, thai nhi che miệng, đạp chân tay giận dữ. Khi thai nhi ở giai đoạn lớn hơn, người ta còn quan sát thấy biểu hiện trên gương mặt của thai nhi giống như những chú đom

đảm bảo cho ta biết là *nước ối này ngọt lắm, hay nước ối này đắng lắm nữa.*

Thai nhi có thể nghe được âm nhạc thông qua da hay các cơ của bụng mẹ và chúng có thể thể hiện thái độ yêu ghét. Có thể bạn cũng biết rằng thường thì các bé nằm trong bụng mẹ thích nghe nhạc của Mozart hay Vivaldi hơn là nhạc của Beethoven. Chúng cũng không thích thể loại nhạc rock. Có điều, ta vẫn chưa biết được liệu những bà mẹ say mê nhạc rock có sinh ra những đứa trẻ không giữ được bình tĩnh hay không. Và cũng chưa ai nghiên cứu xem nếu trong quá trình mang thai, người mẹ chỉ nghe nhạc Mozart hay Vivaldi thì liệu sau này thai nhi ra đời có trở thành một đứa trẻ ổn định về tình cảm không. Chúng ta chưa biết cụ thể những khác biệt này như thế nào, nhưng chắc chắn là có sự khác biệt.

Ngay sau khi ra đời, con nên được ở bên mẹ

Trong y học hiện đại, khi một đứa trẻ khỏe mạnh chào đời, người ta thường cho bà mẹ nhìn đứa bé và bảo “Em bé khỏe mạnh nhé” hay “Một hoàng tử nhé” hoặc “Xin chúc mừng, là một nàng công chúa” rồi đưa bé đến buồng chăm sóc trẻ sơ sinh. Bắt đầu từ ngày hôm sau, người mẹ được đến phòng chăm sóc trẻ sơ sinh thăm

con nhưng vẫn không được chăm sóc trẻ. Chỉ đến khi xuất viện người ta mới trả bé về với mẹ. Đó là một cách làm khá phổ biến tại các bệnh viện phụ sản. Người ta cho rằng phòng chăm sóc trẻ sơ sinh là phòng vô trùng, có nhiệt độ và độ ẩm tạo tiêu chuẩn phù hợp cho sức khỏe cho trẻ sơ sinh. Vì thế việc người mẹ chỉ được đi thăm con hoặc bế con khi cho bú rồi sau đó lại đưa trẻ sơ sinh về ngay phòng chăm sóc đã trở thành một điều hết sức bình thường.

Một nhóm các nhà nghiên cứu ở Anh đã tiến hành khảo sát xem mối quan hệ mẹ con và vấn đề chăm sóc sức khỏe sau sinh như thế có phù hợp, tốt cho cả mẹ và con hay không. Sau này, các nghiên cứu tương tự cũng được tiến hành không chỉ ở Anh mà còn ở nhiều nước khác.

Khảo sát này được thực hiện với những bà mẹ và trẻ sơ sinh có sức khỏe và tinh thần bình thường. Người ta chia các trẻ thành hai nhóm đối tượng. Nhóm thứ nhất là những trẻ được ở cùng mẹ ngay sau khi chào đời cho đến khi xuất viện. Nhóm thứ hai là những trẻ sơ sinh được chăm sóc theo cách chỉ cho mẹ nhìn con một lần rồi đưa trẻ đến phòng chăm sóc trẻ sơ sinh, cho đến khi ra viện, mẹ chỉ được gặp con khi cho bú. Hai nhóm đối tượng này được quan sát và theo dõi cho đến khi trẻ đến tuổi đi học. Kết

quả là người ta nhận thấy rất nhiều khác biệt giữa hai nhóm, vượt ngoài những dự kiến và hình dung ban đầu.

Nghiên cứu này thử nghiệm bằng cách cho trẻ vừa mới sinh được nằm cùng mẹ ngay và nhờ các cô y tá giúp đỡ chăm trẻ cũng như giúp người mẹ vừa mới sinh được nghỉ ngơi.

Khi đã có được một số thành quả nhất định, các nhà nghiên cứu đã công bố kết quả tại một hội thảo khoa học của ngành. Tuy nhiên lúc đó có rất nhiều ý kiến trái chiều của các nhà khoa học khác như “Những bà mẹ đồng ý tham gia thử nghiệm như thế là những bà mẹ đặc biệt rồi. Vậy nên chuyện họ nuôi con sau này có những xu hướng hay khác biệt nhất định là điều đương nhiên và sự khác biệt của những trẻ này cũng đâu có gì là lạ”.

Đúng là những bà mẹ chấp nhận tham gia thí nghiệm này là những bà mẹ rất đặc biệt vậy nên họ cũng mong muốn được nuôi dạy con theo cách đặc biệt. Vì thế, khi người ta nói rằng những đứa con của họ sau này cũng có thể có sự khác biệt như họ thì các nhà khoa học thực hiện khảo sát này không dễ phản biện lại quan điểm đó.

Lần này người ta tiến hành thực nghiệm theo cách khác tại hai bệnh viện phụ sản nổi tiếng. Những người sinh con vào ngày

chấn sẽ ở nhóm A, những người sinh con vào ngày lẻ sẽ ở nhóm B. Đương nhiên những người ngay từ đầu muốn mình được xếp vào nhóm nào sẽ được đáp ứng nguyện vọng để chăm sóc mẹ và con sau khi sinh theo phương thức của nhóm ấy. Tự trung lại một nhóm ***bình thường*** sẽ thực hiện theo cách thức từ trước đến nay của y học hiện đại và nhóm ***thí nghiệm*** sẽ thực hiện theo phương pháp và giả thuyết mới. Nhóm thí nghiệm cũng được thực hiện theo những cách thức tốt đẹp, không gây phiền toái gì cho cả mẹ và con, chính vì thế thí nghiệm đã được tiến hành hết sức thuận lợi.

Cả nhóm bình thường hay nhóm thí nghiệm đều là ngẫu nhiên không phải các nhóm có đối tượng đặc biệt hay được chọn lọc từ trước. Vậy ta hãy cùng xem kết quả thu được như thế nào.

Nếu sinh nở thuận lợi, khoảng một tuần là mẹ con sản phụ có thể ra viện. Sau đó các nhà nghiên cứu tiếp tục thí nghiệm bằng việc thăm khám định kỳ cho cả mẹ và con. Điều đặc biệt của thí nghiệm này là các nhà nghiên cứu không chỉ khám sức khỏe cho các bé mà còn quan sát cả cách thức nuôi dạy con của các bà mẹ. Các bé được khám sức khỏe định kỳ sau một, hai và ba tháng rồi họ theo dõi cả mẹ lẫn bé. Nơi khám sức khỏe cho trẻ được chuẩn bị cẩn thận với những điều kiện nhất định như có bàn khám, các

dụng cụ đo chiều cao và cân nặng cho trẻ nữ nhi. Sau đó theo một quy trình đã được lập sẵn, người ta sẽ đón và khám cho trẻ. Ngoài ra, người ta lắp một camera để ghi lại mọi tình huống trong phòng khám nhằm phục vụ việc nghiên cứu sau này.

Khi quan sát việc chăm sóc trẻ của hai nhóm đối tượng, người ta nhận thấy như sau: đối với các bà mẹ ở nhóm bình thường, khi cô y tá nói “Chị đưa cháu cho tôi” và bế tay đón trẻ thì lập tức nhiều bà mẹ sẽ đưa con ngay cho cô y tá và đứng nhìn. Tuy nhiên đối với các bà mẹ ở nhóm thí nghiệm thì rất nhiều mẹ tự bế con đến tận bàn khám thậm chí nhiều mẹ còn có ý định tự cởi quần áo cho con để khám.

Vì để phục vụ cho một thí nghiệm nên việc thiết kế phòng khám đều theo ý đồ riêng. Họ dựng một tấm bình phong trong phòng và đặt thiết bị đo chiều cao cân nặng phía sau tấm bình phong. Sau đó cô y tá sẽ nói “Giờ tôi cân đo cho cháu nhé” và đưa trẻ vào phía sau bức bình phong.

Những bà mẹ ở nhóm bình thường thì nói “Vâng” và ngồi ngoài đợi. Nhưng ngược lại, nhiều bà mẹ trong nhóm thí nghiệm vào tận đằng sau bình phong để xem xét. Sau đó, khi thấy việc cân đo, thăm khám cho con sắp xong là họ nhanh chóng tiến đến chỗ con mình để mặc quần áo lại cho trẻ. Các mẹ ở nhóm bình thường có xu hướng đợi các cô y tá mặc quần áo cho con mình xong mới

đón con. Tất nhiên cũng có những trường hợp ngoại lệ và chúng tôi không có ý nói là tất cả các mẹ trong nhóm bình thường đều như thế. Tuy nhiên nhìn chung sau khi quan sát hai nhóm, người ta nhận thấy sự khác biệt đó.

Tiếp đó, các nhà nghiên cứu xin phép gia đình của trẻ, nếu gia đình đồng ý thì các nhà nghiên cứu sẽ gắn một máy camera cố định trong nhà của trẻ và ghi lại mọi hình ảnh trong phạm vi có thể để theo dõi và quan sát các hành vi khi nuôi dạy con của bà mẹ. Người ta cũng đề nghị các bà mẹ không để ý đến máy quay mà cố gắng thoải mái khi nuôi dạy con. Ban đầu các bà mẹ cũng hơi gượng gạo bởi có máy quay song dần dần các bà mẹ bắt đầu thấy tự nhiên hơn.

Trong quan sát này, người ta nhận thấy sự khác biệt rõ nét giữa các bà mẹ thuộc nhóm bình thường và các bà mẹ thuộc nhóm thí nghiệm. Ví dụ khi con khóc, các bà mẹ ở nhóm thí nghiệm sẽ nhanh chóng đến với con trong khi đó các bà mẹ ở nhóm bình thường mất nhiều thời gian hơn mới đến chỗ con đang khóc. Đôi khi, các bà mẹ ở nhóm bình thường còn để cho bé khóc chán rồi tự nín.

Tựu trung lại, khi con khóc đòi mẹ, rõ ràng các bà mẹ ở nhóm thí nghiệm phản ứng rất nhanh còn các mẹ ở nhóm bình thường



thì chậm hơn. Kể cả khi thay tã cho con, các bà mẹ thuộc nhóm thí nghiệm thường nói chuyện với con rất nhiều bất kể con đã hiểu được ngôn ngữ hay không. Và đương nhiên các bà mẹ thuộc nhóm bình thường rất ít trò chuyện với con.

Ngoài những vấn đề trên, người ta còn biết được nhiều điều khác nữa. Các nhà nghiên cứu bắt đầu nhận ra sự thiếu tự nhiên khi mẹ và con không được ở cùng nhau ngay sau khi trẻ chào đời. Và nghiên cứu này đã chỉ ra rằng sự tách rời mẹ và con ngay sau khi trẻ chào đời như thế vô tình ảnh hưởng rất lớn đến trẻ và cách nuôi dạy trẻ sau này ở một mức độ mà ta không thể bỏ qua.

Trước đó, người ta cũng đã tiến hành thử nghiệm điều này ở động vật. Sau khi dê, thỏ, chuột, chó, khỉ v.v... sinh con, người ta cách ly con mẹ và con con trong một khoảng thời gian nhất định và xem việc ấy ảnh hưởng đến hành vi nuôi con của các con mẹ sau khi được nhận lại con ra sao. Người ta chọn các mốc thời gian cách ly 50 phút, 30 phút và một tiếng đồng hồ. Thậm chí có những thí nghiệm người ta để mốc thời gian là ba tiếng, thậm chí 24 tiếng đồng hồ.

Ở những mức độ thời gian khác nhau, các con vật chịu những mức ảnh hưởng khác nhau. Tôi xin lấy một ví dụ nổi bật và dễ hiểu như sau. Nếu đứt dê con ra khỏi dê mẹ ngay sau khi sinh trong vòng một tiếng đồng hồ, dê mẹ hầu như sẽ không nuôi con nữa. Kể cả khi dê con có sấn đến đòi bú thì dê mẹ cũng lảng tránh hoặc đá dê con ra chỗ khác.

Tất nhiên ta không thể so sánh con người với động vật được bởi động vật có nhiều hành động mang tính bản năng, còn con người chúng ta phần lớn hành động có ý thức và học hỏi để tồn tại. Nhà tâm lý học Kishida Shu đã nói “Con người là sinh vật sống phá vỡ bản năng” và bác sĩ tâm thần học Fukushima Akira cũng từng nói “Khi tìm hiểu về tình mẫu tử của người phụ nữ, ta thấy đó là đặc tính bản năng cùng với các chức năng được học tập mang tính văn hóa”. Và những nghiên cứu về mối quan hệ mẫu tử được giới thiệu trong cuốn sách này cho chúng ta thấy hoạt động nuôi dạy con phụ thuộc rất nhiều vào sự tương tác giữa mẹ và con ngay sau khi sinh. Và các thí nghiệm trên động vật cho ta kết quả còn cực đoan hơn so với con người.

Gần đây, người ta đã nhận ra rằng việc tách mẹ và con ngay sau khi sinh của các bệnh viện đã phá hủy phần bản năng làm mẹ kể cả về mặt vật chất cũng như tinh thần.

Chương 6

**Khi chăm sóc trẻ nhỏ,
nếu tin tưởng người khác,
bạn sẽ nuôi con dễ dàng hơn**



Ta hãy cùng nghĩ xem nuôi dạy trẻ như thế nào là tốt nhất hay cần làm gì để trong thời kỳ từ 0-6 tuổi – thời kỳ bắt đầu xây dựng quan hệ với người khác của một đời người – trẻ có thể lớn lên trong sự thoải mái. Tôi đã trả lời, đến hàng nghìn lần câu hỏi này của các bà mẹ hoặc các cô nuôi dạy trẻ tại các buổi sinh hoạt chuyên môn về nuôi và giáo dục trẻ ở Tokyo hoặc Kanazawa trong suốt hơn 20 năm. Mỗi buổi sinh hoạt như thế, chúng tôi cố gắng tham khảo từ những bài báo về trao đổi ý kiến, các báo cáo thí nghiệm và quan sát thực tế của các nhà nghiên cứu, bác sỹ lâm sàng trên diện rộng liên quan đến các lý thuyết phát triển tâm lý xã hội, lý thuyết tăng trưởng hoặc lý thuyết trưởng thành. Sau đó chúng tôi dành thời gian kiểm chứng điều đó thông qua trải nghiệm tiếp xúc với trẻ em qua các buổi chữa bệnh, tại nhà trẻ, trường mẫu giáo, nhà trường và gia đình của chính bản thân mình.

Trong quá trình đó, khi suy ngẫm về vấn đề bà mẹ và trẻ em Nhật Bản thời nay, có một thuyết phát triển tâm lý rất có ý nghĩa, đó là thuyết phát triển tâm lý xã hội con người của Erikson. Nhưng chúng ta không thể áp dụng y nguyên những gì ông viết trong các cuốn sách của mình mà cần vừa quan sát trẻ em Nhật hiện đại vừa ứng dụng hợp lý nguyên lý học thuyết của ông sao cho tạo ra được một lớp trẻ Nhật Bản phát triển lành mạnh. Sau đây tôi xin trình bày một số quan điểm của mình.

Các nghiên cứu của Erikson tại Mỹ – một đất nước đa sắc tộc

Erikson là nhà tâm thần học đồng thời là bác sĩ lâm sàng, ông đã dành nhiều năm tìm hiểu ý nghĩa vòng đời con người cũng như quan sát cách con người tồn tại lành mạnh hay không lành mạnh.

Trong số các công trình nghiên cứu của ông, điều tôi thấy hữu ích nhất là ông đã chỉ cho chúng ta thấy để có một tinh thần và lối sống lành mạnh – đặc biệt là có được cách sống ổn định để có thể tồn tại trong một xã hội, chúng ta cần chú ý những điều gì, giải quyết các vấn đề ra sao từ khi còn là trẻ nhỏ cho đến lúc về già. Những chỉ dẫn đó sẽ giúp chúng ta có được nhiều thông tin để suy ngẫm và giải quyết những vấn đề của xã hội cũng như những căn bệnh của trẻ em và giới thanh niên Nhật Bản hiện đại.

Erikson đã dành rất nhiều thời gian để kiểm chứng các vấn đề xoay quanh vòng đời con người. Ông cũng từng tự hỏi tại sao mình lại có thể thực hiện được những nghiên cứu có kết quả tốt như thế và rồi ông tự trả lời được rằng, đó là bởi ông đang sống tại Mỹ – một quốc gia đa sắc tộc.

Tại sao sống ở một đất nước đa sắc tộc lại tốt như vậy, ông bảo đó là do ông sống cùng với nhiều người thuộc nhiều dân tộc

khác nhau đến Mỹ từ khắp nơi trên thế giới, như người ta vẫn ví Mỹ là nồi lẩu thập cẩm. Thực tế là chính bản thân Erikson cũng là một người Đan Mạch gốc Do Thái đến Mỹ định cư và nhập quốc tịch Mỹ nên xuất phát điểm cũng có thể coi ông là người nước ngoài ở Mỹ.

Khi sống trong nồi lẩu của các tộc người trên nước Mỹ này, ta thấy rằng những người nước ngoài đến từ các quốc gia khác nhau trên thế giới mang đến Mỹ những tư tưởng, cách suy nghĩ cũng như văn hóa, tôn giáo và truyền thống khác nhau và họ cùng chung sống. Mỗi người sống với một phong cách của riêng mình. Thế nhưng, bất kể những gia đình hay trường học đa dân tộc, cộng đồng xã hội đa sắc tộc như vậy dạy dỗ con cái theo cách thức như thế nào đi chăng nữa thì họ đều phải nuôi dạy con khỏe mạnh và sống lành mạnh có thể phát triển. Erikson đã khéo léo tìm ra điểm chung này để nghiên cứu.

Dù có nuôi dưỡng hay dạy dỗ trẻ em theo cách thức nào đi chăng nữa, cũng sẽ có những điều kiện cơ bản không thể bỏ qua hay nói đúng hơn là không thể thiếu để phát triển được một đứa trẻ lành mạnh. Erikson đã chỉ ra cho chúng ta những điều kiện không thể thiếu ấy.

Thêm nữa, Erikson cũng cho chúng ta biết những vấn đề chúng ta cần đối mặt theo từng giai đoạn của đời người như thời kỳ trẻ sơ sinh (dưới 1 tuổi), thời kỳ trẻ nhỏ (1-3 tuổi) hay thời kỳ trẻ chuẩn bị đi học (từ 3-6 tuổi), độ tuổi đến trường, giai đoạn trẻ dậy thì, thời kỳ thanh niên, thời kỳ là người lớn mới trưởng thành, thời kỳ trung niên và thời kỳ cao niên. Ông cho rằng nếu có đầy đủ những điều kiện cần phải có của các giai đoạn đời người, chắc chắn con người sẽ có một tinh thần khỏe mạnh, có thể tiến bước được vào những quá trình trưởng thành trong xã hội. Thông qua các giai đoạn trong đời người, Erikson cũng chỉ cho chúng ta biết rằng những người như thế nào là những người sống lành mạnh trong xã hội và những người nào không như vậy. Đây là một nghiên cứu trên phương diện lâm sàng vô cùng quý báu. Ngày nay, khi nhìn lại nghiên cứu này, chúng ta sẽ có được nhiều gợi ý giúp hiểu rõ mọi điều hơn, kiểu như: “À, hóa ra là như thế!”.

Khi chứng kiến các thanh thiếu niên ngày nay khốn khổ với thể trạng yếu ớt hoặc không thể thích ứng được với các mối quan hệ giao tiếp với mọi người trong xã hội, ta có thể nói: “À, ra là vậy. Chắc chắn những người này đang thiếu đi những điều kiện cơ bản mà Erikson đã nhắc đến. Nếu những thanh thiếu niên

này được mọi người giúp bổ sung cho những phần còn thiếu hay những phần bị bỏ qua ấy một cách đầy đủ, họ có thể sẽ vượt qua được những khó khăn ấy.”

Xét từ khía cạnh Erikson đã tìm ra điểm chung của mọi người như vậy, tôi thấy ông quả thực là một thiên tài.

Những phát hiện của Erikson về vấn đề phát triển tâm lý của trẻ sơ sinh đến dưới 1 tuổi

Erikson dùng từ “crisis” có nghĩa là “khủng hoảng” hoặc “trong tình trạng khủng hoảng” để tổng hợp các điều kiện giúp phát triển tâm lý xã hội lành mạnh cũng như trưởng thành của con người. Erikson gọi chúng là những vấn đề mà con người đều phải vượt qua ở mỗi giai đoạn, hay theo cách nói của người Nhật thì: “Đó là những khủng hoảng mà bất kỳ ai cũng phải đạt tới”. Nói theo kiểu Nhật, ta hãy hiểu những khủng hoảng này như từ “vấn đề” trong những cụm từ “vấn đề trong nuôi dạy trẻ, vấn đề trong việc phát triển tâm lý xã hội, vấn đề giáo dục” sẽ dễ hiểu hơn.

Chúng ta vẫn thường được nghe rằng trẻ em hay những thanh thiếu niên từ chối đi học, có hành vi bạo lực gia đình, tuyệt thực hoặc đua xe, đập phá là ví dụ về việc chỉ tri thức và các năng lực

vận động thôi chưa đủ để giải quyết vấn đề khủng hoảng mà đòi hỏi người đó cần phải có được sự thích nghi với nó. Tôi biết một thiếu niên rất tài năng và giỏi thể thao nhưng sau giai đoạn dậy thì, cậu bắt đầu không muốn đến lớp, gây ra những hành vi bạo lực đáng buồn trong gia đình. Rất nhiều trường hợp các cô bé tuyệt thực là những học sinh ưu tú, ngoan ngoãn và luôn miệt mài học tập để đáp lại kỳ vọng của cha mẹ và những người xung quanh.

Erikson gọi những áp lực, căng thẳng từ đòi hỏi của những người xung quanh, xã hội và những nỗ lực về mặt tâm lý của cá nhân để đáp lại những điều đó là “khủng hoảng xã hội mang tính tâm lý”.

Vậy ta hãy cùng xem đâu là vấn đề khi nuôi dạy trẻ ở giai đoạn sơ sinh đến dưới 1 tuổi. Đây là giai đoạn xuất phát điểm của một con người, vậy chúng ta nên nuôi trẻ như thế nào để giúp trẻ lớn lên có được một cuộc sống lành mạnh về tinh thần và khỏe mạnh về thể chất? Xin thưa đó là làm cho trẻ biết tin vào người khác trong giai đoạn từ sơ sinh đến dưới 1 tuổi. Erikson gọi sự tin tưởng này là nghĩa là “Niềm tin cơ bản” (Basic Trust).

Trên thực tế, 100 người thì có 100 thái độ tin tưởng con người khác nhau. Có người tin nhiều, có người tin ít, mức độ rất khác nhau. Khi ta đo huyết áp trăm người thì ta có trăm kết quả khác



nhau, đo thị lực hay đo chiều cao cân nặng cũng vậy. Sự khác nhau đó có sẵn từ khi người đó được sinh ra với những yếu tố di truyền hoặc tổ chất bẩm sinh. Thế nhưng, tôi cho rằng việc các cá thể đó được nuôi dưỡng trong thời kỳ sơ sinh đến dưới 1 tuổi ra sao có ý nghĩa hơn nhiều so với những khác biệt bẩm sinh đó.

Vậy nuôi trẻ thế nào để giúp trẻ biết tin vào người khác? Erikson đã nói như sau: “Hãy đặt mình vào địa vị của trẻ, xem mình muốn gì và mong muốn mọi điều ấy phải được thực hiện đầy đủ. Vậy nên nếu có một hình mẫu lý tưởng về việc nuôi trẻ thời kỳ dưới 1 tuổi thì đó là cha mẹ đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu và mong muốn của trẻ. Đó là những bước đi đầu tiên để gây dựng niềm tin đối với người khác của trẻ.

Trẻ dưới 1 tuổi có đòi hỏi bất kỳ điều gì hay bao nhiêu đi chăng nữa thì cũng không phải là điều gì quá đáng. Chính vì thế tôi nghĩ việc cha mẹ bảo bọc con khi trẻ dưới 1 tuổi không có gì đáng chê trách cả.



Hãy cho trẻ những gì trẻ muốn

Đó là câu chuyện 30 năm¹ về trước. Khi đó các học giả, các nhà nghiên cứu gồm cả các nhà nghiên cứu lâm sàng châu Âu chia thành hai trường phái đối lập nhau về vấn đề có nên đáp ứng vô điều kiện mọi yêu cầu của trẻ sơ sinh dưới 1 tuổi hay không.

Trường phái phản đối chiếm số đông, họ cho rằng nuôi trẻ theo quan điểm đáp ứng mọi nhu cầu của trẻ có thể khiến trẻ ỉ lại, sẽ có những tham vọng phi thực tế và kết quả là trẻ mắc tính ỉ lại, hay nhờ cậy người khác và thiếu tính tự lập.

Khi hai trường phái không phân được “thắng bại”, người ta tiến hành thử nghiệm việc nuôi trẻ và dạy trẻ ở cô nhi viện chuyên nuôi trẻ sơ sinh. Trong số các nghiên cứu và quan sát của thử nghiệm này, tôi xin dẫn ví dụ về việc cho trẻ uống sữa vào ban đêm.

Người ta chia trẻ nhỏ thành hai nhóm để thử nghiệm. Nhóm đầu tiên là nhóm trẻ tuân thủ nghiêm lịch uống sữa ban ngày của

¹ Thời điểm tác giả viết sách là năm 2000.

cô nhi viện, không được cho uống sữa vào ban đêm, kể cả khi trẻ khóc. Nhóm còn lại là nhóm được uống sữa theo nhu cầu bất cứ lúc nào, ngoài ra còn đáp ứng trong phạm vi có thể tất cả những gì trẻ yêu cầu, như vỗ về trẻ, bế trẻ, chơi đùa với trẻ v.v...

Với nhóm đầu tiên, khi quyết định kiên quyết không cho trẻ uống sữa, không bế bồng, vỗ về ngay cả khi trẻ khóc, thì một số trẻ phản ứng nhanh sẽ khóc mất ba đêm rồi thôi, sau đó trẻ biết chờ cho đến sáng hôm sau. Còn trung bình là khoảng trên dưới một tuần, các trẻ không còn khóc đêm nữa. Các nhà nghiên cứu cũng báo cáo kết quả thực nghiệm rằng trường hợp những trẻ khóc quá hai tuần chỉ là hi hữu.

Người ta bắt đầu tranh luận xem những trẻ ngừng khóc đêm sau ba ngày, một tuần hay hai tuần liệu có phải là vì chúng hiểu biết, biết nhẫn nhịn hay không. Song song cùng quá trình nghiên cứu, người ta cũng đã tổ chức các hội thảo khoa học để thảo luận về vấn đề này.

Một số nhà nghiên cứu cho rằng: “Đấy mọi người thấy không, chúng là những trẻ rất thông minh bởi chỉ sau ba ngày là chúng biết chờ đến sáng để được bú sữa, chúng lĩnh hội thực tế rất nhanh phải không?”. Trong số những người ủng hộ phương pháp nuôi trẻ theo một quy tắc nhất định bao gồm cả chuyện cho uống sữa theo

đúng lịch có rất nhiều nhà nghiên cứu lâm sàng theo tôn giáo khổ hạnh, như tín đồ Thanh giáo.

Tuy nhiên vẫn rất nhiều học giả cho rằng không biết sự bản lĩnh hay hiểu biết đó của trẻ có phải là thật hay không, và vẫn giữ quan điểm rằng cần nuôi dạy trẻ theo đúng cá tính cũng như nhu cầu của trẻ. Và sau đó những đứa trẻ thuộc hai nhóm này vẫn tiếp tục được nghiên cứu và quan sát.

Cuối cùng kết luận được đưa ra là những đứa trẻ sau ba ngày biết nín khóc để chờ đến ngày hôm sau không phải là những đứa trẻ có được sự chịu đựng bền bỉ như một số chuyên gia đã nghĩ mà ngược lại, chúng lại chính là những đứa trẻ sớm từ bỏ và đầu hàng trước khó khăn. Còn những đứa trẻ cứ khóc mãi cho tới khi được bú sữa và vỗ về mới là những đứa trẻ thực sự biết chịu đựng và không dễ gì đầu hàng mọi thứ.

Cùng trong một môi trường giáo dục, việc có trẻ cứ khóc mãi khi muốn được bú sữa vào đêm khuya hay nói cách khác là những trẻ cố gắng đến cùng và có những đứa trẻ không có được sự cố gắng ấy là do sự khác biệt về cá tính hoặc tổ chất bẩm sinh của trẻ.

Theo kết quả quan sát trẻ sau nhiều năm nghiên cứu, người ta ngỡ ngàng nhận ra rằng những đứa trẻ dưới 1 tuổi đã biết nín

khóc khi biết rằng có khóc cũng không được cho uống sữa vào ban đêm không phải là những đứa trẻ hiểu biết, thông minh và biết chịu đựng mà ngược lại, khi lớn lên, chúng trở thành những đứa trẻ hơi khó khăn một chút đã tìm cách lẩn tránh, từ bỏ cũng như không nỗ lực khắc phục khó khăn. Còn những đứa trẻ sau hai tuần vẫn còn tiếp tục khóc đòi được uống sữa ban đêm là những đứa trẻ kiên cường, không dễ dàng gì từ bỏ.

Tuy nhiên, điều quan trọng hơn mà người ta quan sát và biết được đó là bất kể ba ngày hay trên hai tuần, dù có đòi được hay không thì cuối cùng kiểu gì trẻ cũng buộc phải ngừng khóc. Nhưng điều này hằn sâu vào lòng đứa trẻ cảm giác bất an về con người và thế giới xung quanh cũng như cảm giác về sự bất lực của chính mình.

Trong khi đó, những đứa trẻ trong nhóm thử nghiệm thứ hai, tức là được nuôi dạy theo cách được mọi người xung quanh chăm sóc và đáp ứng mọi nhu cầu, chỉ cần khóc để thể hiện yêu cầu bất kể đêm hay ngày, là những đứa trẻ có được sự tin tưởng vào con người và thế giới xung quanh đồng thời cũng có được sự tự tin cơ bản với chính mình như tôi sắp giới thiệu dưới đây.

Trẻ dưới 1 tuổi không tự làm được mọi thứ

Thực ra trẻ dưới 1 tuổi không thể tự làm được bất cứ điều gì chúng muốn. Tã hoặc bím ướt khiến bé khó chịu nhưng bé không thể tự thay tã, bím được. Bụng đói mà lại không được bú. Thấy nóng bức ngột ngạt ư, bé làm sao có thể điều chỉnh nhiệt độ trong phòng được, cũng chẳng thể cởi bớt chiếc áo trên người. Bé không thể tự làm được mọi việc. Có thấy buồn chán bé cũng không biết làm thế nào để giải tỏa, cũng không thể tự xoa dịu. Tất cả mọi thứ bé đều phải nhờ người khác giúp đỡ.

Những người chăm sóc bé là chúng ta phải biết được điều này và hiểu được rằng nỗ lực duy nhất của trẻ là khóc. Bé khóc để báo cho cha mẹ và những người xung quanh hiểu bé đang cần gì. Một khi những yêu cầu và đòi hỏi mà bé báo cho những người xung quanh được thỏa nguyện như bé mong muốn, bé sẽ thấy tin tưởng vào người mà bé tiếp xúc và thông qua người mà bé tin, bé có thể tin được nhiều người khác nữa. Và trên hết thảy, bé thấy tin tưởng chính mình, tin vào môi trường và thế giới mình đang sống.

Bởi vậy, ta cần dạy trẻ rằng, nếu chúng biết hy vọng và nỗ lực đạt được hy vọng đó thì chúng sẽ thành công trong nhiều việc. Đối với bất cứ việc gì cũng vậy, trước hết trẻ phải mong muốn và nỗ lực

vì điều đó thì rồi chúng sẽ có được điều ấy. Đó chính là điều quan trọng mà Erikson cho chúng ta biết đối với trẻ em trong giai đoạn sơ sinh đến dưới 1 tuổi – giai đoạn đầu tiên trong việc nuôi dạy trẻ.

Trẻ khóc cũng đồng nghĩa với việc trẻ đang nỗ lực, vì thế với những trẻ chỉ ba ngày là hết khóc thì ta thật sự cần phải quan tâm đến chúng hơn. Đó không phải là vì bé đã học được sự nhẫn nại đâu. Và chính những trẻ cứ khóc mãi mới là những trẻ biết cố gắng. Nói vậy có nghĩa là bản năng là bé đã sẵn có những tố chất muốn cố gắng. Vì thế, chúng ta không được phép nghĩ rằng việc nuôi những đứa trẻ hay khóc và bắt ta làm đủ mọi thứ theo ý chúng là điều khó khăn mà ngược lại, điều này vô cùng quan trọng.

Thế cho nên, khi đứa trẻ được mẹ bế trên tay và cho bú là khi chúng cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Điều này rất quan trọng đối với trẻ. Hàng ngày, nếu có thể, bạn hãy dành nhiều thời gian để đáp ứng những đòi hỏi của bé. Để làm được điều đó, bạn phải quan sát và lưu tâm đến bé càng nhiều càng tốt. Nếu chúng ta ép trẻ uống sữa theo tốc độ, liều lượng mà mình mong muốn cốt cho bản thân được an tâm thì đối với trẻ, uống sữa sẽ trở thành một cực hình. Và Erikson gọi đó là cách nuôi dạy trẻ tiêu cực.

Việc cho ăn dặm sau khi cai sữa cũng tương tự như vậy. Khi cha mẹ tư duy mặc định rằng con phải ăn chừng này chừng kia

mới được và cố ép con ăn cho hết thì đối với trẻ, bữa ăn sẽ chẳng vui vẻ tẹo nào mà nó trở thành giờ huấn luyện thì đúng hơn. Và giờ huấn luyện nào mà chẳng khó chịu, phải không bạn? Trẻ sẽ muốn giờ huấn luyện đó kết thúc thật nhanh. Nhưng điều quan trọng lại không phải là con ăn được bao nhiêu mà là giúp bé có được tâm trạng thoải mái vui vẻ khi ăn.

Điều cốt yếu nhất là bạn phải giúp trẻ nhận ra rằng hơn tất cả, trẻ được yêu thương, được coi trọng và thực sự cảm nhận được điều ấy.

Trẻ biết tin tưởng vào mẹ cũng sẽ biết tin tưởng người khác

Trong thời kỳ trẻ từ sơ sinh cho đến dưới 1 tuổi, điều kiện tiên quyết là lắng nghe và đáp ứng mọi nhu cầu của trẻ trong khả năng có thể, giúp trẻ có được sự tin tưởng người khác và từ đó biết tin vào chính mình. Thực ra, khả năng tin tưởng người khác cũng như tin tưởng chính mình là như nhau. Tôi tin rằng trong thế giới này không có đứa trẻ nào lại có thể tự tin vào chính mình khi chúng không thể tin vào người khác.

Khi qua thời kỳ sợ người lạ, bé nào thấy yên tâm về mẹ sẽ dễ dàng chia tay ra với mọi người. Khi trải qua thời kỳ 8 tháng tuổi –

thời kỳ bé cảm thấy sợ người lạ nhất, bé sẽ lấy quy chuẩn từ cảm xúc an tâm về mẹ, về bố hay ông bà, hay những người nuôi dạy chăm sóc trẻ để làm thước đo cơ bản quan sát người khác. Rồi qua lăng kính thước đo này, bé đối với người khác, có được cảm giác an tâm đối với thế giới nơi mình được sinh ra. Trẻ nào có được nhiều cảm giác an tâm cũng như sự tin tưởng như thế chắc chắn cũng sẽ có được sự tin tưởng với chính bản thân mình.

Do vậy, nếu các bậc cha mẹ thấy khó chịu khi con khóc, con đòi hỏi, hay thậm chí cực đoan hơn có những trường hợp mẹ còn ngược đãi con, trẻ sẽ thấy sợ hãi người khác, không thể tin tưởng người khác được. Và những đứa trẻ này cũng sẽ không sẵn lòng chia tay với người khác.

Cha mẹ thường nghĩ những đứa con khiến mình không phải vất vả lắm hay không phải chạy theo chúng mới là những đứa trẻ ngoan. Nhưng thật ra đó là suy nghĩ sai lầm. Điều đó chỉ có nghĩa là ở thời điểm đó, cha mẹ nuôi chúng thật dễ dàng mà thôi, ngoài ra chẳng có ý nghĩa nào khác.

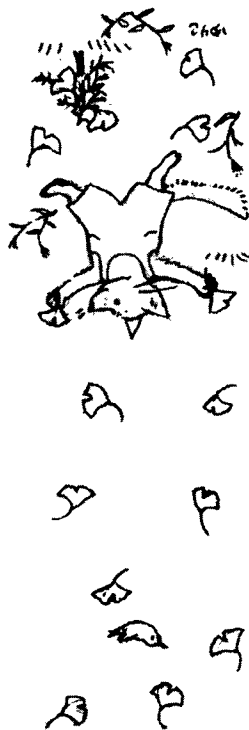
Trẻ khóc hoài mà cha mẹ vẫn không để ý đến hoặc ngại phải vỗ về an ủi thì rốt cuộc trẻ cũng sẽ không khóc nữa. Và sau đó nó sẽ trở thành đứa trẻ biết nhẫn nhịn, biết chịu đựng ư? Xin thưa



là không. Chúng khóc, chúng hét lên mà không được đáp lại, thì chúng sẽ trở thành những đứa trẻ không có ở cha mẹ và nhận thấy mình thật bất lực mà thôi. Và đó không phải là cách phát triển tâm lý trẻ tốt đẹp gì.

Những đứa trẻ khiến cha mẹ phải “bận rộn” mới là những đứa trẻ dễ nuôi. Chúng có nhiều cơ hội để cha mẹ hay những người chăm sóc chúng quan tâm, chia sẻ tình yêu nên xét về lâu dài, đó mới là những đứa trẻ dễ nuôi. Quan điểm rằng những trẻ không làm phiền đến cha mẹ khi còn nhỏ là những đứa trẻ dễ nuôi là hoàn toàn nhầm lẫn.

Bất cứ lần nào trong đời được làm cha mẹ, bạn cũng đều phải dành hết tâm trí và sức lực cho con. Nếu cha mẹ hiểu được chính xác những tín hiệu của con, con sẽ phát triển thuận lợi. Vậy nên khi con còn nhỏ, bạn càng sớm dành hết sức cho con bao nhiêu, con bạn sẽ càng phát triển thuận lợi bấy nhiêu.



Đáp ứng mọi điều con mong đợi

Chương 7



Tôi vừa nói với các bạn rằng trẻ con trong giai đoạn từ sơ sinh đến dưới 1 tuổi không thể tự làm được mọi điều nên bé chỉ biết nhờ tiếng khóc để thông báo cho mọi người. Và khi ấy nếu có thể, bạn hãy đáp ứng tất cả mọi nhu cầu của trẻ nhé. Điều đó giúp trẻ có được niềm tin vào người khác cũng như sự tự tin vào chính mình.

Từ phía trẻ, trẻ có nhiều thứ phải nhờ cha mẹ làm giúp. Khi còn đỏ hỏn, trẻ muốn được bú, được ôm ấp, bế ẵm, vỗ về. Khi lớn hơn một chút, trẻ muốn bố mẹ đọc cho những cuốn truyện có tranh minh họa hay muốn mẹ làm cho món hamburger vào bữa tối, hoặc chở trẻ đến nhà bạn A chơi. Để đáp ứng hết thảy mọi điều này không hề đơn giản và trên thực tế đôi khi là không thể.

Mỗi khi trẻ đưa ra những yêu cầu, đòi hỏi như thế, cha mẹ sẽ xét nhu cầu đó trong giá trị quan của mình và quyết định xem sẽ đáp ứng nhu cầu đó đến đâu. Khi đó, đặc biệt là với những điều quan trọng – những việc không thể nhờ ai khác giúp mà chỉ có cha mẹ mới làm được – thì trong phạm vi có thể, hãy dành thời gian nghe con nói. Nếu là trẻ nhỏ dưới 1 tuổi, hãy cho con bú ngay khi con muốn. Rồi khi con đi mẫu giáo, mẹ làm cơm cho con mang

đi ăn bữa trưa thì hãy làm sao để khi mở nắp hộp cơm ra, con có thể thấy ngay được tình yêu thương của mẹ được thể hiện trong đó. Những đứa trẻ nhận được đầy đủ tình yêu thương của cha mẹ thông qua những trải nghiệm như thế sẽ biết nghe lời cha mẹ và sau này khi cần thiết, có thể biết rời cha mẹ và dễ dàng tự lập hơn.

Qua nhiều năm nghiên cứu lâm sàng từ các cháu học sinh tiểu học, học sinh trung học cũng như các nhóm thanh niên và người thân trong gia đình họ, tôi đã hiểu được điều này. Sau mười năm, hai mươi năm liên tục gặp gỡ các bé tại các nhà trẻ, trường mẫu giáo và nói chuyện cùng với các cô nuôi dạy trẻ ở đó, tôi càng khẳng định thêm điều đó.

Trẻ dưới 1 tuổi sẽ thấy bối rối khi nhìn sự vật, sự việc lần đầu

Người ta vẫn nói bạn nên chiều mọi nhu cầu và đòi hỏi của trẻ trong giai đoạn trước 1 tuổi rưỡi. Nhưng thật sự, nếu bạn có thể quan tâm đến con như thế cho đến khi bé 2 tuổi là tốt nhất. Tôi không nói là sau 2 tuổi thì bạn không cần phải chăm nuôi trẻ nữa mà ý tôi là thời điểm trước 2 tuổi rất quan trọng. Nhờ cách nuôi dạy quan tâm đáp ứng nhu cầu của trẻ mà sau này khi cần phải rèn trẻ vào nề nếp, bạn sẽ gặp ít khó khăn hơn và không phải ép buộc

trẻ nhiều. Đây là sự thực. Bạn sẽ thấy dạy dỗ cũng như rèn nề nếp cho những đứa trẻ có được niềm tin với mọi người xung quanh và tin vào chính mình thật rất dễ dàng.

Tuy phần lớn trẻ ở lứa tuổi này mới chỉ biết bò hoặc chập chững biết đi thôi nhưng luôn phải có các cô bảo mẫu hoặc người trông trẻ bên cạnh trẻ. Nói đúng hơn là ta phải luôn đi theo trẻ, không được rời mắt khỏi trẻ. Chắc là sẽ không có ai dám rời mắt không ngó ngang gì đến những trẻ đang trong giai đoạn từ 6 tháng đến 1 tuổi rưỡi phải không? Những lúc không thể quan sát bé được, ở cái thời của tôi người ta điệu trẻ trên lưng hoặc ngày nay người ta cho trẻ vào trong cũi để đảm bảo sự an toàn cho trẻ. Có điều, trẻ ở giai đoạn này lại thích tự do khám phá và ưa mạo hiểm. Vậy nên trẻ miệt mài tập bò, cố gắng chập chững đi đến đằng kia hay đi lại đằng này. Bố mẹ hay những người chăm sóc trẻ thường la lên “Nguy hiểm đấy con!” và chạy theo sau trẻ để bảo vệ.

Trẻ ở tầm tuổi này thường tách khỏi cha mẹ hay người chăm sóc trẻ và mỗi khi gặp những điều bé chưa thấy bao giờ hay những tình huống mà bé không biết phải xử lý thế nào thì bé sẽ có phản ứng là khựng lại. Khi đang bò, bé đột nhiên nhìn thấy cái gạt tàn thuốc lá của bố vô tình để quên, hoặc bé thấy có con côn trùng

trên chiếu cói hoặc con mèo nhà hàng xóm chạy đến. Những thứ ấy chắc chắn khiến bé khựng lại và có những thứ làm bé tò mò vui thích, nhưng cũng có những thứ khiến bé hoảng sợ, lo lắng phân vân không biết nên làm gì.

Khi ấy bạn hãy thử quan sát bé nhé. Kể cả bé có thấy thích thú tò mò với các sự vật sự việc đi chăng nữa thì bé cũng không biết phải phản ứng thế nào. Và bởi bé vẫn chưa thể tự mình quyết định được rằng bé cần xử trí với những điều ấy ra sao nên khoảnh khắc tiếp ngay sau đó là bé sẽ ngoái lại đằng sau. Thế là thường thì bé sẽ gặp ánh mắt của mẹ đang dõi theo mình. Và sau đó thường thì mẹ sẽ dạy bé “Bắn đây, bắn lắm con” hoặc “Eo ôi sợ lắm, sợ lắm” hoặc “Về đây với mẹ nào”. Thế nào mẹ cũng dạy cho bé cách đối phó với những điều ấy. Tương tự, khi bé chập chững biết đi, bố mẹ sẽ luôn đi theo sau và quan sát bé. Nếu trên đường có vũng nước thì bé nên xử trí thế nào, đi vào hay phải đi vòng nhí, kiểu gì bé cũng sẽ ngừng lại một chút.

Bé đang đi bỗng nhiên có một chú cún nhà ai thả rông chạy tới. Bé phát hiện ra một bông hoa bé chưa từng thấy bao giờ nở ở góc đường... Mỗi khi gặp điều gì mới lạ, bất cứ lúc nào thấy ngạc nhiên, bé cũng sẽ dừng khựng lại ngay lập tức. Tất cả những thứ ấy đều mang lại những cảm giác bất an, sợ hãi, hoang mang, tò mò

hoặc niềm vui cho bé. Mỗi khi gặp hoàn cảnh như vậy, bé sẽ ngoái lại chờ sự giúp đỡ của những người chăm sóc bé.

Xét từ góc độ nhìn nhận của bé, những người không rời mắt khỏi bé phần nhiều là cha mẹ, ông bà hoặc các cô giáo, cô bảo mẫu ở trường. Mọi người đều bảo vệ cho bé và dạy bé biết cách xử trí trước những tình huống như thế. “Ghê quá, bần lắm, bần lắm”, “Bông hoa đẹp quá nhỉ, con thử chạm nhẹ vào hoa xem nào. Đấy con ngửi thấy mùi thơm không nào? Thấy chưa con?”, “À, con mèo nhà hàng xóm đó. Đâu nào, để mẹ thử vuốt nó nhé. Con thử vuốt nhẹ thôi, thấy chưa con, có sợ gì đâu. Con thử vuốt ve con Meeko nhà hàng xóm xem nào”. Những lúc như thế, trẻ tin tưởng rằng đằng sau con luôn có ánh mắt của cha mẹ người thân dõi theo bảo vệ bé mọi nơi mọi lúc nên bé mới ngoảnh lại sau chờ đợi. Có một người đã quan sát rất kỹ về khoảng cách lớn trong cách dạy dỗ phần tình cảm vô cùng quan trọng của những đứa trẻ lúc nào cũng có người bảo vệ che chở khi chúng ngoái nhìn lại phía sau với những đứa trẻ không có những ánh mắt dõi theo như thế.

Tham chiếu xã hội

Khi gặp bất cứ điều gì mới lạ, trẻ nhỏ thường nghĩ “Con phải làm thế nào đây?” và ngoảnh lại phía sau tìm ánh mắt dõi theo của cha

mẹ, ông bà, cô giáo và chắc chắn là trẻ sẽ được những người ấy bảo vệ, dạy cách xử lý trong tình huống ấy. Thông qua quá trình ấy, trong trẻ dần hình thành thứ cảm xúc con người và sự nhạy cảm hay người ta còn gọi sự học hỏi và hình thành cảm xúc đó là tham chiếu xã hội (social referencing).

Tham chiếu xã hội là từ mà giáo sư Robert Emde thuộc trường Đại học Colorado (Mỹ) – người đầu tiên nghiên cứu sâu trong lĩnh vực phân tâm học ở trẻ nhũ nhi nổi tiếng thế giới – đã đề xuất. Giáo sư Emde đã tiến hành quan sát nghiên cứu rất nhiều trẻ qua các thời điểm như tuổi dậy thì, tuổi thanh niên để xem các bé được nuôi dạy ra sao trong những môi trường thế nào, xây dựng được nhân cách ra sao v.v.. Trong những nghiên cứu này, ông chú trọng nhiều đến cảm xúc và độ nhạy cảm của con người giúp hình thành nền móng cơ bản của việc tồn tại trong một xã hội dưới tên gọi tham chiếu xã hội (social referencing).

Ở đây, Emde chỉ ra “social reference” là việc con người có được sự nhạy cảm mang tính xã hội trong sự tham chiếu hoặc trích dẫn gì đó từ xã hội để có thể sống và tồn tại, và ông quan sát con đường để hình thành được sự tham chiếu xã hội này.

Trẻ nhỏ khi bắt đầu bò hay chập chững đi đã biết dừng lại phân vân “Ồ, mình phải làm gì đây?” khi bé cảm thấy sợ hãi. Thế

nhưng khi không biết phải làm thế nào, bé ngoái lại sau thì thấy không có ai đang trông mình cả hoặc có ai đó nhưng người ấy lại đang mãi làm một việc khác. Người ta đã phát hiện ra rằng những trẻ kinh qua những trải nghiệm như thế sau này khi lớn lên một chút cũng vẫn chưa hình thành được cảm nhận “tham chiếu xã hội” xét từ nhiều góc độ. Khi phân vân không biết phải làm thế nào, trẻ sẽ cố học hỏi hoặc tham chiếu cách xử lý tình huống từ người khác nhưng lại chẳng có ai trông bé để dạy cho bé điều ấy. Vậy nên, dẫu bé có ý định *tham khảo* điều gì đó từ những tình huống *mang tính xã hội* thì cũng không tham khảo được. Do vậy, trẻ không học được cảm xúc hay sự nhạy cảm trong việc tham chiếu xã hội như thế.

Có thể nói “Tham chiếu xã hội” là cảm xúc khá quan trọng để hình thành nền móng cơ bản giúp con người tồn tại trong xã hội mà vẫn tuân thủ các nguyên tắc cộng đồng. Đây là thứ tình cảm rất cần thiết để con người và con người đồng cảm với nhau để cùng sống và tồn tại.

Cách xây dựng và phát triển tính tham chiếu xã hội

Chúng ta hãy cùng bàn về cách xây dựng và phát triển cảm xúc tham chiếu xã hội khi trẻ lớn hơn một chút. Khi đến tầm một tuổi

rưỡi hay 2 tuổi, trẻ bắt đầu nhận ra bản thân có thể tự làm được những việc này, việc kia.

Ví dụ, lần đầu tiên bé có thể tự cài cúc quần áo có nghĩa là trước kia bé thử nhiều cách nhưng vẫn chưa thể tự mình làm được. Hoặc như chuyện đôi tất bị bẩn nhưng bé chưa thể tự cởi ra được, do đó bé phải nhờ đến các cô bảo mẫu hoặc mẹ tháo ra cho. Lần này khi bé thử cách nọ cách kia, bỗng nhiên đúng lúc bé không ngờ đến thì chiếc tất lại tuột ra được khỏi chân.

Trong khoảnh khắc lần đầu tiên làm được những việc mà trước đây bé không làm được, trẻ con thường ngoái lại phía sau để tham chiếu. Các bạn hãy để ý mà xem. Bé sẽ quay về phía mẹ hay các cô bảo mẫu – những người trước đây vẫn giúp bé làm những việc ấy.

Nhưng lần này không phải là điều khiến bé phân vân, lo lắng hay sợ hãi. Chắc chắn bé quay lại phía những người lớn xung quanh với tâm trạng hân hoan như thể muốn nói: “Con làm được rồi này. Con đã làm thế đó, con giỏi chưa. Mẹ đã thấy việc con vừa làm rồi chứ?”. Khi đó, người lớn vẫn quan sát mọi hành vi của trẻ sẽ cùng vui với bé và xác nhận điều ấy với bé: “À, con làm được rồi kia! Giỏi quá, siêu quá đi! Mẹ thấy vui quá! Con của mẹ giờ đã tự làm được việc đó rồi! Con giỏi thật, con rất thông minh!”. Bạn cần



phải có tâm thế coi niềm vui của bé là niềm vui của mình, cùng nhân đôi niềm vui ấy cùng bé. Tham chiếu xã hội được hình thành từ trong những mối quan hệ như vậy.

Tôi được nghe một câu chuyện như sau từ các giáo viên của một nhà trẻ. Mẹ của một bé trong lớp may một chiếc túi có khuy cài rất to để đựng hộp cơm buổi trưa cho con. Mỗi lần dọn dẹp sau khi ăn xong, cô bảo mẫu đều bảo bé: “Con thử cài khuy túi lại nhé”. Nhưng có lẽ bé không hứng thú lắm với chuyện này nên bao giờ cô cũng phải cài khuy túi cơm cho bé.

Một ngày kia, thực sự là rất tình cờ, bé bắt đầu tự mình cài khuy túi cơm. Nhưng bé vẫn chưa biết là phải luồn khuy qua lỗ khuyết nên cứ chỉ ra sức ấn khuy lên trên lỗ khuyết mà thôi. Vẫn biết cả khuy lẫn lỗ khuyết đều khá to, song ngón tay của bé vẫn còn lóng ngóng nên đối với bé việc cài khuy thật là khó.

Sau nhiều lần tập cài khuy như thế, một lần chiếc khuy bắt đầu chui lấp ló qua lỗ khuyết và bé miệt mài dùng ngón tay trái để kéo chiếc khuy lên. Mất khoảng 15 phút thì chiếc khuy mới chui hẳn qua lỗ khuyết. Nhìn thấy thành quả ấy, cô giáo hết sức



cảm động và cô vô tình reo lên: “Con làm được rồi đó. Con cài được khuy rồi kìa. Con thật là giỏi!”. Bé nghe thấy tiếng cô giáo kêu lên đầy vui sướng như thế, bé cảm thấy vui hơn nhiều. Bé thấy vui sướng và đi đến lớp khác để các cô giáo lớp đó khen bé, thậm chí còn đến tận nhà bếp để được khen. Và dường như chưa đủ, bé còn biểu diễn việc cài khuy cho cả cô hiệu trưởng xem. Bé rất vui vì được khen ngợi nên kể từ đó, ngày nào bé cũng nhiệt tình luyện tập với chiếc khuy ở túi đựng hộp cơm và nhanh chóng cài khuy rất giỏi. Như vậy, từ câu chuyện có thể thấy, khi bé muốn được chia sẻ niềm vui với người khác, bé cần có một người ở bên. Những tình huống như vậy càng diễn ra nhiều, khả năng xây dựng và phát triển tính tham chiếu xã hội của bé càng cao.

Như ở phía trên, tôi cũng đã nói rằng điều quan trọng là bé cần có những người có thể chia sẻ không chỉ niềm vui mà cả sự lo lắng hay phân vân. Giáo sư Emde cũng cho rằng có sự khác biệt mang tính quyết định trong cách nuôi dưỡng và phát triển cảm xúc, độ nhạy cảm về tham chiếu xã hội giữa hai đối tượng trẻ khác nhau: Những trẻ may mắn có được nhiều người ở bên cùng chia

sẽ với trẻ mọi cảm xúc và những trẻ thiệt thòi khi không ít lần phát hiện ra chẳng có ai đang dõi theo mình khi trẻ quay lại muốn khoe rằng “thấy con giỏi không nào”.

Một lần, Alfons Deeken – triết học gia danh dự của đại học Jochi và cũng là một cha đạo từng trò chuyện trên ti-vi về một câu danh ngôn tuyệt vời của nước ông: “Khi có người để chia sẻ, niềm vui sẽ nhân đôi, nỗi buồn sẽ vơi nửa”. Có thể không phải là “chia sẻ” mà cũng có thể là những người khiến người khác “muốn kể chuyện”. Dấu sao đó cũng chính là những ví dụ về tham chiếu xã hội sống động nhất.

Để nuôi dạy trẻ có được tinh thần thoải mái, có thể hiểu biết và quan tâm đến mọi thứ như thế, bạn không được rời mắt khỏi trẻ, hãy quan sát con hoạt động, hãy cảm nhận và nói lời cổ vũ cũng như giúp đỡ con.

Tham chiếu xã hội – cảm xúc tự hào

Trong cuốn sách của mình, Emde chỉ ra rằng những người có được sự tham chiếu xã hội tốt sẽ có sự khác biệt rất lớn so với những người không có được kỹ năng này. Tôi xin được giới thiệu với các bạn sự khác nhau này theo cách hiểu của tôi.

Tôi sống ở thành phố Machida, ngoại ô phía Tây vùng đô thị Tokyo, và nhà ga của tuyến đường sắt Nhật Bản gần nhất là ga Naruse của tuyến Yokohama. Ngoài ra ga Suzukakedai và ga Minami Machida của tuyến Tazonotoshi cũng khá gần nhà tôi. Ở khu vực ga Naruse này thường thấy dựng mấy tấm biển có ghi rõ: “Không để xe đạp ở khu vực này”. Bởi lẽ để xe đạp ở khu vực quanh nhà ga sẽ làm phiền người đi bộ và khá nguy hiểm. Ấy thế nhưng rất nhiều người vẫn cứ để xe đạp ở đó. Có một số người tệ hơn còn dựng xe đạp đến tận những dải vạch nổi trên đường dành riêng cho người khiếm thị di chuyển nữa.

Không cần biết những người để xe đạp ở đó là những người phải đi học hay đi làm nhưng chắc chắn họ là những người có thể đọc được những dòng chữ ghi trên biển báo. Họ đọc đấy nhưng vẫn cứ để xe đạp lại ở khu vực nhà ga. Chắc hẳn nhiều người thấy đi xe đạp đến ga rồi từ đó đi học hay đi làm thật là thuận tiện. Và khi nhìn thấy tấm biển thông báo vậy sẽ có những người không để xe đạp ở đó nữa nhưng cũng có những người vẫn cứ tiếp tục.

Khi nhận thấy tấm biển thông báo đó, có người sẽ dậy sớm hơn bắt xe buýt đến ga hoặc đi bộ để rèn luyện sức khỏe. Nhưng cũng có những người không nghĩ được như vậy và vẫn tiếp tục dựng xe đạp ở khu vực nhà ga, đó là những người có tham chiếu xã

hội kém hoặc rất nghèo nàn. Ngược lại, những người biết chuyển sang cách thức di chuyển khác là những người có cảm nhận cũng như độ nhạy cảm về tham chiếu xã hội tốt.

Hay lấy một ví dụ khác. Một hôm tôi đi trên đường cao tốc Tokyo-Nagoya theo hướng từ thành phố Gotemba về Tokyo vào tầm 6 giờ chiều. Đó là một buổi chiều cuối tuần, ở nút giao đường xuống Yokohama-Machida đông nghịt người tham gia giao thông, chắc hẳn cũng nhiều người từng tham gia giao thông giờ cao điểm. Khi đó, một số người chạy xe vào làn đường trong cùng bên trái – làn đường ưu tiên dành cho các xe cấp cứu và các xe khác không được chạy vào. Tất cả những người có bằng lái đều phải biết điều này.

Tất nhiên đi vào làn đường này sẽ nhanh chóng đến được đích, song sẽ có người tôn trọng luật giao thông kiên nhẫn chờ đợi trong cảnh tắc đường và cũng có những người không thể chờ nổi và vi phạm luật, đi vào làn đường không được phép kia. Trong số những người đi vào làn đường cấm có thể có những người lái xe trong lo lắng và cũng có người thấy ngượng với người khác. Nhưng nói chung, những người chạy xe vào làn đường cấm như vậy là những người không có độ nhạy cảm về tính tham chiếu xã hội hoặc tính tham chiếu xã hội của họ quá nghèo nàn cũng như



không được xây dựng và phát triển vững chắc. Tuy nhiên, cũng có một số người chỉ a dua chạy xe vào làn đường này theo những người khác, thế thì tính tham chiếu xã hội của những người này cũng chỉ ở mức độ nào đó mà thôi.

Tham chiếu xã hội là một cảm xúc tự hào, là niềm kiêu hãnh của con người và có thể chia sẻ với những người khác. Những người buổi sáng dậy sớm hơn, đi trên xe buýt đông đúc đến ga là những người đã tinh ý nhận ra rằng *Có cái biển thông báo cấm để xe ở đây, mình mà để xe chỗ này thật là bất tiện và làm phiền đến nhiều người khác*. Và biết tránh đi. Những người biết suy nghĩ như thế sẽ chia sẻ tâm trạng tự hào với nhau và đó là ý nghĩa của “tham chiếu xã hội”. Tâm trạng hãnh diện và cảm xúc như thế không tự nhiên có thể hình thành ngay được. Ta không thể giảng giải hay bảo những người không có tâm trạng, cảm xúc hãnh diện phải làm thế này hay thế kia để tạo nên nó ngay lập tức. Nó phải được hình thành dần dần ngay từ khi họ còn nhỏ.

Giai đoạn xây dựng khả năng tham chiếu xã hội

Qua các nghiên cứu quan sát có độ tin cậy cao, Emde cho rằng trẻ từ 6 tháng đến khoảng 18 hoặc 24 tháng là giai đoạn để hình thành tính cảm thụ xây dựng khả năng tham chiếu xã hội nhất.

Trong những phần trên, tôi đã trình bày rằng con người phát triển các cảm xúc tin tưởng người khác mạnh nhất ở giai đoạn trẻ nhũ nhi. Trong cuộc đời, con người có những giai đoạn xây dựng các yếu tố tâm lý xã hội khác nhau. Điều này chắc hẳn ai cũng hiểu. Không hẳn cứ sớm là tốt. Có điều ở mỗi giai đoạn này, nếu chúng ta bỏ qua chúng thì sau này chúng ta sẽ rất vất vả để có thể xây dựng lại được.

Trẻ con thấy mọi người xung quanh đứng lên đi lại nên chúng cũng tập đứng tập đi. Nếu những người xung quanh trẻ chỉ bò bằng tứ chi thì chắc hẳn khi trẻ lớn lên chúng cũng vẫn di chuyển bằng tứ chi mà thôi. Điều này đã được kiểm chứng khi chúng ta xem những hình ảnh ghi lại cảnh một cô bé được chó sói nuôi nấng. Ngôn ngữ cũng có giai đoạn buộc phải học và nếu chúng ta bỏ qua giai đoạn đó, sau này, việc dạy ngôn ngữ sẽ vô cùng khó khăn. Vậy nên, cũng có giai đoạn cần phải dạy ngôn ngữ cho trẻ.

Việc học ngoại ngữ cũng vậy. Nếu ta không cho trẻ học ngoại ngữ từ sớm thì sau này trẻ khó có thể nghe nói như người bản ngữ được.

Việc cảm thụ âm nhạc, một yếu tố rất cần trong âm nhạc cũng tương tự. Nếu ta không cho trẻ cơ hội hình thành khả năng cảm thụ âm nhạc từ sớm thì sau này rất khó để xây dựng và phát triển khả năng này ở trẻ. Vậy nên, nếu bạn định bồi dưỡng để con mình thành một chuyên gia âm nhạc, sẽ thật khó nếu bạn định để con lớn rồi mới cho học nhạc. Nói như vậy không có nghĩa là nếu ta cho trẻ học nhạc ngay từ sớm thì tất cả các bé đều sẽ trở thành các chuyên gia âm nhạc. Rất nhiều người học rất sớm và rất nhiều nhưng cũng không thành công trong lĩnh vực này. Có điều, nếu như chúng ta không cho trẻ học thì hầu như mọi đứa trẻ cũng đều không cảm thụ được âm nhạc. Tôi không có ý nói rằng cứ nhất thiết phải cho trẻ học thử âm nhạc. Nhưng cảm thụ âm nhạc là vấn đề như thế và chắc hẳn các bạn cũng hiểu điều này.

Nếu đến Mỹ và nói chuyện với nhiều người, bạn sẽ nhận ra người Mỹ nói và nghe từ ear (cái tai) và từ year (năm) bằng hai âm khác nhau. Tôi không thể phát âm hai từ này khác nhau được và khi nghe cũng không phân biệt được. Đó là do khi lớn rồi tôi mới bắt đầu học hội thoại Anh – Anh hay Anh – Mỹ nên tôi không phát

âm chính xác được âm L và âm R. Nhưng quả thực điều ấy cũng không ảnh hưởng đến việc hơn thua người khác mà cũng chẳng ảnh hưởng gì đến nhân cách con người tôi. Chỉ có điều nếu không được học từ sớm thì sau này học những thứ đó thật là khó khăn.

Nhưng tôi muốn nói rằng, nếu ta không có hoặc có nhưng chưa đủ độ nhạy cảm về khả năng tham chiếu xã hội thì con người chúng ta mới bị ảnh hưởng. Đó là những vấn đề liên quan đến ý nghĩa tồn tại của con người. Có một sự khác biệt rất lớn về vấn đề xã hội giữa những người thân nhiên vi phạm quy tắc xã hội với những người không làm như thế.

Những người thân nhiên vi phạm các quy tắc chung đương nhiên là làm phiền những người xung quanh. Nhưng với tôi, xét từ kinh nghiệm nghiên cứu lâm sàng, tôi thấy họ là những người bất hạnh. Những người thân nhiên bất chấp mọi luật lệ như vậy là những người không có được đầy đủ khả năng tham chiếu xã hội. Họ sống theo kiểu vị kỷ, tự cho mình là trung tâm. Vậy cuộc sống sau này của họ sẽ ra sao, chúng ta hãy cùng thử nghĩ nhé. Về bản chất, điều này khác với việc nuôi dưỡng khả năng cảm thụ âm nhạc cũng như việc học ngoại ngữ.

Giai đoạn tốt nhất để xây dựng khả năng tham chiếu xã hội là trong quãng thời gian từ khi trẻ được 6 tháng tuổi cho đến 1 tuổi

ruồi hoặc 2 tuổi. Trong quá trình quan sát trẻ được nuôi dưỡng theo nhiều cách thức khác nhau, Emde đã phát hiện ra được điều hệ trọng này.

Phải nhắc lại một lần nữa, những người có nhiệm vụ chăm sóc trẻ trong giai đoạn này cần phải cảm nhận được **giá trị lớn lao của công việc** mình làm, hay nói cách khác là việc chăm sóc trẻ là một **trách nhiệm nặng nề**. Khác với việc nuôi dưỡng khả năng cảm thụ âm nhạc hay học ngoại ngữ, tính tham chiếu xã hội là thứ không thể không xây dựng và nuôi dưỡng. Bởi lẽ qua đó, người ta sẽ biết được sự tồn tại của con người hay về ý nghĩa nhân cách con người ấy.

Những hiểu lầm về việc bảo bọc con

Tôi chắc các bạn đã hiểu rằng mình nên làm mọi thứ trong khả năng có thể đối với các nhu cầu của trẻ. Nếu thấy mình chưa làm được như thế cho con trong thời kỳ 0-12 tháng tuổi, bạn có thể bù đắp và bổ sung cho trẻ trong giai đoạn từ 1-3 tuổi hay giai đoạn từ 3-6 tuổi để sau này khi đến tuổi đi học hoặc đến giai đoạn dậy thì, trẻ sẽ không vấp phải những vấn đề hay trở ngại liên quan đến sự thiếu hụt tình cảm này. Bạn cũng nên hiểu rằng càng sớm bổ sung những sự quan tâm này bao nhiêu càng tốt cho trẻ bấy nhiêu.

Tuy nhiên cũng có những người cố gắng đáp ứng mọi đòi hỏi này nọ của con thái quá thành ra bảo bọc con quá mức và quên mất việc rèn con vào nề nếp. Nhiều người đang nghĩ rằng việc chăm bẵm con quá mức như vậy làm tăng tính ỷ lại của trẻ và ảnh hưởng đến sự tự lập của con. Có thể bạn cũng đang nghĩ như vậy. Có điều tôi chưa bao giờ gặp trường hợp nào bố mẹ bảo bọc con lại làm hư con cả.

Tôi từng học được từ Erikson cũng như từ nhiều người khác và chắc chắn suy nghĩ của tôi là đúng. Trong xã hội hiện đại ngày nay, có thể lý luận về việc bảo bọc con này cần phải được điều chỉnh một chút nhưng chỉ riêng một điều không hề thay đổi. Đó là chưa có ví dụ nào chỉ ra rằng cha mẹ bảo bọc con đúng cách là làm hại con cả.

Tôi vẫn nghĩ mình chưa bao giờ từ chối con cái điều gì. Nhưng thực ra khi hỏi lại mấy đứa con chúng đều bảo: “Làm gì có chuyện đó, bố vẫn làm thế đó thôi”. Thế nhưng với tư cách người cha, tôi vẫn luôn trên tinh thần là không có từ chối con cái điều gì. Như thế không có nghĩa là các con tôi ỷ lại vào người khác và không thể tự lập được.

Vậy bảo bọc con là gì? Đó là việc cha mẹ hay người lớn thực hiện mọi yêu cầu của trẻ, thậm chí đáp ứng hơn cả những yêu cầu

đó. Thực tế thì tôi cho là chỉ làm đúng những gì mà trẻ yêu cầu đã là chiều trẻ rồi. Trên thực tế, việc chăm sóc trẻ mà biết đáp ứng mọi đòi hỏi, nhu cầu của trẻ như thế cũng rất ít. Tôi nghĩ phần nhiều mọi người từ chối hoặc phớt lờ những nhu cầu hay nguyện vọng của trẻ thì đúng hơn.

Cũng có rất nhiều trẻ thường dùng tiền bạc để vò được thứ nọ thứ kia. Tôi cũng thường hay nghe những chuyện tương tự hoặc từng tư vấn trực tiếp về điều này. Nhưng khi nghe kỹ những câu chuyện dưới đây, tôi thấy hầu hết mọi trường hợp đều là do các bà mẹ không bỏ công bỏ sức chăm sóc con mình. Thế nên họ định lấy tiền để bù lại điều ấy.

Tôi chưa từng thấy trường hợp nào cha mẹ bế ẵm hay công con mỗi khi trẻ đòi lại khiến con họ không thể đi lại được cả. Khi trẻ đòi được công là trẻ được công ngay, đòi được bế là được bế ngay sẽ giúp trẻ thấy an tâm và có thể chấp chững đi được, bản thân tinh thần của trẻ cũng khá tự lập.

Khi thấy trẻ đòi ngồi lên lòng cha mẹ để xem ti-vi, có thể ta sẽ nghĩ nếu mình đồng ý chắc hẳn trẻ sẽ ngồi rất lâu và sau này cứ đòi ngồi mãi phải không. Nhưng không phải vậy. Khi đã thấy yên tâm rồi thì trẻ sẽ thấy chán ngay và chả mấy khi trẻ đòi ngồi lòng như thế mãi. Trẻ con mà. Một khi thấy các nhu cầu của mình được đáp

ứng, chúng sẽ không tăng cấp độ đòi hỏi cao hơn nữa đâu. Nếu bạn thấy trẻ ngồi trong lòng mình khiến mình thấy nóng bức hay nặng, rồi trẻ con mà làm thế đâu có hay và từ chối nhu cầu ấy của trẻ thì trẻ cứ đòi hỏi điều ấy mãi cho xem.

Can thiệp quá nhiều đến mọi chuyện của trẻ

Với tôi, đúng ra việc chăm trẻ nhỏ thực sự phải đến mức hơi bảo bọc mới tốt. Và tôi vẫn tin vào điều đó. Có điều nếu cha mẹ can thiệp quá sâu sẽ khiến trẻ không trưởng thành được. Can thiệp quá sâu đến trẻ là như thế nào? Đó là khi trẻ không muốn nhưng bạn vẫn cứ bắt trẻ làm. Điều này khiến trẻ không thể trưởng thành cũng như làm mất đi tính tự lập, tự thân của trẻ.

Vừa rồi tôi có xem ti-vi và thấy có chương trình triển lãm búp bê Rika. Rất nhiều bà mẹ đưa con đến xem triển lãm này. Tôi rất bất ngờ khi nhiều bà mẹ đến đây đều phát biểu có chung những sở thích giống nhau: “Bé nhà tôi hay chơi trò chơi mặc quần áo cho búp bê Rika, còn tôi lại hay mặc quần áo cho bé nhà tôi.”

Kiểu nuôi dạy con như vậy là can thiệp quá mức đến trẻ. Cha mẹ mua cho bé nhiều quần áo song phần nhiều lại chẳng phải những thứ quần áo mà bé thích. Thường thì các bậc cha mẹ mua

quần áo là để thỏa mãn tình cảm của chính mình. Tôi không có ý nói là cha mẹ không được phép làm những thứ trẻ không yêu cầu mà tôi muốn nói rằng, với những việc trẻ mong đợi, dẫu có đáp ứng quá đi một chút cũng không sao. Trẻ thực sự mong muốn điều đó nên dẫu có làm quá đi hoặc đáp ứng quá đi cũng không khiến trẻ mất đi tính tự lập hoặc làm cho trẻ có tính ỷ lại.

Nhưng những chuyện như dưới đây thì lại thường xảy ra. Thường ngày cha mẹ không mấy khi lắng nghe nhu cầu hay nguyện vọng của con nhưng bỗng một giai đoạn nào đó tự nhiên lại muốn đáp ứng các nhu cầu của con. Khi ấy nhất thời trẻ sẽ liên tục đòi hỏi hết thứ nọ đến thứ kia khiến cha mẹ không biết nên làm thế nào, và từ đó không thể là tấm gương cho con trẻ được nữa. Khi lâm vào hoàn cảnh ấy, chúng ta thường lầm tưởng rằng ta tự nhiên biến thành người chăm bẵm con quá mức, khiến trẻ không trưởng thành được.

Những trẻ không thể dỗ yên được trước mặt cha mẹ

Tôi thường nghe những người trông trẻ kể chuyện và họ nói gần đây hay diễn ra một xu hướng: Khi họ đến trông, đứa bé tỏ ra rất ngoan ngoãn và mới đầu họ nghĩ sẽ dễ dàng ở nhà với bé. Ấy thế



nhưng khi cha mẹ đi khỏi, ngay lập tức bé thể hiện là một đứa trẻ khó bảo. Trẻ bắt đầu làm mọi thứ theo ý mình và không coi ai ra gì. Trẻ khiến ngôi nhà trở nên bần thiêu lộn xộn.

Khi người mẹ về thấy nhà cửa bừa bộn thì lập tức thấy bức mình với người trông trẻ. Họ bảo khi họ ở nhà, con họ có chơi những trò nghịch ngợm thế này đâu, có bày bừa lung tung thế này đâu, v.v... Họ còn phàn nàn với các công ty của người trông trẻ hoặc hiệp hội người trông trẻ rằng lần sau thì hãy gửi những người biết trông trẻ hơn tới cho họ, đừng gửi những người không biết trông làm bẩn nhà của họ. Điều này khiến các công ty đau đầu.

Trước đây, việc trông trẻ thường diễn ra theo chiều hướng ngược lại. Khi có mẹ, trẻ thường nghịch ngợm làm loạn hết cả lên khiến những người trông trẻ cảm thấy lo lắng khi phải ở nhà trông bé đó. Thế nhưng khi mẹ đi vắng, trẻ lại ngoan ngoãn lạ thường và có thái độ đối xử đúng mực với người khác. Khi mẹ đi khỏi, trẻ có thể mếu máo một chút nhưng sau đó sẽ biết lấy lại bình tĩnh và chơi ngoan với người trông trẻ dẫu có chút ngại ngại. Điều này là

chuyện thường tình và một đứa trẻ tự nhiên là vậy. Khi có mẹ, trẻ thấy yên tâm và không phải e dè gì mà thoải mái chơi đùa.

Tuy nhiên, ngày nay có khá nhiều trẻ khi mẹ ở nhà thì có thái độ rất tốt và đúng mực nhưng khi ở cùng với người trông trẻ, đứa trẻ thấy an tâm và bắt đầu “hiện nguyên hình”. Đây mới là điều thực sự đáng ngại. Trẻ ở với bố mẹ mà không cảm thấy thoải mái thực sự là vấn đề đáng lo lắng.

Điều đáng lo lắng ở đây là trẻ đang phải nghe lời cha mẹ một cách khiên cưỡng. Những trẻ này khi lớn lên sẽ ra sao. Tôi đang mừng tượng đến cảnh người con có thể một lúc nào đó sẽ dùng vũ lực với chính cha mẹ mình.

Trẻ con là như vậy, nếu được nuôi dạy trong một môi trường bị can thiệp thái quá, khi còn nhỏ trẻ buộc phải trở thành một đứa bé ngoan trước mặt người can thiệp đến chúng. Bởi lẽ nếu không làm thế, trẻ sẽ bị ghét, bị cấu hoặc bị đánh. Thế nhưng càng cố tỏ ra ngoan ngoãn như vậy thì ở đâu đó chúng cũng buộc phải lột bỏ lớp vỏ ấy. Thường thì trẻ sẽ lột bỏ lớp vỏ đó ở những nơi cha mẹ không nhìn tới được và khi ấy mới đáng sợ.

Hầu hết những hành động mang tính phản xã hội trong giai đoạn dậy thì và thời thanh niên đều có nguyên nhân từ đây. Nhưng



ta chưa cần phải nghĩ xa đến thế. Vốn dĩ nếu trẻ không có được những điều mình mong muốn, về bản chất chúng sẽ không thể nghe lời những người xung quanh được. Khi trẻ được đáp ứng đầy đủ những mong đợi, chúng bắt đầu lắng nghe lời người khác bằng chính trái tim mình. Chính bởi vậy, cách nghĩ trẻ phải nghe theo những nguyện vọng của cha mẹ và làm được điều nọ điều kia thì mới là đứa trẻ ngoan là hoàn toàn sai lầm.

Để trẻ ngoan thực sự, trước hết cha mẹ phải làm thật nhiều điều cho con. Bạn không được nói theo kiểu: “Con mẹ thông minh lắm, con mà làm cái này thì bố/mẹ sẽ cho con cái kia”. Chỉ sau khi mình đã làm cho con rất nhiều thì mình mới được yêu cầu trẻ làm cho bố/mẹ cái này, cho cô giáo cái kia. Vì bố mẹ hoặc cô giáo đã làm rất nhiều điều cho con rồi nên giờ con làm giúp cho bố mẹ/ cô giáo việc này nhé. Nói như thế mới thực sự tự nhiên và khôn khéo khi nuôi dạy trẻ.

***Khi được thỏa mãn mọi ước nguyện,
trẻ sẽ có lòng tin vào người khác***

Trẻ từ 0-12 tháng tuổi hoặc trẻ từ 1-6 tuổi sẽ tin vào người khác nếu khi trẻ đề đạt nhu cầu với mọi người xung quanh và mọi người đều giúp trẻ thỏa mãn nhu cầu ấy. Chính khi ấy trẻ dần hình thành khả năng tin tưởng vào người khác một cách vững chắc. Một điều khác cũng thực sự giúp trẻ có được lòng tin vào người khác là khi trẻ muốn tự làm điều gì đó nhưng không đủ năng lực thực hiện, đành phải nhờ người khác giúp cho mình mà bạn giúp bé ngay thì bé sẽ càng tin tưởng ở bạn hơn.

Nhưng bạn cần nhớ, khi lớn hơn chút nữa, trẻ có thể tự mình làm được việc nào đó rồi thì việc nhờ người khác làm giúp cho không hẳn sẽ đem lại cho trẻ cảm giác tin cậy. Nhưng khi còn nhỏ, trẻ muốn làm việc này nhưng không tự làm được. Trẻ muốn ra ngoài chơi nhưng không tự đi được. Nếu không có ai bế hay dìu ra ngoài, trẻ không thể ra ngoài chơi được. Thế nên chỉ riêng việc bế gào khóc van nài để được dẫn đi chơi mà được đáp ứng thôi cũng đủ xây dựng cho bé cảm giác tin tưởng lớn lao. Do đó, thời kỳ nhũ nhi (0-12 tháng tuổi) cho đến thời kỳ bé 1-3 tuổi là giai đoạn hình thành sự nhạy cảm phong phú của trẻ.

Vào thời điểm đói bụng, nếu bé gào khóc đòi ăn mà mẹ biết cho bú ngay sẽ giúp cho bé có được niềm tin rất lớn vào người khác. Xét ở khía cạnh ấy, câu ngạn ngữ “Tính cách thuở lên ba theo ta đến cuối đời” mà người ta vẫn nói là rất đúng.

Như vậy ta biết rằng, khi trẻ còn nhỏ, ta càng chiều và đáp ứng mọi nhu cầu, nguyện vọng của trẻ bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu và nó quả thật rất quan trọng. Tôi nghĩ các bạn cần trang bị cho mình tâm thế chăm trẻ ở giai đoạn nhũ nhi và chớm đầu giai đoạn 1-3 tuổi sao cho mình có thể đáp ứng thậm chí đến mức không bỏ sót bất cứ nhu cầu hay đòi hỏi gì của trẻ. Đây là một điểm rất quan trọng trong những vấn đề liên quan đến nuôi dạy trẻ.

Chương 8

Giai đoạn 1-6 tuổi: Giai đoạn dạy trẻ tự lập





Nửa cuối giai đoạn 1-6 tuổi là lúc trẻ rất nghịch ngợm hiếu động. Các bạn có thể hình dung thế này: Hễ mở mắt ra là không lúc nào trẻ chịu ngồi yên, cứ như thể chúng đang dư thừa năng lượng vậy. Khi nào trẻ yên ắng thì chắc hẳn chúng đang bị sốt cao rồi. Thậm chí, kể cả khi sốt cao mà không quá mệt thì trẻ vẫn hoạt động, nghịch ngợm. Khi vận động, trẻ làm mọi thứ vận động theo và khi ấy cũng chính là lúc trẻ quan sát và nghĩ về mọi thứ.

Nhìn từ góc độ người lớn, bạn thấy trẻ lúc này nghịch ngợm mọi nơi mọi lúc. Đây là thời gian trẻ vô cùng hiếu động và tò mò, không sợ thất bại, dẫu có gặp thất bại, trẻ cũng sẽ có thể quên ngay lập tức. Đây cũng là thời kỳ trẻ không biết mệt hoặc có mệt thì cũng phục hồi năng lượng rất nhanh.

Khi trẻ không hề biết mệt trong giai đoạn 1-6 tuổi

Về cơ bản, trẻ con khác hẳn với người lớn. Trẻ con hầu như không hề biết mệt, cũng chẳng sợ thất bại nên chúng nghịch liên tục hết trò nọ sang trò kia.



Chính vì vậy, điều vô cùng quan trọng đối với các bà mẹ và cô nuôi dạy trẻ khi chăm sóc trẻ trong giai đoạn này là cần giữ một cuộc sống lành mạnh, biết giữ sức khỏe, tránh để bản thân quá mệt mỏi. Những người luôn thấy mệt sẽ không thể theo kịp để chăm sóc trẻ trong giai đoạn này được. Dù thế nào thì cũng chớ nên rời mắt khỏi trẻ nhũ nhi (0-1 tuổi) và nên luôn ở bên cạnh chúng. Tôi chỉ mong các bà mẹ đừng suy nghĩ quá nhiều mà hãy luôn để mắt quan tâm đến trẻ.

Tựu trung lại, tôi mong các bà mẹ và các cô nuôi trẻ luôn chăm sóc trẻ với tinh thần luôn quan sát và để ý đến trẻ. Sau này khi lớn lên, những đứa trẻ được cha mẹ và những người xung quanh để ý sẽ phát triển tốt hơn.

Những ai có thể nắm tay từng bé, hiểu được tâm trạng của từng bé, có thể nói những câu kiểu như: “Bé A thế nào cũng quay ra hướng này đó nha. Đó, bạn thấy chưa, bé A nhìn ra đây rồi này. Bé A cũng đang thích trò đó đấy” hẳn là một cô nuôi dạy trẻ tài năng. Một người mẹ hoàn hảo hay một cô nuôi dạy trẻ tuyệt vời là người có được những dự cảm về những điều sẽ xảy ra với đứa trẻ

kiểu như: “Bé X đang kia giờ đang chơi vậy thôi nhưng mình biết bé đó đang nghĩ điều gì. Đó, con đang nhìn ra đây này. Con đang mếu và đang nhìn ra đây cầu cứu đó.”

Điều quan trọng là người mẹ hay cô nuôi dạy trẻ phải cảm thấy vui và hạnh phúc với những điều ấy. Bởi bản chất là nếu không thấy vui, bạn sẽ không thể làm được như thế. Để trở thành mẹ, trở thành cô nuôi dạy trẻ cần phải có sự chuẩn bị và có những bài học về điều này. Đứa trẻ sẽ vô cùng bất hạnh nếu chúng được nuôi dạy bởi những người không có niềm vui trong việc nuôi dạy trẻ.

Những đứa trẻ có cảm xúc tiêu cực bởi cha mẹ hay cô nuôi dạy trẻ không thật sự yêu thương, để ý đến chúng sẽ có những vấn đề lớn khi chúng lớn hơn. Chúng có thể gặp phải những vấn đề trầm trọng khi bước vào giai đoạn dậy thì.

Chỉ cần nghe một tiếng khóc của trẻ thôi cũng biết được đó là tiếng khóc của bé X đang đòi gì. Tiếng khóc này là tiếng khóc khi trẻ đã no. Tiếng khóc này là tiếng khóc khi trẻ đói. Đây là tiếng khóc của trẻ thấy khó chịu vì bím ướt. Tiếng khóc này khác với tiếng khóc mọi khi. Tiếng khóc này lạ quá, có thể bé đang sốt cao. Những điều ấy chỉ có những cô nuôi dạy trẻ giỏi và những bà mẹ tốt mới có thể hiểu được. Những người có thể mừng tượng thật phong phú và hiểu ngay được các trạng thái tâm lý của trẻ như thế

hẳn thích hợp với việc chăm trẻ độ tuổi 3-6 tuổi chứ không phải trẻ dưới 12 tháng tuổi hay từ 1 đến 2 tuổi.

Niềm vui khi nhìn trẻ hoạt động

Đến giai đoạn trẻ 3-6 tuổi, tự nhiên trẻ trở nên rất hiếu động. Nếu phải đuổi theo trẻ suốt, những người chăm sóc trẻ sẽ thấy vô cùng mệt mỏi. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà ta bảo với trẻ rằng “Con không được đi ra đó, hãy ở bên mẹ đây” hay “Con hãy ngồi yên bên cạnh mẹ đi nào” bởi nói điều ấy thật không phù hợp chút nào.

Trẻ trong giai đoạn này hiếu động luôn chân luôn tay. Trẻ vô cùng tò mò với mọi thứ. Giống như khi dắt trẻ đi chơi vào một hôm mưa vừa tạnh, nếu thấy các vũng nước trên đường, trẻ sẽ không tránh mà dẫm ngay vào như thể đó là một vũng tò mò. Nếu đến nhà ai có cầu thang hoặc khi gặp những gò đất nhỏ trên đường, trẻ sẽ thích tự mình nhón nhơ leo lên leo xuống các bậc thang, gò đất. Nếu một bên đường là bờ đê, trẻ sẽ vừa đi dạo với cha mẹ vừa chạy lên chạy xuống trên triền đê ấy.

Kể cả khi người lớn chúng ta hiểu được rằng trẻ đang muốn xem thử phía bên kia bờ đê có cái gì, ta cũng không hiểu sao chúng

lại làm những động tác thừa như thế, chỉ cần leo lên nhìn một lần là được rồi, cần gì phải leo lên leo xuống nhiều thế? Nếu muốn biết phía bên kia bờ đê có cái gì, người lớn chúng ta chỉ leo lên ngó một lần rồi chẳng bao giờ muốn leo lên xem lại lần thứ hai. Đó chẳng qua là vì chúng ta thấy mệt mà thôi còn trẻ con thì không thấy mệt. Chẳng những thế, chúng lại thấy vui với việc leo lên đường bờ đê ấy chứ. Đó là việc thường ngày chúng không được làm nên chúng thấy điều ấy vui biết bao.

Trong khi làm việc ấy, trẻ hiểu ra nhiều điều. Cần phải chú tâm thế nào để khỏi bị ngã, hay, nếu không làm thế này thì khó có thể leo lên đường dốc một cách chắc chắn được. Hoặc, đi lên dốc và đi xuống dốc khác nhau như thế này ư v.v.. rồi qua đó, trẻ xác định được năng lực vận động của chính mình. Trẻ vừa điều tiết sự tò mò, tính mong muốn hoàn thiện và điều tiết năng lực của mình. Trẻ xem xét nếu mình mà leo lên dốc quá nhanh có thể sẽ bị ngã hay gặp nguy hiểm nên mình phải leo dốc từ từ. Hoặc khi đi xuống dốc nhanh quá, tại sao mình đã cẩn thận thế mà vẫn bị ngã dập mông làm bẩn hết cả quần. Cứ thế trẻ suy nghĩ từng chút một và thử nghiệm những suy nghĩ ấy. Đó chính là cách trẻ lớn lên khỏe mạnh.



Khi đi qua nhà hàng xóm, cứ phải bấm chuông nhà người ta thử một lần mới đúng là trẻ con. Trẻ trong thời kỳ này muốn tự mình trải nghiệm và xác nhận xem: Chuông nhà người ta có kêu không nhỉ? Tiếng chuông nhà họ có giống chuông nhà mình không nhỉ? Không biết bác hàng xóm có giật mình không nhỉ? v.v...

Trẻ tự quyết định việc mình làm, chúng vui thích và thử làm những điều đó một cách tự nhiên. Khi có những chuyện nguy hiểm, trẻ sẽ được cha mẹ hoặc cô giáo che chở, bảo vệ và nhắc nhở, thế nên chúng yên tâm làm mọi thứ. Những điều ấy vô cùng quan trọng với trẻ. Sau này khi lớn lên chúng sẽ phải tự mình suy nghĩ và hành động mọi thứ trong cộng đồng xã hội, như trong trường học chẳng hạn. Bản thân việc trẻ biết nghĩ đến người khác cần phải được hình thành ngay từ nhỏ, khi trẻ được trải nghiệm, được thử làm những việc trẻ cảm nhận, tự suy nghĩ trong cảm giác yên tâm khi được người lớn che chở.

Tôi xin được kể câu chuyện về một nhà trẻ nọ. Một bé trai mới 15 tháng tuổi vừa mới chập chững tập đi vô cùng hứng thú và lại gần mọi thứ. Bé đặc biệt có hứng thú với vòi nước hoặc nhớ



ra cảm giác vui thích khi rửa tay trước đó nên bé cứ chìa tay dưới vòi nước chờ cho nước chảy ra. Rồi khi bé thấy vòi nước không chảy, bé quay về phía người lớn và gọi a.. a. Khi người lớn vặn vòi cho nước chảy ra, bé mỉm cười và nắm nắm đôi tay bé xiu cố nắm lấy dòng nước đang chảy ra. Bé cố mãi cố mãi mà vẫn không nắm được nước. Dù nước cứ trôi tuột đi theo đường thoát nước nhưng bé vẫn cố chộp lấy dòng nước.

Có lẽ ở thành phố, do đặc thù về tình hình nước sạch cũng như khoản chi trả tiền nước nên người lớn phải lo lắng. Thế nên khi thấy người lớn định vặn vòi nước lại, bé trai này lại cáu kêu “a..a..” đòi người lớn phải cho mình nghịch nước. Thế là cô nuôi dạy trẻ liền cầm tay bé cho chạm vào van vòi nước và cho bé vặn vòi. Khuôn mặt bé tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng khi thấy dòng nước bắn tung tóe, bé cười vui sướng.

Khi bé cùng với người lớn vặn và đóng van vòi nước vài lần như thế, bé sẽ hiểu ra mối quan hệ giữa van và dòng nước để rồi bé biết tự vặn van vòi nước lại. Tuy nhiên lực ngón tay bé yếu nên bé sẽ không dễ dàng vặn được. Nhưng bé vẫn thích thú vặn vặn

van vôi nước mái. Nếu bạn ngắm cảnh các bé làm những việc như thế mà không thấy chán thì quả thực bạn rất phù hợp với công việc nuôi dạy trẻ.

Đối với trẻ thời kỳ này, việc các bé được trực tiếp tác động vào tất cả mọi thứ chính là cách trẻ suy nghĩ về những thứ đó. Trẻ sẽ biết được những tính chất của độ cao qua việc nhảy xuống đất từ một độ cao nào đó. Trẻ cũng sẽ hiểu ra các tính chất của nước qua việc chạm vào nước, uống nước hay thậm chí làm ướt quần áo của chính mình. Qua rất nhiều hành động, trẻ sẽ không chỉ hiểu mà còn biết cách suy nghĩ và có được năng lực xét đoán mọi vật. Trẻ cũng sẽ học được tính chất của mặt phẳng nghiêng qua việc trèo lên, trượt, ngã, làm lấm bẩn quần áo, xước đầu gối, bươu đầu v.v. Thêm nữa, trẻ cũng nhận ra sự khác nhau giữa quang cảnh ướt át sau cơn mưa với sự khô ráo khi thời tiết đẹp. Tất cả những điều ấy trẻ đều có thể hiểu được khi chúng trèo lên, trèo xuống, trượt ngã v.v...

Vào những hôm trời mưa, trẻ đi ủng đến nhà trẻ hoặc trường mẫu giáo. Cha mẹ cho trẻ đi ủng để ngăn không cho nước làm ướt chân trẻ, thế trẻ lại thường đổ nước vào ủng để đi về nhà. Đó là bởi trẻ muốn xác nhận thử xem khi làm vậy trẻ sẽ cảm thấy thế nào. Chính vì thế, chỉ cần một bé nào đó làm như vậy là lập tức tất cả

đều làm theo. Thoạt tiên là bé X đổ nước vào ủng. Tuyệt chứ hả? Thế là tất cả các bé liền đi ra vòi nước và cho nước vào trong ủng. Nếu người lớn mà thấy chuyện này, ai cũng sẽ nghĩ là các bé đang làm chuyện điên rồ và kết cục thế nào thì hẳn mọi người đều biết.

Trẻ lại tìm đến con đường dốc mà hôm qua đã ngã chống kênh ở đó rồi lại ngã tiếp. Hôm trước trẻ vừa mới nhảy vào vũng nước làm ướt giày và quần là thế, hôm nay trẻ lại tìm đến vũng nước ấy để làm quần của mình lần nữa. Cứ như vậy, thế nào cha mẹ trẻ cũng phát cáu lên: “Tại sao con lại làm những điều ngốc nghếch như thế chứ?”. Nhưng thường thì trẻ không bao giờ chịu từ bỏ trò nghịch ngợm ấy chỉ sau một hay hai lần. Chỉ trường hợp cha mẹ quá cáu giận hoặc rất khó tính, trẻ bị đánh đau hoặc bị phạt nặng thì trẻ mới thấy sợ và không dám tái phạm mà thôi.

Đương nhiên có người cho rằng khi trẻ còn bé thì chưa cần phải biết về tính chất của mọi việc xung quanh và đến lúc nào đó khi trẻ đã lớn, có độ hiểu biết, chúng sẽ tự hiểu. Thế nhưng, tôi lại cho rằng cách suy nghĩ không cần phải cho trẻ trải nghiệm như thế là sai lầm.

Điều quan trọng nhất ở đây là trẻ được suy nghĩ, hành động và học tập một cách vui vẻ, nhiệt huyết, đầy sống động. Với mỗi thời

khắc, trẻ có đầy sự tò mò, muốn khám phá mọi đối tượng quanh mình như khám phá thiên nhiên chẳng hạn. Tôi chắc rằng thói quen trải nghiệm sự sống với đầy cảm giác “cảm thấy nó”, “nghĩ tới nó” không phải thứ mà chỉ một sớm một chiều có thể hình thành ngay được.

Ít ai có thể ngờ được rằng, để khi lớn lên trẻ có thể quan tâm đến những bí ẩn của vũ trụ, sự tiến hóa của sinh vật, tính lạ lùng của toán học, cảm nhận nghệ thuật, ý nghĩa của kinh tế, bản chất của chính trị, các ý nghĩa sâu xa của khoa học và tôn giáo v.v. bằng tâm hồn giàu cảm xúc, khả năng tưởng tượng và tính sáng tạo, thì phải xây dựng nền móng và khởi nguồn cho chúng từ sự nuôi dưỡng như thế này ngay khi trẻ còn nhỏ.

Hành động của trẻ giống như thí nghiệm của các nhà khoa học

Nhà tâm lý học Piaget đã ví những hoạt động của trẻ nhỏ trong độ tuổi này như thế. Ông cũng nói rằng đây là những hoạt động hết sức quan trọng và tuyệt vời. Chắc hẳn những ai liên quan đến lĩnh vực giáo dục trẻ nhỏ ở giai đoạn này đều biết đến câu nói này của Piaget. Ông là một nhà sinh học đồng thời là nhà tâm lý học

ngiên cứu rất cụ thể các quá trình phát triển trí năng của trẻ. Ông cũng là tác giả của cuốn sách nổi tiếng *Phát triển nhận thức* hay *Sự ra đời của nhận thức*.

Piaget cho rằng, một loạt các hoạt động như thế của trẻ trong thời kỳ này giống như những bước đầu tiên của khoa học để làm các thực nghiệm khi nghiên cứu tại các lĩnh vực chưa ai biết tới. Nói cách khác, nó giống hệt như cách thức các nhà khoa học đi tìm chân lý. Chúng ta hãy thử xem các nhà khoa học làm như thế nào. Các nhà khoa học lặp đi lặp lại một thí nghiệm với cùng một điều kiện như nhau, sau khi có được kết luận nhiều lần giống nhau, họ mới chấp nhận kết quả đó.

Tâm lý của trẻ từ độ 3 cho đến 4 hoặc 5 tuổi cũng giống như vậy. Chúng tự hỏi khi đổ nước vào ủng sẽ có cảm giác thế nào? Việc trèo lên bề mặt nghiêng này sẽ thấy mặt thế nào, dễ trượt ngã ra sao. Nếu mình mà nhảy xuống đất từ độ cao này thì sẽ thế nào nhỉ? Không hiểu mình có thể nhảy được qua con lạch này hay không? Liệu tiếng chuông cửa nhà hàng xóm có giống tiếng chuông nhà mình không ta? Liệu vật cánh chuồn chuồn đến đâu thì nó không thể bay được nữa nhỉ? Trẻ con là như thế, chúng luôn nghĩ trong đầu thứ nọ thứ kia kiểu như vậy, thậm chí cả những thứ trò quái ác. Và trẻ sẵn sàng lặp lại vài lần để có được



một kết luận cuối cùng rằng lần nào cũng sẽ như thế, rồi tự chúng sẽ thấy chán và không chơi trò đó nữa.

Trong thời kỳ này, điều quan trọng là chúng ta cho phép trẻ được thoải mái nghịch ngợm, chơi các trò chơi nhằm phát triển sức sáng tạo độc đáo và tính tự giác. Tuy nhiên, thông thường nếu như không có nhà tâm lý học nổi tiếng Piaget chỉ cho chúng ta điều này, chúng ta sẽ mãi chỉ coi đó là những trò nghịch ngợm của con trẻ mà không nhìn thấy được giá trị cũng như ý nghĩa của các trò nghịch ngợm ấy. Và thế là ta lại mắng trẻ: “Phải bảo con bao nhiêu lần nữa thì con mới thôi đi hả?”. Nhưng đối với bọn trẻ, việc lặp đi lặp lại các trò nghịch ngợm như vậy đều có ý nghĩa riêng của nó.

Thời kỳ trẻ cần có bạn thân

Thời kỳ từ 4-5 tuổi cho đến lúc đi học tiểu học, mọi đứa trẻ, dù cá tính khác nhau thế nào, đều bắt đầu mong muốn có được một người bạn thân. Khác hẳn trong thế giới chỉ quanh quẩn với mẹ và những người thân trong gia đình, trong thế giới mới với những

người bạn, trẻ thực sự thấy thỏa mãn với sự tò mò mới, nhu cầu khám phá mới cũng như mong muốn biết những kiến thức mới. Qua đó, trẻ muốn được trải nghiệm những điều mới khiến trẻ thấy xúc động.

Trẻ em trong thời kỳ này đã phát triển cơ vận động nên chúng có thể tự do chạy nhảy. Trẻ không biết mệt, chúng sẽ sử dụng năng lượng thừa để hoạt động và phát triển. Trẻ ngay lập tức quên ngay chuyện ngã và xây xước hay những trải nghiệm thất bại hoặc thấy lo lắng khi lạc đường như để dành chỗ cho sự tò mò và nhu cầu muốn khám phá mạnh mẽ của mình. Nhưng trẻ sẽ không thể có được những trải nghiệm này nếu thiếu bạn thân và những người bạn khác. Khi trẻ lủi thủi một mình, nếu chẳng may bị vấp ngã hay gặp phải những điều lo lắng bất an, trẻ lập tức muốn trốn tránh và thường không muốn chơi hay hoạt động nữa.

Thế nhưng, nếu ở cùng với bạn, có thất bại một chút trẻ cũng sẽ tự khắc quên ngay. Một khi thấy có điều mà chúng muốn biết hay muốn thử, trẻ sẽ không sợ hãi và lại hướng đến những trò nghịch ấy. Trẻ sẽ đến tận những nơi mà nếu chỉ có một mình, chúng sẽ không thể đi tới đó được. Chúng đến công viên hay những quảng trường mới để chơi hoặc nếu ở vùng nông thôn, chúng sẽ theo đám trẻ lớn hơn đi bắt nòng nọc hoặc bắt tôm càng ở sông, ở đầm.

Trẻ tự đưa ra nhận định và lên kế hoạch thực hiện những việc mà chính trẻ cũng không chắc mình có tự làm được hay không, thậm chí hơi có chút mạo hiểm. Chúng làm được những chuyện ấy vì bên cạnh chúng có những người bạn thân đầy tin cậy.

Bọn trẻ sẽ thấy việc tìm được những bãi đất trống để làm chỗ chơi đùa giống như một nhà khoa học phát minh ra điều gì mới mẻ, hay những trải nghiệm lần đầu tiên đi bắt nòng nọc ở bãi lầy nhỏ hẹp như một nhà leo núi chinh phục được một đỉnh núi cao, hiểm trở.

Tính chủ động và tự chủ của trẻ, kể cả khi ngọn nguồn của các hoạt động có tính ham muốn như khám phá hoặc sáng tạo đều cần được nuôi dưỡng trong một môi trường như thế, nên nếu không có bạn bè, những tính cách này của trẻ sẽ không thể phát triển được. Việc giao tiếp với bạn bè làm phát triển tính chủ động và tự chủ, từ đó hình thành nên tính xã hội trong trẻ. Vậy cho nên, nếu ta không cho trẻ có được đầy đủ những trải nghiệm chơi đùa với bạn bè – đặc biệt là thời điểm trước và sau khi trẻ đi học tiểu học – ta sẽ không thể mài giũa tư chất của một thành viên trong xã hội cho trẻ.

Cũng giống như trẻ nhũ nhi (0-12 tháng tuổi) ban đầu được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ nhưng rồi cũng đến lúc phải cai sữa

để giúp trẻ phát triển tính tự chủ. Trẻ cần phải trải qua giai đoạn xây dựng mối quan hệ khăng khít với mẹ hoặc gia đình trước, sau đó mới đến xây dựng những mối quan hệ phong phú với bạn bè.

Là nhà nghiên cứu lâm sàng về trẻ em, có một điều mà tôi vẫn luôn trăn trở. Đó là người lớn ngày nay suy nghĩ quá hời hợt về tầm quan trọng của người bạn trong con mắt trẻ nhỏ. Tôi thật sự ngạc nhiên khi người lớn chỉ chăm chăm quan tâm đến thành tích học tập hay mức độ tập luyện các môn năng khiếu của trẻ mà không hề quan tâm đến việc con mình có mối quan hệ với bạn bè tốt hay không. Tại các buổi sinh hoạt chuyên môn với giáo viên ở các trường, có một nội dung mà tôi luôn nhắc đến. Đó là, khác với việc trẻ ủ dột trong giờ học, nếu trẻ ủ dột trong giờ nghỉ hay sau giờ tan học, thì đó là một vấn đề trầm trọng trong quá trình hình thành nhân cách của trẻ. Nhưng rất ít người có thể hiểu được điều này.

Chơi với bạn giúp trẻ hiểu thêm về mình

Chuyện trẻ kết bạn với nhau là một điều thú vị. Chúng ta có thể quan sát được rất nhiều cảnh huống như thế ở nhà trẻ.

Có một bé rất thích đóng vai siêu nhân biến hình. Gặp bạn nào bé cũng hô “Song phi” và ra đòn giả vờ. Nếu bé hô “Song



phi” và xông vào một bạn mà bé không biết tên mà bạn kia hô lại “Chiến đấu!”. Khi đó, bé siêu nhân sẽ cảm nhận cách phản ứng của bạn kia để xem mình có thể kết bạn được hay không.

Khi bé siêu nhân hô “Song phi” và xông vào mà lập tức bạn kia đánh trả bằng một cú đấm thật mạnh thì chắc chắn bạn ấy không phù hợp để làm bạn với bé. Hoặc khi bé xông vào nhưng bạn kia không chống cự và chỉ đứng khóc thì cũng không làm bạn với bé được. Khi bé siêu nhân tìm được ai đánh trả lại bé với cú đấm nhẹ nhàng, bé sẽ tấn công bạn ấy nhiều lần nữa để xác nhận kỹ điều ấy. Sau đó bé siêu nhân sẽ thẹn thùng hỏi cô bảo mẫu tên của bạn không quen nọ. Để kết bạn, quả thực trẻ có cách tiếp xúc thật đa dạng.

Trẻ cũng rất cần có bạn để có thể hiểu thêm về chính mình. Việc này vô cùng quan trọng. Trong khi chơi, trẻ sẽ nhận ra có lúc trẻ và bạn có những ý kiến hay cách nghĩ khác nhau. Khi đó, có khi trẻ sẽ cố gắng bảo vệ ý kiến của mình nhưng cũng có khi trẻ sẽ chấp nhận kiến của bạn đồng thời ưu tiên suy nghĩ của bạn. Khi đó, trẻ sẽ quan sát năng lực và tính cách của bạn đồng thời hiểu ra

mình cần phải có những thái độ ra sao và mình có vai trò gì để tự biết đối ứng mềm dẻo tức thời.

Khi suy nghĩ về vấn đề này, ta có thể hiểu được tại sao những đứa trẻ cô độc không có bạn bè sẽ rất kém trong khả năng nhìn nhận về bản thân, không thể tự chủ bản thân trong những chuyện nhỏ nhặt hoặc dễ có những hành vi mang tính xung đột. Đến giai đoạn trưởng thành, hầu hết những đứa trẻ gây bạo lực trong gia đình hay ở trường học, có ý định tự sát, có tật ăn cắp vặt, đua xe bạo mạng, những đứa trẻ chìm đắm trong các loại thuốc như hít dung môi pha sơn, dù có tính cách và tư chất khác nhau, đều là những đứa trẻ cô độc, lớn lên mà không có những người bạn thân để chia sẻ.

Chương 9

***Đạy dõ, rèn luyện
là quá trình lặp đi lặp lại và chờ đợi***



Thời kỳ bắt đầu rèn trẻ vào nề nếp

Khi trẻ khoảng 2, 3 tuổi, người lớn thường bắt đầu từng bước rèn trẻ vào nề nếp. Đây là trải nghiệm hoàn toàn khác với trải nghiệm dựa dẫm của trẻ trong thời kỳ sơ sinh. Bởi lẽ, ở thời điểm ấy chúng ta đều nhất nhất đáp ứng mọi nhu cầu trẻ. Việc rèn trẻ vào nề nếp là khi người lớn truyền đạt cho trẻ cái mà chúng ta mong muốn, những quy ước của xã hội.

Khi đó cha mẹ thường sẽ nói “Con phải làm thế này”, “Con không được làm điều này”, nói như vậy là sự áp chế và cấm đoán. Tuy nhiên, để rèn trẻ vào nề nếp, chúng ta cần có cách thức truyền đạt. Khác với trước kia khi, trẻ đòi hỏi là được đáp ứng ngay, thì giờ đây khi trẻ đã đi lại được, có thể hoạt động theo ý chí của bản thân, thì cũng là lúc ta cần truyền tải thật nhiều những kỳ vọng của ta với trẻ. Không có quy định về độ tuổi bắt đầu bước sang thời kỳ đó mà thời kỳ chuyển đổi ấy phụ thuộc vào việc trẻ đã làm được những gì và làm chắc chắn đến đâu. Với những đứa trẻ có được cảm giác tin tưởng vào bản thân và người khác, chúng ta có thể rèn luyện chúng nghiêm khắc hơn một chút.

Có rất nhiều người khi đến giai đoạn dậy thì thấy cần phải quay trở về thời kỳ trẻ sơ sinh của mình. Điều đó không dễ dàng.

Thực tế lâm sàng trong lĩnh vực bảo vệ sức khỏe tâm sinh lý tuổi dậy thì và giai đoạn niên thiếu, người ta thấy có rất nhiều trường hợp như thế. Nhu cầu của trẻ đến tuổi dậy không giống những nhu cầu của trẻ sơ sinh như đòi công, đòi bế hay đòi “cho đi chơi” nữa. Theo tôi, việc đáp ứng nhu cầu tình cảm một cô/cậu thiếu niên như đáp ứng nhu cầu của một đứa trẻ trong giai đoạn 3-6 tuổi là điều vô cùng khó khăn. Phần nhiều là ta không thể đáp ứng được. Vậy nên, mức độ giải quyết vấn đề đôi khi không thể triệt để. Xét ở ý nghĩa nào đó, trẻ buộc phải trở thành người lớn trong khi chưa thể khắc phục triệt để những méo mó trong nhân cách, sự thiếu tự tin cũng như những cảm xúc lộn xộn của mình.

Việc rèn trẻ vào nề nếp từ năm mấy tuổi và rèn giũa như thế nào còn tùy thuộc vào mỗi đứa trẻ. Bên cạnh đó, mỗi thành viên trong gia đình cũng có những giá trị quan hay phương châm nuôi dạy trẻ khác nhau, điều này cũng sẽ tạo ra sự khác biệt khi đứa trẻ lớn khôn. Việc quy định một cách nuôi dạy đồng nhất ở một lứa tuổi nhất định cho mọi đứa trẻ, mà mỗi đứa trẻ lại có một tính cách riêng, được nuôi dưỡng trong những môi trường khác nhau, là hoàn toàn lộn xộn. Việc rèn luyện trẻ nên được đặt ra sau khi xem xét từ trước đến giờ trẻ được nuôi dạy những gì và như thế

nào trong gia đình. Tôi mong các bậc làm cha mẹ cũng như giáo viên mầm non hiểu kỹ những điều này.

Rèn giữa trẻ thế nào mới tốt

Khi rèn trẻ vào nề nếp, tuyệt đối không được làm theo cách khiến trẻ bị tổn thương lòng tự trọng. Điều đó chỉ càng khiến sự chống đối, thù địch cũng như sự căm hận dần xuất hiện trong trẻ. Bởi đây là mối quan hệ giữa người lớn và trẻ con, và mối tương quan đó đã cho thấy sự không công bằng rồi. Mối quan hệ giữa người lớn và trẻ con không phải là mối quan hệ theo kiểu con mà ngoan thì người lớn sẽ nghe con nói. Đôi khi, có những cha mẹ và con cái cãi vã theo kiểu “cá mè một lứa”, điều này là bất hạnh cho cả phụ huynh cũng như người con.

Trên thực tế, rất nhiều ông bố bà mẹ cho rằng sẽ phải trả giá như người lớn đáp ứng mọi thứ mà trẻ đòi hỏi. Tuy nhiên, tôi chưa từng nghe thấy ai nói rằng trẻ sẽ hư nếu được bảo bọc quá, hay đứa trẻ sẽ không có được tính tự lập bởi người lớn luôn đáp ứng mọi điều trẻ mong muốn. Ngược lại, hầu hết những trường hợp trẻ hư hỏng hay dựa dẫm là do cha mẹ can thiệp thái quá đến trẻ. Những trường hợp tôi biết đều là như vậy. Điều này tôi cũng đã đề cập ở phần trước.



Vậy tại sao lại xảy ra điều này. Trẻ luôn có tinh thần hướng thượng rất tự nhiên. Nếu cứ để mặc chúng thì về bản chất trẻ cũng cố gắng để trở nên thật vững vàng. Chắc chắn không có chuyện nếu người lớn bế ẵm hay công trẻ nhiều thì trẻ không thể đi được. Với trẻ, nếu có điều kiện chúng sẽ muốn thử cố gắng làm mọi thứ. Trẻ muốn khẳng định sự cố gắng của mình và thấy yên tâm vì điều đó. Trẻ cũng muốn được cha mẹ hay những người xung quanh tán thưởng và cổ vũ. Chính vì thế điều quan trọng nhất mà ta phải làm là tạo cho trẻ tâm lý yên tâm và một môi trường thuận lợi để cố gắng.

Khi tham gia các ngày hội thể thao, chắc hẳn ai cũng muốn giành giải nhất. Khi vẽ tranh, trẻ nào cũng muốn mình vẽ đẹp hơn các bạn khác. Trẻ cũng vậy, dù làm gì cũng muốn mình là số một. Do vậy, chẳng cần bảo trẻ phải làm thế này làm thế kia hay phải cố gắng v.v... bản thân trẻ cũng rất muốn làm những điều to lớn để được cha mẹ và mọi người ghi nhận, ngợi khen. Thế cho nên, trừ phi xảy ra những vấn đề lớn, còn không người lớn nên để trẻ tự làm và chỉ cần quan sát.

Có điều, hầu hết những đứa trẻ giàu tình cảm cũng như ý nguyện muốn được khen ấy lại chưa được khen thì sẽ muốn chúng ta lắng nghe chúng nói, trước khi chúng bắt tay vào làm việc. Nếu chúng ta không thể chờ đến khi những đứa trẻ ấy đủ tâm huyết hay dũng khí để làm việc mà đã quát mắng, dạy bảo chúng phải làm thế nọ thế kia thì đó không phải là cách nuôi dạy trẻ khéo léo. Chẳng nào trẻ chưa cảm nhận được rằng mình thật sự quan trọng, đang được quan tâm, chú ý thì chúng sẽ không hứng thú với công việc ấy.

Rèn trẻ đi vệ sinh

Khi nói đến việc rèn trẻ nhỏ vào nề nếp, chắc hẳn mọi người đều lập tức nghĩ ngay đến việc rèn cho trẻ đi vệ sinh. Bản thân tôi cũng hay nhắc đến chủ đề này mỗi khi muốn lấy ví dụ về chuyện rèn trẻ nhỏ vào nề nếp. Tuy nhiên rèn luyện trẻ không chỉ liên quan đến việc đi vệ sinh. Ví dụ, rèn cho trẻ không ăn bốc mà phải ăn bằng thìa, đĩa hoặc bằng đũa. Rồi phải rèn trẻ tự mặc hoặc tự cởi quần áo của mình. Phải rèn dạy cho trẻ rằng không được phép lấy đồ của bạn hoặc không được đánh bạn, không được đi chân đất khi đi ra ngoài chơi v.v... Tất cả mọi điều phải được rèn dạy từng chút từng chút một.

Ở đây, khi lấy ví dụ về cách rèn luyện trẻ đi vệ sinh có nghĩa là phải dạy trẻ cách đi tiểu tiện và đại tiện vào bồn cầu, dạy trẻ biết rửa tay sau khi vệ sinh, dạy trẻ không được đi vệ sinh ra quần hay không được tiểu tiện hay đại tiện ở trong phòng, trong hành lang hay ở sân chơi.

Thời điểm luyện cho trẻ đi vệ sinh là khi trẻ khoảng 2 tuổi. Lúc này trẻ không còn ở giai đoạn sơ sinh nữa, trẻ có tâm lý sở hữu mọi thứ. Ví dụ, trẻ không nghĩ rằng mọi thứ trên cơ thể ở bên trong cơ thể chúng là những thứ mất vệ sinh hay bẩn thỉu. Ngược lại, chúng coi đó là một phần của cơ thể nên thậm chí chúng thấy yêu cả những thứ chúng bài tiết ra. Với trẻ, nước mũi hay nước tiểu thậm chí cả đến phân đều là những thứ “của mình” nên chúng thấy những thứ ấy quan trọng. Chính vì thế những người thấy khó chịu, thấy ghê bẩn những thứ ấy sẽ là những người không phù hợp với việc nuôi dạy trẻ ở thời kỳ này. Vì những cảm giác ấy của họ sẽ khiến trẻ bị tổn thương về mặt tình cảm.

Tương tự, những người thấy ghê những gì người bệnh bài tiết ra hẳn sẽ không phải là những y tá tốt. Những người lảng tránh hoặc nhăn mặt khó chịu với đờm dãi hay nước tiểu, phân của người bệnh chắc chắn không thể trở thành y tá. Nếu những người như họ trở thành y tá, họ sẽ không hiểu được người bệnh đang thấy



khổ sở đến mức nào. Với những người bệnh phải nằm tĩnh dưỡng tuyệt đối, chỉ riêng việc họ không thể tự đi vệ sinh đã là khổ sở lắm rồi.

Vì thế, tôi hi vọng mọi người trong gia đình có thể tin tưởng, yêu thương nhau, sẵn sàng giúp đỡ nhau ngay trong chuyện đi vệ sinh. Đó là những người khiến người ta thấy thực sự an tâm và không căng thẳng, những người thân thuộc đến mức khiến người ta có cảm giác như một bản sao của mình, hoặc đối với trẻ con họ phải là những người giống như cha mẹ trẻ. Mọi người hãy hình dung khi mình bị ốm đến mức không thể tự đi vệ sinh được, buộc phải nhờ đến sự trợ giúp của người khác sẽ hiểu được điều đó.

Cách nuôi dạy trẻ quá tệ sẽ khiến trẻ có những cảm nhận giống như thế. Hơn nữa, trước khi có thể tự đi vệ sinh, trẻ nhỏ không bao giờ cho rằng những gì chúng thải ra là những thứ bẩn thỉu. Ngược lại chúng thấy đó là những vật sở hữu vô cùng quý giá. Và người lớn thì không thể nào hiểu nổi tâm lý đó được. Đối với chúng, vứt bỏ những thứ mình bài tiết ra đồng nghĩa với việc phải vứt bỏ những thứ mà trẻ yêu quý.



Nước mũi hay phân đều là “tài sản” của mình

Chúng ta có thể thấy được tâm lý này ở trẻ qua việc chúng nếm nước mũi của mình. Khi nước mũi chảy ròng ròng, chúng hiếm khi lau sạch mà thường lấy tay áo để quẹt rồi nếm ngon lành. Cả gĩ mũi cũng thế.

Chắc chắn không phải là vì thấy ngon mà chúng nếm hay ăn những thứ ấy mà vì chúng cho rằng “đó là đồ của mình”. Chính vì thế, trước khi cho trẻ bỏ dùng bím hoàn toàn, nhiều đứa trẻ thì thoảng vẫn đáí ra quần hay làm một vũng trên sàn. Ta vẫn thường gặp trường hợp khi ta vừa cởi quần của trẻ ra để trẻ đi tiểu tiện, trong lúc ta đang ngó nghiêng xung quanh thì trẻ đã chập chững đi loanh quanh và làm một vũng trên sàn tự lúc nào. Khi đó, dù rất bức mình nhưng hãy giả vờ ngó lơ xem sao nhé. Thế nào đứa trẻ cũng sẽ ngồi ngay xuống cạnh vũng nước và dùng cả hai tay đập đập nước. Không hiểu tại sao nhưng hầu như trẻ nào cũng làm vậy. Chúng sẽ dùng tay để xoa xoa gom lại như không muốn cho bất cứ ai thứ ấy. Tôi đoán là như vậy bởi trẻ không nói và ta cũng không hiểu chính xác được. Chính vì thế, người lớn thường

chỉ cho rằng chúng tưởng đó là nước và trẻ thì thích nghịch nước mà thôi.

Khi bé lỡ són một ít phân ra nhà, mọi chuyện cũng giống như trên. Bây giờ, các loại tã giấy ôm vừa khít mông trẻ nên chuyện ấy thường ít xảy ra. Nhưng trước kia, người ta vẫn may tã bằng vải cho trẻ nên nó khá lỏng lẻo và không ôm khít lấy mông trẻ được. Thế cho nên mới có chuyện có cục phân rơi ra sàn qua mép bên cạnh tã ở trẻ trong độ tuổi lẫm chẫm tập đi.

Khi ấy, thường thì chắc chắn mọi đứa trẻ sẽ rất ngạc nhiên và đều quay lại nhìn cục phân vừa rơi ra, có lẽ chúng có cảm giác “Chết rồi, có cái gì rơi ra ngoài rồi”. Và do suy nghĩ đó là “đồ của mình” nên hầu hết trẻ đều nhặt nó lên. Hầu như không có trẻ nào chưa tự đi vệ sinh được mà lại phớt lờ cục phân của mình mà bỏ đi cả.

Tuy nhiên, chẳng có bà mẹ hay cô bảo mẫu nào lại có nhiều thời gian rảnh để ngắm nhìn các hành vi của trẻ đối với vũng nước tiểu hay những cục phân của chúng. Thường thì khi trẻ làm như vậy, các bà mẹ và cô bảo mẫu sẽ kêu toáng lên “Trời ơi, tôi lại phải mệt rồi đây. Thối quá đi, khai quá, ghét quá đi mất thôi!” rồi vội vàng đưa trẻ sang chỗ khác để nhanh chóng dọn dẹp bãi chiến trường. Trước khi trẻ kịp tuyên bố rằng đó là “những thứ

của mình” thì người lớn đã coi đó là điều khó chịu và dọn dẹp chúng đi.

Điều này cũng giống như câu chuyện về những món đồ chơi từ thuở nhỏ của trẻ. Giả sử, cha mẹ tìm thấy những đồ chơi cũ của con trong góc tủ, một con búp bê bị rụng rời chân tay hay một đoàn tàu bị long bánh. Khi đó cha mẹ hẳn sẽ nghĩ, giờ con mình lớn rồi chắc sẽ không chơi những món đồ này nữa và định vứt chúng đi. Nhưng thế nào đứa trẻ cũng sẽ la toáng lên “Con không muốn vứt đi đâu”. Đó là bởi những món đồ chơi ấy trẻ từng chơi khi còn bé, trẻ vô cùng yêu quý và tiếc nuối chúng. Cũng chẳng có lý do gì cụ thể cả, chỉ đơn giản là trẻ muốn giữ chúng lại cho mình. Thế nên khi nghe cha mẹ bảo “Thế mẹ để lại con búp bê cho con nhé” hay “Thế thì để lại mà chơi” thì trẻ sẽ nói ngay “Vâng ạ”. Nhưng trẻ chỉ giữ lại cho yên tâm vì sau đó chúng cũng không ngó ngang đến nữa mà chỉ chăm chăm chơi những món đồ mới của mình.

Người lớn thường nghĩ trẻ còn có nhiều món đồ chơi mới và không chơi những món đồ chơi hồi thơ bé này. Nhưng tâm lý của trẻ khi ấy giống hệt như tâm lý của các bé ứng xử với phân hay vũng nước tiểu của mình vậy. Cũng giống như thế, khi ta dặn trẻ “Con phải ở đây nhé” hay “Con phải đi tè ở đây nhé” để bắt trẻ



ngồi đúng vào bệ xí vệ sinh thì ban đầu trẻ sẽ không chịu làm đúng như thế.

Bé A khi đi nhà trẻ thường hay ị ra quần hoặc ra bím vào một quãng giờ nhất định. Vậy nên vào khoảng giờ ấy, cô giáo nghĩ nên cho bé ra ngồi bệ xí thì chắc là bé cũng sẽ ị. Nhưng không phải thế, bởi tâm lý trẻ lúc ấy cũng giống như khi ta bảo bé vứt bỏ món đồ chơi cũ mà bé không chơi đến nữa, và đương nhiên là bé không thích chuyện ấy. Khi ý thức được việc mình phải đi ị thì thế nào bé cũng khó chịu bởi bé ghét phải vứt bỏ thứ thuộc về mình, thứ mà bé thấy yêu mến. Thế nên dù bắt bé ngồi bệ xí mấy lần đi chẳng nữa bé cũng không chịu tè hay ị. Khi nào được mặc quần lại bé mới thấy yên tâm và lúc nào đó bé lại bình ra quần.

Cách rèn trẻ vào nề nếp tốt nhất là dạy và truyền đạt

Vậy thì việc bắt trẻ ngồi bệ xí hay việc dắt bé đến nhà vệ sinh sẽ chẳng có ý nghĩa gì sao? Xin thưa, không phải vậy. Nếu ta không dạy cho trẻ thì mãi mãi trẻ không làm được điều ấy. Vì việc đó khó nên ta mới phải dạy dỗ trẻ. Việc ta nhắc đi nhắc lại với trẻ là mẹ

muốn con đi ị hay đi tè ở đây mới đúng chính là việc rèn trẻ vào nề nếp. Điều quan trọng là chúng ta phải vừa dạy đi dạy lại trẻ với tâm trạng rằng người lớn luôn mong đợi đến một lúc nào đó trẻ sẽ làm việc ấy thật giỏi. Khi đó hãy nói với trẻ rằng ta cho trẻ tự quyết định thời điểm trẻ sẽ ị hay tè. Ta cần tiếp xúc với trẻ với thái độ đó.

Bọn trẻ sẽ không thấy khó chịu khi được rèn dạy như vậy. Xét về ý nghĩa nào đó, thậm chí chúng còn thấy vui. Khi trẻ biết được hay học được những điều mới mẻ, chúng có thể hòa nhập với thế giới của người lớn. Hơn nữa, khi làm được những điều từ trước đến giờ mình chưa làm được, với trẻ quả là một niềm vui to lớn. Chính vì vậy, với trẻ việc rèn vào quy củ như thế này vốn sẽ không phải là điều gì quá khổ sở hay buồn bã.

Thông qua việc được rèn vào quy củ như thế, trẻ còn có thêm kinh nghiệm để có thể tự kiểm soát được hành vi của mình cũng như có được năng lực tự quản lý bản thân và điều đó khiến trẻ cảm thấy thật vui và hạnh phúc. Trẻ thấy vui khi mình hướng thượng và phát triển.

Việc quan trọng khi rèn nề nếp cho trẻ là phải truyền đạt được cho trẻ rằng: “Mẹ biết lúc trước con đã đi tè rồi nhưng cũng đã khá lâu. Giờ con hãy tè vào đây cho mẹ nhé!” hay “Khi con đi nhà trẻ, tắm này cũng là giờ con đi ị, nên con hãy đi vào bệ xí hay vào xô

để không ị ra bím hay quần nhé!”. Để trẻ có thể làm được điều đó ta phải mất thời gian và công sức nhắc đi nhắc lại nhiều lần với trẻ. Sau đó, ta mới cởi quần, cho trẻ ngồi vào bô. Đây mới là luyện tập cho trẻ.

Thế nhưng, thoát đầu ta phải biết rằng trẻ sẽ không làm theo những gì mà ta mong mỏi. Giống như đứa trẻ thấy tiếc rẻ món đồ chơi cũ, trẻ nhỏ có tâm lý thấy phân và nước tiểu là những “thứ của mình” sao mà thân thương thế và không muốn bỏ nó đi. Nếu trẻ cứ giữ khư khư mấy thứ “của quý” đó trong quần thì thật là khó chịu và ta phải nói làm sao để trẻ chịu ngồi yên ở bô.

Vấn đề chỉ còn là khi nào thì trẻ có thể tự đi vệ sinh được mà thôi. Cho đến lúc ấy, chúng ta không nên nóng vội mà cần tiếp tục nói với trẻ về điều hệ trọng này. “Bé A à, không biết bao giờ con có thể đi vệ sinh được nhỉ? Mẹ rất mong chờ điều ấy. Cô rất mong chờ điều đó”, “Con à, một lúc nào đó con sẽ có thể đi tè thật giỏi vào đúng chỗ này phải không. Mẹ rất mong chờ đến lúc con làm được điều đó đấy.” Chúng ta chỉ cần nói với trẻ như thế là được.

Đứa trẻ nào cũng muốn tự mình làm được những việc như dùng thìa, tự mặc hay cởi quần áo, tự đi giày. Nhưng ngay từ đầu không phải đứa trẻ nào cũng có thể làm ngay được. Khi chúng ta

dạy trẻ cách làm những việc ấy và ta trao cho trẻ quyền tự quyết định khi nào trẻ có thể tự mình làm được việc ấy tức là ta vừa rèn vừa gửi thông điệp cho trẻ rằng khi trẻ chưa làm được, mẹ hay cô sẽ giúp nên trẻ không cần phải lo lắng gì hết. Đó mới đúng là cách rèn nề nếp cho trẻ khéo léo.

Ta không phải dùng lời nói hay tỏ thái độ mà hãy để trẻ tự làm. Khi đó chính là lúc ta luyện cho trẻ tính kỷ luật. Tính kỷ luật lúc này giống như “luật” trong chữ luật pháp. Trẻ sẽ tự mình quyết định mọi thứ. Thông qua việc rèn nề nếp, tính kỷ luật của trẻ được hình thành và phát triển. Người lớn phải nhẹ nhàng nhắc đi nhắc lại với trẻ những thứ trẻ không được làm, dạy chúng biết phải làm như thế nào cho đến khi trẻ thực sự có thể làm được. Khi trẻ chưa làm được, người lớn phải tiếp tục dạy cho trẻ. Việc truyền đạt cho trẻ chính là rèn nề nếp nhưng việc để trẻ tự thực hiện cho đến khi có thể tự mình làm được một cách hoàn hảo mới là chìa khóa quan trọng nhất.

Bởi vậy, không được có thái độ kiểu “Con phải ngồi ở bờ đến bao giờ đi vệ sinh được mới thôi”. Cách nói “Bây giờ là giờ đi vệ sinh nên phải ngồi đó đến khi nào ị xong thì thôi” là cách nói gây ảnh hưởng xấu nhất đến sự phát triển tính kỷ luật của trẻ. Các bạn có hiểu lý do vì sao không? Vì đó là thứ kỷ luật do người khác đặt

ra, là có người khác đang kiểm soát và quản lý các hành vi của trẻ. Khi đó trẻ không được tự mình quyết định mọi thứ nên không thể gọi đó là tính kỷ luật của trẻ được.

Như vậy, dù có trẻ nhanh có trẻ chậm nhưng nếu được nuôi dạy một cách kiên nhẫn như thế chắc chắn chúng sẽ phát triển tính kỷ luật tốt. Khi cần thiết, trẻ đều có thể tự mình làm được mọi việc một cách tự chủ nhất. Không có gì phải vội vàng hết. Đó chính là nguyên tắc để nuôi dạy trẻ.

Đa số những người gặp khó khăn trong việc nuôi dạy con cái là bởi họ đã quá nóng vội và thiếu quan tâm đến trẻ. Chính vì vậy, ta phải luôn bình tĩnh và quan tâm đến trẻ. Đây chính là cốt lõi trong việc nuôi dạy trẻ.

Rèn trẻ quá nghiêm khắc và cứng nhắc sẽ ngăn cản trẻ phát triển tính kỷ luật

Sau khi đã đọc đến đây, chắc hẳn các bạn cũng đã hình dung được cách nuôi dạy trẻ tồi tệ nhất là gì rồi phải không. Một ví dụ điển hình về cách dạy trẻ tồi là áp đặt việc đi vệ sinh của trẻ. Đúng lúc trẻ sắp đi vệ sinh được thì ta lại bảo “Con phải ngồi đây đến khi nào ị xong thì thôi”. Tại sao cách dạy trẻ như vậy lại không được?



Bởi lẽ, đứng từ góc độ con trẻ, chúng sẽ thấy đây là việc người lớn áp đặt, trẻ thấy mình bị người lớn điều khiển và quản lý. Cho nên, nếu bạn chỉ chăm chăm nhanh chóng làm sao để trẻ không phải đóng bím nữa thì điều đó sẽ chẳng giúp ích gì cho việc hình thành tính kỷ luật ở trẻ cả. Tôi thấy lạ một điều là hóa ra có rất nhiều người nhầm lẫn về cách giáo dục trẻ như thế.

Khi muốn trẻ bỏ bím, chúng ta hay lấy đại một mục tiêu là trong vòng ba ngày, năm ngày hay một tuần phải ép trẻ tự đi vệ sinh được. Để làm được điều đó, chúng ta bắt trẻ ngồi thật lâu trên bồn cầu. Trẻ sẽ thấy khó chịu vì phải ngồi lâu và bị tê chân, thế là trẻ vừa khóc vừa đi vệ sinh.

Bạn thấy không, đó không phải là sự rèn luyện thành công. Trẻ thấy mình bị người khác chi phối và sẽ lơ đãng, mất đi khá nhiều cảm xúc. Khi đó ta sẽ không giúp trẻ có được tính kỷ luật. Người ta vẫn nói có nhiều người trưởng thành rồi mà vẫn chưa có được chức năng cơ bản của con người – tính tự chủ và tính chủ thể. Liệu điều đó có liên quan đến cách giáo dục trẻ như thế này không?

Việc nuôi dạy khiến trẻ không hình thành được khả năng tự kiểm soát tâm lý bột phát của mình là một lĩnh vực được nhiều người quan tâm. Rất nhiều nhà nghiên cứu và nhà tâm lý lâm sàng đã và đang nghiên cứu cụ thể và chi tiết về những trẻ đang hoặc từng được rèn dạy như thế trước đây và họ đã phát hiện ra rất nhiều điều.

Nuôi dạy trẻ quá hà khắc theo kiểu cưỡng chế chắc chắn không giúp trẻ có được tính kỷ luật. Không hình thành được tính kỷ luật nghĩa là khi bắt buộc phải chọn một trong hai phương án A hoặc B, trẻ sẽ không ra được quyết định dứt khoát. Việc không quyết đoán đồng nghĩa với việc trẻ không thể đưa ra được quyết định trong những trường hợp khó khăn. Trẻ sẽ sống theo kiểu “để mặc nước trôi”, “thời gian sẽ giải quyết mọi chuyện”. Hoặc trẻ sẽ hình thành thói quen không dứt khoát mà cứ chần chừ nấn ná kéo dài thời gian.

Hãy xem một ví dụ. Có những trẻ thể hiện sự cầu toàn thái quá đối với những thứ mang tính hình thức hào nhoáng. Cụ thể như khi vào học tiểu học thấy nếu mình viết vở không sạch đẹp thì trẻ sẽ có cảm giác không yên và cứ thấp thỏm trong lòng. Bởi vậy, có nhiều trẻ luôn lấy thước kẻ để đo và viết nghiêm chỉnh các kí

hiệu như dấu nhân, dấu chia, dấu bằng, gạch ngang phân số v.v... Đúng là khi nhìn cuốn vở, nó thật sạch sẽ và nghiêm chỉnh nhưng thực tế chúng không có ý nghĩa mấy và chỉ làm tốn công sức. Khi trẻ dùng năng lượng vào những việc không đáng như thế có nghĩa là trẻ không thể sử dụng năng lượng vào những việc quan trọng. Bản thân trẻ nhận ra được điều đó không quan trọng nhưng vẫn thấy không yên tâm nếu không làm và thấy đau khổ khi không thể kiểm soát được hành động bột phát. Có những trẻ dễ cáu giận, có những trẻ thấy phiền tiết vì những chuyện nhỏ nhặt, hoặc khi lớn lên có người bị mắc bệnh nghiện mua sắm. Tất cả những trường hợp ấy đều có nguyên nhân giống nhau.

Tôi nghĩ có khá nhiều người rơi vào các tình huống như tôi vừa mới kể, chỉ có điều ở các mức độ khác nhau. Nếu như ai đó trong các bạn cũng đang mắc phải hội chứng nghiện mua sắm, hãy thử nhớ lại xem khi ở độ tuổi từ 1 đến 3, mình đã được nuôi dạy ra sao. Nhưng chắc là chẳng ai nhớ được điều này phải không.

Các nhà nghiên cứu tâm lý học, mà trước hết phải kể đến Erikson, đã làm sáng tỏ những vấn đề trên một cách hết sức ấn tượng thông qua các nghiên cứu thực tế. Bởi vậy, các cô giáo mầm non cần nhận thấy tầm quan trọng của thời kỳ dạy dỗ, rèn nếp sống cho trẻ.



Trên thực tế như Erikson đã nói, những đứa trẻ được đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu trong giai đoạn ấu nhi (từ sơ sinh cho đến 1 tuổi) sẽ học được tính kỷ luật nhanh hơn. Ngược lại những đứa trẻ không được đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu trong thời gian này sẽ khó có thể kiểm soát được những cảm xúc bột phát của mình hoặc không có khả năng quyết đoán trước những vấn đề khó khăn. Nói cách khác, năng lực tin vào bản thân của chúng khá yếu.

Chính vì thế, nếu ta định nuôi dạy những đứa trẻ lóng ngóng chưa tự làm được mọi thứ bằng cách bắt chúng phải nghe theo lời mình mọi thứ thật nhanh thì điều đó sẽ càng tác động không tốt đến sự hình thành tính kỷ luật ở trẻ, khiến trẻ không thể phát triển tốt được. Ở đây, ta cần thử suy nghĩ xem mình cần dành bao nhiêu thời gian để nghe ngấm ấy lời trẻ nói để giúp trẻ có lại được sự tự tin và tin tưởng vào người khác.

Với những trẻ chưa có được sự phát triển và trưởng thành tối thiểu, ta cần quay lại giai đoạn trước đó để từ từ dạy dỗ lại trẻ. Bởi lẽ nếu các vấn đề trưởng thành hay phát triển đề ra ở giai đoạn trước chưa được xử lý thuần thực thì sẽ rất khó khăn, thậm chí



không thể chuyển sang giai đoạn sau được. Chắc chắn ta không thể nóng vội mà phải theo dõi và dạy theo đúng tốc độ phát triển của trẻ. Cuộc marathon của đời người còn dài nên việc nuôi dạy trẻ sẽ giúp trẻ có những bước đi đầu tiên vững chãi.

Nếu hiểu rõ về sự phát triển của cơ thể trẻ, chắc chắn các bạn sẽ hiểu điều này. Có cố gắng tập lầy cũng không được. Cho nên việc quan trọng nhất là phải kiểm tra xem cổ trẻ đã cứng cáp chưa. Những chuyên gia vật lý trị liệu chuyên chữa cho những trẻ bị liệt cơ vận động hay mắc chứng thiếu năng phát triển đều tuân theo đúng các chu trình phát triển vận động cơ thể. Họ dạy trẻ theo cách thức nếu chúng không làm được điều A thì chắc chắn cũng sẽ không thể thực hiện được việc B. Tất nhiên việc nuôi dạy trẻ không phải lúc nào cũng tuân theo một chu trình phát triển vận động. Chúc năng nhận thức và năng lực tự chủ trong xã hội cũng như mặt tinh thần xét về mặt ý nghĩa đều có những trật tự của nó.

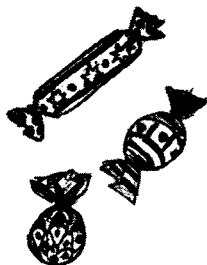
Khi rèn tính kỷ luật cho trẻ

Giai đoạn từ khi kết thúc thời điểm là trẻ sơ sinh cho đến nửa cuối thời kỳ là trẻ nhỏ, tức là từ 1 cho đến 3 tuổi, là thời kỳ quan trọng để nuôi dưỡng tính kỷ luật của trẻ. Xét về mặt ý nghĩa, nó có khác với giai đoạn hình thành những cảm xúc quan trọng của con người qua việc tham chiếu xã hội mà R. Emde đã nêu.

Erikson cho rằng giai đoạn này là giai đoạn quan trọng nhất để xây dựng nền móng cho cảm nhận về tính kỷ luật và khả năng thực hiện kỷ luật của trẻ.

Tính kỷ luật là khả năng tự kiểm soát các hành động bột phát của bản thân, tự đưa mình vào kỷ luật. Đây không phải việc kiểm soát nhờ luật pháp mà là tự khếp mình vào kỷ luật. Không phải tất cả những trẻ có thể làm được rất tốt nhiều việc từ sớm sẽ trở thành những trẻ có tính kỷ luật. Nếu như thế thì trẻ ở các Cô nhi viện và trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi sẽ có tính kỷ luật cao hơn nhiều so với những trẻ trưởng thành trong những gia đình bình thường.

Tôi từng làm bác sĩ tư vấn tại một sở trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi tại tỉnh Kanagawa và Tokyo. Thông thường trẻ ở các trung tâm này phải tự mình làm mọi thứ, được phân công làm việc ngay



từ rất sớm. Sớm đến mức người ta không bao giờ dám so sánh với những trẻ có mái ấm gia đình đầy đủ. Khi chúng có thể làm những việc như thế từ khi còn rất bé, chắc hẳn nhiều người cho rằng chúng có thể có được sự kỷ luật. Nhưng đáng tiếc phần lớn chúng không được như vậy, và kết quả thường là ngược lại.

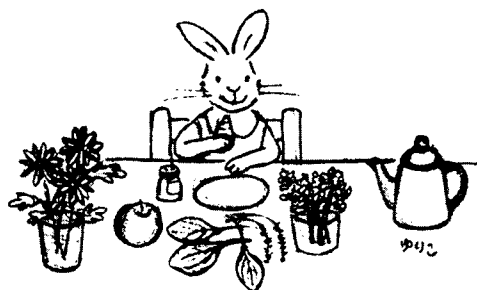
Nói chung, những đứa trẻ ít được trải nghiệm cảm giác dựa dẫm vào người khác sẽ không thể có được tính kỷ luật thực sự dù chúng có được giáo dục hay rèn vào nề nếp nghiêm khắc thế nào đi chăng nữa. Ở nhiều trẻ, tính kỷ luật phát triển rất chậm, thậm chí có trẻ khi trưởng thành, dù có bao nhiêu tuổi, cũng vẫn không có được tính tự chủ này. Tại sao lại như vậy? Trước hết, trẻ chưa có đầy đủ kinh nghiệm được nương tựa vào người khác mà những người xung quanh đã vội kì vọng thái quá vào trẻ, hoặc có sự dạy dỗ nóng vội. Người lớn không mấy khi đáp lại những yêu cầu thường là rất nhiều của trẻ mà ngược lại, chỉ muốn truyền đạt cho trẻ những kỳ vọng, yêu cầu, mệnh lệnh của mình từ rất sớm. Và rất tự nhiên, trẻ cũng sẽ cố gắng đáp ứng lại những kỳ vọng ấy.

Hiện nay nhiều người trẻ tuổi dễ cáu giận hoặc không kiểm chế được hành động bột phát của mình. Nền móng cơ bản của tính kỷ luật giúp con người tự kiểm chế cảm xúc cùng với sự cảm thụ phong phú về thế giới quan được phát triển vào nửa đầu của giai đoạn trẻ từ 1-6 tuổi. Làm sao ta có thể xây dựng được cho trẻ tính kỷ luật đó? Mọi việc đều thông qua việc rèn luyện trẻ vào nề nếp. Nói một cách ngắn gọn, rèn dạy trẻ là đưa ra việc bắt buộc và điều cấm đoán. Những người nuôi dạy trẻ khéo léo là những người có thể khéo léo bắt buộc cũng như cấm đoán trẻ. Vậy nên, điều chúng ta cần lưu ý nhất khi dạy dỗ trẻ là làm sao để trẻ không bị tổn thương, mất thể diện. Chuyện đó không chỉ là câu chuyện nuôi dạy trẻ mà nó có thể được áp dụng mỗi khi ta dạy ai đó việc gì.

Việc rèn nề nếp cho trẻ chính là giúp phát triển tính tự tôn của trẻ, giúp tạo ra những con người biết tuân thủ các quy tắc xã hội, biết kế thừa văn hóa và cuối cùng là tích cực đóng góp vào việc sáng tạo nên nền văn hóa. Những điều cần dạy, ta vẫn phải truyền đạt cho trẻ. Việc còn lại là chờ cho trẻ tự xây dựng tâm lý cũng như chúc năng thực hiện những điều ấy một cách tích cực. Ta sẽ để trẻ tự quyết định thời kỳ ấy và việc đó là vô cùng quan trọng.

Chương 10

***Dạy trẻ có được sự tinh tế
và biết quan tâm đến người khác***





Bạn muốn dạy con mình thành người thế nào?

Khi nghĩ về việc mình muốn dạy con thành người như thế nào, thì thoảng tôi vẫn đề nghị mọi người sắp xếp thứ tự ưu tiên của bốn yếu tố sau “học tập – thể thao – các môn năng khiếu – biết quan tâm người khác” sẽ có thứ tự ưu tiên ra sao. Học hành giỏi giang, giỏi thể thao, biết các môn năng khiếu và lại biết quan tâm đến người khác thì chắc hẳn chẳng còn gì phải nói nữa. Không biết các bạn sẽ nghĩ sao? Chắc có nhiều phụ huynh sẽ nói con tôi học không cần giỏi lắm nhưng tôi muốn con mình biết quan tâm đến người khác đúng không? Tuy nói vậy nhưng có thể trong thâm tâm mình các bạn vẫn mong con mình học giỏi hơn là biết quan tâm đến người khác hay là có tính nết hiền lành.

Một hôm, một trường mẫu giáo tổ chức buổi gặp gỡ phụ huynh của các cháu. Khi đó tôi đã thử hỏi các ông bố bà mẹ rằng “Bạn muốn nuôi dạy con mình thành đứa trẻ như thế nào?”. Tôi vẫn cho rằng mỗi bậc làm cha làm mẹ đều có quan điểm riêng của mình. Có người muốn nuôi con thành một đứa trẻ học hành giỏi

giang, người lại muốn con mình giỏi thể thao hoặc những môn năng khiếu. Tôi cứ nghĩ tất cả cha mẹ đều muốn con mình như thế.

Thế nhưng, các bậc phụ huynh ở đó hầu như đều trả lời một cách không rõ ràng. Hầu hết các bậc phụ huynh đều nói theo kiểu “Tôi muốn con tôi trở thành đứa trẻ biết quan tâm đến người khác, trở thành đứa trẻ hiền lành, ngoan ngoãn, hoặc trở thành đứa trẻ thân thiện”. Đó là những điều mà các bậc cha mẹ luôn mong mỗi phải không ạ? Thêm vào đó, nếu con mà học giỏi thì càng tốt và thêm vào đó muôn vàn những mong mỗi hoặc kỳ vọng của cha mẹ gửi gắm đến con cái. Khi đó tôi khá thân với các bậc phụ huynh ở đây nên đã mạnh dạn hỏi thẳng họ: “Vậy thì, khi các bạn muốn con mình trở thành người biết quan tâm đến người khác, các bạn sẽ nhờ ai dạy và dạy con vào thời điểm nào, dạy với mức độ ra sao?”. Còn các bạn, các bạn nghĩ sao về điều này?

Sự quan tâm đến người khác được hình thành ra sao

Tôi nghĩ trước hết ta phải tìm hiểu xem tâm trạng muốn quan tâm đến người khác được hình thành trong trẻ như thế nào.

Biết quan tâm đến người khác có thể nói là một trong những đức tính tốt đẹp nhất của con người. Ai cũng mong có được điều

đó nhưng không phải cứ để tự nhiên là nó sẽ đến. Tôi vẫn nghĩ, để hình thành thái độ quan tâm đến người khác ở trẻ, ta cần cho trẻ thấy những ví dụ gần với trẻ nhất. Chẳng hạn, nếu bạn định nuôi dạy con mình thành một đứa trẻ thân thiện, bạn phải cho con thấy nhiều hình mẫu của những con người thân thiện, để con hiểu thế nào là thân thiện và hình thành khái niệm đó trong con. Hẳn ai cũng nghĩ đó là điều đương nhiên. Nhưng ngày nay dường như chúng ta lại quên mất điều đó.

Có một điều khá phổ biến đó là dù muốn dạy con biết quan tâm đến người khác nhưng cha mẹ hầu như không ý thức được nhiều về việc họ quan niệm về điều ấy thế nào. Việc hàng ngày luôn tâm niệm rằng: “Mình muốn nuôi dạy con trở thành đứa trẻ biết quan tâm đến người khác” không phải là điều đơn giản chút nào. Thường thì bạn sẽ chỉ nghĩ trong đầu là mong sao đứa con mình trở thành đứa trẻ biết quan tâm đến người khác mà thôi. Rồi có thể bạn mãi mong mãi và nghĩ trong đầu như thế, hy vọng rằng đến lúc nào đó có ai đó sẽ giúp con biết quan tâm đến người khác.

“Vậy là bậc cha mẹ, bạn đã có những chuẩn bị tâm lý như thế nào và dự định gì để giúp con trở thành đứa trẻ biết quan tâm đến người khác?”. Khi tôi đặt câu hỏi như vậy, nhiều người không biết trả lời ra sao. Nhưng quả thực là giúp con biết quan tâm đến người

khác là việc rất quan trọng. Để con hình thành được tình cảm quan tâm đến người khác như thế, bạn phải đưa ra cho trẻ một hình mẫu. Tôi mong các bạn nghĩ thật kỹ về điều này.

Nhân đây tôi cũng xin nói luôn: Khi xem xét các yếu tố học tập, chơi thể thao, học các môn năng khiếu và khả năng biết quan tâm đến người khác, nếu có tiền bạn có thể nhờ người khác giúp con có được tri thức, kỹ thuật thể thao hoặc những thứ liên quan đến kỹ năng đối với việc học tập, chơi thể thao, học các môn năng khiếu. Các trường dạy học thêm, các câu lạc bộ thể thao, lớp học nhạc, lớp vẽ tranh giờ đây nhiều vô kể. Nhưng chưa có cô giáo nào và cũng không ở đâu dám trưng biển dạy trẻ sống tình cảm, biết quan tâm đến người khác cả.

Ngày nay chúng ta bỗng nhiên hình thành thói quen dùng tiền bạc để giải quyết những việc khó khăn và việc nặng nhọc. Chính vì thế, trong bối cảnh ấy, trẻ khó có thể xây dựng được những thứ mang tính nhân văn như sự quan tâm đến người khác – những việc mà cha mẹ trẻ phải tự tạo nên trong chính gia đình mình. Khi đã quen với sự tiện lợi mua mọi thứ bằng tiền, nhiều người có thể sẽ thấy bức mình hoặc khó chịu với việc nuôi con vốn dĩ là thứ chẳng hề dễ dàng chút nào. Đó là một thực tế trong xã hội hiện nay.

Trẻ em lấy người xung quanh làm gương

Trẻ em tài tình ở chỗ chúng biết lấy những người xung quanh làm tấm gương học tập. Chúng ta có thể thấy ngay một ví dụ cực đoan là câu chuyện về những cậu bé người sói hay cô bé người sói. Đó là những ví dụ về cậu bé người sói ở tỉnh Aveyron (Pháp) hay về hai cô bé người sói. Có rất nhiều truyện viết về những đứa trẻ được chó sói nuôi dưỡng và có thể nhiều người trong số các bạn từng đọc rồi. Nhưng tôi vẫn xin được kể câu chuyện về hai cô bé người sói này.

Ở ngoại ô Calcutta của Ấn Độ, dân làng phát hiện ra có hai sinh vật bốn chân trông giống như con người thường ra vào hang sói. Dân làng liền đem chuyện ấy kể với mục sư trong nhà thờ của làng. Vị mục sư triệu tập dân làng đến và bảo họ cùng cứu sinh vật là con người ấy ra để chúng được làm người. Vậy là họ cứu được hai cô bé, một bé khoảng 7-8 tuổi còn một bé chừng 3-4 tuổi. Không biết chúng có phải chị em thật không. Chỉ biết dân làng đã đưa chúng ra khỏi hang sói, chăm sóc chúng và qua đó người ta phát hiện rất nhiều điều.

Trước hết là hai cô bé người sói này không đứng và đi lại bằng hai chân mà dùng bốn chi để di chuyển rất nhanh như mẹ sói của chúng. Điều này có ý nghĩa cực kỳ sâu sắc. Tại sao các cô bé kia là

con người mà lại không đứng lên và đi lại? Nếu chúng có thể di chuyển cực nhanh giống như chó sói mẹ nghĩa là các chức năng vận động chi của chúng đều không có vấn đề gì.

Có lẽ ta nên nghĩ xem tại sao những cô bé sói này lại không chịu đứng lên để đi, hay tại sao trẻ em lại đứng lên tập đi? Đó là bởi xung quanh trẻ có nhiều người đứng lên đi lại nên đó là tấm gương để trẻ noi theo. Với những cô bé người sói, xung quanh chúng là những con sói di chuyển bằng bốn chân và những cô bé này được nuôi dưỡng theo cách kéo dài mãi thời gian bò bằng bốn chi.

Cũng có thể sau khi lớn lên một chút xíu các cô bé người sói này cũng định vịn để đứng lên hay cũng muốn tự mình đi lại nhưng có thể chó sói mẹ đã không cho phép các cô bé làm điều đó. Do vậy, hai cô bé không định đứng lên và đi lại bằng hai chân. Bởi hình mẫu xung quanh chúng là những con sói đi bằng bốn chân.

Kể cả khi không được dạy dỗ hoặc dạy dỗ không cẩn thận đi chăng nữa, ngay từ đầu trẻ con loài người vẫn dùng tay để đưa thức ăn lên miệng. Thế nhưng những cô bé người sói này lại dùng “chi trước” tức là đôi tay để giữ thức ăn và ghé miệng vào ăn.

Con người thường sẽ dùng đũa, thìa hoặc dĩa để đưa thức ăn vào miệng, vì thế trẻ con loài người nhìn và học luôn được điều ấy. Chúng ta không phải dạy trẻ con dùng tay để ăn. Trẻ con tự nhìn



và học điều ấy. Nhưng với trường hợp cô bé người sói, các cô thấy sói mẹ không dùng chân trước đưa thức ăn vào miệng mà lại dùng chân ghi lấy thức ăn để ghé sát mõm vào ăn nên học và bắt chước y như thế.

Đương nhiên, hồi mới đầu các cô bé không biết nói tiếng người. Đó là bởi sói mẹ không dùng ngôn ngữ của con người. Thế nhưng các cô bé lại biết hú tiếng hú giống như tiếng của chó sói. Tất cả những âm thanh mà các cô bé phát ra đều rất giống tiếng chó sói. Các cô bé giống chó sói từ cách di chuyển bằng bốn chân, cách ăn và tiếng hú.

Con người dùng tai để nghe các âm thanh và có thể bắt chước y hệt các âm đó. Trẻ con Mỹ nghe tiếng Anh sẽ phát âm tiếng Anh. Trẻ em Nhật Bản nghe tiếng Nhật và nói chuyện bằng tiếng Nhật. Mỗi địa phương có thổ ngữ riêng, con người nghe chúng và nói chuyện y như thế. Vậy nên đứa trẻ được chó sói nuôi sẽ phát ra thứ tiếng giống tiếng chó sói là như vậy.

Kể cả cách ăn hay cách di chuyển cũng thế. Trẻ sẽ học theo mọi thứ mà cha mẹ hay những người xung quanh làm. Một lần

nữa, tôi buộc phải thấy ngạc nhiên trước khả năng học hỏi rất lớn của con người.

Vậy thì nếu một con khỉ được một con chó sói nuôi thì sao? Nó sẽ không trở thành chó sói mà vẫn là một con khỉ. Người ta đã tiến hành thí nghiệm điều này. Khỉ có được ai nuôi đi chăng nữa nó cũng vẫn chỉ là con khỉ mà thôi. Chỉ có con người với năng lực học tập đáng kinh ngạc mới có thể trở thành thứ sinh vật giống như chó sói vậy.

Vậy nên, nếu một đứa trẻ chưa có được thứ tình cảm nhân văn như biết quan tâm đến người khác thì đó là điều đáng buồn. Bởi lẽ trẻ chưa được nuôi dạy trong một môi trường có nhiều người biết quan tâm đến nhau. Xét từ năng lực học tập vốn có của con người, ta có thể kết luận được như vậy. Giống như chuyện con chó sói nuôi trẻ con loài người theo kiểu của chó sói, nếu ta không nuôi dạy trẻ theo kiểu con người thì sau này khi trưởng thành chúng sẽ mất dần đi tính người, tôi nghĩ vậy.

Trở thành tấm gương cho trẻ từ khi trẻ càng nhỏ càng tốt

Dù thế nào, hãy cho trẻ học theo các hình mẫu càng sớm càng tốt. Càng lớn lên việc học theo các hình mẫu này càng trở nên khó

khăn hơn. Bởi lẽ khi ấy mọi thứ đã được định hình. Do đó, những người chăm sóc trẻ dưới 1 tuổi chính là những tấm gương cho trẻ noi theo và học tập.

Nếu cha mẹ muốn con mình trở thành người nhân hậu, biết quan tâm đến người khác hay muốn con trở thành người có trái tim nồng hậu thì hãy tìm cách để trẻ hiểu được điều bạn mong muốn ở trẻ hay hãy sống sao cho trẻ có thể cảm nhận những điều đó ở bạn. Có điều, nếu bạn chỉ mong muốn con trẻ trở nên như thế trong khi chính mình lại không làm vậy thì không thể trách cứ trẻ được.

Trẻ con thường có xu hướng không nghe theo lời cha mẹ nói mà lại làm đúng theo những gì cha mẹ làm. Giống như khi ở với chó sói, thực sự là bạn hầu như không phải dùng đến lời nói mà chỉ cần làm mẫu cho trẻ học theo là được. Chó sói đâu có nói mà vẫn nuôi được con người giống như loài sói đó thôi. Nếu ta muốn nuôi dạy trẻ thành người thế nào, ta chỉ việc làm mẫu cho trẻ là đủ. Có điều việc đó cũng không phải dễ dàng và tất nhiên là nhiều cha mẹ sẽ dùng lời nói để khuyên dạy.

Nhưng trong nhiều trường hợp, về cơ bản giáo dục là chỉ cần lắng nghe mà thôi, như trong các trường hợp thần kinh lâm sàng,

nhiều khi bác sỹ chỉ cần lắng nghe điều bệnh nhân kể là đủ. Các bạn cũng hãy cố gắng đừng sử dụng quá nhiều lời nói mà hãy dùng trái tim, cử chỉ hay những hành động của mình để dạy dỗ, điều đó sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn.

Quan tâm đến người khác là chia sẻ niềm vui, nỗi buồn

Vậy quan tâm đến người khác là cảm xúc như thế nào? Đó là trạng thái cảm xúc khi ta có thể đồng cảm với tâm trạng của người khác. Trong Kinh thánh cũng đề cập đến việc quan tâm đến người khác như sau: “Hãy vui với niềm vui của người khác. Hãy buồn với nỗi buồn của người khác”. Điều này nghe có vẻ dễ nhưng thật ra không dễ chút nào.

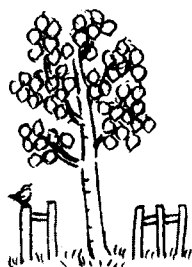
Thực tế, cùng buồn với nỗi bất hạnh của người khác, coi nỗi buồn của người khác là nỗi buồn của mình là việc khá dễ dàng. Tất nhiên có những trường hợp ngoại lệ, là có người lại vui vì người khác buồn. Việc cùng buồn với nỗi buồn của người khác xét về mặt ý nghĩa nó là sự đồng cảm nên khá dễ dàng. Nhưng khi nói “Hãy vui cùng niềm vui của người khác” thì đấy lại là điều khó. Thường thì chúng ta có nhiều cung bậc cảm xúc đối với niềm vui và hạnh phúc của người khác. Thật khó để làm việc đó.

Việc đồng cảm thực sự là khi ta có người khác cùng chia sẻ những trải nghiệm hoặc suy nghĩ về một vấn đề. Đó là sự nhạy cảm được bắt nguồn từ tâm trạng và cảm giác yêu thương.

Người ta vẫn nói, trong các loại tình yêu của xã hội loài người, tình yêu của cha mẹ dành cho con cái là thứ tình yêu lớn lao nhất. Nếu là cha mẹ, ắt hẳn bạn sẽ biết vui với niềm vui của con, buồn với nỗi buồn của con.

Trên thực tế, chúng ta không thể vui như người đang vui hay buồn y như những người đang buồn được. Tuy nhiên, chúng ta có thể có những cung bậc tình cảm gần đến mức như vậy và độ chính là sự chia sẻ quan tâm đến người khác. Những ai có thể có được những cảm xúc như thế mới thật sự là bạn thân của mình. Việc có thể thực sự có được cảm xúc vui mừng gần giống với niềm vui của người khác, hoặc có thể biết chia sẻ những nỗi buồn để buồn cùng với người khác như vậy chính là sự quan tâm đến người khác đồng thời cũng là sự đồng cảm.

Chắc hẳn sự đồng cảm cũng như sự nhạy cảm này của trẻ được nảy sinh trong quá trình đón nhận những tình cảm một phía từ cha mẹ hoặc người thân, người chăm sóc, dạy dỗ. Đồng thời nó sẽ được mài giũa trong mối quan hệ của trẻ với những người bạn thực sự của chúng.



***Mình càng hạnh phúc thì càng nên quan tâm
đến những người khác***

Vừa rồi, như tôi đã nói, ta hãy thử cùng nghĩ xem biết đồng cảm với người khác có nghĩa là như thế nào nhé. Thực tế, nếu con người không hạnh phúc thì không thể biết đồng cảm với người khác được. Phàm những ai thấy hạnh phúc mới có thể dễ dàng so sánh được về mặt cảm xúc, mới có thể lấy niềm vui của người khác làm niềm vui của mình. Nếu bản thân bất hạnh, thường thì họ sẽ cảm thấy ghen tị với hạnh phúc của người khác, tất nhiên tùy theo từng mức độ bất hạnh mà mức độ ghen tị nhiều hay ít. Và khi thấy mình bất hạnh hơn người khác thì họ có thể sẽ vui khi thấy người khác đau khổ. Thậm chí không phải là có thể nữa, mà đôi khi tôi nghĩ là khá chắc chắn, đặc biệt với con người trong xã hội hiện đại ngày nay.

Ta có thể thấy xu hướng thích thú và vui mừng khi thấy người khác đau khổ được thể hiện ngay ở những tạp chí hay chương trình truyền hình khi họ giật tít các vụ việc đau khổ để bán được



nhiều ấn phẩm hoặc để nâng cao tỉ lệ người xem truyền hình. Thực sự chẳng có điều gì bất hạnh hơn những việc làm ấy. Thế cho nên chúng ta vẫn chưa thực sự được hạnh phúc trọn vẹn là vì như thế. Nếu bản thân chúng ta chưa hạnh phúc thì làm sao chúng ta có thể vui với niềm vui của người khác, buồn cùng nỗi buồn của người khác được.

Tóm lại, nếu bạn định nuôi dạy con mình trở thành một đứa trẻ biết quan tâm đến người khác thì điều quan trọng là bạn phải thực sự biết vui với niềm vui của và những người xung quanh. Khi biết cảm nhận niềm vui của mọi người, bạn có thể giúp con mình hình thành được thái độ biết quan tâm chia sẻ với người khác.

Đồng thời, bạn cũng cần phải biết chia sẻ nỗi buồn với những người xung quanh. Sự quan tâm chia sẻ với người khác của trẻ sẽ được hình thành tùy theo cách cảm nhận, mức độ và tần suất chia sẻ, đồng cảm của bạn. Sự quan tâm và sẻ chia không phải là thứ để rao giảng bằng lời mà chỉ có thể được hiểu, cảm nhận và hình thành thông qua việc làm.

Chỉ cần cha mẹ trẻ hoặc các cô bảo mẫu – những người thay cha mẹ chăm sóc trẻ biết vui với niềm vui người khác hoặc biết thương cảm với hoàn cảnh bất hạnh của người khác, làm tấm gương cho trẻ về sự quan tâm và đồng cảm là đủ.

Thực ra để làm được điều này rất khó. Bởi lẽ khi thấy mình đáng thương hoặc bất mãn với điều nọ điều kia, họ sẽ không thể quan tâm chia sẻ với người khác được. Thậm chí khi nhìn thấy người khác bất hạnh, họ lại thấy an tâm hơn. Nếu những người như thế mà nuôi dạy con trẻ thì đứa trẻ ấy sẽ bất hạnh biết bao. Vậy nên, những người thực sự thấy vui với niềm vui của người khác là bản thân những người ấy vốn sẵn luôn thấy mình hạnh phúc. Những ai thực sự hạnh phúc mới không lấy nỗi khổ tâm của người khác làm niềm vui cho mình.

Quan trọng là bản thân cảm thấy hạnh phúc

Vậy hạnh phúc là gì? Cùng một hoàn cảnh, một điều kiện nhưng có người nghĩ mình hạnh phúc trong khi người khác lại không. Hoặc cùng một điều kiện như nhau nhưng có người thấy biết ơn trong khi người khác lại không.

Có người có sức khỏe và sống giàu sang nhưng lại không thấy hạnh phúc, trong khi đó có người ốm yếu sống trong nghèo khó



nhưng lại thấy vô cùng hạnh phúc. Vậy nên thật khó để định nghĩa hạnh phúc là gì, hay bất hạnh là như thế nào. Đây là một trạng thái tinh thần. Nhưng dẫu sao, trong chừng mực, có thể chúng ta vẫn mong muốn mình được hạnh phúc.

Bản thân tôi đôi khi cũng nghĩ xem hạnh phúc là gì. Có lẽ “Hạnh phúc là khi ta có thể nói cảm ơn”. Nói cách khác, không có hạnh phúc nào không chứa đựng cảm xúc muốn nói lời cảm tạ trong đó. Vậy nên, những người hạnh phúc là những người cảm thấy biết ơn từ những việc nhỏ nhất đời thường hay những thứ rất đổi giản dị như được bình an vô sự. Tôi nghĩ đơn giản như vậy.

Hầu như mọi người không có nhiều cơ hội được cảm nhận hạnh phúc cũng như niềm vui sướng lớn đến một cách đặc biệt. Như tôi chẳng hạn, khi vợ tôi bảo “Mình ơi, nước bồn tắm nóng rồi đấy” là tôi đã có cảm xúc “cảm ơn vợ” rồi. Ngay cả những việc nhỏ nhỏ như khi vợ tôi hỏi “Anh muốn ăn cơm trước hay muốn tắm trước” cũng khiến tôi cảm thấy sung sướng lắm. Tôi muốn cảm ơn bà xã đã chuẩn bị chu đáo cho tôi, hay tôi thấy hạnh phúc vì mình có được một tình huống để có thể nói lời cảm ơn.

Trong xã hội hiện đại, có những điều thật tệ đang xảy ra, chẳng hạn như việc người ta đo chuẩn mực văn hóa thông qua lượng sản xuất và tiêu thụ hàng hóa. Chúng ta luôn bị thao túng trong cảm giác không hài lòng với nhu cầu của mình. Chúng ta mất dần cảm giác thỏa mãn và thái độ biết ơn. Vậy nên, chúng ta khó có thể có được cảm giác biết ơn đối với những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày.

Sự biết ơn xuất phát từ tâm của mình, hay nói cách khác là từ việc hàng ngày bạn cảm thấy hạnh phúc hay bất hạnh. Khi không cảm thấy hạnh phúc, bạn sẽ khó có được cảm giác biết ơn. Hoặc ngược lại, vì có cảm xúc biết ơn nên bạn mới là người hạnh phúc.

Bạn đừng nghĩ mọi chuyện xảy ra một cách tự nhiên. Ví dụ, nếu bạn nghĩ việc chuẩn bị nước tắm rất đơn giản, chỉ cần vặn vòi nước và bật chế độ làm nóng nước tự động là nước tắm của bạn đương nhiên sẽ nóng, hoặc những người ở nhà đương nhiên có trách nhiệm chuẩn bị nước tắm cho bạn, thì hầu như bạn sẽ không còn cảm giác hạnh phúc được đón nhận sự quan tâm, chăm sóc đó mỗi khi bạn đi làm về hoặc đi đâu đó về.

Đối với bữa ăn cũng vậy. Khi bạn ăn cơm và nghĩ đó là điều đương nhiên hàng ngày thì mức độ hạnh phúc cũng sẽ khác với khi bạn ăn cơm và nghĩ đến công sức của người nấu nướng.

Chắc chắn là như vậy phải không? Chuyện chuẩn bị quần áo sau khi đi tắm thoạt nhìn có vẻ vô cùng đơn điệu hàng ngày nhưng đối với gia đình tôi, đó là một nỗ lực lớn của vợ tôi. Đó là sự quan tâm của vợ tôi dành cho tôi và lũ trẻ. Đây chỉ là những ví dụ hết sức nhỏ bé nhưng trong cuộc sống hàng ngày, liệu bạn có thể có được những cảm xúc biết ơn hoặc cảm nhận được niềm vui từ những điều lặp đi lặp lại tưởng chừng như đơn điệu vậy không? Những cảm xúc như thế thật ra rất quan trọng.

Hạnh phúc là khi ta biết cảm ơn mọi sự vật sự việc và vui mừng vì sự biết ơn đó. Vì thế, trước hết chính bạn phải thấy hạnh phúc thì mới có thể giúp con của mình hạnh phúc. Tôi không thể nghĩ một người không được nuôi dạy về hạnh phúc lại có thể dạy cho con mình về hạnh phúc được. Thế nên những đứa trẻ hạnh phúc là những đứa trẻ được nuôi dạy bởi những người cảm thấy nuôi con là niềm vui, là hạnh phúc của mình.

Các cô bảo mẫu phải là những người như thế. Bởi lẽ họ đã lựa chọn công việc này. Việc bạn quyết định làm mẹ cũng thế. Nếu người cha thấy vui khi được hỗ trợ và đóng góp vai trò bên cạnh người mẹ có ý nguyện như thế mới thực sự là một người cha đúng nghĩa. Khi đó vợ chồng sẽ bàn bạc thảo luận và thống nhất rõ vai trò của từng người một cách hết sức tự nhiên.

Không có quy định nào về vấn đề này cả. Còn cá nhân tôi thì cho rằng khi trẻ còn nhỏ, người mẹ đóng vai trò nuôi dạy trực tiếp nhiều hơn. Còn vai trò của người cha, do đã có vai trò dạy dỗ trực tiếp của người mẹ, chỉ mang tính chất gián tiếp. Điều đó xảy ra khá tự nhiên. Suốt một thời gian dài, tôi đã gặp rất nhiều trẻ nhỏ, quan sát chúng và thấy rằng quan điểm của tôi là đúng.

Thật tuyệt vời khi trẻ được sống bên cạnh những con người hạnh phúc, những người biết quan tâm đến người khác, những người có thái độ biết ơn, biết đồng cảm, biết chia sẻ buồn vui với người khác. Vậy nên các bạn cần để ý đến những điều như thế. Phải biến lối suy nghĩ đó thành phong cách sống thường ngày.

Chương 11

**Những điều nảy sinh
khi chơi cùng bạn bè**





Chắc hẳn tất cả các bạn đều biết các trò chơi quan trọng với trẻ thế nào. Đặc biệt những ai nuôi dạy trẻ từ 1-6 tuổi thì đều hiểu rất rõ điều ấy. Vậy, tại sao các trò chơi lại quan trọng với trẻ đến thế?

Liên quan đến vấn đề này, các bạn có thể tìm đọc sách do Vygotsky – nhà tâm lý học kiêm nghiên cứu phát triển tâm lý người Nga – viết về những phát hiện tuyệt vời về ý nghĩa của các trò chơi đối với trẻ. Tại Nhật Bản, các tài liệu nghiên cứu bằng tiếng Nga ít được giới thiệu nên dù có biết đến tên tuổi của nhà tâm lý học Vygotsky nhưng nhiều người lại không biết rõ nội dung nghiên cứu của ông là gì. Bản thân tôi cũng không biết tiếng Nga, tuy nhiên, tôi đã được đọc các nội dung nghiên cứu của ông qua các ấn phẩm tiếng Anh. Có thể những nội dung mà tôi đã đọc có khác một chút so với nguyên bản tiếng Nga song những thành tích nghiên cứu của nhà tâm lý học này thì vô cùng ấn tượng.

Trong phần này, dựa trên những điều Vygotsky đã viết, tôi xin được luận bàn về việc trẻ em hình thành những lời hứa mang tính xã hội của mình thông qua các trò chơi cùng bạn bè ra sao.

Trẻ tìm thấy mình qua các trò chơi

Khi quan sát trẻ chơi cùng nhau, tôi thấy thoát đầu bao giờ chúng cũng đề ra luật chơi. Những trẻ nào đồng ý tuân theo luật chơi sẽ tham gia cuộc chơi. Sau đó bọn trẻ sẽ cùng phân vai trong trò chơi. Không phải trò chơi nào cũng có các vai giống nhau, và mỗi trẻ sẽ đóng một vai riêng. Mỗi khi nhận đóng một vai gì đó trong trò chơi, trẻ phải được các bạn trong nhóm chơi chấp thuận, khi đó trẻ mới bắt đầu chính thức được đóng vai của mình.

Tất cả bọn trẻ cùng nhau đặt ra luật chơi, cùng chơi theo luật. Sau đó bọn trẻ sẽ rất có trách nhiệm với vai của mình trong trò chơi. Như thế mới là chơi trò chơi. Bọn trẻ sẽ tự kiểm tra lại xem những hành động của mình có phải là những hành động mà đám bạn đang mong chờ hay không. Trong phạm vi của mình chúng sẽ làm hết sức có thể và làm những điều mà chúng muốn làm. Khi chơi cùng bạn bè, trẻ em sẽ biết được chúng muốn điều gì, nhưng đồng thời cũng phải biết kiềm chế đến đâu, nhẫn nhịn đến mức nào, và hạn chế ra sao v.v...

Trong khi chơi, trẻ sẽ học được những kỹ năng và năng lực như thế. Nhưng thực tế chính quá trình học được những khả năng ấy lại tạo ra niềm vui trong khi chơi. Nó giống hệt như cảm xúc vui sướng của người lớn khi thấy mình chơi golf hay câu cá “lên tay”.



Chính vì thế, khi luật chơi càng khắt khe thì các vai trong trò chơi càng khó khăn và cuộc chơi càng căng thẳng. Nhưng sự căng thẳng đó sẽ tỷ lệ thuận với niềm vui sự hào hứng của người chơi. Ngược lại, trò chơi càng ít căng thẳng thì mức độ vui mừng càng thấp hoặc thậm chí không có. Trò chơi chính là như vậy.

Tôi nghĩ điều này cũng giống như những gì Vygotsky đã kết luận: “Có lẽ, trong suốt quá trình con người phát triển và trưởng thành, những trò chơi diễn ra từ thời thơ ấu đến những năm đầu tiểu học của trẻ là những điều kiện không thể thiếu trong quá trình xây dựng và phát triển nhân cách xã hội, các quan điểm về luân lý, đạo đức hay những vai trò mang tính xã hội của trẻ.”

Tóm lại, vốn dĩ trò chơi của trẻ em là việc chúng cùng tạo ra luật chơi, cùng nhau tuân theo quy tắc trò chơi, những trẻ tham gia trò chơi phải cùng phân công nhiệm vụ, đóng các vai và sau khi được các bạn chấp nhận điều đó, chúng cùng nhau có trách nhiệm hoàn thành trò chơi ấy. Bọn trẻ cùng nhau chia sẻ cảm xúc vui sướng. Đây chính là bản chất của các trò chơi. Tôi cho rằng trong những nghiên cứu của mình, Vygotsky đã chỉ ra rằng, nếu

trẻ không được bồi đắp những trải nghiệm như thế qua quá trình chơi cùng bạn bè thì thật khó có thể hình thành và phát triển nhân cách trẻ lành mạnh đồng thời biết tôn trọng các nguyên tắc xã hội được.

Trẻ tự thiết lập luật chơi

Ví dụ, ta hãy cùng quan sát hai đứa trẻ đang chơi với nhau trò chơi đào sông, đắp núi, đào đường hầm trên bãi cát. Bọn trẻ biết phân công công việc rõ ràng như tớ đào sông, còn cậu đắp núi.

Đào sông đắp núi xong rồi giờ hai đứa mình cùng đào đường hầm nha. Cậu đào đầu kia, tớ đào đầu này. Chắc đào với độ sâu thế này thì mình sẽ gặp được nhau nhỉ. Có điều, nếu cậu đào nhanh quá sẽ làm đổ quả núi kia đấy nên cậu cứ đào từ từ cẩn thận nhé. Cứ thế, có những lúc trẻ nói với nhau bằng lời, lúc lại ra ý tự hiểu với nhau, hai đứa trẻ đưa mắt nhìn nhau, quan tâm đến nhau và tạo ra những luật lệ cho trò chơi của chúng, và cùng hứa làm theo luật lệ ấy. Như thế, khi chơi với nhau, bọn trẻ luôn tự mình tạo nên những luật lệ của trò chơi.

Có một câu chuyện về hai chị em nọ cùng nhau chơi trò chị em, cô chị đóng vai một người chị và cô em vào vai một bé gái



được cha mẹ và những người xung quanh kỳ vọng. Những vai này thật khác với hình ảnh hai chị em chơi đùa với nhau lúc này. Chúng đóng vai bà chị, cô em rất ra dáng và bắt đầu chơi. Chúng cũng có chút căng thẳng, những niềm vui và xúc động khác với bình thường nhưng vì cả hai cùng “chơi trò chơi” nên đến giữa chừng là thấy mệt.

Khi thấy mệt và chán, chúng quyết định không chơi nữa. Sau khi hai chị em không chơi trò chị em nữa thì chúng lại trở về là cô chị và cô em tự nhiên chơi đùa như lúc trước. Khi quyết định chơi trò chị em, cả hai đều tự hiểu với nhau rằng cô chị sẽ đóng vai một người chị ra dáng, còn cô em sẽ đóng vai một người em lý tưởng. Chúng diễn vai của những bé gái có độ tuổi tương đương được gia đình hay xã hội cũng như các thầy cô giáo kỳ vọng. Chơi là như vậy. Người tham gia chơi đều cùng đưa ra các quy ước với đối phương và cùng nhau diễn các vai trong trò chơi theo luật đã định nhưng lại chơi hết sức vui vẻ với nhau.

Với những trò chơi có quy định luật cụ thể như thế, trẻ nào bé quá sẽ không theo được các luật lệ hoặc không thể đáp ứng quy

định luật chơi được. Như vậy, các trẻ còn rất khó có thể chơi cùng các trẻ lớn hơn. Nhưng đôi khi đám trẻ cũng có những quy định đặc biệt dành riêng cho các em bé hơn để các bé có thể chơi cùng, như cho đóng vai “bình vôi” chẳng hạn.

Đến một độ tuổi nhất định, bé sẽ được các anh chị lớn hơn bảo, “Này, em lớn rồi, em biết cách chơi rồi nên bọn anh cho em vào chơi cùng đấy”. Việc được trải nghiệm các trò chơi như thế là rất quan trọng, mang tính quyết định đối với quá trình hình thành nhân cách xã hội. Đó chính là những gì Vygotsky muốn nói và điều đó quả là xuất sắc.

Trò chơi đoàn tàu chở khách của trẻ

Tôi xin phép được giới thiệu đến các bạn một phần trong cuốn sách của Vygotsky theo cách hiểu của tôi.

Ở vùng ngoại ô một thành phố nọ có một nhóm chừng hơn chục trẻ đang chơi đùa với nhau. Đứa trẻ lớn nhất ở độ tuổi sắp đi học tiểu học vì những trẻ lớn hơn thì đã đến trường hết rồi.

Chúng bàn với nhau chơi trò chơi đoàn tàu chở khách. Đây là trò chơi mà trẻ em nước nào cũng biết chơi. Các cộng sự trong nhóm nghiên cứu của Vygotsky đứng từ xa quan sát bọn trẻ chơi

đùa. Vì nếu bọn trẻ phát hiện ra có người lớn – những nhà nghiên cứu – đang dõi theo chúng thì trò chơi sẽ không diễn ra tự nhiên. Vậy nên các nhà nghiên cứu làm ra vẻ đang đứng nói chuyện với nhau nhưng thực chất là đang lắng nghe và quan sát trò chơi của trẻ.

Khi ấy, có một bé (mà các nhà nghiên cứu đặt tên là bé A) liền nói “Tớ sẽ làm người lái tàu”. Trong chốc lát, tất cả các bé đều cùng nhìn bé A và rồi cùng nhất trí ý kiến đó. Có vẻ như bé A trông rất có dáng thủ lĩnh nên đám trẻ chỉ cần nhìn một hai lần là biết. Vậy là bé A nhanh chóng được chúng bạn đồng ý làm người lái tàu.

Tiếp đó, bé B nói: “Tớ muốn làm người soát vé”. Một lần nữa đám trẻ lại cùng nhìn bé B nhưng lần này có một bé C khác cũng bảo: “Tớ cũng muốn làm người soát vé”.

Với trường hợp bé A chẳng có ai phản đối cả nên bé không có đối thủ cạnh tranh nào hết. Tuy nhiên, khi bé B nói muốn làm người soát vé là lập tức bé C cũng nói mình muốn làm vai đó. Thế là bé D cũng nhìn mọi người và bảo mình cũng muốn đóng vai này. Khác với trường hợp của bé A, lần này có ba bé C, B và D cùng muốn làm người soát vé trên tàu.

Vậy bé nào sẽ phù hợp nhất với vai này nhất. Bọn trẻ hình như đang bàn bạc với nhau về điều này: Ai làm người soát vé bây giờ, bạn nào hợp hơn nhỉ, và hình như mãi vẫn không quyết được. Thế là một trẻ đề xuất quyết định bằng cách bốc thăm và bọn trẻ đồng ý. Thế là ba bé B, C, D sẽ bắt thăm để chọn người làm người soát vé. Cuối cùng bé B trúng thăm trở thành người soát vé.

Vậy là bé C bắt đầu hỏi mọi người: “Thế tớ làm trưởng nhà ga các bạn nhé?”. Đám trẻ tán thành rằng như vậy cũng được. Duy chỉ có bạn A – bé lúc đầu muốn làm người lái tàu – tỏ ý không phục và hỏi mọi người: “Vậy các cậu nghĩ xem, người lái tàu và trưởng nhà ga ai là người oai hơn”. Thế là bọn trẻ mỗi đứa nói một kiểu. Đứa thì bảo lái tàu oai hơn, đứa thì kêu trưởng nhà ga oai hơn, có đứa lại nịnh bé A: “Ai chẳng biết lái tàu oai hơn”.

Bọn trẻ con sẽ xem mình đang ở trong hoàn cảnh nào, có vai vế trong đám bạn hay không. Nếu phát ngôn ra thì có được vị trí gì và phần của mình ra sao trong tập thể ấy. Để rồi chúng phân biệt, nghĩ cách xử lý, phán đoán và với mỗi hoàn cảnh sẽ có những cách nói và cách ứng xử khác nhau.

Khi bé A nói mình muốn làm lái tàu, không ai phản đối điều đó cả. Khi bé B nói muốn làm người soát vé, có bé C và bé D nói ra là cũng muốn nhận vai trò đó. Nhưng khi đó các bé còn lại

không nói gì là chúng muốn làm người soát vé cả. Thế rồi khi mọi chuyện trở nên rối rắm, bé bắt được thăm đã được làm vai mình mong muốn. Khi các bé bắt đầu bàn đến chuyện lái tàu và trưởng ga ai oai hơn, có trẻ tự nói ra được suy nghĩ của mình “tớ nghĩ thế này....., tớ nghĩ thế kia...” và có bé thì thể hiện thái độ ủng hộ bé A rõ nét. Quả là trẻ em mỗi bé mỗi kiểu.

Khi quan sát thêm, người ta thấy khi bé D không được làm người lái tàu, không được làm người soát vé và cũng chẳng được làm trưởng nhà ga, bé thấy chán quá và bảo “Thôi tớ đi về nhà đây”. Bỗng nhiên bọn trẻ lao xao và bầu không khí chơi trò chơi đoàn tàu đang hừng hực khí thế tự nhiên chùng xuống. Bọn trẻ cố gắng ngăn bé D lại. “Cậu về làm gì, ở đây chơi đi, cùng chơi đi”. Mặc kệ lũ trẻ cố sức lôi kéo, cuối cùng bé D vẫn không đồng ý và chạy về nhà.

Thế là bầu không khí chùng xuống chán ngắt. Không đứa trẻ nào định bắt đầu chơi trò chơi đoàn tàu. Các nhà nghiên cứu nhận thấy có vẻ các bé đang có tâm trạng vô cùng bí bách khó chịu.

Rồi như không chịu nổi nữa, sau một hồi lặng yên, một bé cất tiếng: “Tớ phải đi đón bạn D đây”. Rồi cũng có một vài bé đồng tình “Đúng rồi đó!”. Nhưng có một bé bần lười bảo “Làm thế cũng có ích gì đâu”. Bởi tất cả đám trẻ đã hết sức rủ rê rồi mà D vẫn bỏ



về như thế: “Làm gì có chuyện bạn ấy sẽ lại ra chơi cùng chúng ta nữa”. Thêm một trẻ khác hòa vào nói “Ừ, đúng thế thật!”. Sau đó, bọn trẻ bắt đầu nói chuyện với nhau xem giờ sẽ làm thế nào.

Có điều rất lạ thế này. Trò chơi đoàn tàu hoàn toàn có thể tiến hành dẫu có thiếu bé D đi chẳng nữa song bầu không khí của đám trẻ lại không như thế, một sự bức bối, khó chịu lan tỏa trong đám trẻ đến mức chúng không biết phải làm thế nào.

Nhưng chẳng bao lâu sau, bọn trẻ đã thấy bé D chạy lại từ đằng xa, trông rất tươi cười, vừa chạy vừa hét điều gì đó. Đường như tất cả bọn trẻ đều cảm thấy như thể trút được gánh nặng khi nhìn thấy bé D. Ngay lập tức bầu không khí trở nên thoải mái. Đọc đến đây, hẳn các bạn đều hiểu được trẻ con khu phố đó thường ngày hay chơi với nhau thế nào rồi chứ.

Khi đến nơi, bé D giơ cho các bạn xem một chiếc túi giấy và khoe: “Trong này tớ có nhiều bánh quy do mẹ tớ làm nên tớ sẽ mở nhà hàng”. Sau đó cậu bảo “Bác lái tàu, người soát vé và ông trưởng nhà ga phải đi làm việc, không được đến nhà hàng của tớ”. Thế là bọn trẻ lại xôn xao “Thế thì xấu tính quá” hay “Sao lại

thế được”. Bầu không khí trở nên vô cùng sôi động và bọn trẻ thi nhau nói.

Thế rồi, một bé nói: “Nếu bác lái tàu hay người soát vé hoặc ông trưởng ga không trong ca trực thì họ có thể đến nhà hàng được chứ”. Đúng là bé đó rất thông minh. “Đúng vậy”, bọn trẻ đều đồng tình. Nhưng khi những người này không phải trong ca trực thì phải có người làm thay họ chứ nhỉ. Vậy là bọn trẻ lại bầu ra thêm một trưởng ga, một lái tàu và một người soát vé nữa.

Thế là ổn rồi. Các cộng sự nghiên cứu của Vygotsky cứ ngỡ trò chơi đoàn tàu chở khách sẽ bắt đầu ngay lập tức nhưng không phải. Thấy lạ, họ quan sát kỹ và thấy hình như bọn trẻ nhận ra điều gì đó. Bọn trẻ không tài nào lên tàu một cách vô tư được. Hành khách đang đổ xô đến nhà hàng khiến bọn trẻ rõ ràng là thấy khó nghĩ. Thế là như không thể chịu được nữa, có bé liền kêu lên “Thôi chia bánh đi nào!”. Thế là tất cả bọn trẻ hưởng ứng “Đúng rồi, làm thế đi!”. Vào thời đó, chuyện phân phát là một khái niệm hết sức bình thường. Đối với trẻ con Nga, có lẽ đứa trẻ nào cũng biết điều ấy.

Và để việc phân phát được công bằng, chúng phải đếm xem mỗi đứa được bao nhiêu chiếc bánh. Có điều lũ trẻ này chưa đi học tiểu học nên chúng không biết tính toán và đương nhiên là



không biết đến phép chia. Thế là một trẻ trông có vẻ thông minh liền nói “Nào, các cậu xếp hàng ra đây nào!”. Bọn trẻ lần lượt xếp hàng ra đứng trước. Bé đó liền cầm túi bánh nhìn mặt từng người nói “Đây là của cậu Y nhé, đây là của cậu Z nhé” và lần lượt chia cho mỗi bạn một chiếc bánh theo tuần tự.

Thế là túi bánh quy với những chiếc bánh tí xíu mà mẹ làm đã được chia đến vòng thứ hai. Bọn trẻ thấy ngay là chỉ còn một ít bánh thừa ra. Bọn trẻ đứa nào cũng hiểu mỗi đứa đã được hai chiếc bánh rồi. Có vài đứa vẫn nhìn chăm chú vào số bánh còn thừa và rất quan tâm đến điều đó. Thế là bé A liền bảo “Chỗ bánh thừa này sẽ ưu tiên phân phát cho những em bé trước”. Đây chính là minh chứng hùng hồn của đứa trẻ có tư chất thủ lĩnh. Bởi nếu đã nói thế thì không bé nào còn có thể đề xuất oản tù tì để nhận bánh được nữa. Điều này thể hiện sự thông minh cũng như tư chất của một nhà lãnh đạo. Ý tưởng như thế bật ra rất nhanh. Thế là bọn trẻ quyết định làm theo lời của bé A.

Cuối cùng thì trò chơi đoàn tàu mới được bắt đầu. Mỗi trẻ được phát hai phiếu và chừng nào các bé có trong tay những chiếc

phiếu này thì chúng sẽ đổi mỗi phiếu lấy một chiếc bánh tại nhà hàng. Cho nên khi bọn trẻ đi tàu hay làm gì đi chẳng nữa, chỉ cần chúng có phiếu là chúng yên tâm mình có được bánh quy. Thế là tụi trẻ yên tâm lên tàu.

Đến lúc này lại có một chuyện rất thú vị xảy đến. Các bé đóng vai hành khách lên tàu không ai chịu nhận mình đơn thuần chỉ là một đứa bé con cả. Đầu tiên một bé nói: “Tớ là nhà du hành vũ trụ nhé!”. Điều này có nghĩa, tuy là tớ nhà du hành vũ trụ nhưng khi không phải làm việc hay không trong phiên trực thì tớ sẽ đi tàu đấy.

Thế là mỗi đứa đều bắt đầu tuyên bố “Tớ là lính cứu hỏa!”, “Tớ là giám đốc vườn bách thú!”... Từng trẻ bắt đầu hét lên như vậy để các bạn biết mình là ai và chấp nhận điều ấy. Trong số bọn trẻ này, có bé nói “Tớ sẽ đóng vai bố tớ!”. Chắc hẳn bố mẹ bé đó mà nghe được điều này sẽ rơi nước mắt vì cảm động. Tựu trung lại, bọn trẻ đang nói xem sau này khi lớn lên chúng muốn trở thành người như thế nào. Vậy nên khi nghe thấy trẻ muốn trở thành “bố tớ” chắc hẳn cha mẹ trẻ sẽ hân hoan vỡ òa và thấy hạnh phúc vô bờ hơn là nghe thấy trẻ muốn trở thành “nhà du hành vũ trụ”. Và cuối cùng thì đoàn tàu cũng chuyển bánh.

Trên thực tế nhóm cộng sự nghiên cứu của Vygotsky đã mô tả lại hết sức sống động khung cảnh nhóm trẻ đang chơi và sau đó nhóm còn quan sát rất nhiều những cung bậc cảm xúc của trò chơi. Tất cả đều được ghi lại và đem đi phân tích.

Trẻ con Nhật Bản ngày nay chắc chắn sẽ không thể chơi được những trò chơi tuyệt vời như thế. Với lại trong đám trẻ này chưa có trẻ nào đi học cả. Theo báo cáo của nhóm Vygotsky, cách xử lý thông minh của nhóm trẻ này không phải là do riêng chúng tự nghĩ ra mà đó còn là kết quả của việc học hỏi từ những trẻ lớn hơn mà hàng ngày vẫn chơi cùng chúng. Các trẻ trong độ tuổi từ 1-6 không thể chơi được trò chơi nếu như chỉ vận dụng trí thông minh của mình. Hẳn là anh chị chúng từ trường về đã chơi cùng chúng, dạy cho chúng nhiều trò chơi ở cấp độ cao hơn. Nếu như ngày thường chúng vẫn được chơi cùng trẻ hơn tuổi thì khi các trẻ chưa đến tuổi đi học chơi với nhau, chúng vẫn có thể chơi với nhau rất tốt.

Tôi vẫn còn nhớ quang cảnh trẻ em Nhật Bản cách đây 30-40 năm tụ tập chơi cùng nhau trên cánh đồng hoặc trên đường phố. Chắc chắn trẻ con thời đó cũng tự tạo ra các luật chơi, chơi với nhau thật vui, thật ồn ào náo nhiệt. Nhưng bây giờ khác rồi.



Trẻ con hầu như không biết cách chơi với nhau như thế. Nếu trẻ không được rèn luyện những điều nho nhỏ như thế ngay từ khi còn bé, đến khi đi học tiểu học, trẻ sẽ khó có thể kết bạn được và có thể sẽ không tạo dựng được các mối quan hệ.

Chương 12

Giai đoạn chơi cùng bạn bè



Nếu có một loại điều kiện cần nào đó để xét tốt nghiệp cho trẻ học mẫu giáo, đó hẳn phải là việc trẻ biết chơi vui vẻ cùng bạn bè trang lứa. Hoặc trẻ phải cảm nhận rằng chơi với bạn vui hơn nhiều so với khi tự chơi một mình.

Về phía cha mẹ và những người trong gia đình trẻ, điều kiện cần phải có là họ phải hiểu được rằng nuôi dạy trẻ không đơn thuần là chỉ nuôi dạy riêng con nhà mình. Trẻ phải được chăm sóc dạy dỗ và lớn lên trong môi trường có bạn bè. Vậy nên, khi con nhà mình được nuôi dạy tốt thì những đứa trẻ khác lớn lên cùng con nhà mình cũng sẽ được thụ hưởng điều đó. Điều kiện cần có của cha mẹ trẻ khi trẻ học xong mẫu giáo là họ phải có được nhận thức cũng như biết ơn cách nuôi cách dạy kiểu cộng đồng này.

Thiếu đi những trải nghiệm chơi vui vẻ cùng bạn bè (ở một số nơi người ta có thể coi một số trải nghiệm khác là điều kiện tiên quyết để trẻ lớn lên) nghĩa là trẻ vẫn chưa hoàn toàn có đủ mọi điều kiện cần thiết. Nếu chưa có đủ những điều kiện này, sau này khi lớn lên bất kể ở độ tuổi nào, trẻ cũng vẫn sẽ phải hoàn thành chúng rồi mới có thể hòa nhập với xã hội được.

Những thanh niên chưa được chuẩn bị cho tính tự lập

Khi học ở nhà trẻ hay mẫu giáo, những trẻ không thể chơi thoải mái với bạn bè thì sau này, khi lớn lên ở giai đoạn dậy thì hay thanh niên, chúng sẽ muốn tìm lại những cảm xúc đó. Nhưng đến lứa tuổi ấy, những trải nghiệm đó sẽ bị biến tướng thành việc cùng bạn bè đua xe, mê mẩn các loại hàng hiệu hay nói chuyện phiếm với nhau qua điện thoại di động. Ta cũng có thể gặp nhiều người trẻ tuổi bị rối loạn nhân cách cảm thấy bất an hoặc khốn khổ trong các mối quan hệ cá nhân.

Những người bị rối loạn nhân cách hay bị chứng mất nhận thức cá nhân, tuyệt thực, bị rối loạn do cưỡng ăn; những thanh niên tự nhốt mình trong nhà và cả những cô gái trẻ tuổi tự nguyện cặp kè quan hệ với người lớn tuổi để được cho tiền, phần đông đều là biến tướng của việc sợ giao tiếp với người khác hoặc từ chối giao tiếp với người lạ.

Thi thoảng tôi vẫn hay ghé vào một cửa hàng sách. Có lần tôi thấy ở đó có bày mấy cuốn sách thuộc thể loại tâm lý y khoa có nhan đề *Thanh niên không thể trưởng thành* hay *Chúng từ chối trưởng thành*. Bên cạnh đó cũng có những cuốn sách mang tựa đề *Thời đại của những kẻ mất nhận thức cá nhân* hay *Mất nhận thức cá nhân*. Tóm lại, đó là những cuốn sách viết về lớp thanh niên và



những người trẻ tuổi hiện nay không thể trưởng thành và họ đang khổ sở về điều đó.

Trưởng thành ở đây là nói đến sự trưởng thành về mặt nhân cách mang tính xã hội, để có thể trở thành một con người đúng nghĩa trong xã hội. Tính xã hội là chỉ mối quan hệ giữa con người với nhau, đồng thời, là năng lực tuân thủ các nguyên tắc và quy tắc mà con người đã cùng nhau xây dựng lên.

Vậy vấn đề cơ bản của những người trẻ tuổi chưa thể trưởng thành được là gì? Trước hết đó là họ không có hoặc chưa thực sự có đầy đủ nền móng bền vững cho khả năng tự lập. Nguyên nhân là bởi họ chưa có đủ những trải nghiệm nương tựa vào người khác trong giai đoạn từ 0-6 tuổi. Họ chưa có đủ những trải nghiệm này là bởi họ chưa may mắn được sống cùng cha mẹ hoặc những cô giáo đủ nhẫn nại để đáp ứng mọi yêu cầu của họ trong giai đoạn thơ bé ấy.

Những đứa trẻ may mắn được sống cùng cha mẹ hoặc cô nuôi dạy trẻ biết đáp ứng những đòi hỏi của chúng mới có thể chính thức bắt đầu những bước đầu tiên của sự tự lập.

Điều quan trọng nhất đối với trẻ trong độ tuổi từ 0-6 là việc chúng có thể tin vào người khác. Để làm được điều đó, trước hết trẻ phải có được những cảm nhận thực tế rằng mình đang được cha mẹ và những người xung quanh đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu. Cảm nhận ấy sẽ nuôi dưỡng sự nhạy cảm, niềm tin nơi người khác và từ đó giúp bé có thể tin tưởng vào chính mình.

Khi bắt đầu giai đoạn 1-6 tuổi, thông qua cách rèn giũa vào khuôn phép của cha mẹ hay cô giáo mầm non, tự trẻ có thể kiểm soát mọi cảm xúc và hành vi tâm lý. Khi trẻ tự tạo được cho mình một khuôn phép kỷ luật, đến giai đoạn từ 3-6 tuổi trẻ sẽ nảy sinh cảm giác muốn tự làm nhiều thứ. Người ta gọi đó là việc xác lập tính tự giác hay tính chủ thể của trẻ.

Dựa trên sự phát triển của trẻ em ở từng thời kỳ, tôi đã kể với bạn những ví dụ để biết được ở thời điểm nào ta cần phải làm những gì hay phải đối mặt với những vấn đề gì. Trong những phần tới đây, tôi sẽ trình bày về những điều mà trẻ em cần phải học được trong quãng thời gian học tiểu học hoặc sự phát triển tâm sinh lý của trẻ trong thời kỳ này.

Điều quan trọng khi trẻ học tiểu học

Chúng ta hãy cùng thử suy nghĩ về những trẻ được cha mẹ hoặc cô giáo ở trường mầm non yêu thương, biết tin tưởng người khác và chính mình, những trẻ có thể tự kiểm soát tình cảm cũng như những hành vi tâm lý của mình, biết hành động như một chủ thể phù hợp với lứa tuổi, hay nói cách khác là biết chuẩn bị tâm thế cho sự tự lập mang tính xã hội. Những trẻ này cần phải học những gì trong mấy năm học tiểu học, những điều quan trọng nhất trong giai đoạn này của trẻ là gì.

Erikson đã chỉ ra rằng những năm đầu tiên của cấp tiểu học sẽ là nền tảng để đứa trẻ sống chăm chỉ trong tương lai.

Mỗi người đều sống một cách chăm chỉ trong xã hội mà họ đang tồn tại là khi, họ cùng thấy hãnh diện về một thứ văn hóa được xây dựng bởi các thành viên trong xã hội, trong suốt một thời gian dài và cùng nhau chia sẻ thứ văn hóa ấy. Nền tảng của những cảm xúc tình cảm ấy cần phải được xây dựng ngay từ thời gian học tiểu học.

Với trẻ con, nội dung văn hóa cũng như cái chất của văn hóa sẽ khác nhau tùy theo thời kỳ và khu vực nơi trẻ sống. Vậy nên, chúng cần phải chia sẻ với bạn bè về những công cụ, những kiến



thức hay những trải nghiệm cuộc sống đang được xã hội quan tâm ở thời kỳ đó. Nếu không có những trải nghiệm này, bọn trẻ khó có thể hình thành được tính cần cù trong nhân cách xã hội, không thể trưởng thành được. Trên thực tế, điều này là một sự gọi mở hết sức tuyệt vời.

Thông qua việc chia sẻ với bạn bè về những công cụ, những kiến thức hay những trải nghiệm cuộc sống, trẻ hình thành được tính cách chăm chỉ tham gia các hoạt động mang tính xã hội, và từ đó trẻ dần trưởng thành. Tính cần mẫn là thứ hành động xuất hiện một cách tự giác và có thói quen đối với những việc mà mọi người xung quanh cũng như xã hội đều mong đợi. Không phải người bên ngoài ép buộc trẻ mà là trẻ có những hành động mang tính tự giác. Hơn thế nữa, vấn đề không phải là chuyện trẻ có làm hay không làm. Thực ra, ý nghĩa của tính cần cù thể hiện ở chỗ trẻ nỗ lực tạo thói quen trong việc thực hiện những điều mà xã hội và những người xung quanh mong đợi. Nếu trẻ không được học những vấn đề như thế thì trẻ không thể học được cách để bước lên những giai đoạn phát triển cao hơn, không thể trưởng thành về mặt nhân cách xã hội được.

Đúng là, nếu chỉ để tăng khối lượng tri thức, trẻ chỉ cần học đến quá trình hình thành và phát triển từ người lớn là đủ. Nhưng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách xã hội giúp trẻ hòa nhập với xã hội thì những trẻ học được từ bạn bè, hay những thứ trẻ trao đi mới là điều mang tính quyết định.

Những trẻ không thể học được từ bạn bè, những trẻ không thể dạy nhiều thứ cho bạn bè mình chắc chắn không thể trưởng thành về mặt xã hội được. Nói cách khác, những đứa trẻ ấy sẽ rơi vào trạng thái từ chối trưởng thành hay ngừng trưởng thành.

Tầm quan trọng của việc trẻ học hỏi lẫn nhau

Các bạn có thể tự ngẫm lại chính mình để hiểu rõ điều này. Việc bạn từng học môn năng khiếu này kia không làm thay đổi nhân cách xã hội của bạn. Nhưng khi bạn chia sẻ điều gì đó với những người bạn thân, thì thông qua mối quan hệ và sự trải nghiệm với người bạn ấy, sẽ làm thay đổi nhân cách của bạn. Nhân cách của bạn cũng sẽ có những thay đổi nhất định khi bạn nhận được điều gì đó từ bạn bè mình. Sự hình thành nhân cách sẽ tác động đến sự phát triển của các mối quan hệ cũng như năng lực giao tiếp với mọi người trong xã hội. Giai đoạn học tiểu học là giai đoạn nhạy cảm nhất và quan trọng nhất để trẻ học được những điều này.

Erikson đã chỉ ra rằng, con người chỉ có thể trở nên chăm chỉ thông qua việc tích góp những trải nghiệm như thế. Khi nghĩ về lớp trẻ Nhật Bản ngày nay, những nghiên cứu về mặt lâm sàng như vậy của Erikson đều chứa đựng nhiều điều chỉ giáo sâu sắc.

Nền móng cơ bản tạo nên tính cần cù, chịu thương chịu khó của con người, về mặt xã hội, đều được hình thành và nuôi dưỡng từ quá trình học hỏi cũng như chia sẻ với bạn bè. Nhưng quan trọng hơn nữa là nội dung của quá trình ấy. Chú trọng vào lượng hơn là chất vô cùng quan trọng. Bọn trẻ không cần phải học những thứ cao siêu như cách suy nghĩ hay các giá trị quan của người lớn. Và không phải trẻ học được từ bạn hoặc dạy cho bạn những điều mà người lớn thấy quan tâm thì mới có giá trị. Trẻ học được bao nhiêu từ chúng bạn cũng như chúng biết dạy lại cho bạn bè bao nhiêu mới là điều quan trọng.

Ví dụ chỉ cần trẻ dạy cho nhau cách nuôi côn trùng, cách câu cá, cách cưỡi ngựa tre hay thậm chí là cách đá quả bóng cũng là tốt rồi. Đương nhiên, dạy nhau cách giải một bài toán hay cách học những môn khác cũng thế. Được như thế quả là vô cùng tuyệt vời nhưng trên tất cả nó cũng phải đủ về lượng. Lượng mà không đủ thì không thể tạo nên chất.

Điều quan trọng trong giai đoạn tiểu học là trẻ không chỉ học từ cha mẹ, thầy cô giáo và những người lớn tuổi mà trẻ được học nhiều từ bạn bè. Rồi chính trẻ cũng dạy cho bạn bè mình. Trẻ học được nhiều điều qua những câu chuyện với bạn bè, cùng đắm mình trong các trò chơi cũng như các hoạt động câu lạc bộ.

Thế nhưng, với trẻ em ngày nay, điều này cũng không dễ thực hiện. Bởi lẽ, trẻ không hình thành được cảm xúc biết tin vào người khác cũng như vào chính mình thông qua bạn bè. Sự thiếu hụt những cảm xúc ấy khiến trẻ không vận dụng được các chức năng xã hội trong các mối quan hệ cá nhân, khiến trẻ muốn thu mình vào vỏ ốc. Ngay cả khi học được điều gì đó từ người lớn, trẻ cũng không thể dạy lại những điều ấy cho bạn bè. Nói một cách cực đoan, chúng không theo được nội dung trong câu chuyện với bạn bè, không thể tham gia những đoạn hội thoại sôi nổi, không thể có được những ý tưởng khiến câu chuyện trở thành cao trào. Chúng không thể nói nên lời, cũng không thể có được những biểu hiện cảm xúc trên gương mặt. Bọn trẻ có tri thức, có thể học tập, nhưng lại không biết giao tiếp bằng tâm hồn.

Chắc chắn ngày nay không hiếm những đứa trẻ không thể hòa hợp với bạn bè vào giờ nghỉ, hay không biết làm thế nào để bầu không khí sôi nổi hẳn lên.

Càng có nhiều bạn, trẻ càng phát triển lành mạnh

Sự thật là có nhiều trẻ vẫn lớn lên và phát triển lành mạnh mà không cần đến cha mẹ. Có những trẻ không may mắn được ở cùng cha mẹ hay người mẹ qua đời ngay sau khi sinh, mồ côi cả cha lẫn mẹ, v.v... Vậy những trẻ đó sẽ không được nuôi dạy tử tế ư? Xin thưa, không phải vậy.

Cha mẹ rất quan trọng với trẻ nhỏ, nhưng nếu như có người có thể thay thế cha mẹ thì cũng không có vấn đề gì khi trẻ không có cha mẹ. Vậy nên dù không có cha mẹ ở bên, rất nhiều người vẫn được nuôi dưỡng tốt và trở thành những người đáng nể trọng. Nhưng nếu không có bạn bè, hầu như không ai có thể trở thành một con người đàng hoàng tử tế được.

Sự hiện hữu của bạn bè rất quan trọng. Khi đến giai đoạn dậy thì, trẻ thường có xu hướng ít quan tâm đến cha mẹ hơn và hướng đến bạn bè nhiều hơn.

Vì thế, mối quan hệ với bạn bè trong giai đoạn tiểu học cần đến lượng nhiều hơn chất. Càng có nhiều bạn, trẻ càng trưởng thành và phát triển lành mạnh. Trẻ nào có thể giao tiếp đủ mọi chủ đề với nhiều đối tượng bạn bè sẽ là một đứa trẻ có đời sống phát triển lành mạnh và hoạt bát. Đứa trẻ biết nói chuyện với bạn

này trong giờ giải lao, biết đá bóng với bạn khác sau giờ học, luôn linh động ở mọi nơi sẽ kết bạn được với nhiều người.

Những đứa trẻ lớn lên lành mạnh và khỏe khoắn khi học tiểu học sẽ dễ dàng kết bạn được với nhiều người ở các môi trường khác nhau. Với đối tượng bạn nào, trẻ cũng sẽ biết linh hoạt và ứng xử cho phù hợp. Trẻ em ở bậc tiểu học vốn dĩ được lớn lên một cách tự nhiên như thế.

Ngày nay, người lớn có những can thiệp nhất định khiến tình bạn của con trẻ mất đi tính tự nhiên. Ở giai đoạn tiểu học, cả trẻ và đám bạn đều không chơi với nhau quá thân thiết. Nhưng khi trẻ đến giai đoạn dậy thì, mối quan hệ với một số người bạn nhất định sẽ ngày một sâu sắc và sẽ trở thành một loại quan hệ khác.

Trong giai đoạn trẻ học tiểu học, nếu có thể, hãy để trẻ kết bạn với nhiều trẻ khác. Lý tưởng hơn là trẻ có thể nói chuyện và kết bạn với bất cứ ai, cùng tham gia mọi hoạt động với mọi người. Như thế trẻ sẽ thấy hạnh phúc. Khi trẻ có được mối quan hệ với nhiều người tức là trẻ có mối quan hệ rộng dù nông, song ở bậc tiểu học thì điều này lại rất quan trọng.



Việc trẻ không chịu đến trường

Khi tỉnh Kanagawa có tổ chức cuộc hội thảo nghiên cứu các biện pháp giải quyết vấn đề trẻ không chịu đến trường, tôi được mời làm chủ tọa. Ở cuộc hội thảo này, chúng tôi đã thảo luận và nghiên cứu rất hào hứng, tôi đã học được rất nhiều điều.

Có rất nhiều trẻ không muốn đến trường. Nếu như nói trẻ không thích học nên không muốn đến trường thì có lẽ hầu hết trẻ em của chúng ta đều không muốn đến trường. Bởi lẽ ta hiếm khi thấy có trẻ nào thích học. Thế nhưng, khi trẻ trưởng thành thì lại khác.

Theo kinh nghiệm của tôi, trường học là nơi khá thú vị, nhưng chắc chắn tôi cũng không thích việc học lắm. Tôi không mấy may nhớ một chút gì về việc mình thích thú học hành cả. Nhưng chắc chắn tôi rất thích đến trường. Đặc biệt, những giờ giải lao được chơi đùa cùng bạn bè thật là vui. Và chúng tôi tiếp tục vui đùa với nhau cả sau khi tan học. Ngày nào tôi cũng thấy vui vẻ với những trò chơi cùng bạn bè đến tận chập tối.

Có một điều là những trẻ không muốn đến trường đều là những đứa trẻ học khá. Nhưng chúng hầu như chẳng học được gì từ bạn bè, chúng không thấy vui khi ở cùng các bạn. Nói chính xác hơn là chúng không thể làm được việc đó. Chúng cũng không có những trải nghiệm chia sẻ với bạn bè những điều chúng biết.

Trẻ học các môn năng khiếu từ thầy cô giáo, học cách chơi thể thao từ các huấn luyện viên câu lạc bộ thể dục thể thao, tập bơi từ các thầy cô hướng dẫn bơi, học cách biểu diễn âm nhạc từ thầy cô dạy đàn organ điện tử hay piano, học kiến thức từ các thầy cô ở các lớp học thêm. Mỗi nơi đều có một giá trị lớn và môn học nào cũng có giá trị riêng. Thế nhưng dù trẻ có học các môn ấy nhiều bao nhiêu thì nó cũng chỉ có tác dụng tăng khối lượng tri thức và nâng cao kỹ năng. Những kiến thức này hoàn toàn không có đóng góp gì vào sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ, không giúp trẻ có thể yên tâm sống trong mối quan hệ giao tiếp với người khác. Mà Erikson đã chỉ ra rằng sự yên tâm sống trong mối quan hệ với người khác là một đặc tính của con người.

Nhưng ngày nay chúng ta – các bậc phụ huynh và người lớn – thường đánh giá quá cao những thứ trẻ học được từ người lớn. Thế nhưng đó không phải là điều kiện cần và đủ để trẻ hình thành và xây dựng nhân cách xã hội một cách chăm chỉ và lành

mạnh. Nhưng từ trong vô thức, người lớn lại đang đánh giá quá cao những gì chúng ta dạy cho con trẻ. Người lớn cho rằng những thứ trẻ con học được từ nhau là những điều vô vẩn, vô bổ, thậm chí tầm thường.

Cha mẹ của tôi ngày xưa cũng thế. Họ nghĩ rằng những điều con cái học được từ bạn bè là những thứ vô vẩn và chỉ những gì thầy cô giáo giảng dạy mới là quan trọng. Nhưng lũ trẻ bọn tôi vẫn mặc kệ cách nghĩ ấy của cha mẹ và dành nhiều thời gian chơi cùng nhau. Trong giờ học thì ngủ gà ngủ gật thế mà đến giờ tan học là mắt sáng như sao. Chúng tôi thấy phấn khích khi được chơi cùng nhau, kể cho nhau nghe thật nhiều chuyện. Chúng tôi chẳng bao giờ kể cho nhau nghe những điều mà cha mẹ quan tâm cả. Cho nên chúng tôi sống rất lành mạnh và dần dần trưởng thành về mặt giao tiếp xã hội. Thời chúng tôi không có đứa trẻ hay thanh niên nào tự nhốt mình trong nhà hay mắc chứng mất nhận thức xã hội cả.

Trong số những trẻ không muốn đến trường, không ít trẻ không thể thể hiện suy nghĩ hay tâm trạng của mình. Đó là do trẻ giao tiếp không tốt. Trẻ cảm thấy sợ, căng thẳng hoặc cảm khổ sở khi phải ở chung với nhiều người. Thế nên trẻ lánh mình đến các phòng y tế ở trường học, đóng cửa nhốt mình

ở trong nhà, hoặc trẻ chọn đi bộ trên đường dành riêng cho khách bộ hành. Nói cách khác, trẻ tìm đến những nơi không cần hoặc ít phải giao tiếp với người khác. Thế nhưng lâu dần chúng cũng sẽ thấy không an tâm khi xung quanh không có ai, chúng thấy bất an và khổ sở nhưng lại không thể hòa nhập được với mọi người.

Những đứa trẻ đi học ở phòng y tế

Giờ đây, khi gặp những đứa trẻ không chịu đến trường, chúng tôi mới hiểu ra được một điều. Trước khi thể hiện rõ ràng ý tưởng không muốn đến trường của mình, chúng chọn cách thường xuyên đến phòng y tế. Có những đứa trẻ luôn lấy cơn đau bụng hay đau đầu để được đến phòng y tế. Vì tình hình này ngày càng tăng nên bắt đầu từ cách đây 20 năm, các bác sĩ trong trường học và chúng tôi đã cùng tiến hành nhiều nghiên cứu cũng như sinh hoạt chuyên môn chung.

Khi các bác sĩ trong trường học biết về những đứa trẻ không muốn đến trường, họ hiểu hơn về trẻ em nói chung và bắt đầu đón các trẻ đến phòng y tế. Khi trẻ đến phòng y tế, chúng cảm thấy thoải mái và thấy đây là chốn bình an. Và khi phòng y tế của trường có cách xử lý như thế, những trẻ vốn không muốn đến trường nay

đã chấp nhận đến trường trở lại nhưng là đến với phòng y tế. Đó là bởi những trẻ này vẫn chưa thể nào về lớp học được.

Thoạt đầu, phần lớn trẻ đều chọn thời điểm ít phải gặp các bạn cùng lớp nên chúng đi học trễ hơn vào buổi sáng. Rồi những đứa trẻ này cũng lại tránh thời gian các bạn tan học nên thường về sớm hơn các bạn.

Thế rồi, dần dần bọn trẻ bắt đầu quen với phòng y tế và chúng thấy an tâm với các bác sĩ ở đây. Khi có được mối quan hệ tốt đẹp với các bác sĩ, thậm chí có trẻ còn đến trường rất sớm khi chưa ai tới trường, đứng ở cửa phòng y tế đợi các bác sĩ đến. Sau đó nhiều em còn không chịu mà cứ chờ để được là người ra về cuối cùng.

Đôi khi các bác sĩ cũng có thể về sớm hơn và những lúc như thế, những đứa trẻ chọn phòng y tế làm nơi đến trường bắt đầu van vãn “Bác sĩ đừng về nhé”. Nếu các bác sĩ nói “Vì có việc bận nên ngày mai bác sẽ nghỉ nhé” hay “Chiều nay bác sẽ không ở đây vì phải đi dự hội thảo nghiên cứu cùng các bác sĩ trường khác” hoặc “Chiều nay bác phải về sớm”, nhiều trẻ bắt đầu cầu xin “Bác sĩ đừng đi!” hay “Bác sĩ ơi, bác đừng về nhé!”. Hàng ngày, cứ đến chiều các bác sĩ lại phải giục bọn trẻ đi về song ngày càng nhiều trẻ không muốn về. Việc đó nói lên điều gì? Những đứa trẻ này mong muốn có được một chốn bình yên nên chúng cứ muốn ở mãi phòng y tế.



Nếu như những đứa trẻ ấy thấy ở nhà thoải mái hơn ở lớp, hẳn chúng đã chọn ở nhà và dứt khoát không chịu đến trường. Tuy nhiên, khi trẻ nhận thấy phòng y tế ở trường khiến chúng thấy thoải mái hơn ở nhà thì điều này có nghĩa không phải trẻ không chịu đến trường mà ngược lại, trẻ không chịu về nhà. Gần đây, chúng tôi nhận thấy ngay cả những trẻ lứa tuổi mẫu giáo cũng bắt đầu có xu hướng này.

***Những đứa trẻ không được ở những nơi
mình cảm thấy thoải mái***

Nói một cách cụ thể hơn, tôi cho rằng những đứa trẻ này chưa có đủ trải nghiệm được ở những nơi mà mình thấy thực sự thoải mái. Không phải tất cả trẻ không muốn đi học đều không có đủ các trải nghiệm như thế. Nhưng cứ nhìn những trẻ muốn ở thật lâu tại các phòng y tế hay những trẻ không muốn rời khỏi trường mẫu giáo khi cha mẹ đến đón vào buổi chiều là ta thấy rõ điều đó. Những đứa trẻ ấy thực sự thiếu trải nghiệm được nương tựa vào cha mẹ. Vậy nên chúng không thấy tự tin vào bản thân và cũng chẳng tin

tưởng những người xung quanh. Nói hơi quá một chút, trẻ không cảm thấy tin tưởng vào cha mẹ.

Không phải tôi đang trách các bậc làm cha mẹ mà bởi ngày nay, năng lực tin tưởng vào người khác của trẻ quá yếu. Thậm chí người lớn cũng thế, họ cũng không dám sang nhờ hàng xóm giúp cho việc gì mỗi khi bận bịu.

Càng ngày, con người càng cảm thấy thiếu tin tưởng những người quanh mình, hoặc thấy chẳng có ai xung quanh chịu đón nhận mình. Họ hầu như không thể nhờ mọi người xung quanh chút việc gì đó đơn giản.

Nếu không hiểu được tâm trạng của nhiều người trong xã hội nơi ta đang sống cũng như hiểu tổ chức xã hội ấy thì chúng ta khó có thể nuôi dạy trẻ con ngày nay tốt được. Bọn trẻ mong muốn có được một nơi thật thoải mái yên bình. Điều quan trọng là làm sao chúng ta có thể đáp ứng được yêu cầu đó của trẻ.

Chắc hẳn những đứa trẻ bị coi là không muốn đến trường kia ngày thường cũng thấy không thoải mái ngay trong chính nhà mình. Thường khi đó chúng hay tự nhốt mình trong phòng riêng hay ở lì trong phòng và không cho bất cứ ai trong gia đình bước vào phòng. Theo kinh nghiệm của tôi, thậm chí nhiều trẻ còn

không muốn ăn cơm cùng gia đình nữa. Con số này nhiều không đếm xuể. Chúng bắt mẹ mang bữa sáng, bữa trưa, bữa tối đến trước cửa phòng. Trẻ tự ra bê đồ ăn vào phòng ăn, ăn một mình rồi sau đó để bát đĩa ra ngoài.

Nếu như mọi người trong gia đình không đáp ứng yêu cầu đó, trẻ bắt đầu phản ứng mạnh. Trẻ đập phá đồ trong nhà, đập vỡ cốc chén. Chính vì vậy, gia đình đành phải chấp nhận yêu cầu ngang ngược đó của trẻ. Khá nhiều trẻ tự nhốt mình trong phòng riêng, có hành vi phá phách trong gia đình và cũng sẽ không chịu đến trường.

Khi không thấy thoải mái trong chính gia đình mình, trẻ thường có những biểu hiện bực bội như vậy. Khi tôi có dịp gặp những đứa trẻ đó tôi có hỏi chuyện chúng. Khi ấy, tôi thường hỏi về những chuyện đã xảy ra khi chúng còn nhỏ chứ không phải về những điều xảy ra trong hiện tại. Thường thì chúng sẽ nhớ lại rằng chúng không thực sự thấy thoải mái khi ở nhà. Nhưng khi được các bác sĩ tại phòng y tế đối xử tốt, trẻ không còn thái độ như thế nữa. Khi đó một số trẻ bắt đầu có thể đến trường trở lại.

Đôi khi một số trẻ thuộc nhóm này cũng chơi với nhau và có thể bắt đầu tạo ra được những chốn yên bình cho nhóm mình. Chúng bắt đầu gọi nhau đến tụ tập ở nhà bạn nào người lớn thường



xuyên đi vắng, hoặc tìm đến những chỗ chúng cảm thấy thoải mái như trong các nhà ga hay tại các cửa hàng tiện ích 24 giờ.

Bình thường, chỉ cần trẻ có được trải nghiệm tham gia các nhóm mà trẻ thấy thoải mái cho đến những năm đầu của bậc tiểu học là đủ. Trẻ con ngày xưa đều có đầy đủ những trải nghiệm nhóm như thế ở khu phố, góc làng hay đâu đó ở những khu đất trống, v.v... Trẻ con thời nay không còn được tận hưởng điều đó. Và chúng ta hãy thử thử suy nghĩ về điều này xem sao.



Chương 13

***Giai đoạn dậy thì là thời kỳ
trẻ tự tìm kiếm bản thân***



Thời gian trẻ tự ngẫm về mình

Tôi vẫn nhắc đi nhắc lại rằng mỗi giai đoạn trong vòng đời của trẻ đều có một vấn đề cần phải đối mặt hay nói cách khác là đều có một khía cạnh quan trọng nhất cần được xử lý.

Vậy đối với trẻ ở giai đoạn dậy thì, vấn đề gì là quan trọng nhất. Đó chính là sự xác lập “bản ngã” (identity) của trẻ. Bản ngã là việc người ta hiểu ra bản thân sống và tồn tại như thế nào, hay nói cách khác là hiểu rõ bản chất của mình cũng như biết mình khác với những người khác ở điểm nào.

Về mặt khái niệm thì bản ngã là việc nhận thức được những sự vật hiện tượng từ bên ngoài, có ý nghĩa làm sáng tỏ những đặc tính và bản chất của sự vật hiện tượng đó. Chính vì thế Identification card, gọi tắt là ID card, chính là chứng minh thư của chúng ta. Nó chứng thực cho việc ta không phải là một người khác. Khi xác lập được bản ngã, điều đó đồng nghĩa với việc ta chứng minh được mình là ai.

Cụ thể hơn một chút, tuổi dậy thì là thời kỳ trẻ có thể biết hoặc xác nhận cá tính của mình, mình có đặc trưng hay những năng lực gì, có kỹ năng hay những đặc tính gì khác biệt. Đồng thời, trẻ cũng có thể phát hiện ra hoặc xác định được những điểm yếu hay

khiếm khuyết của mình. Bởi vậy, thời kỳ dậy thì cũng chính là thời điểm trẻ bắt đầu suy ngẫm xem liệu mình có thể gánh vác trọng trách xã hội trong tương lai ra sao, có thể lựa chọn những nghề nghiệp nào.

Xác lập bản ngã từ góc nhìn của người khác

Khi nói về chuyện Bản ngã được xác lập như thế nào, Erikson đã vô cùng tài tình khi dùng cách nói: “Trẻ tự nhìn nhận bản thân qua con mắt của người khác”.

Đến tuổi dậy thì, trẻ sẽ rất khác so với khi còn thơ bé. Chúng bắt đầu quan tâm đến hình thức, thích soi gương, mọi người nhìn nhận bề ngoài của chúng ra sao. Tuy vậy, điều chúng quan tâm thực sự không phải là hình thức bề ngoài mà là con người bên trong. Chúng bắt đầu muốn nhìn nhận một cách khách quan xem mình là người có nhân cách thế nào. Và bạn bè chính là những chiếc gương soi hữu hiệu giúp chúng có thể quan sát bản thân một cách khách quan nhất.

Trẻ trong độ tuổi ấu nhi thường sẽ có cái nhìn rất chủ quan về bản thân. Bé không quan tâm đến việc người khác có cách nhìn hay quan sát mình ra sao. Giả dụ khi bạn hỏi bé “Sau này con



muốn làm gì?” thì bé sẽ nói ra đủ thứ. Bé nói lên tâm trạng nhất thời của mình tại thời điểm ấy. Khi bé nói “Con muốn làm nghề A” tức là bé nghĩ mình có thể trở thành người như thế thật. Nào là con muốn làm người lái tàu siêu tốc Shinkansen, con muốn trở thành giáo viên dạy đàn piano, con muốn làm chủ cửa hàng bánh, chủ cửa hàng đồ chơi, vận động viên Olympic, vận động viên bóng chày, giám đốc, người dẫn chương trình, cảnh sát chạy xe hú còi v.v...

Trẻ nhỏ khi nói “Con muốn làm nghề A” nghĩa là trẻ nghĩ mình có thể làm được nghề đó ngay tắp lự. Trẻ không bao giờ nghĩ điều ấy là khó khăn và không thể thực hiện được. Trong ngày hội thể thao, dẫu có chạy về cuối cùng thì bé vẫn tự tin nói: “Lớn lên tớ sẽ tham gia Thế vận hội Olympic”. Ở tuổi ấy, trẻ không so sánh mình với người khác hay không nghĩ về mình qua lăng kính của người khác.

Khi ở trong thế giới chủ quan, trẻ sẽ thấy mình vô cùng hạnh phúc. Trẻ nhìn mình một cách chủ quan nên không mấy khi trẻ soi gương. Làm gì có đứa bé nào chịu soi mình trong gương một



cách nghiêm túc đâu cơ chứ. Bé thường cố tình làm trò, lè lưỡi, nhăn mặt gây buồn cười và soi gương để xem những khuôn mặt đó ra sao, chủ yếu là để hù dọa và trêu đùa nhau.

Thế nhưng bọn trẻ ở tuổi dậy thì lại soi gương để ngắm khuôn mặt thật của mình. Bọn trẻ sẽ soi gương với khuôn mặt mà mình nghĩ là xinh đẹp nhất, thậm chí có cô bé còn trang điểm để soi gương nữa. Điều này có nghĩa, trẻ xem việc người khác nhìn thấy mình ra sao vô cùng quan trọng. Nhưng đó mới chỉ là những thứ bề ngoài, chỉ là một phần trong con người trẻ. Thực ra những cô cậu này còn muốn mượn người khác làm lăng kính để soi vào tận bên trong mình. Đó chính là cách thức xác lập bản ngã.

Nhìn nhận con người bên trong mình thông qua bạn bè

Giai đoạn dậy thì là giai đoạn trẻ muốn quan sát con người bên trong mình một cách khách quan. Và bạn bè chính là những chiếc gương giúp trẻ làm việc ấy. Thông qua con mắt của bạn bè, trẻ nhìn lại chính mình. Trẻ muốn khẳng định mình là người như thế nào thông qua cảm nghĩ hay đánh giá và phản ứng của những

người bạn thân. Vậy nên bạn bè chính là chiếc gương giúp trẻ nhận thức chính mình. Để biết rõ bề ngoài của mình, trẻ cần một chiếc gương soi nhưng để hiểu rõ con người bên trong, trẻ cần đến bạn bè. Vậy nên, khác với bạn bè thời tiểu học, ở giai đoạn dậy thì, trẻ cần đến những người bạn biết chia sẻ và trao đổi quan điểm. Vì thế ở giai đoạn này, không phải ai trẻ cũng kết bạn và tình bạn lúc này cũng không rộng và nông như thời tiểu học.

Giai đoạn dậy thì là giai đoạn trẻ thu thập những đánh giá, phản hồi từ bạn bè cùng trang lứa đối với những hành động, suy nghĩ, năng lực, cá tính của mình. Từ đó, trẻ có được cái nhìn khách quan về con người mình bởi nếu tự nhìn nhận bản thân thì dù có quan sát kỹ đến đâu cũng không thể nhìn ra hết được. Đối với trẻ trong giai đoạn dậy thì, những đánh giá của bạn bè mang tính tích cực sẽ vô cùng cần thiết, giúp cho trẻ cảm thấy yên tâm.

Khi ấy, nếu cha mẹ và thầy cô giáo cũng như những người lớn khác thấy trẻ đang chơi cùng đám bạn chưa ngoan và khuyên bảo thì cũng rất khó để tách được chúng ra. Chúng khó có thể rời nhóm của mình bởi chúng cũng không thể xin vào nhóm khác để chơi cùng vì các bạn ở nhóm khác chưa chắc đã dễ dàng chấp nhận chúng.

Trong giai đoạn tiểu học, khi chơi với chúng bạn, trẻ học hỏi nhiều điều từ bạn bè. Trong quá trình chơi với nhiều bạn như thế, trẻ sẽ tìm kiếm xem bạn nào hợp với mình về giá trị quan, sở thích, cách suy nghĩ, quan điểm để trẻ kết bạn ở giai đoạn dậy thì. Những điều này xảy đến rất tự nhiên trước giai đoạn dậy thì của trẻ. Trẻ sẽ tìm kiếm những người bạn hợp với mình, những người bạn có thể bổ sung và hỗ trợ thêm cho bản ngã của mình. Vậy nên trong giai đoạn dậy thì, trẻ chơi với bạn sâu hơn, số lượng bạn cũng ít hơn.

Ý nghĩa của những cuộc điện thoại dài

Bọn trẻ ở tuổi dậy thì thường nói chuyện điện thoại rất lâu. Nếu như khi còn học tiểu học, những cuộc điện thoại với bạn bè nhanh chóng kết thúc bằng những từ ngắn gọn cộc lốc như “Ừ!”, “Được!” thì đến giai đoạn dậy thì, trẻ đang bổ sung bản ngã cho nhau nên các câu chuyện trên điện thoại thường rất dài.

Những ai đang sống cùng với trẻ trong độ tuổi dậy thì hẳn sẽ hiểu. Nếu thử lắng nghe cách trẻ nói chuyện điện thoại sẽ thấy các cô cậu đều thể hiện sự đồng điệu với bạn mình ở đầu dây bên kia. Trẻ có thể nói mọi chuyện ở mọi lúc mọi nơi thật lâu với bạn bè,

và điều đó khiến trẻ thấy vô cùng thoải mái cũng như rất quan trọng đối với bản thân.

Mình được bạn chấp nhận và mình chấp nhận bạn – mối quan hệ ấy rất quan trọng. Vậy nên, nếu như trong giai đoạn dậy thì, nếu chưa có được những người bạn như thế nghĩa là trẻ đang gặp vấn đề.

Ngày xưa, khi các gia đình chưa có điện thoại, chúng tôi thường đến nhà nhau chơi và nói chuyện cho đến đến lúc mệt quá là lăn ra ngủ luôn ở nhà bạn, thậm chí ngay bên chiếc bàn sưởi điện.

Thi thoảng tôi vẫn thấy tụi trẻ cấp hai trên đường đi học thêm về đứng túm tụm nói chuyện với nhau trước công viên hay các cửa hàng tiện ích 24 giờ. Có thể đó là những khoảng thời gian hiếm hoi muốn được ở bên bạn bè thật lâu của những đám trẻ vốn có rất ít thời gian chơi cùng bạn bè này. Đó cũng là một phần trong quá trình tìm kiếm bản ngã của chúng.

Những người bạn tâm đầu ý hợp

Giai đoạn dậy thì là giai đoạn trẻ cần đến những người bạn tâm đầu ý hợp để có thể cùng công nhận nhau. Từ đó bản ngã được

xác lập. Trẻ cũng có được sự trưởng thành về mặt xã hội nhờ những mối quan hệ và sự công nhận ấy. Nếu trẻ hình thành được mối quan hệ với bạn bè mà ai nhìn vào cũng thấy ngay được đó là mối quan hệ thân thiết thì quả là chẳng còn gì bằng. Khi ấy bọn trẻ sống vui vẻ và hoạt bát nhất, lành mạnh nhất. Những đứa trẻ có thể nói chuyện sôi nổi với bạn bè là những đứa trẻ khỏe mạnh nhất về mặt tinh thần. Những đứa trẻ ấy biết thể hiện đúng bản ngã của mình và chúng cũng sẽ dễ dàng chọn được con đường đi trong tương lai. Chúng cũng sẽ nghĩ mình có thể gánh vác bất cứ trách nhiệm xã hội nào hoặc dễ lựa chọn được những nghề nghiệp phù hợp với mình.

Ngay cả khi trẻ kết bạn với nhóm bạn không phải lúc nào cũng được xã hội đón nhận hoặc có những hoạt động không đúng hay phản xã hội, bọn trẻ vẫn cảm thấy mình được sống vui vẻ và thoải mái trong nhóm đó. Ví dụ những thanh niên tham gia các nhóm đua xe vẫn thấy thoải mái với đám bạn có thể chấp nhận chúng, có thể công nhận nhau, bổ sung cái tôi cho nhau. Chắc chắn, bản thân chúng cũng không nghĩ những điều ấy là hay ho nhưng chí ít chúng tạm thời thấy an tâm. Nhưng nếu có thể được, chắc chắn đầu đó trong thâm tâm, chúng vẫn mong muốn được

vào một nhóm phù hợp với các tiêu chuẩn xã hội và được xã hội công nhận.

Nếu có thể, con người ai cũng có mong muốn được củng cố bản ngã của mình trong một nhóm người được xã hội công nhận. Song nếu không thể, mọi người đều sẽ biện minh rằng họ không còn cách nào khác đành gia nhập những nhóm như thế mà thôi.

Hội chứng thất bại tuổi dậy thì

Điều đau khổ nhất là có những thanh niên thậm chí còn không thể tham gia những nhóm như thế được. Tôi nghĩ đa phần những người ấy sẽ mắc chứng tâm thần hoặc dễ bị tổn thương thần kinh ở nhiều mức độ. Những trường hợp này được gọi là hội chứng thất bại tuổi dậy thì.

Như ta đã nói, tuổi dậy thì là giai đoạn rất cần bạn bè. Nhưng nếu không được trải nghiệm đầy đủ việc học hỏi từ bạn, dạy cho bạn hoặc cùng chia sẻ nhiều điều với bạn bè, trẻ sẽ khó có thể tìm được cho mình những người bạn có cùng tần số để bổ sung bản ngã cho nhau.

Bởi vậy, giai đoạn học tiểu học, những trải nghiệm khi trẻ học cùng nhau, chơi đùa cùng nhau là rất quan trọng. Mỗi quan hệ

bạn bè trong giai đoạn dậy thì được khởi phát từ những niềm vui được chơi đùa cùng bạn lúc nhỏ. Lớn lên, những người bạn thân có thể có những thay đổi. Song nếu không biết gìn giữ người bạn ấy, trẻ không thể tiếp tục bước tiếp trên con đường khẳng định bản ngã của chính mình.

Những vấn đề về thần kinh là những điều hơi khó hiểu một chút và rất khó kiểm soát. Nó cũng giống với việc phát triển thể chất và tâm lý của con người. Nếu cổ không đủ cứng để ngóc dậy, trẻ sẽ không thể lấy được. Nếu không lấy được trẻ sẽ không thể ngồi hay bò được. Xét về mặt thần kinh học, điều này có ý nghĩa giống như khi trẻ không thấy tin tưởng người khác và bản thân mình hình thành được tính tự lập.

Tuy nhiên, về mặt thần kinh tâm lý, thoát nhìn nó giống như những hiện tượng tiến bộ được phô trương trong một thời gian ngắn. Điều này đã được Erikson nhắc đến như sau: Khi đứa trẻ bị thúc ép và nuôi dạy hà khắc kiểu chiến binh Sparta thì thoát nhìn đứa trẻ có thể phô diễn cho chúng ta thấy sự tiến bộ của nó. Nhưng sự tiến bộ phô trương này lại có những phản ứng ngược giống như quả bóng bay bơm căng quá sẽ bị nổ. Đúng như người ta vẫn nói, đến lúc nào đó, nó sẽ lại quay về đúng điểm xuất phát. Thế nên sự tiến bộ kiểu phô trương là rất đáng sợ.



Khi trẻ em vướng vào vấn đề này, chúng ta phải tìm ngược về giai đoạn phát triển trước đó của trẻ để có những biện pháp giáo dục, chăm sóc cũng như trị liệu phù hợp.

Bởi vậy, với đa số các trường hợp chữa trị cho các thanh thiếu niên mắc hội chứng thất bại tuổi dậy thì, chúng tôi phải có những biện pháp phục hồi lại khía cạnh tinh thần của người bệnh bằng những việc làm giống như từ thuở thơ bé của họ. Những thanh niên này sẽ quay lại về làm trẻ thơ. Nói những cô bé, cậu bé ở tuổi dậy thì quay lại làm trẻ thơ không có nghĩa là chúng làm trẻ thơ thật sự. Ấy là việc chúng ta phải tìm ra những phần chúng còn thiếu ở thời thơ ấu để phục hồi những khía cạnh tâm lý ấy. Điều đó không có nghĩa là chúng ta phải ngủ cùng với chúng. Tuy vậy thì thực tế đôi khi cũng có những cô cậu vẫn phải cần đến các biện pháp như thế. Chẳng hạn có những học sinh trung học khi đi ngủ vẫn phải có mẹ ở bên mới ngủ được.

Chủ yếu, hầu trẻ bị chứng thất bại tuổi dậy thì là do trẻ chưa được phát triển đầy đủ từ những giai đoạn đầu tiên của thời thơ ấu. Chưa có ví dụ nào cho thấy trẻ đã phát triển hoàn hảo ở giai đoạn trước rồi đột nhiên khi bước sang một giai đoạn tiếp theo

lại không phát triển đầy đủ. Khi gặp những đứa trẻ như thế, về cơ bản, chúng tôi hay nghĩ đến các biện pháp như tái thiết lập quá trình phát triển hệ thần kinh từ thuở ấu thơ. Nghĩa là chúng tôi phải cho những người ở giai đoạn dậy thì, giai đoạn thanh niên hay tuổi vị thành niên này có lại được những trải nghiệm của thời thơ bé. Có rất nhiều cơ sở trị liệu làm như thế.

Gần đây nhiều người có xu hướng không muốn tìm đến các bác sĩ trị liệu. Họ tìm đến tình yêu với những người hơn họ thật nhiều tuổi hoặc liên tục thay đổi người yêu nhằm có được cảm giác ổn định về tâm lý. Thường thì họ sẽ tìm đến những người hiền lành, hoặc những người họ có thể điều khiển được. Giống như trẻ nhũ nhi nhõng nhẽo với người mẹ hiền, hễ đòi bế là được bế, hễ đòi công là được công, khi đòi đi chơi là được đi chơi, đòi ti là được mẹ cho ti... Họ đi tìm những người có thể ngay lập tức làm cho họ những điều họ muốn. Phần đông những người bị coi là rối loạn nhân cách đều muốn nhõng nhẽo với các bác sĩ khoa thần kinh như thế.

Dối theo giai đoạn tự đi tìm bản ngã của trẻ

Giai đoạn dậy thì là giai đoạn trẻ đi tìm bản ngã, tìm chính mình. Khi đi tìm bản thân, ai cũng sẽ thấy bối rối. Sẽ có sự khác biệt giữa

hình tượng con người mà trẻ muốn trở thành với thực tế bản thân trẻ. Trong giai đoạn dậy thì, trẻ có rất nhiều nguyện vọng như muốn trở thành nhạc sĩ, người chỉ huy dàn nhạc, nhà văn rồi nhà báo v.v... Nhưng chưa chắc trẻ đã có năng lực hay tư chất đó. Trẻ thấy bối rối không biết tìm đâu ra điểm chung giữa tư chất cũng như năng lực thực tế của bản thân với những ước mơ hay nguyện vọng thực sự của mình.

Trong cuốn tiểu thuyết *Năm tháng ảo tưởng tuyệt đẹp*, nhà văn Hans Carossa có nói giai đoạn dậy thì và thời thanh niên là quãng thời gian tuyệt đẹp chính là bởi sự bối rối, lúng túng của lớp trẻ. Họ vừa bối rối lại vừa muốn kiếm tìm hình tượng mình muốn hướng tới. Thứ mà bọn trẻ tìm kiếm chính là sự giao kết giữa cá tính, tố chất và năng lực với nhu cầu mong muốn của chính bản thân chúng. Bởi thế, những người trẻ tuổi thường thử nghiệm rất nhiều thứ cho đến khi tìm thấy cái mình muốn làm.

Cha mẹ vẫn thường nói với con cái rằng, làm gì thì cũng phải làm đến nơi đến chốn, làm từ đầu đến cuối. Nhưng với trẻ, chúng không có đủ thời gian cho những việc ấy. Bởi chúng luôn phải tìm kiếm những điều mới mẻ, phải tự mình đi tìm bản ngã đặc hữu ở giai đoạn dậy thì. Khi nhìn thấy trẻ liên tục thay đổi mục tiêu, các bậc phụ huynh thường muốn rầy la “Gì thế con, lại không làm

nữa à, đúng là cả thềm chóng chán”. Nhưng nếu có thể, đừng nói những lời nói đầy thất vọng với con trẻ như thế. Nếu bạn nói như thế, trẻ cũng sẽ cảm thấy thất vọng về mình. Trẻ sẽ cảm thấy mất tự tin kiểu “Trời ạ, mình vô dụng thế thật sao?”.

Khi ta còn trẻ, việc đi tìm bản ngã là điều chắc chắn sẽ diễn ra. Vậy nên trẻ càng làm nhiều thứ càng tốt. Đó là điều rất tự nhiên và nếu có thể, cha mẹ hãy hỗ trợ trẻ. Nói cách khác, cần làm cho trẻ thấy tự tin và hiểu được rằng cha mẹ chính là những người hiểu trẻ nhất, nhờ đó trẻ sẽ không thấy nóng vội, không thấy bức dọc mà sẽ từ tốn giải quyết các vấn đề của mình.

Nhưng nếu cha mẹ thấy sốt ruột thì trẻ con sẽ càng thấy cuống hơn. Thế là, dù mới bắt đầu làm nhưng thấy khó một chút là chúng muốn chuyển sang việc khác luôn. Hoặc có những đứa trẻ không thể chờ cho đến khi có được thành quả trong công việc. Nếu như thường ngày cha mẹ luôn thể hiện tư thế sẵn sàng đợi kết quả của con thì trẻ cũng sẽ nhận ra điều đó. Tôi luôn cho rằng cha mẹ phải làm sao gửi được đến con mình thông điệp rằng cha mẹ luôn đợi cho đến khi con làm xong mọi việc, cho con cảm giác tin tưởng rằng cha mẹ luôn yêu thương con. Và một điều quan trọng nữa là trẻ thực sự có thể cảm nhận được rằng cha mẹ đang cố gắng làm những điều tốt nhất cho trẻ hay không.



Bên cạnh đó, nếu có thể khiến trẻ luôn tự tin thì khi gặp càng nhiều thất bại trẻ càng tạo được nhiều tầng bậc trong nhân cách của mình. Vậy nên để trẻ nếm mùi thất bại cũng là điều khá quan trọng. Thất bại sẽ bồi đắp thêm nhân cách cho trẻ. Thế nên, tôi không bao giờ thấy muộn phiền với những thất bại của các con. Thái độ của trẻ sau những thất bại đó như thế nào mới là điều quan trọng. Khi trẻ thất bại, nếu cần thiết, cha mẹ cũng phải giúp đỡ con. Không phải lúc nào mọi thứ cũng xuôi chèo mát mái nên nếu bạn có yêu cầu trẻ việc gì đó dù biết trẻ có thể sẽ nếm mùi thất bại thì cũng không sao cả. Tôi nghĩ vậy!

Chương 14

Những điều xã hội hiện đại mang lại



Nhật Bản là đất nước giàu có, tự do, bình đẳng và hòa bình

Cách đây vài năm, Tổ chức về hội chứng tự kỷ ở Mỹ có tổ chức hội thảo tại thủ đô Washington. Tôi cũng được mời đến tham dự và có bài nói chuyện tại buổi họp nhân dịp kỷ niệm mấy chục năm thành lập tổ chức đó. Trong khi ngồi tại phòng chờ để đợi đến lượt mình phát biểu, tôi được gặp Thứ trưởng bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, bà cũng đến phát biểu tại hội thảo và có bắt chuyện với tôi. Câu chuyện xoay quanh đất nước Nhật Bản trước khi nền kinh tế bong bóng sụp đổ.

Bà nói với tôi: “Nhật Bản đã trở thành một quốc gia giàu có. Điều đó thật tuyệt vời”. Khi nghe thấy điều ấy, tôi mới giật mình nhìn lại. Sau khi nền kinh tế bong bóng của Nhật Bản sụp đổ, người ta thấy trong kỳ nghỉ tuần lễ vàng vừa rồi có đến nửa triệu người Nhật Bản đi du lịch nước ngoài, chỉ trong vòng vẹn 7-10 ngày của kỳ nghỉ. Đây chỉ là một khía cạnh thôi nhưng nó cũng cho ta thấy đời sống của người dân Nhật Bản khá sung túc.

Tiếp đó, bà thứ trưởng lại nói: “Thật tốt vì Nhật Bản là một đất nước tự do”. Quả đúng vậy, Nhật Bản là một đất nước tự do.

Rồi vị thứ trưởng lại bảo: “Nhật Bản là đất nước bình đẳng!”. Đúng thật. Nước Mỹ đang nỗ lực kêu gọi xóa bỏ phân biệt chủng

tộc và các hình thức kỳ thị khác nên vẫn chưa được bình đẳng như khi so sánh với Nhật. Khoảng cách giàu nghèo của Mỹ cũng khá lớn. Bà thứ trưởng cũng nói chưa có quốc gia nào lại có tới 95% dân số được đi học đại học như ở Nhật Bản.

Rồi bà còn nói: “Tự do, sung túc và bình đẳng rồi, Nhật Bản lại còn là một quốc gia hòa bình nữa”. Nhật Bản đúng là một đất nước hòa bình bởi không có việc gọi thanh niên đi nghĩa vụ quân sự. Thậm chí việc gửi Đội phòng vệ Nhật Bản đi tham gia Lực lượng Gìn giữ Hòa bình của Liên hợp quốc hay không cũng là một vấn đề nghị sự lớn của đất nước. Nhật Bản thật sự là đất nước rất hòa bình.

Chúng ta chưa dám bàn đến tương lai, nhưng rõ ràng đến thời điểm này, Nhật Bản là một trong số rất ít các quốc gia có được sự tự do, bình đẳng, giàu có và hòa bình. Bốn yếu tố này là những viên ngọc quý mà nhân loại trên thế giới đang tìm kiếm. Bà thứ trưởng còn nói thêm “Trong lịch sử nhân loại, chưa có người dân nước nào ngoài Nhật Bản có được cả bốn yếu tố này”.

Vậy khi có trong tay cả bốn yếu tố này, con người sẽ ra sao? Trong khi nắm giữ cả bốn viên ngọc quý ấy, chẳng ai nghĩ được

rằng sẽ xảy ra sự kiện giáo phái chân lý tối thượng Aum¹ cả. Có thể đó chỉ là một chuyện hi hữu, nhưng cũng có thể không phải vậy.

Các bạn có nghĩ là ở nhiều gia đình thậm chí trẻ em còn không được nuôi dạy một cách đúng đắn không? Thời nghèo đói xưa kia của chúng tôi không bao giờ có chuyện bạn bè bắt nạt nhau đến mức khiến bọn trẻ phải tự sát như bây giờ. Thật không thể tưởng tượng nổi. Thời đó có cha mẹ nào ngược đãi con mình không? Cũng không hề có chuyện trẻ không chịu đến trường, cũng chẳng có chuyện trẻ phản ứng phá phách trong gia đình.

Nhưng vấn đề không chỉ xảy ra với lớp trẻ. Người lớn ở Nhật hiện nay cũng gặp nhiều hội chứng như nghiện rượu, nghiện thuốc và số lượng các hội chứng ngày một tăng. Ví dụ, lý do những người nghiện rượu ngày một tăng không phải do nhiều người trở nên thích uống rượu mà là do ngày càng có nhiều người cảm thấy cô độc. Và có một thực tế là những người có mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè và gia đình chẳng ai nghiện rượu cả. Chỉ có người cô độc mới thế. Người cô độc là những người không thể tin tưởng người khác và cũng chẳng được người khác tin tưởng. Trạng thái bất ổn của sự cô độc hướng người ta đến với ma men.

¹ Năm 1995, giáo phái Aum đã tấn công tàu điện ngầm Tokyo bằng khí thần kinh Sarin khiến 13 người thiệt mạng và hàng nghìn người bị ảnh hưởng.

Erikson gọi vấn đề mà lớp thanh niên cần giải quyết để có thể sống lành mạnh ở tuổi trưởng thành là “sự thân mật”. Sự thân mật là biết tôn trọng, biết yêu quý và biết ơn người khác. Khi tôn trọng người khác, ta cũng sẽ được nhận lại những cảm xúc tương tự từ người ấy. Mối quan hệ giữa người với người là mối quan hệ tương hỗ và hai mặt. Những mối quan hệ này ta đều đã nhắc đến ở phần trước rồi.

Mình tin người khác mà họ lại không tin mình ư, chắc sẽ không có chuyện ấy. Những người không biết tôn trọng người khác thì làm sao mong được người khác tôn trọng lại. Người chưa bao giờ biết tri ân thì không thể có chuyện được người khác biết ơn. Những người được người khác yêu thương mà lại không thể yêu thương người khác thì quả là quá hiếm. Nếu bản thân không có sự nhạy cảm, biết đồng cảm và chia sẻ niềm vui nỗi buồn với người khác thì sẽ chẳng có ai đến để chia sẻ cùng mình khi mình có niềm vui hay nỗi buồn đâu.

Trên thế giới, tuy được xếp vào một trong số rất ít những nước có đời sống sung túc nhưng Nhật Bản lại đang mất dần những thứ cảm xúc quan trọng là cội nguồn của tính nhân văn. Đó là cảm xúc biết sống thoải mái, vui vẻ cùng người khác. Sự mất mát



những cảm xúc ấy đang làm nảy sinh nhiều vấn đề trầm kha trong xã hội hiện đại ngày nay.

Sự sung túc phá hỏng điều gì?

Tại Nhật Bản hiện nay, mọi thứ đều sẵn có. Cuộc sống thường ngày trở nên vô cùng tiện lợi. Thế nhưng, khi cuộc sống càng đầy đủ và tiện lợi thì liệu con người có càng hạnh phúc hay không? Tôi mong chúng ta hãy cùng suy nghĩ về vấn đề này.

Có lẽ trong lịch sử Nhật Bản không có thời kỳ nào mà xã hội có nhiều vấn đề nảy sinh trong gia đình như bây giờ. Chúng ta phải suy nghĩ về nguyên nhân của điều này. Những hành vi phá phách trong gia đình, chuyện giết người chưa bao giờ kinh khủng như hiện nay.

Trước khi nghĩ đến nguyên nhân của những điều này, ta cũng nên cân nhắc một chuyện: Đối lại cho sự phát triển của nền văn minh cũng như sự đầy đủ về vật chất như ngày nay là môi trường tự nhiên bị hủy hoại. Nước sông ô nhiễm, diện tích cây xanh ngày

càng thu hẹp, ô nhiễm không khí, tầng ôzôn bị phá hủy nên không thể ngăn chặn được tia cực tím... Bởi văn minh là sự hủy hoại môi trường tự nhiên để có được sự tiến bộ.

Có phải sự hủy hoại này chỉ dừng lại đối với thế giới tự nhiên? Thực tế là không, nó cũng phá hủy cả tâm hồn con người nữa. Chắc hẳn các bạn cảm thấy hơi buồn cười về điều này nhưng hãy theo dõi báo chí truyền thông gần đây, bạn sẽ thấy rất nhiều tin tức về những vụ án khác nhau.

Báo chí Mỹ gần đây đăng tin về vụ giết một lưu học sinh người Nhật. Tại một số thành phố của Mỹ một năm có đến hàng nghìn vụ giết người. Bạn có biết điều này nghĩa là gì không? Là trung bình mỗi ngày có ba người bị giết. Số lượng thanh niên bị giết bởi súng lên đến một vạn người. Rất may là Nhật Bản không có nhiều vụ án giết người như ở Mỹ. Nhưng gần đây, có vẻ tỷ lệ thanh thiếu niên Nhật Bản phạm tội đang tăng lên.

Vậy nên có lẽ không phải không có nguyên cơ khi người ta nói rằng cùng với những tiến bộ trong lĩnh vực cơ khí cũng như sự đầy đủ vật chất của xã hội văn minh, tâm hồn con người cũng giống như giới tự nhiên kia đang dần bị hủy hoại.

Cuộc sống tiện lợi làm gia tăng nhu cầu của con người

Mọi người sẽ thấy thật khó có thể từ bỏ cuộc sống tiện nghi và đầy đủ ngày nay để trở lại xã hội bất tiện dù được đắm mình trong thiên nhiên ngày xưa. Nói đơn giản, mọi người khó có thể bỏ xe hơi để đi xe đạp, bỏ máy giặt để quay về giặt tay như ngày xưa.

Ngày nay người ta đi xe hơi, sử dụng máy giặt và máy hút bụi. Tất cả đều liên quan đến việc sử dụng năng lượng điện hay năng lượng dầu mỏ. Khi dùng nhiều năng lượng, người ta lại phải tìm cách sản xuất ra thật nhiều năng lượng. Nếu người ta không sử dụng nhiệt điện hay điện hạt nhân nữa thì cuộc sống sẽ không thể tiện lợi. Thế nên, người ta luôn phải nhắc nhở về độ an toàn tối đa khi sử dụng điện hạt nhân vì biết rất rõ mối nguy hiểm của nó. Chắc chúng ta vẫn nghĩ rằng có thể thảm họa nhà máy điện hạt nhân Chernobyl sẽ không xảy ra lần nữa. Nhưng thực tế, đâu đó trên đất nước Nhật Bản vẫn có những sự cố rò rỉ chất phóng xạ của nhà máy điện hạt nhân. Vậy nên khó có thể nói chắc chắn rằng thảm họa Chernobyl sẽ không bao giờ xảy ra lần nữa.

Thật khó để hạn chế việc sử dụng năng lượng ở gia đình theo kiểu chỉ được bật ti-vi không quá 2 giờ đồng hồ mỗi ngày, khống chế mức độ tiêu thụ xăng trong một ngày, một tuần, một tháng

không được vượt quá ngưỡng cho phép nào đó, hoặc không được phép sử dụng quá bao nhiêu điện v.v...

Cuộc sống của chúng ta càng tiện lợi bao nhiêu, nguy cơ hủy hoại môi trường lại càng cao bấy nhiêu. Tất nhiên chúng ta không thể quy kết ngay rằng việc hủy hoại môi trường cũng sẽ hủy hoại tâm hồn của con người. Nhưng tôi muốn các bạn suy nghĩ tới việc ngày nay bằng cách này hay cách khác, sự tiến bộ của nền văn minh đang tàn phá tâm hồn con người chúng ta. Thực tế là xã hội hiện đại ngày nay đang được tạo dựng bởi sự kích thích tâm lý những người mong muốn có được cuộc sống thuận tiện hơn bằng nhiều phương thức khác nhau. Khi ước nguyện của con người được kích thích, nó dẫn được khuếch đại và chắc chắn rằng điều đó cũng ảnh hưởng đến tâm lý của con người bằng cách này hay cách khác.

Nhìn lại trong gia đình mình, bạn sẽ thấy máy giặt luôn đặt ở chế độ tự động hoàn toàn. Máy giặt thực hiện hết mọi công đoạn từ giặt đến ngâm, rồi xả nước. Chắc hẳn thế nào cũng có người nói “Nếu cái máy giặt này biết sấy khô rồi tự phơi được nữa thì tiện biết mấy”. Khi đã có được sự tiện lợi rồi, tâm lý con người ta là mong có được sự tiện lợi hơn nữa. Đó cũng là nhu cầu tự nhiên thôi.

Bên cạnh đó, trong cuộc sống của chúng ta cũng có muôn vàn điều tiện lợi, như ăn uống chẳng hạn. Chúng ta có biết bao nhiêu loại rau quả được chế biến sẵn ở nhiều mức độ khác nhau chỉ cần đun nấu thêm một chút xíu là có thể ăn được. Lại có những món ăn chỉ cần bấm nút lò vi sóng, chờ kêu “ting” là ăn được luôn. Hoặc nếu thấy mệt, ta có thể chỉ cần đến nhà hàng ăn là xong.

Khi đó, chuyện gì sẽ xảy ra? Chúng ta sẽ mất khả năng kiểm chế những ham muốn của chính mình. Khi mọi thứ đều có thể dễ dàng trong tầm tay, chúng ta sẽ không phải kìm nén bản thân trước bất kỳ mong muốn gì. Mùa đông, bạn có thể bật nước nóng để rửa bát, bật điều hòa để phòng lúc nào cũng ấm. Những người sống trong các căn hộ cao cấp thì chỉ cần bật công tắc ở ngay dưới gối, hoặc bấm nút tự động là có thể đặt chế độ làm ấm phòng vào lúc 5 giờ 30 hay 6 giờ sáng. Những kiểu nhà như vậy ngày càng phổ biến và chỉ cần mở mắt dậy là bạn đã thấy căn phòng mình ấm áp rồi.

Những chuyện như vậy có nghĩa là gì? Con người ta không phải kiểm chế nhu cầu, ước vọng hay những tâm lý ngẫu hứng nữa. Khi người ta không phải kiểm chế mong muốn thì điều gì sẽ xảy ra? Rất nhiều hệ quả khủng khiếp sẽ xảy ra bởi không ai chịu

nhường ai. Hoặc nếu có thì cũng rất ít. Và lại xã hội hiện nay đang cổ xúy cho cách thức giáo dục con người hướng đến sự tự do toàn diện, các quảng cáo trên ti vi cũng khuyến khích mọi người mua hàng theo tâm lý ngẫu hứng.

Con người ngày nay có suy nghĩ hoặc bị hướng theo suy nghĩ rằng việc sản xuất và tiêu thụ càng nhiều nghĩa là văn minh càng cao. Có thể thấy các hãng ô tô, xe máy hay bia rượu mỗi năm đều cho ra các sản phẩm mới. Thực ra nó cũng không hẳn là mới nhưng các nhà sản xuất cố gắng khiến người tiêu dùng nghĩ đó là chủng loại mới và bỏ những sản phẩm vẫn còn sử dụng được đi. Cứ thế họ khiến khách hàng liên tục thay đổi, mua những sản phẩm mới.

Dù thế nào, ngày nay người ta vẫn có tư tưởng rằng nhu cầu của con người càng cao thì nền kinh tế càng phát triển và văn hóa xã hội càng được nâng cao. Và khi con người không thể chế ngự được nhu cầu của mình, chắc hẳn các bạn đều hiểu, cả một hệ thống sẽ bị hủy hoại, từ tự nhiên, xã hội cho đến chính tâm hồn của con người trong xã hội ấy.

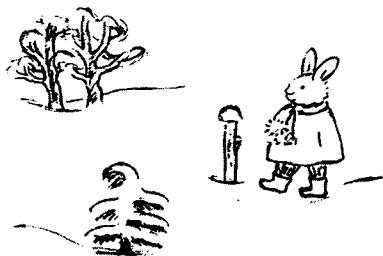
Khi con người không thể kiểm chế được bản thân

Gần đây, tôi được biết tỷ lệ ly hôn ở Mỹ đã lên tới 50%. Trong mối quan hệ vợ chồng, khi không chịu đựng được nữa, họ lập tức li dị. Sau đó họ lại cưới người mà họ thấy yêu hơn rồi khi không thích nữa, họ lại tìm cách chia tay. Tôi không kết luận điều này là tốt hay xấu mà tôi chỉ muốn nói lên thực tế về cảm xúc của con người hiện đại ngày nay.

Người Mỹ thường hay nói đùa thế này: Bạn yêu một người nhưng người ấy đã có gia đình. Thế nhưng nếu kiên nhẫn chờ đợi, 50% khả năng là bạn sẽ lấy được người ấy. Tại sao vậy? Bởi tỷ lệ li hôn ở Mỹ là 50% nên hiện giờ tuy người đó đã kết hôn nhưng bạn không cần phải bận tâm đến điều đó. Với xác suất 50% này, rất có thể người ấy sẽ li hôn. Tuy chỉ là câu chuyện đùa nhưng đâu đó ta vẫn thấy chút sự thật trong đó.

Tuy nhiên, khi sống mà không phải kiểm chế bất kỳ nhu cầu gì thì con người sẽ không biết cách kiểm chế bản thân, sự bốc đồng của mình nữa.

Khi đến thăm một nhà trẻ ở thành phố nọ, tôi được nghe một câu chuyện thế này. Một cặp vợ chồng thường xuyên rủ nhau đi hát karaoke và để con ngủ ở nhà một mình. Khi đứa trẻ bốn tuổi thức dậy trong đêm, không thấy bố mẹ đâu, nó vô cùng lo lắng,



liền chạy ra khỏi nhà tìm bố mẹ. Và cảnh sát cũng thường xuyên phải đưa đứa trẻ về nhà.

Nhưng mỗi khi bị cảnh sát nhắc nhở, cặp vợ chồng thường bao biện rằng “Ngủ buổi đêm thì mấy khi người ta thức dậy đâu”. Đúng là buổi đêm ít khi người ta tỉnh dậy thật, nhưng vẫn có ngoại lệ chứ. Nhưng vì nghĩ như thế nên họ mới bỏ con ở nhà một mình, đặt cược may rủi về khả năng thức dậy của con. Đúng là nhiều đêm họ gặp may vì trẻ không tỉnh giấc. Và cứ 10 lần họ bỏ con ở nhà một mình thì mới có một lần con tỉnh dậy mà thôi.

Thế nhưng đứa trẻ này đã được cảnh sát đưa về nhà ba lần trong vòng sáu tháng. Điều đó có nghĩa cứ hai tháng đứa trẻ lại lang thang ra đường tìm bố mẹ một lần. Trong hai tháng, không biết họ đã đi hát karaoke bao nhiêu lần nhưng may mắn là chỉ có một lần hi hữu bé tỉnh dậy. Khi bị cảnh sát nhắc nhở, bà mẹ liền đến bệnh viện xin thuốc ngủ để cho con uống. Con người bắt đầu nảy sinh những ý tưởng khủng khiếp như vậy bởi họ không thể kiểm chế được nhu cầu, ham mê cũng như sự bốc đồng của bản thân.

Nhìn chung, thường thì người lớn không bao giờ bỏ ra ngoài và để trẻ nhỏ ở nhà một mình vào lúc đêm khuya như thế bởi có rất nhiều mối nguy hiểm tiềm ẩn. Thế nhưng, khi muốn làm chuyện nọ chuyện kia, ví dụ như đi hát hay đi uống rượu, họ lại không thể kiểm chế được nhu cầu của mình. Những người như thế ngày một tăng ở nhiều cấp độ.

Tại sao lại như vậy? Về cơ bản, những người không kìm nén được nhu cầu của mình là những người không hạnh phúc. Người hạnh phúc có thể kiểm chế cũng như kiểm soát được những nhu cầu ít quan trọng như hát karaoke hay uống rượu vào ban đêm. Bởi họ có thể tìm thấy hạnh phúc ở những thứ khác. Càng hạnh phúc, con người càng biết cách kiểm chế hoặc tiết chế cảm xúc của mình. Nhưng điều quan trọng là những lúc đó, họ cũng không nghĩ rằng mình đang phải kiểm chế nhu cầu. Hạnh phúc là như thế đó.

Những ông bố bà mẹ không thể tiết chế được nhu cầu, cảm xúc của mình đương nhiên sẽ không thể nuôi dạy con trẻ trở thành người quan tâm đến người khác được. Các bạn có nghĩ thế không?



Không thể kiềm chế cơn nóng giận

Chúng ta đang dần trở nên không biết cách chịu đựng nhiều thứ. Nếu như người lớn chúng ta không thể chịu đựng được thì trẻ nhỏ và lớp thanh niên lại càng không. Nếu chỉ việc mua hàng theo tâm lý bốc đồng, không kiềm chế được nhu cầu vật chất thì mọi việc vẫn còn tốt chán. Nhưng nếu không thể kìm nén được sự bốc đồng trong mối quan hệ giữa con người với con người thì mọi chuyện sẽ trở nên tồi tệ. Đã có rất nhiều vụ án nghiêm trọng bắt nguồn từ những lý do rất vụn vặt.

Vừa rồi tôi bị bong võng mạc mắt và phải nhập viện. Qua hai lần phẫu thuật, cuối cùng mọi thứ cũng ổn và thị lực của tôi cũng dần hồi phục. Tuy nhiên trong sáu tuần nằm viện tôi thấy một điều rất kỳ lạ. Hầu như tuần nào cũng có các ca cấp cứu vào buổi đêm, đó là những thanh niên đánh nhau đến mức bị vỡ nhãn cầu hay không thể nhìn thấy gì.

Tại sao họ lại đánh nhau đến mức khủng khiếp như thế? Thanh niên là những người không thể kiềm chế cảm xúc của mình. Từ

những chuyện nhỏ cũng thành ra cãi cọ, nhưng rõ ràng đến mức đánh nhau thì không còn là chuyện nhỏ nữa. Nào là chấn thương sọ não, nào là vỡ nhãn cầu, nào là vỡ cằm... tất cả đều là hậu quả của những vụ ẩu đả lớn. Những chuyện như thế của đám trẻ hầu như tuần nào tôi cũng được nghe.

Ở phòng bệnh của tôi cũng có một cậu trẻ tuổi phải nhập viện vì đánh nhau. Cậu này bị vỡ sàn hốc mắt – nơi chứa nhãn cầu – khiến mắt bị xung huyết khá nặng. Cậu ta gần như không nhìn thấy gì và được xe cứu thương chở đến viện vào lúc đêm khuya. May mắn là cuối cùng cậu ta vẫn có thể nhìn được nhưng vị trí nhãn cầu trái và phải vẫn bị lệch.

Tôi có nói với cậu thanh niên là sẽ liên lạc về nhà giúp, song cậu ta không muốn cho tôi biết gia đình cậu ta đang sống ở đâu. Cậu ta cũng không muốn liên lạc với mẹ mình. Nói đúng hơn là cậu không thể liên lạc với mẹ chứ không phải không muốn liên lạc. Tôi thấy buồn thay cho cậu thanh niên ấy. Tôi không khỏi mừng tượng đến việc cha mẹ cậu ấy là người thế nào, cậu ta sống trong một gia đình như thế nào và lớn lên ra sao.

Vài ngày sau, người đánh cậu thanh niên cũng đến thăm. Khi nhìn người ra tay với cậu thanh niên đó, tôi không khỏi ngạc nhiên. Thoạt nhìn người này là một thanh niên ít nói, khá nghiêm

chỉnh. Cô y tá trong viện còn buột miệng khen là cậu này nên làm diễn viên điện ảnh thì hợp hơn bởi trông cậu ta rất chững chạc trong chiếc quần bò và áo sơ mi.

Tôi không hiểu sao người thanh niên này lại dính vào cuộc ẩu đả và gây cho người ta thương tích lớn đến vậy. Rồi cậu thanh niên bị đánh thừa nhận “Giá mà lúc đó tôi xin lỗi đi thì đâu đến nỗi. Nhưng lúc đó tôi không thể nào mở miệng xin lỗi được”.

Như vậy ta có thể thấy con người ngày nay không biết nhẫn nhịn nữa. Sự thiếu kiểm chế có thể xảy ra bất kỳ lúc nào, thậm chí ngay cả trong gia đình chúng ta.

Những đứa trẻ sợ đám đông

Giáo sư Kasahara thuộc khoa Thần kinh, trường Đại học Nagoya có nhắc đến một bộ phận thanh thiếu niên hoặc những người trẻ tuổi mắc hội chứng “tâm lý sợ đám đông”. Sợ đám đông nghĩa là muốn lánh xa tập thể trường lớp, tránh xa các mối quan hệ tại nơi làm việc. Người ta cũng thấy rằng các triệu chứng của căn bệnh này rất giống với các biểu hiện của bệnh thần kinh.

Chúng ta hãy lấy một ví dụ về các sinh viên ở một trường đại học để các bạn dễ hình dung. Ở trường đại học này, ngày càng có

nhiều sinh viên lưu ban liên tục năm này qua năm khác mà không rõ lý do. Các giáo viên đến gặp các sinh viên này và rất ngạc nhiên khi biết chính các em cũng không hiểu tại sao mình lại đúp lên đúp xuống như thế. Họ cũng không biết tại sao mình không thể học được.

Đây là một ngôi trường danh tiếng, chất lượng sinh viên tốt và điểm thi đầu vào của trường rất cao. Những sinh viên vượt qua được kỳ thi đầu vào khó khăn như thế không thể là những người không có khả năng học tập. Thế nhưng họ vẫn cứ đúp đi đúp lại. Bản thân họ không hiểu tại sao và cũng cảm thấy khổ sở về điều đó.

Khi các giáo viên đến tìm gặp để giúp đỡ những sinh viên này, họ nhận thấy khi mình muốn gần gũi trò chuyện thì các sinh viên này lại có vẻ lảng ra xa. Nhưng khi thấy nản lòng, các giáo viên không tìm đến nữa thì những sinh viên này tiến lại gần. Họ có xu hướng chỉ đến gần đối tượng ở một khoảng cách nhất định, nhưng nếu rời xa thì lại thấy rất không yên tâm.

Họ muốn làm thân với người khác ở trong một phạm vi nhất định nhưng thực tế là họ không thể thực sự thân thiết được. Họ muốn tiếp cận gần hơn nhưng lại không yên tâm để giao tiếp. Họ không có được sự tự giác và tính tự lập như khi chỉ có một mình. Ngày nay, những thanh niên mắc phải các triệu chứng đó ngày

một tầng. Họ không chia sẻ với người khác nhưng lại không thể chịu được sự cô độc và họ cứ duy trì một khoảng cách kỳ lạ như thế.

Mất cảm xúc vui mừng

Khi gặp những thanh niên này, tôi nhận ra họ là những người đánh mất cảm xúc vui, buồn. Cảm xúc vui hay sự nhạy cảm với niềm vui của họ bị mất dần. Nhìn thoáng qua, người ta sẽ có cảm giác những thanh niên này vô cảm nhưng thực ra họ lại rất dễ nổi cáu. Họ không cảm nhận và có cảm xúc về niềm vui, nỗi buồn nhưng lại dễ dàng cảm nhận được nổi tức giận.

Điều này rất dễ giải thích. Vui, buồn là những cung bậc trái chiều của cảm xúc, và nó luôn song hành cùng nhau. Không ai chỉ biết vui hay chỉ biết buồn. Những ai thấy dễ vui mừng vì những chuyện con con thì cũng sẽ thấy buồn ghê gớm vì những chuyện nhỏ nhặt. Theo tôi, cảm xúc vui – buồn là vô cùng quan trọng đối với con người, và đó cũng chính là những cảm xúc hết sức nhân văn. Đó là biết vui mừng, biết ơn, biết buồn với những chuyện xảy đến với mình. Biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với người thân trong gia đình hay bạn bè.

Tương tự, cảm giác hơn – kém cũng đi thành một cặp. Những người cảm nhận rõ mình hơn người khác cũng sẽ có cảm giác kém cạnh người khác rõ rệt khi đứng bên những người giỏi hơn mình. Cảm giác hơn và kém trước người khác cũng là thứ cảm xúc mạnh tồn tại song hành cùng nhau.

Con người ai cũng có cảm xúc tự ti, kém cỏi hay tự hào, hãnh diện tùy mức độ. Nhưng nếu có thể, tôi mong chúng ta có thể hạn chế tối đa các cảm xúc này.

Cảm giác tức giận xuất hiện nhiều hơn

Đối với tôi, điều quý giá trong đời sống này là khi ta biết vui mừng với những điều nhỏ nhoi hay biết chia sẻ nỗi bất hạnh với người khác. Nhưng dường như con người hiện đại đang đánh mất dần cảm xúc vui – buồn. Nhưng cảm xúc giận dữ thì lại hiện hữu nhiều hơn. Vì vậy, khi không thể nảy sinh cảm xúc biết buồn biết vui, tự nhiên người ta trở nên hay cáu giận.

Trong bất kỳ cơ thể sống hay hệ sinh tồn nào, sự sống cũng đều là như vậy. Hễ có điều gì mất đi, sẽ có một cái khác trỗi dậy. Tôi xin lấy một ví dụ để các bạn dễ hiểu. Trong lĩnh vực y học của chúng tôi, nhờ phát triển và phổ cập các chất kháng sinh mà những bệnh

do vi khuẩn ngày càng ít. Các bệnh như kiết lỵ, bệnh tả, dịch hạch hay viêm phổi do vi khuẩn hầu như giảm đi trông thấy.

Tuy nhiên, khi các bệnh do vi khuẩn giảm thì các bệnh do virus lại tăng lên. Điều bất hạnh là các cuộc đua không hồi kết này sẽ tiếp tục xảy ra trong lĩnh vực y học. Điều gì đó biến mất thì sẽ có thứ khác xuất hiện là quy luật sinh tồn cũng như của một cá thể sống.

Giả dụ, mấy năm trước khi nghe thấy từ “nóng mắt” tôi tự nhủ không hiểu ai đã nghĩ ra cái từ chẳng mấy hay hóm gì như thế. Nhưng sau đó từ này lại được chuyển thành “sôi máu”. Bọn trẻ cảm thấy từ “nóng mắt” chưa biểu thị hết được sự tức giận của chúng. Lúc ấy tôi đã thấy kinh ngạc lắm rồi, ấy vậy mà gần đây lũ trẻ còn nâng mức độ lên thành “điên tiết”. Từ “đề bụng” chắc chắn không thể được dùng để biểu đạt độ tức giận của lũ trẻ nữa rồi.

Gần đây, trên ti-vi hay báo chí người ta còn dùng từ “đút phẹt” nữa. Như vậy, người ta liên tục đưa ra những từ ngữ mới để chỉ những cảm xúc vượt quá giới hạn của mình.

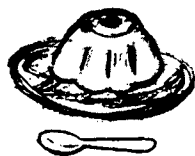
Trong khi đó, dường như không có nhiều từ mô tả niềm vui hay nỗi buồn để đối trọng với những từ chỉ mức độ cáu giận kia. Lý do đơn giản là vì con người hiện đại chỉ cần nói “vui quá” là

biểu đạt hết cảm xúc “vui” của mình. Nghĩa là những niềm vui lớn hơn đang dần mất đi. Hoặc có những niềm vui như thế nhưng người ta không thể cảm nhận được nó. Nỗi buồn cũng vậy. Giờ hiếm thấy có ai thốt ra câu “buồn quá”. Giờ đây quanh ta không phải là những từ ngữ biểu lộ cảm xúc vui hay buồn mà toàn là những từ chỉ cảm xúc cáu giận như “khó chịu”, “đề bụng”, “sôi máu”, “điên tiết” hoặc “đứt phụt”.

Xu hướng đổ lỗi cho người khác

Các nhà nghiên cứu văn hóa nhân loại đã cho biết điều này và quả là họ nói rất đúng. Con người càng sống trong một xã hội đầy đủ vật chất và kinh tế sẽ càng dễ đổ lỗi hay chê trách người khác, dù họ sống ở đâu, màu da gì hay thuộc quốc tịch nào. Người ta bảo rằng đây là đặc tính vốn có của con người. Dù mỗi người đều có những đặc tính riêng nhưng đã là con người thì hẳn ai cũng có những đặc tính chung như thế.

Điều này có nghĩa, hệ có chuyện không thích hay không được hài lòng, người ta lại muốn đổ lỗi cho ai đó. Những người sống trong xã hội sung túc và giàu có rất dễ nảy sinh tâm lý này. Nhưng trái ngược với tâm lý này là cảm giác có lỗi, tự nhận lỗi.



Ví dụ, bạn đang dắt tay con đi dạo quanh nhà. Khi hai mẹ con cùng cảm thấy thoải mái một chút, con rút tay khỏi tay bạn, tự đi bộ và chẳng may vấp ngã. Theo đà, con lăn xuống hố cống ở cuối đường, quần áo của con lấm bẩn hoặc bị xây xước nhẹ. Khi ấy, chúng ta sẽ có tâm lý “Thôi chết, tại mình thả tay con ra nên mới như vậy”. Đây chính là tâm lý tự trách mình.

Nhưng nếu lúc đó ta nghĩ ngay đến chuyện ai là người phụ trách hố nước này thì đó chính là thái độ đổ lỗi cho người khác. Khi ta nghĩ “Sao không đặt nắp hố ở đoạn đường bao nhiêu người qua lại thế này cơ chứ?” hay “Chính phủ tắc trách thật, ông phụ trách cái hố này tắc trách quá!”, thì đó chính là thái độ đổ lỗi và trách cứ người khác.

Xã hội càng sung túc về vật chất, giàu có về kinh tế bao nhiêu thì con người càng đổ lỗi cho người khác, trách cứ người khác khi xảy ra những việc như thế này bấy nhiêu. Trong một xã hội vật chất thiếu thốn, người ta sẽ chỉ tự trách mình chứ không quy trách nhiệm cho người phụ trách hố cống nọ như trường hợp trên.

Ngoài ra, con người ta thực ra còn có thái độ tránh phán xét. Tránh phán xét nghĩa là bỏ qua, coi như không có chuyện gì.

Ví dụ, bạn muốn lái xe ô tô đến nhà bạn mình chơi. Khi bạn định rẽ vào một con đường hẹp thì chẳng may quẹt sườn xe vào cột đèn ở góc đường làm xe bị xước hoặc bị móp một chút. Khi ấy nếu bạn nghĩ: “Thôi chết, lẽ ra mình không nên rẽ ngay mà đánh lái một hay hai lần gì đó có phải không có chuyện gì xảy ra không.” hay “Mình đánh lái rẽ ngay như thế làm móp xe mất rồi” thì có nghĩa bạn đang tự trách mình, đang tự nhận trách nhiệm về mình.

Thế nhưng nếu bạn nghĩ: “Sao lại có cái cột điện ngay ở góc đường thế này cơ chứ?” hay “Ai mà lại ngu ngốc đặt cột điện ngay chỗ này thế chứ?” tức là bạn đang định đổ lỗi cho người khác.

Nếu như bạn nghĩ “Thôi thế là may rồi, cú đó mà quẹt vào ai thì chết” hay “Vết xước thế này thì chỉ cần gửi xe ở gara sửa một hai ngày là đẹp ngay thôi”, đó là thái độ tránh phán xét, tránh đổ trách nhiệm.

Như vậy, cứ mỗi lần gặp việc gì trong cuộc sống, lúc thì chúng ta đổ lỗi cho người khác, lúc ta lại tự trách mình hoặc lúc khác, ta lại có thái độ tránh phán xét. Thường thì đôi lúc ta vừa tự trách

mình vừa trách người, đôi lúc pha cả một chút tránh phán xét để giải quyết tâm lý khi gặp những chuyện không hay xảy ra lúc ấy.

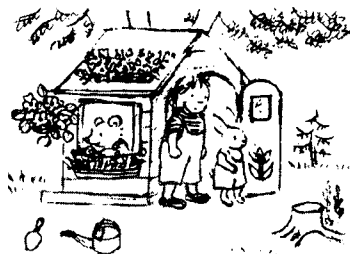
Và thế là khi sống trong một xã hội đầy đủ về vật chất cũng như có nền kinh tế phát triển, chúng ta càng cần phải biết rằng, vô hình trung, ta đang để tâm lý phán xét người khác hay thái độ đổ lỗi cho người khác lấn át ta mà không hề hay biết.

Vậy chúng ta cần suy nghĩ xem tại sao khi xã hội càng sung túc thì con người lại càng có tâm lý đổ lỗi hay phán xét người khác như vậy.

Xã hội có mật độ tập trung càng cao, mối quan hệ cá nhân càng nhạt nhẽo

Trong nhận xét của các nhà nghiên cứu văn hóa nhân loại có nhắc đến điều này. Con người có đặc tính là nếu càng sống trong một xã hội có mật độ tập trung cao thì các mối quan hệ cá nhân càng trở nên nhạt nhẽo. Khái niệm xã hội có mật độ tập trung cao có thể sẽ khác ở từng quốc gia, song về cơ bản, bạn hãy tưởng tượng đó là những thành phố lớn, đầy đủ về vật chất và có nền kinh tế phát triển.

Càng sống ở những xã hội như vậy, người ta lại càng muốn né tránh các mối quan hệ cá nhân. Người ta không nhận ra mình đang



né tránh các mối quan hệ với hàng xóm láng giềng hay những mối quan hệ sâu với cộng đồng địa phương, để sống một cuộc sống cô lập theo ý của riêng mình. Họ không muốn dính líu gì tới những người xung quanh. Và để làm được điều đó, họ đổ nguyên nhân của những điều khó chịu cho người khác, còn mình thì vô can và coi đó là trách nhiệm của những người xung quanh.

Hơn nữa, khi sự đầy đủ sung túc lại đi cùng với mật độ tập trung cao, người ta còn thấy một điều nữa. Càng sống trong những môi trường như thế, con người càng miễn cảm với khuyết điểm của những người xung quanh hơn là ưu điểm của họ. Thật đáng tiếc rằng đây cũng là một trong những đặc tính của con người. Vốn dĩ con người ai cũng có cả ưu điểm lẫn khuyết điểm. Trên đời này không ai chỉ có ưu điểm và đương nhiên cũng không có ai chỉ có khuyết điểm.

Tuy nhiên, sự sung túc và mật độ tập trung cao lại khiến con người nhạy cảm với những điểm khó chịu hơn là những điểm tốt của người khác. Vậy nên hãy cố gắng gì khó chịu hoặc không hay xảy đến, chúng ta đổ lỗi cho người khác, nếu có thể thì tìm mọi

cách tránh giao tiếp hoặc tiếp xúc qua lại với những người xung quanh. Hơn tất cả, dường như xu hướng nhìn thấy mọi người xung quanh đều là những người khó chịu cũng đang dần mạnh mẽ hơn.

Khi người ta chỉ chăm chăm nhắm đến điểm yếu của người khác, sự nhạy cảm này dần choán chỗ trong tâm tư tình cảm của chúng ta. Những cảm xúc này xuất hiện cả ở mối quan hệ trong gia đình, giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em.

Trong 30 năm nghiên cứu lâm sàng về thần kinh nhi đồng và thanh thiếu niên, tôi thấy chắc chắn những cảm xúc kiểu ấy đang ngày một tăng ngay trong cả phạm vi gia đình. Vậy nên mới có chuyện các vụ bạo hành gia đình ngày một nhiều. Chắc chắn các vụ bạo lực xảy ra ngoài gia đình cũng tăng. Những vụ bạo lực trong trường học, trong xã hội, các vụ giết vợ hại chồng, cha mẹ con cái hay anh chị em giết nhau cũng đang tăng lên. Tóm lại, con người giờ đây chỉ chăm chăm để ý đến những điểm khó chịu của người mà mình tiếp xúc. Nếu có vấn đề gì xảy ra thì đó là lỗi của người khác chứ không phải mình. Người ta cảm thấy dễ cáu bẳn và muốn chọn cách sống kiểu “theo cách của tôi”. Những điểm tiêu cực ấy trong con người dường như đang lớn dần lên.

Gần đây, nhiều người Nhật có xu hướng biến cảm xúc đổ lỗi cho người khác, sống theo cách của riêng mình thành cái gọi là cá tính hay sự tự chủ và có lẽ xu hướng này khá cao so với nhiều nơi trên thế giới.

Thấy thoải mái khi trò chuyện cùng người khác

Tôi vừa nói với các bạn rằng càng sống trong những xã hội sung túc, con người càng có xu hướng đổ lỗi cho người khác mỗi khi có chuyện gì không hay xảy ra. Hơn nữa, khi mật độ sống quá đông đúc, mối quan hệ giữa các cá nhân với nhau cũng phai nhạt dần.

Trải qua thời kỳ phát triển kinh tế cao độ, Nhật Bản đã trở thành một xã hội đầy đủ vật chất và đi kèm với nó là một cấu trúc xã hội thay đổi, dân số không ngừng tập trung về các thành phố lớn. Tại các thành phố lớn, đi đến đâu cũng thấy toàn người là người. Nào là tàu điện chật cứng người, đi mua sắm cũng thấy người như nêm như cối, đến rạp hát cũng thấy kín đặc người. Tóm lại là đến lúc nào đó, người ta cũng sẽ thấy mệt mỏi với người và người. Trong cuộc sống thường nhật, người ta không có được sự yên bình vì thế người ta muốn đến một nơi nào đó không có ai để được thở phào nhẹ nhõm. Đây cũng là xu hướng chung



của con người hiện đại. Cùng với nó là sự biến đổi tâm lý và nảy sinh những vấn đề lớn trong tâm hồn con người.

Một trong những biểu hiện của mối quan hệ cá nhân đang phai nhạt ấy là khi ta ngồi cạnh người lạ trên tàu hoặc máy bay, một lẽ đương nhiên là không ai mở miệng nói với ai câu gì trong suốt hành trình.

Vì đặc thù nghề nghiệp nên lúc nào tôi cũng muốn nói điều gì đó với ai đó. Khi đó tôi nhận thấy nhiều người tỏ rõ thái độ khó chịu khi tôi bắt chuyện với họ. Nhưng cũng có những người tham gia câu chuyện nếu như có ai đó bắt chuyện trước. Nhưng hầu hết mọi người không ai mở lời bắt chuyện trước cả. Mấy năm nay, theo trí nhớ của tôi có duy nhất một lần tôi được người khác bắt chuyện trước.

Đó là một phụ nữ sắp bước vào tuổi xế chiều. Thực ra gọi là bà lão thì cũng hơi quá đáng. Bà lên tàu từ ga Nagoya và nói bà đi đến Kokura. Nghe bà kể, bà sống ở thành phố Kitakyushu. Khi tôi hỏi bà đến đó có việc gì, bà bảo bà đến giúp chăm con gái mới sinh con ở đó.



Đang nói chuyện, bà bảo bà muốn ăn cơm hộp nên tôi cũng mua một hộp cơm giống bà và cùng ăn. Thế là bà có thốt lên một câu, chắc là cảm nhận thực của bà: “Thật may mắn làm sao khi tôi được ăn miếng trứng trắng đầy đặn thế này”. Khi nghe câu nói này, các bạn có cảm nhận được điều gì không? Tôi lập tức hiểu ngay ra vấn đề. Đây là lời cảm ơn của những con người thời xưa. Ngày xưa khổ sở thiếu thốn thế, làm gì có được miếng trứng dày thế này cơ chứ. Giờ tôi mà nói điều này với con trai, chắc chúng sẽ cười vào mũi tôi mất. Chúng sẽ nói đại loại như, thời buổi này làm gì có miếng trứng trắng nào không đầy chứ v.v... Bọn trẻ ngày nay không biết đến cảm giác xúc động khi được ăn một miếng trứng trắng đầy là gì.

Tôi rất hiểu tâm trạng của người phụ nữ này vì có thể bà cùng thế hệ với tôi. Bà là người bắt chuyện với tôi trước. Đối với tôi trong mấy năm trở lại đây, đó là trải nghiệm duy nhất được người khác bắt chuyện. Các bạn thấy đấy, giờ đây được một người lạ bắt chuyện với mình sao mà hiếm đến thế.

Đúng là Nhật Bản đã trở thành một quốc gia giàu có, tự do, bình đẳng và hòa bình. Nhưng cuộc sống hàng ngày của chúng ta thì sao? Bạn có nghĩ điều quan trọng đối với con người là được thoải mái, vui vẻ khi ở bên người khác giờ đây ngày càng ít đi không? Kết quả là chúng ta đánh mất môi trường hình thành nên thứ tình cảm tin tưởng người khác của không chỉ người lớn, thanh thiếu niên mà thậm chí của cả trẻ nhỏ nữa. Chúng ta cần phải nhìn nhận và suy nghĩ lại một lần nữa về tầm quan trọng của điều này. Các bạn nghĩ sao?

Chương 15

***Đôi điều gửi các cô bảo mẫu,
các giáo viên mầm non***





Giá trị của công việc nuôi dạy trẻ

Những đứa trẻ được nuôi dạy theo đúng những điều ta mong đợi hay những đứa trẻ được dạy sao cho có lòng tin vào người khác là những đứa trẻ hạnh phúc. Những trẻ được chăm sóc theo kiểu đòi gì được nấy trong giai đoạn từ 0-3 tuổi là những đứa trẻ hạnh phúc nhất. Chúng sẽ biết tự yêu thương chính bản thân mình.

Làm thế nào để trẻ biết yêu thương bản thân mình? Hãy cho trẻ được sống trong một môi trường có nhiều người yêu thương bé. Với bé điều ấy quan trọng lắm. Mẹ thì yêu tở. Bố tở cũng yêu tở. Cô giáo ở lớp cũng yêu tở nhé. Bạn X cũng yêu quý tở. Thế thì tở cũng yêu mẹ, yêu bố, yêu cô giáo, yêu bạn bè. Và hơn tất thảy, thứ tình cảm lành mạnh nhất sẽ phát triển, đó là bé biết tự yêu bản thân mình.

Với ý nghĩa đó, công việc của những người chăm sóc trẻ trong giai đoạn đầu đời có giá trị vô cùng to lớn. Về phương diện giáo dục, giá trị to lớn đó không thể đem so sánh với những kiến thức được dạy ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và đại học. Xét trên phương diện giáo dục con người, đối với cuộc



đời sau này của đứa trẻ, giá trị này rất khác và mang tính quyết định. Việc giáo dục sau này, về cơ bản là đào tạo kiến thức và kỹ năng hơn là giáo dục con người. Những thầy cô giỏi cũng sẽ đào tạo nhân cách con người cho trẻ, nhưng phần căn bản nhất trong nhân cách con người lại do những thầy cô giáo tại các nhà trẻ hay trường mầm non đảm trách.

Khi bạn chọn công việc liên quan đến nuôi dạy trẻ, chắc hẳn bạn phải rất yêu trẻ. Tôi không nghĩ là có ai ghét trẻ con mà lại chọn công việc na. Tương tự chuyện không có ai ghét động vật mà lại trở thành bác sĩ thú y hoặc những người không thích đi tàu xe lại trở thành người lái tàu cả.

Công việc của các bạn chính là suy nghĩ xem “Làm sao để bé biết tin vào người khác và biết tin vào chính mình đây?”. Nghĩa là các bạn đang nghĩ xem làm thế nào để bé được hạnh phúc. Điều kiện tiên quyết để có thể nghĩ cho hạnh phúc của trẻ là chính bản thân bạn phải thấy hạnh phúc đã.

Khi bản thân không hạnh phúc thì chắc chắn người ấy không thể nghĩ đến hạnh phúc của người khác được. Để bản thân được

hạnh phúc, bạn phải được yêu thương. Nếu không cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ, bạn bè, không cảm nhận được mình đang được nhiều người trân quý thì bạn sẽ không có tâm trạng nào để coi trọng tội nhỏ, yêu thương chúng hay mong chúng được hạnh phúc. Tôi mong các bạn hãy suy nghĩ và thực sự coi trọng điều này.

Bởi vậy, trước hết các bạn hãy nghĩ sao cho mình được hạnh phúc đã nhé. Để làm được điều đó, hàng ngày bạn cần phải có được tinh thần khỏe mạnh. Nếu tinh thần không khỏe mạnh, bạn sẽ hay nhăn nhó, hay bực bội, đối xử lạnh lùng với lũ trẻ, thậm chí có xu hướng làm điều ác nữa. Vậy nên trước hết, các bạn hãy tự hỏi xem mình có đang thấy hạnh phúc hay không.

Những đứa trẻ có được điều mình muốn và những đứa trẻ không được như thế

Một khi trẻ không có được điều mình muốn, chúng sẽ thấy mất niềm tin vào con người và cảm giác bất lực sẽ lớn lên trong trẻ. Dần dần, chúng biến thành những đứa trẻ thiếu tự tin, không tin tưởng vào những người xung quanh. Tôi đã trình bày ở những phần trước về việc tại sao trẻ lại hình thành những cảm xúc như

vậy. Bây giờ ta hãy nghĩ xem khi những đứa trẻ ấy lớn lên, chúng sẽ ra sao?

Vấn chuyện những đứa trẻ ấy, nếu ở nhà trẻ chúng làm điều gì sai, chúng ta sẽ mắng chúng phải không nào? Đây là tôi nói chuyện ta mắng trẻ sau khi trẻ đã làm điều thực sự xấu hoặc vừa vi phạm các quy tắc. Khi ấy, trẻ nào có thái độ không tin tưởng người khác lập tức dễ có cảm xúc thù địch và phản ứng lại. Trẻ sẽ phản kháng và hờn dỗi, rồi có những cảm xúc như thấy mình thật kém cỏi.

Những trẻ được đáp ứng nhu cầu trong thời gian từ 0-1 tuổi sẽ chỉ trả lời “Vâng ạ” hay “Vâng, không được ạ” khi bị người lớn mắng “Bé K à, làm thế là không được đâu nhé”. Đó là do lòng tin với người khác của trẻ khá lớn. Vậy nên trẻ không thấy thù địch hay muốn phản ứng với cô giáo vừa mắng mình. Đồng thời trẻ cũng không phát sinh những cảm xúc tiêu cực như thấy khổ sở, cũng không hờn dỗi hay có cảm giác thua kém gì.

Những đứa trẻ thấy không tin tưởng vào người khác cũng như thấy bản thân chưa hoàn hảo và có nhiều cảm giác thua kém là những trẻ bất ổn. Vậy nên nếu cứ để trẻ lớn lên như thế, sau này ta sẽ rất khó mắng trẻ và việc đưa trẻ vào khuôn khổ cũng sẽ vấp phải khó khăn. Hay nói khó nghe một chút là ta sẽ không thể đưa trẻ

vào nề nếp được. Lúc đó ta buộc phải cho trẻ trải nghiệm lại cảm giác nương tựa vào người khác của giai đoạn từ 0-1 tuổi. Tóm lại, bạn phải xây dựng lòng tin đối với người khác của trẻ lại từ đầu. Tôi nghĩ giờ đây ở các nhà trẻ, trường mầm non, có rất nhiều trẻ như vậy. Và khi trẻ đến tuổi học tiểu học, mỗi trẻ sẽ có phản ứng khác nhau khi bị thầy cô giáo hay cha mẹ mắng, khi bị đưa vào nề nếp hay khi phải rèn luyện điều gì.

Cố gắng không mắng trẻ

Những đứa trẻ bất ổn đó thường có xu hướng gì? Xin thưa rằng chúng luôn mong mọi người xung quanh để ý và quan tâm đến chúng. Vậy nên chúng thường tìm đủ mọi cách để các cô giáo để ý đến mình. Biện pháp hiệu quả nhất để các cô luôn phải để mắt đến chúng là cố tình làm những điều khó chịu. Hành vi này là “kêu gọi sự chú ý”, trong tiếng Anh viết là Attention Asking Behavior – nghĩa là hãy hướng sự chú ý tới tôi đây này.

Chúng đẩy ngã những bé nhỏ hơn, quăng những đồ vật nguy hiểm, đổ hết nước trong xô ra ngoài. Tóm lại, chúng cố tình làm những việc khiến người lớn phải thót tim. Nhưng ta càng mắng, chúng càng gia tăng mức độ “kêu gọi sự chú ý”.

Trẻ càng lớn thì mức độ chênh lệch giữa trẻ có và không có lòng tin với người khác càng bộc lộ rõ. Nếu ta nuôi dạy không đúng cách, những trẻ không có lòng tin vào người khác sẽ ngày càng khó dạy bảo. Ta sẽ thấy hình như chúng đang cố tình lặp đi lặp lại những việc khủng khiếp khiến ta muốn mắng chúng.

Nhưng lúc như thế, các bạn hãy thử không mắng trẻ mà cố gắng kiểm chế cơn bực và nghĩ về những điểm tốt của trẻ. Trẻ luôn mong ta nhìn chúng với ánh mắt trìu mến đầy tình yêu thương. Bạn hãy hiểu cho cảm xúc mong muốn được bạn chú ý đến của chúng. Nhưng nếu trẻ cứ làm hết chuyện nọ đến chuyện kia như thế, tôi nghĩ là cuối cùng cũng đến lúc bạn phải cáu lên và muốn quát mắng trẻ. Rất khó để kiểm chế điều đó.

Trẻ cố tình làm vậy là để kiểm tra xem ngay cả khi chúng làm những điều khó chịu như thế thì bố mẹ hay cô giáo có còn yêu mình hay không. Chắc hẳn các bạn sẽ nghĩ ngay đến vài trẻ ở trường mình phải không? Bạn phải rất giỏi nghiệp vụ mới có thể biến những đứa trẻ như thế thành những đứa trẻ dễ thương.

Con người ai cũng có cảm xúc nên đôi khi người ta sẽ thấy không muốn đối xử tốt với những đứa trẻ đã gây ra những điều khó chịu. Nhưng bạn cố gắng đừng bực mình mà hãy quan tâm

nhiều hơn đến những đứa trẻ ấy. Đó mới đúng là vai trò của một người làm công việc chăm sóc trẻ.

Những đứa trẻ dễ thương là những đứa trẻ được yêu thương nên chúng thật đáng yêu. Khi nào chúng làm điều gì không phải, có mắng chúng “Không được như thế!” thì chúng cũng đón nhận lời trách mắng đó mà không gợn chút oán ghét người trách mắng và cũng không cố ý làm những việc tà trời để “thu hút” sự chú ý của người khác. Ta sẽ chẳng phải mất nhiều công sức với những đứa trẻ như thế và bản thân chúng cũng tự tìm được chỗ nào đó để chơi.

Với những trẻ hay đòi hỏi, nếu không được đáp ứng hết nhu cầu, trẻ sẽ không thể phát triển theo chiều hướng tốt hơn được. Đôi khi chúng cho thấy sự tiến bộ nhưng chỉ là trưng ra cho ta thấy thôi chứ không phải là những tiến bộ thực sự. Xét về ý nghĩa này, để nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ phát triển lành mạnh nhất, hãy để trẻ được trải nghiệm đầy đủ nhất cảm giác được nương tựa, được đáp ứng đầy đủ mọi mong muốn và nhu cầu của mình để từ đó trẻ có thể tin tưởng người khác, tin tưởng chính mình, có được bước phát triển tự chủ đầu tiên.

Hãy nghĩ đến hạnh phúc của cha mẹ trước

Mùa mưa ở Nhật luôn có những cơn mưa rào rất to. Câu chuyện tôi sắp kể xảy ra trong một ngày mưa như trút nước. Có một bà mẹ lái ô tô chở con đến cổng trường, cách lớp học một cái sân rộng. Bà mẹ vội mở cửa và bảo con “Nào con chạy đi!” và để con chạy qua sân vào lớp còn mình vẫn ngồi trên xe rồi lái xe đi. Đứa trẻ chạy được đến lớp thì quần áo ướt sũng như thể vừa mới bị ngã xuống bể bơi vậy. Các cô giáo thấy thế vừa xuýt xoa “Khổ thân con quá!” vừa thay quần áo cho bé. Đến chiều, khi mẹ bé đến đón, các cô giáo liền góp ý “Chị để con chạy vào lớp như vậy thật tội nghiệp quá!” thì bà mẹ đó trả lời “Thế còn hơn là cả hai mẹ con cùng ướt?!” Đó quả cũng là một lý do!

Trong những trường hợp nguy hiểm, nếu chỉ một trong hai người có cơ hội sống sót thì rõ ràng cách nghĩ thà để một người được sống còn hơn cả hai người phải chết là hợp lý. Có thể các bạn cười rằng chuyện vừa rồi đâu đến mức như thế. Nhưng đó là vì sự nhạy cảm của các bạn khác với bà mẹ kia. Và tiếc là xu hướng suy nghĩ như bà mẹ kia dần dần đang trở nên phổ biến hơn tự lúc nào. Bình thường, hầu như bà mẹ nào cũng nghĩ rằng mình sẽ cùng ướt với con phải không?



Những bà mẹ hiện đại nuôi con khéo thường là những bà mẹ giỏi giao tiếp. Nên nếu bạn gặp những bà mẹ nuôi con vụng về, hãy hỗ trợ họ nhé.

Khi nói chuyện với những ông bố bà mẹ từng bỏ mặc con hàng giờ liền trong xe ô tô để mình chơi bi-a, tôi có cảm giác đã làm những việc không thể chấp nhận được. Nhưng hẳn những ông bố bà mẹ ấy khi còn thơ bé cũng bị đối xử tương tự. Vậy nên bạn cũng hãy thông cảm với những ông bố bà mẹ ấy giống như khi bạn thông cảm cho những đứa trẻ kia nhé. Có thể việc quan tâm đến các bà mẹ như thể quan tâm đến các bé là điều khó khăn, nhưng chí ít tôi vẫn mong các bạn không nhìn cha mẹ của các bé với thái độ thù địch.

Khi nghiên cứu lâm sàng, chúng tôi biết bậc làm cha mẹ như thế nào sẽ đối xử với con ra sao. Những người thực sự quan tâm đến việc nuôi dạy con cái sẽ không bao giờ bỏ con trong ô tô hàng giờ liền như vậy. Cũng như người làm công tác chăm sóc trẻ các bạn, bác sĩ y khoa thần kinh trẻ nhỏ như chúng tôi luôn “về phe” với các em nhỏ. Chính vì về phe với các em nên đôi khi chúng ta



nhìn bố mẹ trẻ với con mắt thù địch. Nhưng nếu làm như thế thì chúng ta chưa thực sự là bạn của trẻ. Càng là bạn của trẻ, ta càng không nên nhìn cha mẹ trẻ với ánh mắt thù địch.

Nghĩ đến hạnh phúc của trẻ và của cả cha mẹ chúng

Khi còn trẻ, tôi đã được đào tạo để trở thành bác sỹ y khoa thần kinh trẻ em tại một bệnh viện của một trường đại học ở Canada. Bạn hãy thử hình dung ra có một đứa trẻ đi cùng bố mẹ đến bệnh viện và tôi được giao phụ trách trẻ còn một bác sỹ trẻ là đồng nghiệp của tôi được giao phụ trách cha mẹ trẻ. Ngoài ra còn có một bác sỹ cấp cao hơn đảm nhận vai trò giám sát. Vì tôi phụ trách đứa trẻ nên tôi chỉ nghĩ đến những điều làm cho đứa trẻ hạnh phúc. Bác sỹ bạn tôi thì không dă động gì đến đứa trẻ mà chỉ nghĩ những điều làm cho cha mẹ trẻ được hạnh phúc. Sau đó chúng tôi thảo luận với nhau và bác sỹ cấp cao làm nhiệm vụ giám sát sẽ làm trọng tài.

Hôm sau, chúng tôi đổi nhiệm vụ cho nhau. Lần này tôi nghĩ đến hạnh phúc của cha mẹ trẻ còn bạn tôi lại nghĩ cho hạnh phúc

của đứa trẻ. Nghĩa là hai bác sỹ sẽ nghĩ triệt để mọi cách để trẻ và cha mẹ trẻ hạnh phúc. Tất cả các bác sỹ y khoa thần kinh trẻ em như chúng tôi đều được đào tạo rất kỹ như vậy.

Ta sẽ không thể nghĩ đến hạnh phúc của một đứa trẻ nếu cha mẹ chúng không hạnh phúc. Nếu các bạn trông trẻ 24 giờ/ngày, 365 ngày/năm thì lại là chuyện khác. Nhưng đằng này hàng ngày bạn vẫn phải trả trẻ về với cha mẹ. Vậy nếu cha mẹ trẻ không hạnh phúc thì làm sao con trẻ có thể hạnh phúc được. Vậy nên trước hết các bạn phải học cách làm cho cha mẹ trẻ cảm thấy hạnh phúc.

Thường thì những ông bố bà mẹ để con mình bất hạnh như thế chắc chắn là những người từng trải qua một tuổi thơ bất hạnh. Chính vì thế, ta cần quan tâm đến những ông bố bà mẹ này trước tiên. Nhưng chúng ta thường chỉ thấy thương bọn trẻ và giận những ông bố bà mẹ đã làm những việc quá đáng như thế.

Thực sự là ở nhà trẻ hay trường mẫu giáo, có thể chúng ta không thể làm được gì cho những ông bố bà mẹ ấy. Nhưng chỉ cần các bạn nói chuyện với họ bằng những suy nghĩ thật lòng rằng hẳn họ đã rất vất vả mới có được ngày hôm nay thì chắc chắn là họ có thể cảm nhận được. Chỉ cần bạn thật sự quan tâm xem thời thơ ấu của họ ra sao, nghe những câu chuyện thường ngày của họ, phụ

họa với câu chuyện của họ là đủ. Con người luôn nhận biết được rằng đối tác đang có thành ý với mình hay đang nhìn mình bằng con mắt khó chịu.

Điều ấy quả thực rất khó khăn. Vậy nên đó là điều mà những người làm công tác giáo dục đào tạo hay chăm sóc trẻ em, ngành y tế phúc lợi xã hội hay những người làm công tác nghiên cứu về mặt lâm sàng cần được tôi luyện. Các bác sỹ tiêm giỏi hay biết phẫu thuật lành nghề cũng là do rèn luyện nhiều mà nên. Thực sự là như vậy, như người xưa vẫn nói “Trăm hay không bằng tay quen”.

Vì yêu con người nên bạn mới chọn nghề giáo. Yêu trẻ con nên bạn mới chọn làm nghề chăm sóc và nuôi dạy trẻ. Về cơ bản vẫn là vì bạn yêu thương con người. Vậy nên chỉ cần bạn lo lắng quan tâm đến người khác một chút là được. Chẳng ai lại chọn nghề giáo hay nghề nuôi dạy trẻ nếu như bản thân ghét con người. Chắc là đâu đó cũng có một vài người như vậy, song tôi nghĩ là rất hiếm. Thế nên bạn đừng quên bản chất con người mình nhé.

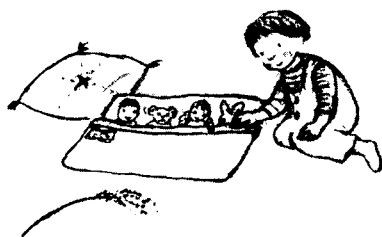
Niềm vui khi cố gắng hết mình vì một việc tốt

Tôi đã gặp và nói chuyện với rất nhiều người tại các trường mầm non hay trường học. Tôi nhận ra có rất nhiều thầy cô giáo có xu

hướng thấy bứt rứt nếu không làm được điều này điều kia cho trẻ. Nhưng những người làm nghề y lại không thể. Các bác sỹ muốn chữa khỏi bệnh cho bệnh nhân nhưng những người không thể lành bệnh thì các bác sỹ cũng đành chịu. Vậy nên nếu bảo các bác sỹ đã quên với việc “chẳng còn cách nào khác” như thế thì cũng đúng. Chẳng hạn như đối với các bệnh nhân mắc các bệnh nan y diễn biến nhanh như ung thư giai đoạn cuối hay bệnh loạn dưỡng cơ thì các bác sỹ cũng phải bó tay.

Trong những trường hợp đó, ta chỉ có thể làm điều tốt nhất có thể. Tôi nghĩ cách nghĩ này cũng nên được áp dụng với những người làm công tác giáo dục hoặc các cô nuôi dạy trẻ. Những người làm công tác giáo dục hay nuôi dạy trẻ khi không đạt được những kết quả như họ mong đợi thường cảm thấy khó chịu và bức bối. Trong khi đó, ở ngành y, các y bác sỹ phải quen với việc bệnh nhân không qua khỏi và không cảm thấy bức bối với chính mình.

Đúng là có những lúc mình đã gắng hết sức nhưng bệnh tình của bệnh nhân không mấy khả quan. Hoặc dù đã làm mọi cách mà bệnh nhân chỉ sống được thêm chừng ba tháng nữa. Nhưng không phải vì đẳng nào cũng không cứu được mà chúng ta đầu hàng mà ngược lại, hãy làm mọi điều tốt nhất để có thể kéo dài sự sống thêm ba tháng nữa.



Nếu có thể, tôi mong tất cả những ai đang tham gia công tác giảng dạy và nuôi dạy trẻ đều nhận thấy niềm vui cũng như cảm nhận được ý nghĩa công việc của mình. Mong các bạn không quá đặt nặng suy nghĩ rằng cha mẹ trẻ cần phải làm thế này hay những người khác phải làm thế kia, thậm chí trẻ cần phải làm cái nọ cái kia v.v... Chỉ cần các bạn quan tâm đến trẻ và gia đình trẻ, như thế là bạn đã làm những việc tốt nhất rồi.

Chương 16

Đôi lời nhắn nhủ tới các ông bố, bà mẹ



Ai là người nuôi dạy trẻ?

Tôi sinh ra vào năm Chiêu Hòa thứ 10 (1935) còn bố mẹ tôi sinh vào thời Minh Trị¹. Mẹ tôi từng phải làm việc liên tục 46 tiếng đồng hồ không ngừng nghỉ. Thuở nhỏ, tôi nhớ chưa bao giờ thấy bà có giây phút nào được ngơi tay. Lúc nào tôi cũng thấy bà làm việc, nào là làm đồng, giặt giũ, nấu nướng, sửa soạn bữa tối... Tôi luôn thấy cha mẹ mình làm việc như thế. Đi học về tôi cũng không gặp cha mẹ ở nhà vì họ còn mãi bận công việc ngoài đồng. Cha mẹ thường để lại cho tôi mảnh giấy nhắn rằng đến giờ ăn thì con đến cánh đồng A nhé. Vậy nên không phải phụ nữ thời nay mới phải đi làm mà thực ra phụ nữ thời nào cũng làm việc. Do đó, việc đặt câu hỏi ai sẽ nuôi con khi phụ nữ đi làm là điều rất sai lầm.

Không phải là phụ nữ đi làm thì không thể nuôi con hoặc nuôi con vụng về. Có nhiều bà mẹ chỉ ở nhà nhưng lại nuôi con rất vụng. Nếu ai đó có suy nghĩ sai lạc về vấn đề này, tôi rất mong người đó sẽ tự điều chỉnh lại. Các bạn hoàn toàn không phải băn khoăn chuyện gửi con ở nhà trẻ có nghĩa là mẹ không biết cách nuôi con hoặc trẻ không được chăm sóc nuôi dạy tốt.

¹ Thời Minh Trị kéo dài từ năm 1868 đến 1912.

Tôi cũng không bao giờ nghĩ rằng khi nuôi con, người mẹ phải làm mọi thứ. Mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh. Có những gia đình hai vợ chồng phân công trách nhiệm nuôi dạy con. Có những gia đình thì người vợ chịu trách nhiệm chính còn người chồng sẽ hỗ trợ vợ.

Theo tôi, không có nguyên tắc nào quy định ông bố phải như thế này như thế kia cả. Mỗi gia đình mỗi khác nên điều quan trọng là vợ chồng phải thống nhất về chuyện này. Ta không cần phải rạch ròi quy định đàn ông phải làm việc này, phụ nữ phải làm việc kia. Chỉ cần vợ chồng đồng thuận là mọi thứ sẽ được điều chỉnh hài hòa và lành mạnh.

Tôi luôn nghĩ sự hiện diện của người mẹ cho đến hết thời thơ ấu của trẻ là vô cùng quan trọng. Bởi lẽ chắc chắn người cha sẽ không thể có được cảm xúc mang bầu hay trải nghiệm sinh nở, không có một chuỗi những tình cảm liên quan đến việc nuôi dạy con thơ như tình mẫu tử, cho con bú, đón nhận con trẻ một cách tuyệt đối v.v... Cho dù có được cảm xúc ấy đi chăng nữa thì nó cũng chỉ là những cảm xúc vay mượn mà thôi. Vậy nên trách nhiệm của người cha trong việc hỗ trợ tinh thần cho người mẹ cũng như trong mối quan hệ mẹ con là vô cùng lớn.

Người mẹ nào may mắn có được người chồng tốt và có thể an tâm về chồng thì đó sẽ là người mẹ tuyệt vời. Nếu vợ chồng hợp nhau và cuộc sống vợ chồng ổn định thì họ sẽ không lâm vào cảnh đòi hỏi con cái phải theo đúng ý mình. Nếu tình cảm vợ chồng gắn bó thì họ càng tôn trọng đứa trẻ như đúng những gì chúng có. Nhưng nếu người vợ không chấp nhận được ở chồng điều gì thì đứa trẻ sẽ là nơi người mẹ đòi hỏi phần thiếu hụt đó. Họ sẽ càng lún sâu thêm vào việc kỳ vọng quá đáng trong cái vòng luẩn quẩn bất hạnh với cả con lẫn mẹ.

Hãy trân trọng những phút giây bên con

Từ trước đến nay, có hai quan điểm về niềm vui khi nuôi dạy con cái. Thứ nhất là niềm vui khi kỳ vọng vào con cái và thứ hai là niềm vui khi giúp con cái được hạnh phúc. Nếu có thể, bạn hãy phát triển niềm vui khi giúp con cái được hạnh phúc và giảm thiểu niềm vui khi kỳ vọng vào con cái. Khi cha mẹ cảm nhận được niềm vui to lớn khi đặt kỳ vọng vào con cái thì với trẻ, đó là tình yêu có điều kiện. Và khi những kỳ vọng này trở nên thái quá, cha mẹ sẽ khiến con mất đi cảm nhận rằng mình đang thật sự được yêu thương.



Việc trẻ được hạnh phúc trong tương lai của mình là điều vô cùng quan trọng. Nhưng việc chăm sóc để trẻ có được những khoảnh khắc sống hạnh phúc ở hiện tại còn tốt hơn nhiều so với hạnh phúc trong tương lai. Việc bạn bắt trẻ phải cố gắng ở thời điểm này để mong trẻ được hạnh phúc trong tương lai và điều này diễn ra suốt thời thơ ấu của trẻ không phải là điều tốt đẹp gì.

Tôi nghĩ cách nuôi dạy trẻ hợp lý là chúng ta cố gắng làm cho trẻ được hạnh phúc từng giây phút, từng khoảnh khắc ngay lúc này. Và ta hãy vui với việc nuôi dạy trẻ một cách thật tự nhiên.

Nếu làm được việc đó, chắc chắn bạn sẽ là một người cha người mẹ lý tưởng.

Vấn đề ở chỗ chúng ta sẽ sử dụng thời gian ở bên trẻ ra sao. Buổi sáng đưa con đến nhà trẻ, chiều đón con về nên thực tế, thời gian gần gũi với trẻ không nhiều hoặc chỉ có ngày nghỉ mới có nhiều thời gian ở bên con. Vậy khi quý thời gian ở bên con ít như thế, ta sẽ giáp tiếp với con như thế nào. Hãy làm sao để những lúc đó, con trẻ cảm nhận được bố mẹ mình thật tuyệt vời thì việc nuôi con sẽ trở nên hết sức dễ dàng.

Với cả những bà mẹ ở nhà hay đi làm, điều này cũng giống nhau. Nói một cách đơn giản, việc nuôi dạy con trẻ chính là xây dựng mối quan hệ giữa mẹ và con. Từ góc độ của trẻ, người mẹ tuyệt vời là ở bên con suốt 24 giờ/ngày. Nhưng kể cả khi mẹ không thể ở bên con suốt 24 giờ/ngày mà con có được những hình dung tốt về mẹ thì chắc chắn con vẫn sẽ ngoan.

Thực ra, cha mẹ cần ý thức được rằng thời gian ở cùng con ít bao nhiêu thì càng cần xây dựng mối quan hệ với con tốt bấy nhiêu. Nhưng trên thực tế vẫn có những câu chuyện như thế này.

Một người mẹ nói với các cô giáo ở nhà trẻ nọ: “Từ nay tôi không phải đi làm ngày thứ Bảy nên không phải gửi cháu ở đây vào thứ Bảy nữa. Tôi sẽ chăm cháu ở nhà.”

Nhưng đến trưa, bà mẹ này lại đưa trẻ đến trường và nói với các cô: “Nhờ các cô cho cháu ăn giúp tôi”. Lý do là vì khi có trẻ ở bên, hai vợ chồng họ không thể ăn uống thoải mái được. Chắc hẳn các bạn sẽ thấy nực cười với câu chuyện này phải không? Nhưng giờ thì những chuyện nực cười như thế sắp trở thành bình thường mất rồi.

Phía nhà trường trả lời: “Như thế khó cho chúng tôi quá”. Thế là bà mẹ nọ liền nói: “Vậy từ tuần sau cho tôi gửi cháu từ sáng vậy. Nếu gửi từ sáng thì cháu vẫn được ăn trưa đúng không cô?”

Dường như bà mẹ này chỉ cảm thấy trường mẫu giáo cần biết ơn mình chứ không nhận ra là mình đáng bị chê trách. Các bạn có hiểu điều này không? Cô ấy nghĩ mình đang giúp cho nhà trường đấy chứ, nhà trường chỉ phải cho con ăn mỗi bữa trưa thôi mà. Đúng là có những người có cách nghĩ như thế thật. Trong trường hợp này, bà mẹ ấy nghĩ nếu nhà trường thấy không tiện chỉ cho con ăn vào buổi trưa thì cô ấy sẽ gửi con từ sáng, thế là nhà trường không thể than phiền được nữa. Thực tế, cô ấy có quyền gửi con từ sáng đến chiều, nhưng cô ấy đã đỡ hộ nhà trường một buổi sáng và cô ấy chỉ nhờ nhà trường thực hiện đúng công việc của mình vào giờ ăn trưa thôi.

Nhưng xét từ tình cảm thông thường, điều này có vẻ không ổn. Tôi biết chắc rất nhiều người nhận thấy điều đó trong câu chuyện này. Nếu mẹ đã dành cả buổi sáng với con thì tại sao không thể nấu cho con bữa trưa và cùng ăn với con?

Nhưng cũng có nhiều người không nghĩ như vậy. Biết đâu số lượng những người như vậy ngày một nhiều lên. Và khi đó đa số sẽ chiến thắng và những suy nghĩ lệch lạc ấy biết đâu sẽ trở thành “chân lý”, thành những cảm xúc hết sức thông thường. Chủ nghĩa dân chủ tức là mọi thứ được quyết theo đa số nên nếu nhiều người

có cảm xúc hay suy nghĩ này, nó sẽ trở thành thông lệ của đời sống mất.

Trẻ con ghi nhớ mọi chuyện rất lâu, chỉ cần cha mẹ làm cho trẻ hay không làm cho trẻ điều gì, dù là nhỏ nhất, trẻ cũng đều ghi sâu trong tâm trí. Bố mẹ đi làm suốt tuần, mãi mới có hôm được ở nhà mà bố mẹ lại không cho mình ăn cơm cùng thì trẻ sẽ rất buồn.

Cô giáo ở trường mẫu giáo kể với tôi rằng khi được hỏi “Các con đã làm gì vào ngày nghỉ?”, bọn trẻ sẽ kể cho chúng ta rất nhiều chuyện. Có bé bảo “Con được đi Disneyland, bé thì nói “Con được đi công viên”, hay “Con được đi mua sắm ở khu trung tâm thương mại, được mua bao nhiêu thứ”. Nhưng có một bé đã trả lời rất ấn tượng: “Hôm qua mẹ cắt móng chân móng tay cho con”. Theo câu chuyện của bé, ắt hẳn cảm giác được ngồi trong lòng mẹ, được cảm nhận hơi ấm làn da mẹ và được mẹ cắt móng chân móng tay cho như vậy là những ký ức êm đềm và đẹp đẽ sẽ hằn sâu trong tâm trí bé.

Chẳng cần phải đưa con đi đâu xa, không cần phải làm những điều đặc biệt mà tình cảm mẹ con, cha con vẫn chạm được đến trái tim trẻ. Chỉ cần bạn trân trọng những giây phút ở bên trẻ thì chắc chắn trẻ sẽ cảm nhận và hiểu được điều đó.

Tình yêu của cha mẹ mang đến cho con sự thoải mái

Với trẻ nhỏ, mẹ là người trẻ tin cậy nhất và không thể thay thế. Để có thể nuôi dạy trẻ thật tốt, vai trò của người mẹ vô cùng quan trọng.

Vấn đề của cha mẹ là liệu chúng ta có thể chấp nhận con hoàn toàn như con vốn có hay không. Tức là không áp đặt với con kiểu như “Con nên làm như thế này, không phải như thế kia đâu”. Những ông bố bà mẹ không có xu hướng áp đặt con cái sẽ khiến con trẻ cảm thấy thoải mái khi ở bên. Đó cũng chính là những ông bố bà mẹ dành cho con tình yêu vô điều kiện.

Chắc hẳn không có cha mẹ nào lại chưa từng có tâm trạng “Mẹ không thích nếu con không thế này. Mẹ ghét nếu con không thế kia. Mẹ muốn con thế này, muốn con thế kia...”. Có điều, cha mẹ khiến con có thể yên tâm là những người biết kiềm chế những cảm xúc ấy xuống mức nhỏ nhất. Điều quan trọng là bạn có thể hài lòng với những gì trẻ có đến mức nào.

Với trẻ, việc cha mẹ thấy vui với những gì con cái vốn có là điều khiến trẻ yên tâm và thoải mái nhất. Cha mẹ không đặt ra bất cứ điều kiện nào như bé phải thông minh, xinh đẹp, giỏi giang chơi thể thao giỏi mà dù thế nào cha mẹ vẫn yêu bé. Tình yêu vô điều kiện này không chỉ cần phải có ở các bà mẹ mà các ông bố

cũng cần có tình yêu như thế. Tôi và vợ cũng đã rất nỗ lực để có được tình yêu vô điều kiện với con. Khi cha mẹ có được tình yêu như thế, trẻ không cần phải che giấu mọi khuyết điểm hay những thiếu sót của bản thân và có thể sống thật thoải mái trước mặt cha mẹ. Điều đó giúp trẻ hình thành khả năng tin tưởng người khác.

Mặc dù khó có thể làm được điều này một cách hoàn hảo, nhưng bạn hãy vì con mà nỗ lực nhé.

Hiểu những mong muốn của trẻ

Trong một buổi sinh hoạt chuyên môn vào buổi chiều tại một nhà trẻ nọ, tôi đứng ở cửa phòng nhân viên nhìn ra cổng trường và quan sát cảnh các ông bố bà mẹ đến đón con.

Một số trẻ sẽ đòi bố mẹ “Công con với, công con với”. Thế là có một số ông bố bà mẹ sẵn sàng nói “Nào ra mẹ/bố công nào”. Nhưng thường thì các bố các mẹ sẽ bực mình nói “Con nói gì thế, con cũng có chân đúng không?”. Đương nhiên trẻ biết mình có chân, chúng cũng biết mình có thể đi nhưng vẫn mong muốn được bố mẹ công, bế.

Khi nhìn những trẻ ấy, cô hiệu trưởng biết ngay đó là bé K và B. Và sau khi các bé đã về hết, cô hiệu trưởng hỏi giáo viên lớp



bé B hay cô chăm nuôi lớp bé K xem “Hôm nay bé có chuyện gì trong lớp không?”. Thường thì những trẻ hàng ngày vẫn đi nhanh thoăn thoắt hôm nay lại đòi công thì kiểu gì bé cũng có chuyện gì buồn. Ra là hôm đó bé cãi nhau với bé X hay hôm đó bé bị cô giáo mắng.

Người lớn chúng ta cũng có những cảm xúc tương tự. Nếu ở cơ quan có việc gì không ổn, hoặc bị sếp mắng, hoặc gặp phải những chuyện hết sức khó chịu như đàm phán với khách hàng thất bại, những người chồng hay được vợ an ủi thường sẽ đi thẳng về nhà với vợ. Nếu ông chồng về nhà mà khó có hy vọng được vợ an ủi sẽ ghé qua một quán bar nào đó để được bà chủ quán ở đó động viên an ủi. Họ phải trả rất nhiều tiền để được an ủi đó.

Bạn không hiểu tại sao họ lại dùng tiền vào những chuyện đó phải không? Vì các bà chủ quán không bàn luận hay phản đối khi người khác nói chuyện và họ chịu lắng nghe những lời phàn nàn của khách hàng, bởi họ biết lắng nghe và đón nhận tất cả.

Những trẻ điều khiển được cha mẹ

Khi đứng trước cửa hàng bánh kẹo hay đồ chơi, những trẻ mè nheo đòi bằng được mọi thứ thì chắc hẳn ở nhà chúng cũng như vậy. Nếu ở nhà, cha mẹ đáp ứng được phần lớn nhu cầu của trẻ thì chắc chắn khi ra ngoài, trẻ sẽ nghe theo những điều cha mẹ mong mỏi. Điều này đúng. Nhưng nếu bình thường ở nhà, cha mẹ không nghe trẻ nói hay đáp ứng các nhu cầu của trẻ thì khi đi ra ngoài đường, trẻ sẽ cố làm những việc để cha mẹ nghe chúng nói hay buộc cha mẹ phải nghe chúng nói.

Nói hơi quá một chút, đấy chính là việc trẻ trả đũa lại cha mẹ. Nói như vậy không có nghĩa là nói trẻ có ý thức rõ rệt như chuyện báo thù, nhưng cảm xúc trả đũa kia tiềm tàng đâu đó trong trẻ.

Vậy nên cách nuôi dạy trẻ hàng ngày trong gia đình rất quan trọng. Và về cơ bản, bạn phải biết lắng nghe những điều trẻ nói. Thế nhưng khi ra ngoài, nếu có đòi hỏi gì khiến trẻ khóc nhèu nheo thì ta cũng cần có cách xử lý. Trong những tình huống đó, nếu cha mẹ cũng mất hết kiên nhẫn, quát tháo trẻ một hồi rồi lại nhượng bộ theo ý trẻ, hoặc bực dọc đánh trẻ vài cái nhưng rồi vẫn lại làm theo đúng ý trẻ thì đó là những cách làm không đúng. Làm như thế không khiến mọi việc tốt hơn mà ngược lại, theo chiều xấu đi. Mặc

trẻ rồi lại chiều theo trẻ là cách ứng xử gây ra nhiều tác động tiêu cực nhất.

Cách xử lý ổn thỏa nhất là ta đường hoàng nhường trẻ. Chính vì vậy, tốt nhất là các bạn cần kiên định về việc mình không thể nhượng bộ được hay không cho phép được những việc gì. Đừng vì mất kiên nhẫn mà chịu thua trẻ. Nếu trẻ khóc, bạn có thể trấn an trẻ nhưng không cần phải nói “Con đừng khóc nữa, con đừng khóc nữa”. Nếu trẻ muốn khóc, hãy để cho trẻ khóc. Chỉ cần bạn bình tĩnh và dõi theo con mình là được.

Chính vì thế, quan trọng là khi về nhà cha mẹ có thể đáp ứng được những nhu cầu cảm xúc cho con mình đến đâu. Nếu trẻ muốn mẹ chơi đùa với mình khi đi tắm, liệu người mẹ có thể dành thời gian thư thả đi tắm cùng con hay không? Hoặc khi trẻ muốn mẹ nằm cạnh mình trước khi đi ngủ buổi tối thì mẹ có làm được điều đó không? Đến giờ xem ti-vi sau bữa tối, nếu trẻ nói muốn ngồi vào lòng bố hoặc mẹ để cùng xem ti-vi thì liệu bố mẹ có thể thư thả làm việc đó được không? Mỗi một nhu cầu ấy đều rất quan trọng.

Nếu các bạn vứt bỏ hay phớt lờ những điều như thế, trẻ sẽ hướng sự bất mãn của mình vào cha mẹ ở một nơi khác. Chúng sẽ làm vậy với cô giáo ở trường mầm non. Tóm lại, đó chính là “thu



hút sự chú ý” mà tôi đã nói ở phần trước. Những hành động kiểu “Làm ơn hãy chú ý! Hãy nhìn tôi đây này!” sẽ liên tiếp xảy ra.

Những đứa trẻ được cha mẹ và những người xung quanh quan tâm sẽ không mấy khi làm những việc như thế. Khi quan sát các bé ở nhà trẻ, ta sẽ nhận thấy rằng có rất nhiều trẻ chỉ cần cha mẹ quan tâm thêm một chút xíu thì sẽ không có chuyện gì xảy ra hết. Vậy nên các bạn hãy dành nhiều thời gian chăm lo cho trẻ nhé.

Những ông bố bà mẹ bận rộn

Các bậc phụ huynh ngày nay đang dần không có thời gian quan tâm đến con mình. Theo trào lưu của đời sống hiện đại, nhiều ông bố bà mẹ có thói quen hưởng thụ niềm vui của riêng mình từ khi còn rất trẻ. Vậy nên ngay cả khi có con rồi, họ vẫn không hướng đến việc nuôi con như trẻ mong muốn mà quan tâm đến những sở thích hay nhu cầu của bản thân hơn.

Trước đây do điều kiện khó khăn, người ta biết kiềm chế những khát vọng của bản thân để làm điều gì đó cho gia đình, cho cộng đồng làng xóm. Bởi vậy nên vì con cái mà cha mẹ phải

kìm nén những mong muốn của bản thân hay phải nhẫn nhịn là những điều hết sức tự nhiên trong xã hội.

Nhưng ngày nay, những chuyện đó không còn nữa. Tôi chắc là những em học sinh tiểu học, trung học hay sinh viên đại học cũng không biết đặt gia đình lên trên mong muốn riêng của mình nữa. Những người này khó có thể gò ép cuộc sống của mình hay phải từ bỏ những niềm vui của bản thân vì người khác

Thế nhưng giờ đây khi con người đòi hỏi mọi thứ cho mình thì họ cũng không có được hạnh phúc thực sự. Hạnh phúc thực sự là khi bạn cảm nhận được niềm vui rằng mình sinh ra là để mang lại niềm vui cho những người xung quanh.

Nếu không như thế, khi trở thành bậc làm cha mẹ, bạn sẽ không cảm nhận được niềm vui ấy với con cái. Tình cảm của bạn dần trở nên chai sạn: “Bố/mẹ đi làm về mệt lắm rồi, con đừng có nói như thế nữa” hay “Nào là nấu cơm, nào là lau rửa bồn tắm, như thế là bố/mẹ đã làm hết sức có thể rồi!” hoặc “Thì bố/mẹ đã giặt giũ cho con rồi còn gì nữa”...

Những ông bố bà mẹ này rất có thể đã tự giặt quần áo của mình ngay từ khi còn đi học. Nhưng họ không có thói quen giặt đồ, nấu cơm, dọn dẹp phòng hay lau rửa bồn tắm chung của cả gia đình.

Những người như thế khi trưởng thành, có con và trở thành cha mẹ thì họ cũng khó có thể thật sự chăm sóc con cái tốt được. Bởi lẽ con người hiện đại này được nuôi lớn trong trào lưu sống cá nhân, phải làm bằng được những điều mình muốn.

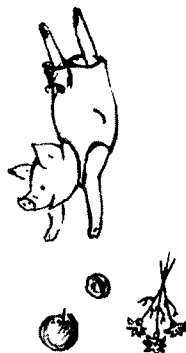
Dù có sinh con cái vào những thời điểm khó khăn về vật chất, những bậc làm cha mẹ này cũng không cảm thấy phải kìm nén những sở thích của mình. Vậy nên bọn trẻ thời nay ít nhiều cũng phải chịu thiệt thòi do cha mẹ chúng còn mãi tập trung cho những khát vọng của bản thân họ. Phần thiệt thòi đó của trẻ phải được ai đó, ở nơi nào đó bù đắp nếu không khi lớn lên, bọn trẻ sẽ có phần “méo mó”.

Những điều cha mẹ không nên nói với trẻ

Về cơ bản, khi được đáp ứng đúng yêu cầu của mình, trẻ sẽ dần hình thành tính tự lập. Vậy nên, có một điều mà tôi mong các bà mẹ phải gửi con để đi làm đừng bao giờ nói với trẻ. Đó là cách nói: “Ban ngày mẹ bận đi làm mệt mỏi lắm rồi, con đừng yêu cầu như vậy được không. Con chịu khó tự làm đi!”. Nhất định bạn không được nói như thế với con. Tuy vậy, tôi biết vẫn có nhiều người buột miệng nói ra những điều đó. Trong phạm vi có thể, hãy cố gắng kiểm chế hết sức.

Tôi chưa bao giờ về nhà với tư cách của một ông bố kiểu “Bố đi làm về mệt quá rồi!”. Khi lớn lên, con sẽ hiểu điều đó. Khi về đến nhà mà bọn trẻ quần lầy bạn thì hãy cứ để chúng làm thế. Việc đó sẽ chỉ diễn ra khi trẻ còn thơ bé thôi. Quan trọng nhất là bạn không nói với trẻ những câu như “Hôm nay bố mệt lắm!” hay “Muộn rồi, thôi con nhé!” hoặc “Không được!”. Có những giai đoạn khi bạn về đến nhà, trẻ lăm chằm ra cửa nói với bạn “Đi chơi, đi chơi”. Có thể điều này sẽ lặp đi lặp lại 10 lần, 20 lần, thậm chí 50 lần cũng nên. Nhưng trẻ cũng chỉ đòi hỏi đến mức vậy thôi. Khi trẻ hiểu là bố mẹ sẵn sàng cho con đi chơi bất cứ lúc nào thì chúng sẽ thấy điều ấy không còn vui vẻ nữa. Đi mãi quanh phố thế cũng chán. Đã thế lại còn tối mò nữa, chẳng có gì là hay cả. Một khi thấy thế là đủ, trẻ sẽ thôi không đòi hỏi nữa. Vậy nên, nếu có thể, chúng ta hãy thỏa mãn những mong muốn của trẻ.

Chuyện có cảm thấy mệt mỏi khi về nhà hay không hoàn toàn do cha mẹ tự quyết định. Nhưng đó không phải là điều trẻ mong muốn. Trẻ không hề muốn mình được sinh ra trong một gia đình mà cha mẹ luôn về nhà với tâm trạng mệt mỏi. Trẻ không thể chọn cha mẹ cho mình. Vậy thì, rõ ràng tình cảm cha mẹ dành cho con quan trọng hơn điều kiện vật chất. Tình cảm của bố mẹ mới chính là tài sản tinh thần lớn nhất dành cho đứa trẻ.



Chấp nhận trẻ kể cả khi trẻ đã lớn

Khi nuôi dạy trẻ, giai đoạn đặc biệt quan trọng là từ 0-6 tuổi, nếu ta chăm sóc trẻ giai đoạn này thật tốt thì sau đó mọi thứ cứ theo đà mà phát triển. Thời kỳ trẻ đi học hay giai đoạn dậy thì, mọi thứ cũng sẽ đi theo quán tính được hình thành từ khi thơ bé. Nhưng nếu ngay từ giai đoạn thơ bé đầu đời mà ta không chăm sóc trẻ đúng cách, sau này chúng ta sẽ phải bổ sung nhiều thứ cho trẻ. Chúng ta càng bổ sung chậm bao nhiêu thì càng khó khăn bấy nhiêu. Và đương nhiên là sẽ mất nhiều thời gian nữa. Điều này giống như lãi suất của khoản vay khi để lâu sẽ ngày một lớn vậy.

Nhưng nếu trẻ không có được trải nghiệm, dù chỉ một lần, được ai đó đón nhận hoàn toàn như trẻ vốn có, thì trẻ khó có thể bước sang những giai đoạn phát triển tâm lý tiếp theo được. Vì thế, điều quan trọng là cha mẹ cần đón nhận và chấp nhận con hoàn toàn kể cả khi con đã lớn.

Những đứa trẻ không được cha mẹ hay người thân chăm sóc quan tâm và yêu thương đầy đủ trong giai đoạn thơ bé từ 0-6 tuổi sẽ chơi xấu với bạn bè, điều khiển các cô giáo hay luôn bám chặt người



khác. Chúng ta cần quan tâm đến những đứa trẻ như thế này hơn là những trẻ có thể nói ra miệng rằng “Cô ơi nhìn con này!”...

Nếu khi trẻ còn nhỏ, ta không đáp ứng các nhu cầu tình cảm của trẻ, khi lớn hơn một chút, trẻ sẽ có xu hướng muốn quay trở lại tìm cảm giác thời thơ ấu. Những cô cậu trong giai đoạn dậy thì sẽ không hành động giống hệt một đứa bé con mà sẽ tìm đến những cách như vay tiền của người lớn, nhờ người lớn trả tiền vay cho.

Chúng cũng sẽ mè nheo đòi mẹ mua cho thứ này thứ kia như những đứa bé mè nheo mẹ mua kẹo, đồ chơi trước cửa hàng. Nhưng khi không được đáp ứng, chúng sẽ thể hiện bạo lực, thấy bực mình và nói hỗn với mẹ. Khi đó nếu cha mẹ, gia đình biết cách đón nhận lại trẻ thì càng đón nhận bao nhiêu, trẻ càng nhanh chóng được cải thiện bấy nhiêu.

Tôi luôn nghĩ rằng nếu có thể, cha mẹ hãy dành thời gian quan tâm đến trẻ càng nhiều càng tốt. Nếu trẻ trong độ tuổi từ 1-6, các bạn hãy mua cho con đồ chơi, công bố con để bù đắp cho con những gì con thấy thiếu.

Nhưng với những đứa trẻ ở lứa tuổi dậy thì hay độ tuổi thanh thiếu niên, cha mẹ không thể bế ẵm hay cõng con được nữa. Việc có thể làm được cho con lúc này là nấu cho con những món con thích bằng cả tấm lòng. Bình thường hãy hỏi xem con thích ăn món gì. Rồi một hôm nào đó, bạn hãy chuẩn bị một bữa cơm sao cho trẻ có thể nghĩ “Chắc biết mình thích ăn món cá ngừ áp chảo nên mẹ đã làm cho mình món này đây”. Bạn không cần phải làm điều gì quá cầu kỳ, chỉ cần bạn để tâm nấu một bữa ăn ngon cho con là tốt rồi. Tôi thực sự nghĩ như vậy đấy. Nó giúp trẻ cảm nhận được những niềm vui giản dị trong cuộc đời này. Vậy nên, nếu có thể, bố mẹ hãy chuẩn bị cơm hộp cho con mang đi đến mẫu giáo hay trường học.

Những bữa cơm là điều diễn ra hàng ngày thế nên chỉ cần bạn để ý một chút xíu là sẽ có được kết quả vô cùng to lớn. Việc chăm nuôi, giáo dục trẻ không phải là một đợt tập huấn ngắn ngày. Không một khóa học ngắn hạn nào có thể làm được điều đó. Và điều quan trọng là bạn phải luôn ghi nhớ được những điều nhỏ bé này.

Là một bác sỹ chuyên nghiên cứu tâm lý thần kinh trẻ nhỏ, điều tôi mong mỏi ở cha mẹ trẻ là các bạn hãy trở thành những ông bố bà mẹ với khuôn mặt tươi cười và khiến con trẻ được vui



vẻ và hạnh phúc. Nhưng hãy nhớ, không phải niềm vui của bạn là khi trẻ làm đúng theo những gì cha mẹ mong đợi mà là niềm vui, niềm hạnh phúc khi đáp ứng được nhu cầu của con trẻ.

Hạnh phúc thực sự của con người sẽ đến khi ta được nếm trải cảm nhận rằng sự tồn tại của mình mang lại hạnh phúc cho người khác. Điều này hoàn toàn đúng. Bởi chắc chắn một điều, nếu chỉ chăm chăm mong riêng mình được hạnh phúc thì đó không phải là hạnh phúc thực sự!

Lời bạt

Con người là những thực thể tồn tại mang tính xã hội. Tính xã hội có nghĩa là con người sống hòa mình với nhau. Cách con người hòa mình vào xã hội như thế nào sẽ quyết định lẽ sống hay hạnh phúc của người đó.

Khi ngồi nhìn chữ “con người” trong tiếng Nhật viết bằng Hán tự¹, tôi mới nhận ra triết lý rằng con người được người khác nâng đỡ, con người sống cùng với những người khác, con người phải được sống trong môi trường cùng với con người thì mới hình thành nên con người đúng nghĩa của nó. Ý nghĩa này thực sự đã được truyền tải sâu sắc đến tôi. Quả thực tôi chỉ còn biết cúi đầu bái phục trước sự anh minh của người xưa.

Tôi luôn cảm thấy mình thực sự giàu có khi sống và làm được điều gì cho ai đó. Chỉ khi đó tôi mới có được cảm giác hạnh phúc lớn lao. Sống mà chỉ quan tâm đến mong muốn của bản thân mình thì sẽ không cảm nhận được niềm hạnh phúc này. Đến nửa đời người tôi mới ngộ ra được chân lý này.

¹ Trong tiếng Nhật, “con người” được viết bằng Hán tự tượng hình 人間.

Hơn 30 năm nay, tôi được trải nghiệm cảm giác cha mẹ làm được gì cho con thì cha mẹ sẽ thấy hạnh phúc vô bờ và chính khuôn mặt rạng rỡ của con sẽ tiếp thêm động lực để cha mẹ làm việc.

Chắc hẳn các nhà thơ, nhà văn, họa sĩ, nhạc sĩ, kiến trúc sư, diễn viên, các nhà sản xuất ô tô, máy tính hay nông dân đều sẽ cảm thấy vô cùng hạnh phúc hoặc tìm thấy ý nghĩa cuộc sống khi những đứa con tinh thần hay những sản phẩm của mình mang lại niềm vui cho mọi người. Những người làm việc trong các công ty vệ sinh môi trường, những tài xế taxi, những người thợ đường sắt hay những người làm việc ở siêu thị, ngân hàng... cũng sẽ cảm nhận được lẽ sống cũng như ý nghĩa công việc của mình khi thấy mọi người xung quanh được hưởng lợi từ công việc đó. Từ đó, thông qua niềm vui của người khác, và khi thấy mình được cống hiến, họ sẽ thấy những người đứng trước họ thật đáng trân trọng biết bao.

Có lẽ cũng không ngoa ngôn khi nói việc suy nghĩ cho thế hệ sau là vô cùng quan trọng. Đó cũng chính là sứ mệnh lớn lao nhất của những thực thể có sự sống.

Việc nghĩ cho thế hệ sau chính là quan tâm đến nước sạch và không khí trong lành, màu xanh bao la và các sinh vật sống khác

để con người có thể tồn tại được trong tự nhiên. Việc để lại cho thế hệ con cháu một hệ sinh thái thiên nhiên tươi đẹp với sông núi và rừng cây, việc bảo hộ động vật hoang dã, sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng v.v... có ý nghĩa vô cùng to lớn với nhân loại ngày nay.

Và cuối cùng, tôi muốn nhấn mạnh rằng đối với chúng ta, việc nuôi dạy con cháu một cách lành mạnh và phong phú còn có giá trị và vai trò to lớn hơn nhiều, và đó cũng chính là sứ mệnh của chúng ta. Nếu không nghĩ đến sinh mệnh của thế hệ con cháu, chúng ta không thể hoàn thành sinh mệnh của chính mình.

Tôi thường nghĩ, hay vì ngày nay chúng ta tàn phá môi trường sống, không quan tâm đến tương lai của con mình nên cuối cùng chúng ta cũng đang làm tổn thương đến chính sinh mệnh hay cuộc đời của mình? Chúng ta chẳng quan tâm đến người khác và cũng không thể hiện bản thân. Giống như chữ tượng hình cũng như ý nghĩa của từ “con người”, tôi nghĩ chuyện này cũng có thể gọi là túc mệnh của con người. Nếu như ai đó chưa hiểu rằng việc ta nuôi dạy trẻ một cách cẩn trọng cũng giống như bản thân người lớn chúng ta sống và biết trân trọng chính mình thì tôi thật tâm mong sẽ có nhiều người sớm nhận ra điều đó khi đọc xong cuốn sách này.

Từ hơn 30 năm nay, tôi đã đến rất nhiều cơ sở và tổ chức nuôi dạy trẻ tại cộng đồng địa phương như các nhà trẻ, trường mầm non, trường học, trung tâm tư vấn nhi đồng, trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi, tòa án dân sự xử các vụ về gia đình, bệnh viện giáo hộ, trung tâm chăm sóc mẹ và con v.v... Ở đó, tôi đã gặp và nói chuyện rất nhiều với trẻ nhỏ cũng như các cặp cha mẹ và con cái bất hạnh. Qua những trải nghiệm này, tôi nhận ra rất rõ rằng những năm gần đây, mức độ bất hạnh của các em tăng chóng mặt.

Chúng tôi vẫn duy trì các buổi sinh hoạt chuyên môn để chia sẻ những vấn đề xung quanh các đối tượng trẻ kể trên cùng cha mẹ chúng cho các cô nuôi dạy trẻ ở nhà trẻ hoặc các cô giáo trường mầm non. Bắt đầu bằng những buổi sinh hoạt chuyên môn với các cô giáo ở nhà trẻ tại thành phố Komae (Tokyo) từ hơn 20 năm trước, tôi tiếp tục mở các lớp học chuyên môn về cách nuôi dạy trẻ tại các quận huyện của tỉnh Kanagawa, thành phố Fukuyama (tỉnh Hiroshima) thậm chí cả ở thành phố Kurashiki (tỉnh Okayama). Thật cảm động khi các cô giáo mầm non, các nhân viên trung tâm y tế, các giáo viên và thậm chí cả những người dân bình thường đã đến lắng nghe tôi trao đổi

sau giờ làm việc đến tận tối khuya. Tôi đã tổ chức đến hơn một nghìn lớp học chuyên môn như vậy.

Mặc dù các biên tập viên đã rất nhiệt tình và động viên tôi viết cuốn sách này để nhiều người có thể đọc song do bận rộn và cũng tại một phần lười viết, cuối cùng cuốn sách này xuất bản khá muộn so với kế hoạch dự kiến. Nếu như không có sự ủng hộ lớn lao của ông Sato Tsutomu và ông Dota Norihiko thì chắc hẳn cuốn sách này đã không thể ra đời.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới những em bé cũng như cha mẹ các em đã trò chuyện với tôi, cảm ơn các cô bảo mẫu tại nhà trẻ, giáo viên các trường mầm non và đặc biệt là những thành viên đã tham gia các cuộc “Hội thảo Sasaki” – nguồn cảm hứng cho cuốn sách này.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới những hình vẽ minh họa hết sức sinh động của bà Yamawaki Yuriko.

Và tôi rất hạnh phúc với những sự động viên lặng lẽ của nhà văn Nakagawa Richiko.

Và cuối cùng tôi xin gửi lời cảm ơn từ đáy lòng tới người thầy của tôi Utena Hiroshi – người đã dõi theo các hoạt động của tôi

trong suốt quãng đường từ khi tôi tốt nghiệp Khoa Y trường Đại học Niigata năm 1966 để lên Tokyo theo học khóa tập huấn về Y học thần kinh tại trường Đại học Tokyo, rồi sau đó là những hoạt động nghiên cứu lâm sàng về nhi đồng dù có những lúc không được đơm hoa kết trái như mong muốn. Xin được cảm ơn thầy!



Quan điểm của thầy Sasaki về trẻ em

Nakagawa Richiko – Nhà văn

Cách nhìn nhận cũng như sự giải thích cặn kẽ của thầy Sasaki đối với giá trị to lớn của công việc nuôi dạy trẻ nhũ nhi, trẻ nhỏ từ 1-6 tuổi của các ông bố bà mẹ, những cô bảo mẫu tại nhà trẻ, các giáo viên trường mầm non thật sự rất nghiêm túc, sắc bén không hề ủy mị, nhưng lại vô cùng ấm áp. Một phần bởi thầy là người có tình yêu rất lớn dành cho con trẻ.

Sau khi nghe bài giảng của thầy về tầm quan trọng của việc nuôi dạy trẻ trong mối quan hệ với mọi người trong xã hội, tôi đã đề nghị thầy viết một cuốn sách về vấn đề này. Khi nghe thấy ý kiến này của tôi, có hai người bên bộ phận ban biên tập rất nhiệt tình ủng hộ và đã gỡ băng nội dung 20 bài giảng của thầy Sasaki thành một cuốn sách như thế này. Tôi hy vọng những người có mối liên quan nào đó với trẻ nhỏ và cả những người nghĩ mình không liên quan cũng nên đọc cuốn sách này.

Trẻ em cần được tiếp xúc với nhiều người mới có thể trưởng thành. Các vấn đề về trẻ em cũng là vấn đề chung của toàn xã hội mà tất cả chúng ta cần phải nghĩ đến.

Trẻ em trong gia đình với nội dung là cái nhìn bao dung về trẻ em của thầy Sasaki thật sự là một cuốn sách “dịu dàng và hiền hậu”. Thầy là người thực sự yêu thích trẻ con. Đặc biệt qua con mắt của thầy, rất nhiều điểm đáng yêu mang tính đặc trưng của trẻ trong thời kỳ bú mẹ được tái hiện.

Theo ý kiến của thầy, không có chuyện cha mẹ yêu thương con quá thì con sẽ hư hỏng. Chiều theo đúng ý trẻ chính là nuôi dạy trẻ hoàn hảo. Hễ trẻ đòi bế, cồng hay đi bộ hoặc nghịch nước mà ta chơi với trẻ nhiệt tình thì đó là điều tốt. Còn việc ta chỉ chăm chăm làm cho trẻ những điều mà người lớn nghĩ là cần mà không nghĩ đến tâm trạng của trẻ, điều ấy mới thực sự nguy hiểm.

Cuốn sách này là tập hợp nội dung các bài giảng của thầy nên khi đọc lại tôi vẫn thấy như văng vẳng bên tai lời thầy giảng, vô tình gạt gù với những ý kiến mà thầy đang lưu ý nhấn mạnh, đôi khi lại giật thót mình như thể vừa bắt gặp ánh mắt của thầy từ trên bục giảng nhìn xuống. Thầy là con người như thế, khi thầy giảng bài ta thấy sự hấp dẫn và uy lực tỏa ra. Thầy vừa quan sát phản ứng của người nghe vừa giải thích rõ ràng và cụ thể. Nhờ những lời giải thích rất rõ ràng của thầy mà những học thuyết cao siêu của Erikson và Emdy đã thấm thấu vào đầu tôi từ lúc nào.

Thầy không đứng ở tháp ngà khinh bỉ nhìn thế giới bên dưới mà thấy dần thân vào thế giới hỗn độn và phức tạp của con người. Một phần cũng vì thầy là một bác sĩ điều trị lâm sàng thực tế. Hơn nữa thầy lại là một người rất hiếu kỳ, nhiều ham muốn, có “ăng-ten” siêu nhạy với mọi thứ và rất giỏi quan sát. Tôi thực sự ngạc nhiên trước nguồn năng lượng vô tận và khiếu hài hước của thầy. Đúng vậy, nếu thiếu đi tính hài hước, ta sẽ không thể giao tiếp vui vẻ với trẻ em được.

Là một bác sĩ y khoa thần kinh nhi đồng nên thầy cùng những người có liên quan đến việc chăm sóc trẻ luôn nỗ lực tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn về những vấn đề liên quan đến trẻ và cha mẹ trẻ – những vấn đề có thể là nguyên nhân khiến trẻ bị tổn thương về mặt tinh thần, phát triển méo mó về nhân cách và những thứ cản trở quá trình phát triển tâm lý bình thường của con người. Ngay cả đến bây giờ, thầy cũng không ngừng cùng các bác sĩ, giáo viên và những người dân bình thường tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn về những nội dung liên quan đến việc nuôi dạy trẻ.

Lần đầu tiên tôi được biết đến tên của thầy Sasaki là vào khoảng hơn chục năm trước qua bài viết *Tâm hồn và thể chất của trẻ em* được thầy đăng dài kỳ trong nguyệt san có tên *Những đứa*

trẻ tỏa sáng. Bài viết của thầy truyền đạt những kiến thức đúng đắn tập trung vào những điểm vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển tâm lý và thể chất của trẻ. Bài viết nghiêm túc nhưng lại hết sức sống động như thể thầy đã thu thập thông tin từ từng trẻ một. Điều này làm tôi thấy rất thú vị và đón chờ từng số nguyệt san mới ra. Càng đọc tôi càng thấy thôi thúc với ý nghĩ làm sao có thể đưa những câu chuyện của thầy đến với thật nhiều bà mẹ. Nếu như các mẹ được nghe những câu chuyện của thầy, chắc hẳn họ sẽ giảm bớt lo âu và lúng túng khi nuôi con, để có thể khiến cả cha mẹ lẫn con cái đều cảm thấy hạnh phúc.

Khi *Trẻ em trong gia đình* được xuất bản thành sách, quả thực tôi thấy vô cùng vui mừng và thực sự yên tâm.

Về tác giả Sasaki Masami

Tác giả sinh năm 1935 tại thành phố Maebashi (Nhật Bản). Thời thơ ấu, ông được nuôi dạy ở Tokyo và khi Chiến tranh Thế giới thứ Hai xảy ra, ông cùng gia đình di tản về vùng nông thôn thuộc tỉnh Shiga. Ông đã học từ lớp ba đến hết thời trung học ở đó. Sau khi học xong trung học, ông lên Tokyo và sau sáu năm làm việc tại các Quỹ tín dụng, năm 1962 ông bắt đầu theo học Y khoa tại trường Đại học Niigata và tốt nghiệp năm 1966. Sau đó ông tiếp tục học về Y khoa thần kinh tại Trường Đại học Tokyo và làm việc tại Bệnh Fraternity Memorial Hospital.

Năm 1969, ông đi du học tại Đại học British Columbia và được tập huấn về chữa trị lâm sàng Y khoa thần kinh nhi đồng. Sau khi về Nhật Bản, ông làm việc hơn 20 năm tại Hệ thống trường quốc lập Chichibu và sau đó là Trung tâm tư vấn điều trị và dạy trẻ nhỏ (tỉnh Kanagawa). Trong suốt thời gian này, ông cũng làm giảng viên tại Khoa thần kinh trường Đại học Tokyo, Khoa tiểu học trường Đại học Y nữ sinh Tokyo, Khoa nhi đồng trường Đại học nữ sinh Ochanomizu, đồng thời vừa tham gia học tập chương

trình điều trị và dạy trẻ tự kỷ (TEACCH) tại khoa Thần kinh học trường Đại học North Caroline vừa tham gia các nghiên cứu chung trong suốt 17 năm. Chuyên môn của ông là Y khoa thần kinh nhi đồng và thanh niên, Sức khỏe thần kinh vòng đời, Phúc lợi Y tế.

Hiện nay, ông đang là giáo sư tại Trường đại học Phúc lợi Y tế Kawasaki (tỉnh Okayama), tham gia Tổ chức vật lý trị liệu thành phố Yokohama, và là giáo sư dạy lâm sàng tại Đại học North Caroline. Ông có nhiều sách đã xuất bản trong đó nổi bật là *Lâm sàng Y khoa thần kinh nhi đồng* (NXB Budosha), *Sổ tay hướng dẫn điều trị và dạy trẻ tự kỷ* (NXB Gakken), *Tân bộ cùng Erikson* (NXB Hiệp hội nuôi dạy trẻ). Hiện ông đang sống tại thành phố Machida, Tokyo.

Thái Hà Books trân trọng cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của độc giả.

Mọi thông tin xin gửi về:

- Góp ý về biên tập: publication@thaihabooks.com
- Góp ý về bản quyền: copyright@thaihabooks.com
- Tư vấn dịch vụ xuất bản: dichvuxuatban@thaihabooks.com



THAIHABOOKS
Phụng sự để dẫn đầu

Công ty Cổ phần Sách Thái Hà

Trụ sở chính: 119 C5 Tô Hiệu -

Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

Tel: (04) 3793 0480; Fax: (04) 6287 3238

VP-TPHCM: 533/9 Huỳnh Văn Bánh - P. 14 - Q. Phú Nhuận

Tel: (08) 6276 1719; Fax: (08) 3991 3276

Website: www.thaihabooks.com

Nhà sách Thái Hà

119 C5 Tô Hiệu - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

Tel: (04) 6281 3638

Website: www.nhasachthaiha.vn





ISBN 978-604-59-5943-5



Giá: 92.000đ